

Trăng Lạnh Như Sương

Contents

Trăng Lạnh Như Sương	1
1. Chương 1: Tiết Tử	2
2. Chương 2	6
3. Chương 3: Sao Hôm Vào Mộng Sáng Bên Song	9
4. Chương 4: Gió Vờn Tay Ngọc Đêm Lạnh Trời Trong	13
5. Chương 5: Hương Khai Đầy Đất Gió Đông Xưa	16
6. Chương 6: Người Rời Thôi Đành Ngắm Hoa Rơi	19
7. Chương 7: Ngày Ấy Nếu Mà Ta Chẳng Gặp	23
8. Chương 8: Người Cùng Ngắm Trăng Hời Chốn Nào	26
9. Chương 9: Ví Chẳng Đầu Non Ngọc Chẳng Thấy	30
10. Chương 10: Đài Dao Kia Trăng Tổ Ất Gặp	34
11. Chương 11: Nhân Sinh Sầu Lệ Trùng Dương Xa Cách	38
12. Chương 12: Mặt Phấn Trâm Vàng Cài Tóc Mây	42
13. Chương 13: Sen Khai Điện Thủy Hương Lả Lướt	45
14. Chương 14: Trăng Thanh Gió Mát Thôi Sắp Tàn	47
15. Chương 15: Gặp Nhau Xa Nhau Huyền Như Mộng	51
16. Chương 16: Lá Sen Quần Vải Một Sắc Ngời	54
17. Chương 17: Phù Dung Đôi Má Đưa Màu Thắm	58
18. Chương 18: Ai Bảo Gió Thu Chỉ Biết Lạnh	62
19. Chương 19: Khúc Văng Xin Đờng Dắt Hơi Thu	66
20. Chương 20: Khói Nước Thắm Sân Sân Lạnh Ngắt	71
21. Chương 21: Khói Nước Thắm Sân Sân Lạnh Ngắt	75
22. Chương 22: Giọt Nước Tích Tận Tầng Mây Thanh Khiết	78
23. Chương 23: Điện Ngọc Tinh Thuần Giếng Ngọc Lạnh Lẽo	82
24. Chương 24: Già Cả Biết Đời Phù Du	86
25. Chương 25: Kiếm Lướt Đêm Hàn Ánh Tuyết Bạc	90
26. Chương 26: Phong Sương Tuyết Nguyệt Ai Còn Nhớ	94
27. Chương 27: Ngoại Truyện	97

Trăng Lạnh Như Sương



Giới thiệu

Sống chết ngàn xa Cùng người thê nguyên Chàng nói ta hãy chờ chàng. Ta vẫn một lòng ngậy ngốc ôm

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/trang-lanh-nhu-suong>

1. Chương 1: Tiết Tử

Không gian vang lên tiếng truyền chỉ của quan nội giám, không lớn, song cổ họng gã the the, dường như hàm chứa một thanh dao nhọn hoắt, từng chữ từng chữ một mà đâm toạc màng nhĩ: “Nếu là nam đinh đã ngoài mười bốn tuổi thì xử trảm, dưới mười bốn thì bắt đi đầy ải ba nghìn dặm; nếu là nữ quyến đã ngoài mười sáu tuổi thì ban cho lụa trắng tự vẫn, dưới mười sáu đem bán làm nô tì cho các quan lại...” Trong ngục lúc bấy giờ chỉ còn dư một sự yên tĩnh chết chóc, dưới ô quỳ đầy những người, giam ở phía bên trái là nam đinh, phía bên phải là nữ quyến, thế nhưng xét lại chung quy sống không được mấy. Hành lang hẹp âm u, không hiểu từ đâu gió lạnh chợt hiu hút ủa về, lạnh đến thấu xương. Trong nữ quyến rốt cuộc có người không nhịn được bật khóc thành tiếng, giọng nữ thút thít nức nở, thứ âm thanh mỏng manh như băng ngằm đầy nước chợt vỡ tan, mang theo sự lạnh lẽo thấu tâm can khó giấu nổi. Mà ở phía bên kia, Mộ đại nhân trừng trừng đôi mắt đỏ đục ngầu, ghì lấy song sắt gầm lên: “Khóc cái gì mà khóc, thân là con gái Mộ gia chả nhẽ còn sợ chết?” Như Sương cũng siết chặt cái khung cửa, có lẽ phải dùng hết sức lực mới kìm chế được dòng nước mắt. Cuối cùng nàng đã không thể đợi được, hết thấy những điều đẹp đẽ từ trước tới nay đều ầm ầm sập đổ ngay trước mắt. Mười sáu năm sống trong nhung lụa gấm vóc, mười sáu năm được chăm sóc nâng niu như bảo vật, nàng đã từng ngỡ hết thảy sau này đều sẽ như mười sáu năm qua không có gì đổi khác, mà thậm chí còn tốt đẹp hơn nữa. Nhưng, tất cả đều không còn, tất cả đều không còn nữa! Toàn bộ đều ở nơi bàn tay quyền lực của đế vương kia tan thành mây khói! Nàng cắn chặt môi dưới, chặt đến nỗi chảy cả máu. Theo dòng máu kia, nàng cơ hồ cắn răng bật ra một câu: “Cha, con không phải sợ chết!” Nàng không sợ chết, mà chính là sợ còn phải sống, nàng sợ hãi phải sống trong sự cô độc. Nàng là nữ nhi nhỏ tuổi nhất của phụ thân, ngoài nàng ra, chỉ e là chẳng còn ai sống được nữa. Nàng thật sự rất sợ! Thế nhưng nàng cần phải sống, nàng phải còn sống để mà giết hấn, còn sống để bắt hấn dùng máu trả nợ máu. Cho dù hấn có là cửu ngũ chí tôn, nàng cũng nhất định sẽ vì Mộ gia mà báo thù rửa hận! Nhất định! CÂY NGỌC CÀNH QUỲNH DÂY MÀN SƯƠNG Chập chờn đến canh bốn, Như Sương đột nhiên tỉnh giấc. Ngoài kia, âm thanh ào ào nho nhỏ thì thoảng lại nổi lên, nhìn trên khung cửa sổ nhuộm màu trắng, thì ra là tuyết đã rơi. Da bàn chân Như Sương đã bị nứt nẻ, vừa đau lại vừa ngứa, nàng nhịn không được gãi nhẹ nhẹ trong chăn. A hoàn nằm bên nàng cũng chợt tỉnh dậy, tuy đang mơ màng vẫn gọi một tiếng “Tiểu thư” rồi ôm lấy chân nàng ủ trong ngực. “Để em giúp người sưởi ấm.” Trong lòng nàng chua xót nhớ lại những ngày xưa, vú nuôi của nàng cũng thường dùng cách như vậy giúp bản thân làm ấm chân, mà nay bạch cốt của bà vú đã sớm hóa thành tro bụi hoàng thổ dưới chân núi Tây Lâm, chỉ còn lại mỗi Tiểu Hoàn cùng bản thân nương tựa lẫn nhau mà sống. Ngoài trời tuyết rơi càng lúc càng nặng hạt, một cơn gió ủa về vỡ tan nơi cửa giấy, luồn vào bên trong hơi lạnh của phương bắc. Đây là trận tuyết lớn đầu năm, nàng thầm thương những năm mồ dưới núi kia có biết bao nhiêu lạnh lẽo, cô quạnh, bị tuyết này phủ tựa như những chiếc bánh bao rơi đầy trên cánh đồng bát ngát. Nghĩ đến bánh bao, bụng nàng lại bắt đầu kêu réo không thôi, ngày hôm qua chỉ ăn một nắm cơm nguội, giữ lại một nắm cho Tiểu Hoàn. Nàng vẫn còn rất ít tuổi, chịu không được đói, hiện tại ngày hôm nay chưa được ăn gì, liền cảm thấy dạ dày như bị đốt, mà chỉ cần nghĩ đến bánh bao, bụng sẽ có khó chịu như có ai nạo vét. Không thể tưởng được

một khi đã dới, cái bánh bao cũng khiến bản thân chật vật đến như vậy! Những tháng ngày tươi đẹp, yên bình trước kia, Như Sương tự hỏi phải chăng chỉ là một giấc mộng? Năm đó, nếu gặp được tuyết rơi như thế này, mẹ nàng nhất định sẽ hạ lệnh ấy đưa a hoàn tay chân lạnh lợi, thu gom những bông mai rơi trên tuyết vào pha trà. Mà đàn bà con gái trong kinh thành, có ai chẳng biết phủ Mộ gia nổi tiếng trà ngon? Trà là cực phẩm ngân nha tại núi tuyết, theo đoàn thuyền cống nạp đưa vào Tây Trường kinh. Ngăn dặm đường thủy, bình thường ba cột buồm dương cao cũng phải mười ngày nửa tháng mới tới nơi. Đoàn thuyền cống nạp đều nghiêm hạn canh giờ, có gió tắt dùng buồm, không có gió thì dùng chèo, mỗi ngày đi được hai trăm dặm đường thủy, không quá sáu bảy ngày đã tìm được đến Tây Trường kinh. Mà trà tuyết sơn ngân nha độc nhất vô nhị kia, đến lúc đưa tới kinh đô vẫn cứ non tươi như lúc ban đầu. Hộp đựng trà tinh xảo bóng loáng, nắp hộp khắc hoa văn tuyết đẹp, màu xanh biếc chói sáng. Chỉ vừa mở nắp một thứ hương thơm tươi mát tựa như dòng nước cam lồ tỏa ra, thấm thấu đến từng lỗ chân lông con người. Tại phòng trà, thứ hương thơm tinh tế này phảng phất trong không khí mấy ngày còn chưa tan. . . Cửa sổ giấy có chỗ đã bị rách, gió mùa đông lạnh lẽo theo đó tràn vào. Không thể nào ngủ tiếp được, da nứt nẻ trên chân lại bắt đầu ngứa, nàng thở dài tự trách, còn nhớ những ngày đã qua để làm gì nữa, khi mà tương lai ngày mai còn chưa biết làm sao để sống. Trước đây từng thấy trong sách viết rằng “Sống một ngày cũng bằng một năm”, kỳ thực với nàng bây giờ, một năm mà so với một ngày gian nan như vậy có thấm vào đâu, chưa quá ba bốn tháng mà nàng cứ ngỡ đã trải qua được ba, bốn mươi năm. Ngẫu nhiên một sáng rửa mặt trong chậu, soi thấy gương mặt mình cơ hồ cũng không nhận ra được. Tâm tình lại càng thêm lương, có lẽ qua cho được ba bốn tháng này, bản thân tóc bạc cũng đã mọc đầy đầu. Mỗi lần tưởng như chịu không nổi khó nhọc, nàng nghĩ tới cái chết, thấy không bằng chết đi cho rồi, thế nhưng lại nhớ đến lời dặn dò cuối cùng của mẹ. . . ” Sương nhi . . . con . . . phải chăm sóc Duẩn nhi cho tốt...” Duẩn nhi là em trai nhỏ tuổi nhất của nàng, năm nay tính cả tuổi mẹ cũng chỉ đến mười ba, trước khi có chiếu dụ nam đinh trên mười bốn phải xử trảm, dưới mười bốn phải đi đầy ải ba nghìn dặm ấy, Mộ Duẩn từ tuổi ấu đã tập cung mã, tám tuổi cùng cha xuất chinh, lớn lên nơi quân doanh, tuy rằng còn thiếu niên song tính tình cương nghị, vô luận thế nào cũng không tham sống sợ chết, quyết cùng cha anh đồng sinh cộng tử, thế nhưng cuối cùng nơi nhà lao vẫn là bị Mộ đại nhân một bạt tai mắng là “Đồ bất hiếu”. Mà Duẩn nhi khi nghe cha quát một tiếng ấy, nhất thời hiểu ra, trong nhà nam đinh dưới mười bốn tuổi chỉ còn một người là mình, nếu mình chết đi, chẳng nhẽ để Mộ gia từ đây tuyệt hậu? Một câu “Bất hiếu” của cha già, tựa như băng tuyết ngày tam cửu(khoảng ngày 17 tháng 1)[1] giáng xuống lưng, cậu trừng to đôi mắt đỏ au, vội vã quỳ xuống bên chân cha, “cốp, cốp, cốp” dập đầu ba cái, đứng lên chỉ nói bốn chữ: “Nhi tử tuân mệnh!” Thân là kẻ chinh chiến, đã từng suất lĩnh mười vạn đại quân một tay san bằng vùng núi Định Lan một Mộ đại tướng quân, nhìn thấy ấu tử như thế, cuối cùng cũng nhịn không được dòng lệ chảy dài trên khuôn mặt già nua. Đó là lần đầu tiên Như Sương thấy cha rơi nước mắt... và cũng là lần cuối. Cha khóc, mẹ tự nhiên cũng khóc... mà nàng càng khóc đến thương tâm... Lại kể chuyện về sau, nữ nhân trong nhà, người thì tự tử, người bị đem bán quan, mà nàng cùng tiểu nha hoàn cũng thoát không nổi đến nơi đây làm kiếp nô tì... Một giọt nước mắt thật lớn, lặng lẽ chảy xuống trên khuôn mặt nàng, giọt ấy lạnh như băng, cứ từng chút từng chút một chảy ngược vào trong tim nàng... Lạnh đến như thế... Sẽ không bao giờ có thể tìm lại được một tia ấm áp... Nàng cuộn tròn tấm thân, mơ mơ màng màng lại đi vào giấc ngủ... Ngày hôm sau thì tuyết ngừng rơi. Đây là đợt tuyết đầu năm, đình đài lầu gác đều như được đặt trong một bồn thủy tinh trong suốt, lấp lánh lung linh, thế nhưng nàng còn tâm tình nào đi thưởng thức? Ấn qua một chén cháo trắng, lại phải làm việc. Tiểu Hoàn mặc một bộ quần áo cũ nát, trông lại càng có vẻ so ro hơn nữa. Thật sự rất lạnh, giày đạp trong tuyết, tuyết lại tan làm cho ướt sũng, hai chân đã lạnh đến đông cứng, bàn tay cầm chổi của Như Sương cũng vì lạnh mà sưng đỏ xanh tím, nhưng nàng cũng phải cố quét. Tuyết trên mặt đất đã đóng lại thành một lớp băng mỏng, a hoàn phía trước dùng xẻng gỗ nạo, còn nàng thì vẫn dùng hết sức để quét, chỉ có thể vui đầu chịu cực, bởi nếu trước khi hết buổi sáng này mà không quét dọn xong cả một nhóm mười hai người các nàng đều phải chịu dới. ***** Nhờ vận hết sức để nạo tuyết, trong người đã dần dần ấm lên, tuy nhiên, tay và chân không được che phủ nên vẫn cứng đơ vì lạnh. Sau một hồi quyết liệt quét tước, thấy trước mắt con đường tuyết đã gần sạch, Như Sương thở phào một cái trong lòng. Nàng là người ốm yếu nhất, lại thêm từ trước đến nay chưa từng phải làm công việc nặng nhọc như thế nên động tác lè mề, mỗi lần làm liên lụy đến mọi người đều khiến lòng nàng rất khổ sở. Từ phía xa xa chợt nghe có tiếng chân truyền đến, các nàng đang nạo tuyết cùng với Đới tổng quản vừa nghe thấy vội vàng chuẩn bị nghênh đón. Cả nhóm có hơn mười người ai nấy thu dọn chổi cùng xẻng gỗ rồi theo sau lưng Đới tổng quản cung cung kính kính quỳ thành một hàng bên chân tường, đầu cúi xuống thật thấp. Cũng không biết đợi đến bao lâu, cuối cùng thì tiếng vó ngựa giòn vang từ xa

cũng ngày càng gần hơn, tựa như ngưng ngừng vì đập thẳng vào lòng người. Như Sương vẫn một mực cúi đầu, chỉ nghe “hự” một tiếng, bỗng một luồng gió thổi qua ngay trước mặt, rồi vó ngựa đập trên tuyết làm vung vẩy, bắn cả vài giọt lên trán nàng, dù lạnh thấu xương nhưng chẳng dám nhấc tay lên để gạt đi. Nàng đang định gập người xuống hơn một chút, chợt nghe con ngựa hí lên một tràng dài. Vì cúi quá thấp, chỉ có thể liếc thấy bốn cái vó đang chuyển động. Con ngựa kia không rõ là ai cưỡi, nhưng cũng nhìn ra được dựa trên chiếc bàn đạp bằng kim loại sáng loáng là đôi giày da tuần lộc, áo lông chồn tía phủ xuống đến tận gót, bên ngoài là áo khoác nhung mềm mại màu mật ong ấm áp bay phất phơ trong gió đông lồng lộng. Đột ngột, một giọng nam trầm thấp vang lên, như nhựa một vẻ lười nhác không kiên nhẫn, bởi vì ở rất gần trên đỉnh đầu khiến toàn thân Như Sương chấn động: “Ai sai các người đi quét sạch hết tuyết như thế hả?” Đối tổng quản sợ tới mức cả người run lập cập, chỉ biết liên tục đập đầu kêu: “Nô tì đáng chết! Nô tì đáng chết!” Người kia nghe nói, lập tức nhếch nhếch một bên chân mày, thông thả cầm cái roi trong tay giơ lên. Cách đó không xa vang lên tiếng bước chân lộn xộn, toàn bộ nhóm người hầu đều đuổi theo, vị thái giám tổng quản Hạ Tiến Hầu vội vàng tiến đến cầm chặt cương ngựa, thở hổn hển khom người nói: “Vương gia. . . vương gia. . . kính xin ngài rủ lòng thương, đừng lấy đi cái mạng già này. . .” Duệ Thân Vương tiện tay dùng roi ngựa chỉ vào mặt lão: “Sau này tuyết đối không cho phép nạo tuyết đi!” Hạ Tiến Hầu liên tục nói “Vâng”, ngay cả thở cũng không dám, mà đám quân hộ vệ cũng chỉ nghiêm chỉnh đứng một bên, cùng với mười nô hoàn tạp dịch đang quỳ dưới đất kia cũng đang nín thở không dám gây ra một tiếng động. Nhìn xung quanh chỉ toàn những bộ mặt cung kính khép nép, Duệ Thân Vương chán nản quay người, chợt đập vào mắt một đứa tiểu nha hoàn đang quỳ gần đó, trong lòng chợt nảy ra ý, hỏi: “Cung của bốn vương hầu?” Năm đó, Thái Tổ hoàng đế nhờ có cung tên mà giành được thiên hạ, thế nên Thiên triều tổ huấn, tôn thất đệ tử bên mình đều mang theo cung tên, để thể hiện rằng lớp con cháu không quên khi xưa dựng nước bao gian khổ, mỗi lần ngự giá ở bên Hoàng Đế không rời nửa bước đều có một tên nội quan mang sau lưng một bao tên, xưng là “Chưởng Cung”. Về sau còn có triều đại, đem cung tên bài trí trên cửa điện, thế nên được gọi là triều “Trí Cung”, mà tôn thất hoàng thất tả hữu đại thần lại càng không rời cung tên nửa bước. Vừa nghe Duệ Thân Vương hỏi như vậy, Chưởng Cung nội quan vội tiến lên, gỡ xuống sau lưng chiếc bao đựng đầy những cái tên dài. Duệ Thân Vương tùy ý lấy một tên gắn lông điều trắng, chỉ chỉ Tiểu Hoàn bên cạnh, thờ ơ nói “Người, đứng lên”. Tiểu Hoàn thốt nhiên cả kinh, sợ tới mức quên cả quy củ, vội vàng ngẩng mặt, mở trừng trừng đôi mắt nhìn vị thân vương cao quý kia. Duệ Thân Vương tựa như buồn cười, chỉ bảo: “Đứng lên, đứng lên” Tiểu Hoàn sợ hãi đứng lên, Như Sương kinh hãi nhớ lại cái tin đồn đáng sợ lúc mới bước chân vào phủ, chỉ cảm thấy xung quanh trời đất quay cuồng, da đầu run lên, miệng nàng há hốc đầu lưỡi đã bật lên tiếng hét to không kiểm soát: “Tiểu Hoàn! Mau chạy đi!” Tiểu Hoàn sợ tới mức run lấy bầy, thình lình như chợt hiểu ra, sắc mặt “xoát” một cái liên trắng bệch, mà tiếng Như Sương the thé khàn đặc, tựa hồ không phải thoát ra từ chính miệng nàng nữa: “Chạy mau! Chạy mau!” Bọn quan lại đã hết hồn choáng váng, trừng trừng nhìn Như Sương, một vài tên tiến lại túm lấy nàng quát: “Lớn mật! Còn dám hô to gọi nhỏ trước mặt vương gia!” Tiểu Hoàn rút cuộc bắt đầu phản ứng, lập tức hướng đến cửa tròn mà chạy, Duệ Thân Vương ngồi trên lưng ngựa, sắc mặt bình thản không chút biến động. Như Sương liều mạng giãy giụa, càng nhiều nội quan bắt lấy nàng, muốn trụ lại. Nàng tro mắt nhìn Tiểu Hoàn giống như một con tiểu bạch thỏ hoảng loạn đã chạy đến trước cửa tròn, chỉ còn mười bước nữa thôi, chỉ cần mười bước là Tiểu Hoàn có thể xuyên qua cửa, chỉ cần xuyên qua cửa quẹo góc rẽ, chỉ cần quẹo góc rẽ . . . Duệ Thân Vương chỉ thản nhiên dương cung, híp híp đôi mắt, tựa như biết rõ con mồi chạy trời cũng không khỏi nắm. Như Sương miệng há to nhưng lại chẳng phát ra được âm thanh gì, nước mắt trên mặt cũng đột nhiên chảy tràn. Chớp mắt, chỉ nghe “vút” một tiếng, tên xé gió lao đi, cảm pháp một cái xuyên thủng ngực Tiểu Hoàn. Và dòng máu đỏ thẫm, cứ thế tung tóe bắn từng giọt trên nền tuyết. Tiểu Hoàn lao đảo hai bước, cuối cùng đổ ập người về phía trước. Vũng máu tươi đọng lại trên tuyết, tựa như một mảng tranh cuồng thảo thê lương mà ghê rợn, cứ từng nét đưa là từng nhát đâm vào trong tim con người, đau nhức nhối. Như Sương lệ rơi ướt đầm khuôn mặt, toàn bộ khí lực của nàng có lẽ chẳng còn bao nhiêu cũng theo một khoảnh khắc kia mà trút đi hết, bọn nội quan ghì chặt nàng ở trên đất. Mặt nàng áp ngay trên vũng tuyết đọng, nước mắt rơi một giọt nóng hổi lại một giọt hòa vào trong tuyết trở nên lạnh như băng. Nàng nhớ về một buổi sáng kinh hoàng kia, bản thân bưng bình túm lấy tay của mẹ, có chết cũng không chịu buông, đến nỗi tên cai ngục cầm roi da ra sức quát, roi nóng bừng hằn từng vết trên người nàng, đau muốn nhảy dựng lên. Thế nhưng như thế cũng không khiến cho nàng thả, chỉ càng làm cho nàng điên cuồng mà khóc thét lên: “Mẹ ơi! Mẹ ơi!” Ngón tay cô gắng bám sâu bị người ta nạy lên từng chiếc từng chiếc một, càng nhiều người tiến đến mang nàng lôi đi, đặt lên tảng đá phủ đầy rêu ẩm trên đất, lấy rơm nhét vào trong miệng nàng. . . Ở trong ngục, rơm cũ nát chưa từng được thay đổi, đêm

vừa xuống đã có một bầy chuột chui ra, thậm chí bò cả trên chân nàng. Như Sương thét chói tai tỉnh lại, chỉ mong lập tức được sà vào vòng tay của mẹ. . . ấm áp, an toàn. . . Nước mắt khiến cho tầm nhìn của nàng trở nên mờ hồ, thế nhưng nỗi đau thấu xương thì vẫn cứ rõ ràng như khắc vào tim. Nàng chưa bao giờ trở nên tuyệt vọng như vậy! Bọn họ đã đoạt đi hết thảy mọi thứ của nàng, cha, mẹ, anh cả, vú nuôi. . . đoạt đi hạnh phúc mà nàng đã từng có, cùng biết bao người yêu thương nàng hết mực, hiện tại lại là tiểu nha hoàn. Đó là tiểu nha hoàn của nàng! Đó là người thân duy nhất còn lại bên cạnh nàng, thế nhưng bây giờ cũng đã chẳng còn trên đời nữa rồi. . . Nước mắt ào ào rơi xuống. Nàng cứ ngỡ bản thân từ nay sẽ chẳng bao giờ rơi lệ, nàng cứ ngỡ rốt cuộc đến giờ nàng đã chẳng còn gì để mà mất đi, thế nhưng, thiên ý trêu ngươi, từ trong nhung lụa nàng trở thành hai bàn tay trắng, bọn họ lại cướp đi tiểu nha hoàn duy nhất còn sót lại của nàng. Nước mắt trở nên lạnh lẽo, cũng giống như nước tuyết bắn thiu còn vương lại trên má nàng, lòng nàng cũng chỉ là băng tuyết. Thân mình run rẩy kịch liệt, trong lồng ngực khí huyết quay cuồng, có một con sóng ngầm nào đó đang dâng trào mãnh liệt, nhấn chìm tất cả, toàn bộ lý trí. Nàng giống như loài cảm thú bị thương, mang theo một nỗi tuyệt vọng mà giãy giụa, cho dù chết, nàng cũng quyết không chịu đựng chết trong nhục nhã như vậy! Duệ Thân Vương nhìn nữ tử gầy yếu bị nội quan đè lại trong tuyết, bỗng nhiên nổi hứng thú: “Buông cô ta ra đi.” Tên nội quan vội vàng buông tay, Như Sương lập tức giãy giụa đứng lên, chàng ở trên lưng ngựa cúi xuống, dùng roi ngựa thô ráp nâng cằm của nàng. Ngay lúc nhìn thấy dung nhan của nàng, chàng không khỏi nheo nheo lại hai tròng mắt, tựa như ánh sáng lung linh phản xạ trên hoa tuyết làm cho chàng không mở nổi mắt. Nàng có một ánh nhìn khiến cho người đối diện cảm thấy choáng váng, giống như hai lưỡi dao sắc bén sáng loáng, lại mang theo hận ý nồng đậm, rõ ràng muốn khoét hai cái lỗ thủng trên người chàng. Đầu và mặt nàng đều là tuyết dính bừa bãi dơ bẩn, hai bím tóc đã bung ra rối mù, vài sợi hỗn độn dính trên má, bởi vì cực độ phẫn hận mà gò má ửng hồng lên. Nhưng là, khuôn mặt bị nâng lên ấy, lại mang những nét lượn của những đường cong tuyết đẹp không giấu diếm. Chàng như không hiểu sao thất thần trong nháy mắt. Hạ Tiến Hầu đứng bên cũng thoáng vẻ kinh hãi. Duệ Thân Vương rốt cuộc thu roi ngựa về, thanh âm lại trở về bình thản như gió bắc thanh tĩnh: “Người họ Mộ?” Nàng cắn nát cả môi mình, trong khoang miệng nghe rõ vị ngọt, lồng ngực lại càng phẫn nộ, làm như không nghe thấy, nàng không đáp một lời. Ánh mắt Duệ Thân Vương càng lúc càng sắc lên, hẳn tức giận vì vẻ mặt thờ ơ của nàng. Hạ tiến hầu bất an, trừng mắt liếc Đới tổng quản đứng lui cui một bên, Đới tổng quản vội vã thưa: “Khởi bẩm vương gia, nàng ta quả thực là họ Mộ” Quả nhiên, trong lòng Hạ Tiến Hầu chợt trầm xuống. Duệ Thân Vương không nói gì, chỉ dời ánh mắt nhìn phía xa xa nơi mặt lá thông tuyết đọng đang dần tan chảy. Thân vương vốn là được nhiều bổng lộc nhất, mà vị hoàng tử này lại được Hưng Tông năm xưa vô cùng yêu thương, lúc phân phủ ban cho vô số trang viên cùng ruộng đất. Duệ Thân Vương vốn có tài bắn cung, làm thơ, vẽ tranh, lại thích đi du xuân, một vương phủ khuôn viên rộng như thế, khắp nơi đều là những kiến trúc kì công. Tỉ mỉ quan sát, sẽ thấy từ vẻ đẹp này lại mở ra một vẻ đẹp khác. Phóng tầm mắt nhìn từ xa, hết thảy công trình chìm trong tuyết trắng tựa như được tạc từ thủy tinh, tỏa ra từng vầng hào quang chói ngời. Hạ tiến hầu nhìn chàng, trong lòng nhất thời rối bời, bởi vì thấu hiểu, cho nên càng thêm trù trừ, nhưng rốt cuộc cũng phải mở miệng: “Vương gia có điều gì muốn chỉ bảo?” Có vẻ như lão hủi là không ổn rồi, bởi Vương gia quay liếc lão một cái, Hạ Tiến Hầu đành nín thin, cúi gằm mặt chờ vương gia phát tác. Một lúc lâu sau mới nghe Duệ Thân Vương lên tiếng, bảo: “Coi như cho nàng ta được chết toàn thây.” Hạ tiến hầu rốt cuộc thở ra, vội nói “Tuân chỉ” rồi phân phó tả hữu: “Kéo ả tới tây bãi đi”. Tây bãi là góc cửa hướng tây, nơi phủ thường dùng để làm chỗ đốt rác, ở phía bên ngoài có khoảng bảy tám cái phòng nhỏ, vốn là để chứa mấy cái xe rác, song Duệ Thân Vương xưa nay đối với hạ nhân nghiêm hành bạo ngược, nên nơi đây thường dùng để xử tử mấy người hầu gái phạm tội. Người hầu trong phủ chỉ nghe “Tây bãi” hai chữ là đã không tự chủ được rùng mình. Hai tên thị vệ theo lệnh tiến đến lời Như Sương đi, nàng cũng đã thôi không buồn giãy giụa. Khoảng cách từ sau viên môn(cửa tròn) cho đến góc cửa hướng tây cũng không phải là xa, nàng thất tha thất thểu để cho nội quan cứ thế kéo đi. Vừa đặt chân đến nơi cửa tây, khung cảnh xơ xác tiêu điều đã khiến cho lòng người xốn xang. Đi theo bức tường cao xám xịt nặng nề ra ngoài là đến tây bãi trống trải. Nơi đây dường như chưa từng được người đến quét dọn, bụi bặm nhiều năm bị tuyết phủ lên đã đông lại. Hai tên nội quan kéo nàng xuyên qua bãi đất đến thẳng trước sân. Trước mắt, một dãy phòng ngủ đơn sơ lãnh lẽo mở toang cửa sổ, tưởng như bóng đêm đáng sợ từ bên trong tỏa ra đòi nuốt chửng bất kỳ kẻ nào dám tiến đến gần. Nội quan ở sau lưng đột nhiên đẩy mạnh khiến nàng chao đảo ngã vào bên trong. Nếu sống đã không còn gì để lưu luyến, vậy thì tại sao lại phải sợ cái chết? Chết! Thậm chí khi nghĩ đến còn khiến cho nàng cảm thấy ấm áp. Ở nơi nào đó của thế giới bên kia, mẹ vẫn đang chờ nàng, còn có cả cha, anh cả, vú nuôi. . . Còn có biết bao gia nhân trong nhà. . . Có nha hoàn nhỏ đã lớn lên cùng nàng. . . Nàng có lý do gì

phải sợ? Hiện tại đó mới chính là ước muốn mãnh liệt nhất của nàng. Tựa như đứa con tha hương khao khát được trở về, như trẻ nhỏ khao khát tình thương của mẹ, nàng giờ đây chỉ khao khát được chết. Thế nhưng còn Duẫn nhi? Đứa em tội nghiệp mà cha và mẹ lúc lâm chung đã gửi gắm cho nàng. . . Duẫn nhi giờ đang bị lưu đầy ba ngàn dặm, sống khổ sống sở biết bao nhiêu! Nàng trước từng một lòng muốn được sống, mong kiếp này may mắn còn có thể biết rằng cậu vẫn bình an. Thế nhưng hiện thời cơ phận nghiệt ngã, chỉ biết tự nhủ lòng, cậu đường đường là nam nhi của Mộ gia, nhất định sẽ không làm nhục danh dự của dòng họ! Nội quan nhanh chóng trông dây thừng qua cổ nàng, dựng nàng đứng lên một chiếc ghế. Còn chưa đợi cho nàng đứng vững, ghế đã lập tức bị kéo ra. Nơi cổ chợt căng lên, sức nặng toàn thân cùng một lúc đột ngột dồn vào khiến cho người ta không thể nào thở được. Nàng theo bản năng muốn trốn tránh, tuyệt vọng muốn tìm một chỗ bám víu, tay chân khua lên loạn xạ trong không trung. Hình như nàng đang nghe thấy tiếng gió lùa bên tai xen lẫn âm thanh xa xa mơ hồ của tiếng bước chân lộn xộn. . . Đó là ngày còn rất nhỏ, nàng cùng với tiểu nha hoàn ở dưới tán hoa đào chơi trò đánh đu, chỉ cần ngựa mặt là có thể thấy cảnh hoa rực rỡ vươn ra, tắm trong ánh nắng chiều xán lạn. Bao nhiêu là hoa đào rơi xuống, đậu ở trên vạt áo nàng, tựa như vừa có một cơn mưa hoa tươi đẹp vô cùng. Tiểu nha hoàn cười khanh khách, cổ hết sức đẩy nàng đu lên thật cao, cao lên đến tận bầu trời. . . Âm thanh cuối cùng mà Như Sương nghe thấy, chỉ còn là tiếng bước chân dồn dập từ xa tiến lại cùng với tiếng thở dốc phì phò. Và nội quan gào lên thật to: “Mau! Mau! Thả nàng xuống dưới, vương gia có lệnh! Thả nàng xuống dưới. . .” Bóng đêm mềm mại dịu dàng làm sao, bao vây lấy nàng, ngọt ngào thuần khiết như khung cảnh trong mơ, nàng sẽ không bao giờ phải chịu rét lạnh nữa. . . ***** [1] Tam cửu: tính từ Đông chí, cứ chín ngày là một cửu, tam cửu là rơi vào tiết Đại hàn của Trung Hoa cổ

2. Chương 2

Sau một đợt tuyết rơi, từ đài xanh, những bông hoa mai từ từ mở ra hai, ba cánh. Chỉ cần đi qua những dãy hành lang gấp khúc, một thứ hương thoảng thoảng nhẹ nhàng mà thấm hơi lạnh sẽ tràn vào khứu giác. Cô đại nương bưng trên tay một chiếc mâm gỗ sơn nhỏ, ở giữa là chiếc bát vẽ hoa văn đựng đầy nước thuốc đen sẫm, một lần khối ngửi ngút tỏa trên miệng bát. Ly nhi thấy bà bưng thuốc lại vội giúp bà vén rèm lên. Đại nương họ Cô này vốn là con gái của một lương y ở Lỗ Châu, về sau được tuyển vào cung làm cung nữ. Khi hoàng đế phân phủ cho các hoàng tử, bà được sai đến hầu hạ Duệ Thân Vương, bởi vì có biết chút y học nên được Thân Vương cho làm người quản lý dược thảo trong kho thuốc. Tính tính bà nhả nhận hiền hòa lại cẩn thận, ẩn lệ đến khoảng hai mươi lăm tuổi sẽ được tự do trở về nhà. Thế nhưng ai ngờ, đến thời hạn trở về năm ấy, Lỗ Châu trải qua một trận đại dịch khủng khiếp đã lấy đi tính mạng của toàn bộ thân quyến trong gia đình bà, khiến bà chỉ còn trở lại một mình không nơi nương tựa, đành cầu xin Vương phủ ỉn ở lại. Tính cho đến bây giờ cũng đã hơn hai mươi năm, tuổi bà thuộc hàng lớn nhất trong phủ, nên mọi người đều gọi bà một tiếng “Cô đại nương”. Ly nhi một mặt vừa vén rèm lên, một mặt nói nhỏ nhỏ với bà: “ Ngày hôm nay lại vẫn không chịu ăn cơm, ta xem bát thuốc này đại nương làm cũng uống công.” Cô đại nương bước vào trong gian phòng, quả nhiên thấy Như Sương vẫn ngồi kia không nhúc nhích, mí mắt sụp xuống, lặng yên như một bức tượng. Cô đại nương biết nàng vẫn thường như thế. Hôm nay đã ngồi hai canh giờ rồi, ánh mắt thất thần nhìn vào khoảng không vô định, không một chút sinh khí, hai con người chờ đợi mờ mịt như phủ làn sương, cũng không biết nàng đang nghĩ gì. Cô đại nương đặt chiếc mâm rồi bưng bát thuốc lên, nói: “Cô nương uống thuốc đi, thuốc này phải uống nhân lúc còn nóng mới không bị đắng.” Như Sương tựa hồ như không nghe không thấy, cũng chẳng buồn ngước mắt nhìn. Qua hai ngày Cô đại nương đã biết tính nàng, cũng không trách móc gì, thở dài, nói: “ Cô nương, trên đời có câu “giữ được rừng xanh lo gì không có củ đốt”, dù cho có việc gì to lớn xảy ra, còn sống thì tức còn hy vọng.” Như Sương nghe mà một chút cũng không động đậy, ngay cả lông mi cũng không hề rung. Từng cho rằng bản thân hẳn là phải chết không còn nghi ngờ, ai dè một chân đã bước vào quỷ môn quan lại hồi sinh nhân thế. Cần cổ nàng vẫn còn hằn sâu vết bầm tím, đến nay chưa hề mờ đi, làm cho yết hầu của nàng lúc nào cũng có cảm giác bị thiêu đốt trong lửa nóng, như là đã bị vỡ mất rồi. Nếu không phải là vết thương lúc nào cũng phát tác đau đớn, nàng hẳn nghĩ bản thân đã thành một con ma treo cổ, ngẫu nhiên vừa tái sinh trở lại dương gian. Nàng vẫn không thể nào hiểu nổi, vì sao cuối cùng hẳn lại thay đổi

chủ ý, giữ lại cho nàng một mạng này. Sau khi tỉnh dậy, nàng đã thấy ở nơi này, nghe nói là Hạ công công đưa nàng đến đây dưỡng bệnh. Tại Ấp Hoa Đài xa xôi này, vốn từ trước đến nay không có người ở, tất cả các lầu gác đều bị khóa. Nơi nàng ở là hậu viên Tây Sương, nguyên trước cũng là một phòng có giá trị sử dụng, tuy bày biện đồ đạc đơn sơ nhưng dù sao cũng có giường ấm, lò sưởi, so với chỗ ở ban đầu đương nhiên là cách một trời một vực. Nàng vừa chớm lo không biết tương lai mình rồi sẽ thế nào, lại chợt thấy buồn cười, nàng còn có tương lai sao? Đến chết cũng không được chết cho an ổn, không biết bọn họ còn muốn làm gì nàng nữa đây. Cô đại nương thấy nàng vẫn im như khúc gỗ, chỉ đành đặt thuốc qua một bên, tựa như nhàn nhã bàn chuyện phiếm, đi đến bên nàng ngồi xuống. Ly nhi biết Cô đại nương đã từng ngồi khuyên nhủ nàng cả hơn nửa canh giờ, nhưng mỗi lần Như Sương đều như không hay biết. Mới đầu Ly nhi còn đứng bên hỗ trợ khuyên giải, song sau hai ngày trăm kể đều bất khả thi, cũng chán nản từ bỏ. Nàng chỉ ngồi bên ngoài khâu vá, để mặc Cô đại nương trong phòng ngồi khuyên. Quả nhiên nửa canh giờ sau đi vào, thấy Cô đại nương đã miệng đắng lưỡi khô mà Như Sương thì vẫn một mực ngồi kia bất động. Cô đại nương nhìn thấy Ly nhi tiến vào, chỉ bất lực lắc lắc đầu với nàng, đưa tay sờ chén thuốc đã lạnh như băng, nói "Đề ta đi sắc lại thuốc một lần nữa cho cô nương vậy." Bà ra khỏi Ấp Hoa Đài, trở về phòng thuốc, vừa vặn thấy nội quan do Hạ Tiến Hạo sai tới tìm. Bà vội vã đi gặp Hạ Tiến Hạo, rồi đem tình hình của Như Sương một mực kể lại, thấy Hạ Tiến Hạo có vẻ dăm chiêu bèn nói: "Hạ công công, mong ngài hãy mau mau đưa ra cái chủ trương, không thì e cô nương kia không xong mất thôi." Hạ Tiến Hạo suy nghĩ, chỉ đáp: "Bà cứ về trước, chuyện này ta đã có chủ ý cả rồi." Sau khi Cô đại nương đi rồi, Hạ Tiến Hạo trở lại Khuê Bích đường, nơi vốn là thư phòng của Duệ Thân Vương, ngày thường vương gia nghỉ ngơi cũng ở chỗ này. Thấy lão tiến vào, gã sai vặt bước đến thì thầm: "Vương gia vừa thắng Mạnh tiên sinh ván cờ, chính là đang cao hứng." Mạnh tiên sinh trong lời của gã sai vặt chính là khách quý của Duệ Thân Vương tên gọi Mạnh Hành Chi. Hạ Tiến Hạo nghe gã sai vặt nói thế, ý nghĩ trong đầu vừa chuyển, tự tay tiếp nhận khay trà, tiến vào noãn các ở mé đông nội đường. Quả nhiên nội quan đang thu thập bộ cờ. Duệ Thân Vương tự tay tiếp trà, thấy là Hạ Tiến Hạo, thuận miệng hỏi: "Người vừa đi đâu về đấy?" Hạ Tiến Hạo khom lưng nói: "Người ở Ấp Hoa Đài vừa báo rằng, Một cô nương đã mấy ngày nay một giọt nước cũng chưa uống, chỉ e tình hình không tốt." Duệ Thân Vương khẽ cau mày, tựa như là bị trà làm bỏng, tùy tay buông chén xuống: "Cái thứ nhà người, thật sự là càng ngày càng có mất sắc." Hạ Tiến Hạo sợ tới mức vội quỳ rạp xuống, không ngớt miệng nói "Nô tì đáng chết". Mạnh Hành Chi thấy một màn như vậy, chỉ khẽ mỉm cười: "Này lão Hạo nhi, động một tí là cứ đáng chết đáng sống, chẳng trách Vương gia người hấn phiền như vậy." Duệ Thân Vương hắc hắc cười ra tiếng, nói: "Chúng ta làm một ván nữa." Duệ Thân Vương như thường lệ quân đen đi trước, đầu cuộc thì thực lực cả hai vẫn còn ngang ngửa, thế nhưng chỉ đi được hơn mười nước, trên bàn cờ hai quân đen trắng đã đầu chọi gay gắt. Duệ Thân Vương tay cầm chặt quân cờ mà trầm ngâm mãi vẫn không đi nước nào. Mạnh Hành Chi nói: "Vương gia rõ ràng đã có kỳ mưu ở trong ngực, có sao còn do dự? Chẳng lẽ vương gia không sợ vượt mất thời cơ, cứ để cho củi kiểm ba năm đốt trong một giờ như thế hay sao?" Duệ Thân Vương đáp: "Đã bao nhiêu ngày qua, trong lòng ta dăm chiêu suy nghĩ, tiên sinh hẳn cũng rõ. Chính là một ván này, chưa nhất thiết phải đánh vội. Nếu đã thảo kinh xà, chỉ e sẽ rước họa vào thân." Mạnh Hành Chi nghe mà sắc mặt cũng không động: "Vương gia đây quả nhiên mà nói đúng là con người thận trọng. Lão hủ này cũng chỉ nói xằng bậy, nhưng xin Vương gia chớ ngại lấy tâm mình mà độ tâm người." Giữa Các tỉnh lặng không một tiếng động, trong bóng tối, hoa bách hợp lặng lẽ tỏa hương thơm ngát, nhẹ đưa một phần mỏng manh vào sâu trong lò sưởi. Thời gian trôi qua thật lâu sau, Duệ Thân Vương đột nhiên cười rộ: "Tiên sinh nói chí phải". Rồi tiện tay phá loạn thế cờ, nói với Hạ Tiến Hạo: "Đi thôi." Hạ Tiến Hạo ngơ ngác hỏi: "Vương gia muốn đi đâu?" Duệ Thân Vương chỉ cười lạnh, đưa chân đạp cho lão một phát. Hạ Tiến Hạo đau đến nhe răng trợn mắt, không dám giả bộ hồ đồ nữa, chỉ đành sửa soạn kiệu ấm đưa Vương gia đến Ấp Hoa Đài. Vừa bước vào trong cửa chính Ấp Hoa Đài, hương thơm thanh đạm tươi mát của hoa mai đã bay đến khiến Duệ Thân Vương không khỏi ngừng chân, nhìn vào bên trong đình nơi những đoá mai nở sớm: "Ở đây hoa mai đã nở rồi." Hạ Tiến Hạo vừa mới trúng một cú nơi chân đau điếng, không dám trả lời tầm bậy, chỉ thưa "Vâng". Chợt thấy trên má ửng lạnh, thì ra tuyết lại bắt đầu rơi. Lão không dám lại dài dòng, vội sai người mở ô, giúp Vương gia che gió tuyết. Chỉ trong chốc lát tuyết đã rơi nặng hạt, bay xuống từng hồi từng hồi không ngớt. Ly nhi khi nghe Vương gia đến, đã sớm đứng nơi cửa chờ đón. Hạ Tiến Hạo hai ngày nay thường xuyên đến Ấp Hoa Đài, thành thực dẫn Vương gia đi đằng sau. Bên ngoài tuyết trắng lóa mắt, Duệ Thân Vương vừa bước vào phòng, chỉ thấy hai mắt tối sầm, mãi một lúc sau mới thấy đồ đạc bày biện trong phòng. Hạ Tiến Hạo khẽ thưa: "Một cô nương ở bên trong." Rồi vội đi lên trước vén màn lên. Hường nam của căn phòng

này đều là cửa sổ lớn được dán giấy hồ trong suốt. Ánh nắng xuyên thấu đi vào trong, làm cả căn phòng còn bừng sáng hơn cả gian ngoài. Trong phòng im ắng tịch mịch, lửa hồng cháy trong lò ngẫu nhiên kêu “tách” một tiếng, ngay cả âm thanh từng hạt tuyết rơi bên ngoài cũng nghe thấy được. Duệ Thân Vương vừa nhìn thấy khuôn mặt trông nghiêng của nàng, cảm giác dường như có vài phần quen thuộc, nhưng lại rất mơ hồ, tựa như trong trí nhớ cũng chưa từng xuất hiện. Kỳ thực, ngoại hình của nàng cũng không phải quá giống Mộ phi. Vừa mới động ý nghĩ, bản thân trong lòng đã thấy thẳng thốt hoảng sợ, mọi suy nghĩ trong một khắc nhất thời ngưng trệ, tựa như không còn nghĩ được điều gì nữa. Hạ Tiến Hầu thấy Như Sương vẫn không nhúc nhích ngồi kia, đành ho khan một tiếng: “Mộ cô nương, Vương gia tới thăm cô.” Mí mắt Như Sương vẫn buông xuống, dường như chưa từng nghe thấy tiếng gì. Hạ Tiến Hầu không biết làm thế nào, Duệ Thân Vương thì chẳng tỏ vẻ gì, chậm rãi bước lên phía trước, thanh âm phát ra ung dung bình thản như không: “Mộ cô nương, hôm nay Hình bộ nhận được báo cáo, ấu đệ của cô là Mộ Duẩn vì mắc bệnh thương hàn mà đã chết trên đường đi lưu đày. Hiện tại Mộ gia huyết mạch đã đoạn, chỉ còn lại mình cô một người còn sống trên đời này.” Lời chàng nói từng chữ từng chữ rót vào tai, như muôn vàn con côn trùng, ong ong vang lên đình tai nhức óc. Lòng nàng hoảng hốt đến mức không còn nghe rõ ràng . . . Mộ Duẩn . . . Duẩn nhi của nàng. . . Ngay từ khi còn nhỏ đã lớn lên trong quân doanh, theo chân cha anh rong ruổi khắp chiến trường, sống nơi vùng núi Định Lan hàng năm chịu cảnh đói rét, nàng chưa từng nghe cậu hát xì đến một cái . Thế nhưng hiện thời. . . hiện thời vì mắc bệnh thương hàn. . . đã chết? Duệ Thân Vương khoe miệng khẽ nhếch lên, cặp lông mày càng như dựng đứng: “Nhỏ cò phải nhỏ tận gốc, nói giống Mộ gia dĩ nhiên là không thể duy trì. Áp giải cậu ta là một tay tâm phúc của Dự Thân Vương. Mà thất đệ ta, tâm tư kín đáo, làm việc chắc chắn, hẳn sẽ không bao giờ khiến cho hoàng huynh ta phải lo lắng nửa phần. Mộ cô nương, cô hẳn đã minh bạch rồi chứ?” Như Sương rút cuộc ngẩng lên nhìn chàng, con ngươi đen sáng trong vắt mà phẳng lặng, ánh nhìn lạnh lẽo thấu tâm can làm cho người đối diện không khỏi rùng mình. Duệ Thân Vương chẳng nói chẳng rằng rút từ trong tay áo một thanh đoản kiếm ánh tinh quang, ném phía dưới chân Như Sương. Đoản kiếm dài khoảng một thước hai tấc, bạch quang sáng loáng tỏa ra, đập vào mắt khiến người ta thấy ớn lạnh, hiển nhiên là một thứ vũ khí lợi hại hơn thường. Con ngươi đen của Như Sương phản xạ ánh hàn quang, như bức tượng thành linh mở trừng con ngươi, có một chút sự tức giận không hiểu vì sao lóe lên trong đáy mắt. Nàng hít thở một cách hỗn loạn, đôi đồng tử kịch liệt co rút, nhìn chăm chăm nơi phần chuôi đoản kiếm. Hẳn là ai? Làm sao mà hẳn biết được? Hẳn rút cuộc là người như thế nào? Hạ Tiến Hầu đến thở cũng không dám, chỉ trơ mắt nhìn Duệ Thân Vương. Khoe miệng của chàng lại hàm chứa một chút ý cười mỉa mai nhàn nhạt, dường như đã nhìn thấu hết thấy. Như Sương chậm chạp vươn tay nắm chặt đoản kiếm, chuôi kiếm lạnh như băng áp chặt vào lòng bàn tay nóng bỏng của nàng, làm nảy sinh ra một cảm xúc khác thường. Cây đoản kiếm này, vì có gì lại ở trong tay hẳn? Nàng nâng mắt lên như muốn nhìn cho kỹ kẻ đối diện, hận thù bao lâu bị đè nén giống như một ngọn lửa bùng bùng bốc lên, bùng nổ! Cha đã chết, mẹ đã chết, anh cả đã chết, vú nuôi đã chết, nha hoàn đã chết, ngay cả Duẩn nhi giờ cũng đã chết! Nàng còn sống thì có ý nghĩa gì? Cả đời này, nàng đã sớm không thể đợi được, nàng sớm đã nên chết đi. Giết hẳn! Giết hẳn! Con giận dữ cuồng loạn làm cho nàng bật dậy lao lên, hướng đoản kiếm thẳng đến chàng mà đâm. Duệ Thân Vương chỉ hơi nghiêng mình đi, nàng không thể thu thế được, cả người cứ theo quán tính lao về trước. Nàng vốn mấy ngày đã không ăn không uống, như dầu hết đèn tắt, nhất thời ngã quỵ. “Đình” một tiếng đoản kiếm đã rơi ở trên đất. Duệ Thân Vương cười lạnh: “Mộ đại tướng quân sinh thời oai phong lẫm liệt, không ngờ lại sinh được một đứa con gái ngu ngốc như nhà ngươi.” Như Sương chỉ cảm thấy đôi tai ù đi, phải qua một hồi lâu, nàng mới hơi cử động cánh tay. Vừa nãy vì sử dụng lực đạo quá mạnh, phía trên cổ tay chà xát với mặt đất nên tróc một mảng da lớn, vết thương đau như bị đốt. Thế nhưng sự đau đớn ấy lại làm cho nàng cảm thấy dễ chịu hơn nhiều, bởi, nó nhắc cho nàng nhớ rõ rằng bản thân còn có một mối huyết hải thâm cừu chưa trả. Nàng muốn báo thù, nàng phải báo thù! Một ý niệm ấy, như máu nóng quay cuồng trong lồng ngực, như sóng trào mãnh liệt đổ vào bờ, ngọn sóng sau lại cao hơn ngọn trước, phong ba bão táp nổi lên khiến nàng không có cách nào khống chế. Nàng là Mộ gia nữ nhi, nàng mang trong mình dòng máu họ Mộ cương mãnh hung liệt, nàng sẽ không chịu nhu nhược chờ chết, nàng phải báo thù! Như Sương thở ra từng hơi thở phì phò, cả người co rúm lại. Duệ Thân Vương ra hiệu, Hạ Tiến Hầu vội vàng mở nắp một chiếc lọ nhỏ, lấy ra một viên thuốc, nhét vào miệng nàng. Nàng không hề phản kháng, cũng không nhổ thuốc ra, để mặc cho nó dần dần tan nơi lưỡi. Trong lòng chấn động cũng dần bình tĩnh trở lại, trong các kinh mạch, máu cũng chậm rãi lưu thông. Nàng cố gắng ngẩng đầu lên, sức lực nhất thời vẫn còn suy yếu khiến nàng muốn nói điều gì mà không cất lên lời. Chỉ có đáy mắt cơ hồ có một ánh lóe lên chớp nhoáng. Nàng hẳn nên dùng máu kẻ thù để tẩy đi máu tươi mà Mộ gia đã đổ xuống, dùng cừu hận làm vũ khí mà trả thù tên hung thủ nàng chưa từng

gặp mặt ấy! Duệ Thân Vương quay lại trước tràng kỷ thong thả ngồi xuống, chàng cách nàng chỉ trong gang tấc, thế nhưng âm thanh vọng lại xa xôi tựa như từ chân trời bay tới: “Kể cô hận nhất, kể đã từng chỉ dùng một cái chiếu thư mà đoạt đi vinh hoa trăm đời của Mộ gia, đoạt đi tính mạng của toàn bộ gia quyến của cô, đoạt đi hết thảy những điều tốt đẹp từ tay cô, hắt lại vắn ngày ngày chêm chệch ngồi trên Kim Loan điện, cô chẳng lẽ lại không muốn báo thù ư?” Miệng nàng bất giác khẽ run, ánh mắt không hề chớp, cứ nhìn chằm chằm vào kẻ đang ngồi trước mắt. Nguyên là ở trong phủ của mình, Duệ Thân Vương chỉ vận trang phục thường ngày, áo gấm thêu chữ phúc, mặt trong như quan ngọc, nhìn qua cũng chỉ như một công tử nhà giàu có tầm thường, chỉ có thắt lưng tinh tế dệt bằng gấm vàng đeo một khối ngọc trắng khiến cho thân phận vương giả quý tộc của chàng không thể lẫn vào đâu được. Khẽ nhấc cánh tay, từ trong ống tay áo tỏa ra một làn hương, thứ hương ngọt thuần pha trộn vị đắng tinh tế, ngày xưa . . . Ngày xưa, gian trên trong nhà nàng vẫn thường đốt loại hương thơm mát thượng hạng ấy, ánh mắt nàng lại thêm ảm đạm. Mà chàng, thì lại tùm tùm ý cười, dường như còn đang mải quan sát một nhành mai trắng đang lặng lẽ đưa tinh hoa của hương hàn băng tuyết, còn đương ngập ngừng muốn đoán ai đã ngắt được một cành xuân sắc, về cắm trong chiếc bình này. Nàng rút cục mở miệng, thanh âm phát ra khàn khàn: “Ngài muốn như thế nào?” Duệ Thân Vương dựa lưng vào kỷ, thần sắc thản nhiên: “Mộ cô nương, cái quan trọng là cô muốn sẽ thế nào?” Mỗi lần hít thở đều thật khó khăn đau đớn, nàng bấm móng tay thật sâu vào da thịt, từng chữ từng chữ phun ra tưởng như đều mang theo lòng hận thù sâu sắc: “Giết hắn!” Duệ Thân Vương cười mà như không cười, rút trong bình một cành hoa mai: “Mộ cô nương, nên nhớ đó là thiên tử, kẻ đứng trên vạn người, cô nếu muốn tạo phản, e rằng nói dễ mà làm khó.” Tâm trí nàng dần dần minh mẫn, trong mắt cũng đã có thần thái, tựa như ánh lửa tàn chưa chịu tắt đột nhiên bộc phát ra làm người ta sợ hãi: “Như vậy cũng đành chờ xin Vương gia chỉ giáo cho.” Duệ Thân Vương như không để ý, nghiền nát những cánh hoa trong tay. Từng sợi từng sợi tơ hoa rách nát theo tay chàng lác đác rơi rụng xuống đệm hồng. “Nếu như bốn vương nói sẽ cho cô cơ hội báo thù rửa hận, không biết có thể nhận lại chút báo đáp?” Nàng chậm rãi ngẩng đầu, thanh âm vẫn khàn khàn khó nghe như trước: “Đến lúc đó, thiên hạ hẳn đã nằm trong tay Vương gia, chỉ sợ ngài cũng chẳng thèm đếm xỉa đến chút báo đáp nhỏ nhoi của nữ tử như ta.” Duệ Thân Vương bật tiếng cười vang, liên tục nói “Được lắm, được lắm” rồi đưa mắt đánh giá nàng từ trên xuống dưới, nói: “Quả không hổ danh là Mộ gia nữ nhi.” Cổ họng Như Sương như lại đau nhức, nàng không may phát ra một tiếng động, nhưng trên mặt lại hiện lên một nụ cười khó hiểu. Duệ Thân Vương nói: “Toàn bộ công việc đều sẽ có người thay cô an bài, cô chỉ cần chú tâm tĩnh dưỡng, chờ có ngày nhận tin tốt.” Nàng chỉnh đốn trang phục hành lễ, khó khăn thốt ra mấy lời: “Như Sương đa tạ ân phúc Vương gia.” Duệ Thân Vương nhẹ cười: “Như Song? Như đôi như cặp, thật ra là một cái tên hay.” Chàng dường như đã nghe lầm, nàng là Như Sương, trắng lạnh như sương! Mẹ sinh ra nàng ngày đó, đúng vào đêm mười sáu, cha ôm lấy hài tử sơ sinh quần trong tả lót, trông ra ngoài cửa sổ ánh trăng sáng trong tĩnh mịch phủ đầy đất như sương sa, liền lấy tên này đặt cho nàng. Song cửa sổ ẩn hiện có ánh sáng mờ ảo chiếu vào, nhưng chẳng phải ánh trăng, chỉ là một đợt tuyết lại nổi lên cùng hàn quang lạnh lẽo. Tuyết rơi càng lúc càng lớn, từng hạt đập lên khung cửa sổ. Nhìn thấy chiếc lọ sứ dệt khắc hoa văn tinh xảo nằm trên tràng kỷ, nàng chậm rãi vươn tay cầm lấy. Bên trong lọ đều là những viên thuốc màu xanh biếc, tỏa hương lạnh lạnh. Nàng nắm chặt chiếc lọ trong lòng bàn tay, khí lạnh từ đó phát ra, thấm thấu cả vào trong tay nàng. Nàng nhớ lại giọng cười mỉa mai khi nãy của hắn, nàng sẽ cố gắng nhớ rõ những lời nghe được hôm nay, nàng phải sống, sống thật tốt để chờ cơ hội tới. Đã là Mộ gia nữ nhi, đến chết còn chẳng sợ, lẽ nào còn sợ sống?

3. Chương 3: Sao Hôm Vào Mộng Sáng Bên Song

Phảng phất một ngọn gió xuân khe khẽ thoảng qua, hoa đào trong vườn Thương Uyển dần dần nở rộ. Song đề chạy dài mười dặm từ đông sang tây, dòng nước cuộn chảy xiết màu rắng đỏ, hai bên bờ sông Phu hoa đào khoe sắc xen lẫn với hàng liễu rủ vàng nhạt in bóng trên mặt nước khiến cho từng gợn sóng cũng sáng lên điểm lẹ. Quả nhiên là một trong Thương Uyển bốn mươi sáu cảnh đẹp ” Song đề tri xuân”. Thương Uyển xưa vốn là hoa viên trong tư dinh tiền triều đại học sĩ Triệu Mật, diện tích vô cùng rộng lớn, về sau bị phá hủy bởi nạn lửa binh, trở thành một mảnh đất hoang tàn đầy ngói gạch vụn. Tới triều đại Vĩnh Khánh, thiên hạ thái bình yên ả, Cảnh Tông hoàng đế bèn cho tu sửa nơi đây, xây dựng đình đài quán các, trải

qua hơn năm mươi năm, đến năm đầu triều Thiên Hữu thì xong bốn mươi sáu cảnh, trở thành vườn ngự uyển quy mô nhất của hoàng gia. Thượng Uyển hành cung cách Tây Trường kinh không quá sáu mươi dặm, xa giá một ngày là tới nơi. Kể từ thời Cảnh Tông hoàng đế, hàng năm các cuộc du xuân đều được tổ chức ở đây. Năm nay Hoàng Đế cũng theo lệ dẫn các cung phi mỹ nữ cùng quan lại, rầm rầm rộ rộ đại giá rời Tây Trường kinh, dừng chân nghỉ tại Thượng Uyển. Liên mấy ngày lập xuân, yến tiệc liên tiếp mở ra, vua và quần thần tận lực vui vẻ, cảnh tượng sôi nổi nào nhiệt không ngừng. . . *****

Trước mắt Như Sương là “Ngọc thần liên ba” – một trong bốn mươi sáu cảnh đẹp Thượng Uyển. Đây là một quán viện để nghỉ ngơi vào mùa hè, sau lưng có hồ, rừng tùng vây quanh, vô cùng tĩnh mịch. Vốn hoàng đế xưa nay chỉ thích lạnh mà không ưa nóng, hàng năm đến tháng sáu liền đi Đông Hoa kinh nghỉ mát, cho nên Ở Thượng Uyển mấy chỗ nghỉ mát cũng không có mấy cảnh đẹp, chỉ có vài cung nữ do Trực điện phân phó làm vài việc quét dọn, vẩy nước. Như Sương ở đây đã hơn một tháng, công việc mỗi ngày cũng chỉ có cầm chổi quét bụi bặm, đến chiều đã chẳng còn việc gì làm, vô cùng nhàn hạ. Ngày hôm đó làm xong việc, các cung nữ tụ tập chơi đùa với nhau, ngắt hoa hái cỏ. Như Sương vốn thường ngày không ưa nói chuyện, nên lặng lẽ ngồi một bên xem các nàng chơi cỏ với nhau. Lúc này vào giữa xuân, tiết trời đang thịnh, Thượng Uyển tràn ngập những kỳ hoa dị thảo, người tìm cỏ, kẻ hái hoa, bảy miệng tám lời, ồn ào náo nhiệt. Đến tận lúc Tiểu Dư – tiểu thái giám của Trực điện mang chổi mới đến cũng chẳng ai thèm để ý. Như Sương bèn đứng dậy tiếp nhận, theo Tiểu Dư đến chỗ phòng kho. Lúc mở cửa phòng kho, Tiểu Dư nhìn quanh thấy không có ai, bèn hạ thấp giọng nhỏ như muỗi: “Nghe nói hoàng thượng muốn ban thưởng mười hai cung nữ cho Đạt Nhĩ hãn vương, mong cô nương sớm lo liệu.” Như Sương gạt nhẹ một cái, nhẹ đến nỗi ngay cả viên ngọc trên hoa tai cũng không lay động nửa phần, Tiểu Dư cũng rời đi. Mấy ngày trôi qua, quả nhiên ban Ti Lễ hạ lệnh, từ trong hậu cung sẽ lựa chọn mười hai cung nữ ban cho Đạt Nhĩ hãn vương – lúc này sắp ra về. Như Sương nghe thấy tên mình trong danh sách, vốn là trong dự kiến, thái độ thờ ơ chẳng chút bận tâm. Mười hai cung nữ vừa được tuyển ra, liền bị đưa đến một khu riêng biệt, được ban Ti Lễ chỉ dạy các lễ nghi. Đến khoảng hơn nửa tháng, Đạt Nhĩ hãn vương khởi hành về Phiên, liền qua chỗ các nàng. Đạt Nhĩ hãn vương đã ngoài lục tuần, tuổi già sức yếu, lại là phiên vương khác họ, theo lệ cũ nếu không có chiếu thì không được vào kinh. Vùng quan ngoại cát sỏi mênh mông, cực kỳ nghèo khổ. Các nàng vừa đi vừa lo sợ có lẽ cả đời cả kiếp này cũng chẳng còn cơ hội trở về, nên dù cho hằng ngày ăn uống sung sướng, lại có chuyên gia hầu hạ nhưng mười hai cung nữ được tuyển chọn vẫn mang tinh thần ảm đạm thê lương như cũ, quay lưng mà gạt nước mắt. Đêm hôm nay, Như Sương vừa chợt tỉnh giấc, nghe vọng lại mơ hồ có tiếng khóc nỉ non. Các nàng vốn hai người một phòng, vậy nên nàng biết chắc chính là cô cung nữ giường bên. Ban đêm yên tĩnh, Như Sương vốn khó ngủ, lúc này đã tỉnh rồi cuộc không ngủ lại được, chỉ đành mở to hai mắt nằm đó, nghe tiếng khóc ai oán, trong lòng thần thờ mà chẳng có nửa phần thương cảm. Còn có thể khóc, thật tốt! Nàng ngay cả muốn khóc cũng khóc không được, nước mắt đã sớm khô cạn. Từ ngày tiểu nha hoàn chết đi, đó là một lần cuối cùng nàng gào khóc, đem nước mắt cả cuộc đời đều chảy ra hết. Nàng từ nay không còn nước mắt để chảy, muốn chảy chỉ có thể là chảy máu! Đáy lòng giống như tiềm tàng một ngọn lửa âm ỉ, khiến lục phủ ngũ tạng đều đau như bị đốt. Nàng không thể lại nghĩ đến tiểu nha hoàn, nghĩ về quá khứ từ trước mười sáu tuổi, bởi chỉ thoáng nhớ lại nửa phần, khí huyết trong tâm sẽ quay cuồng dậy lên mãnh liệt khiến nàng không thể áp chế được. Lòng bàn tay nàng nóng bỏng, lần bên dưới chiếc gối lấy ra một lọ nhỏ màu xanh, mở ra bên trong đều là thuốc viên lớn như đậu tằm, một luồng hương khí lành lạnh tỏa mát, xộc lên mũi làm sinh ra một cảm giác trấn định tức thì. Nuốt xuống một viên, rồi cuộc hơi thở cũng đã kiềm chế lại. Vì lần trước nàng bị ngạt thở quá lâu, tâm mạch hay bị yếu, Duệ Thân Vương nhờ một thầy thuốc có tiếng bào chế cho loại thuốc viên bí truyền này, từ ngày nàng vào cung, sai người đưa lọ thuốc đến tận tay nàng. Lúc phát bệnh chỉ cần ăn một viên là sẽ hồi phục. Nếu một ngày nào đó hen suyễn chữa không được, cứ thế chết đi, không biết là hạnh phúc hay là bất hạnh. Thuốc dần dần có hiệu lực, toàn thân chật vật cùng tim đập nhanh cũng trở lại bình thường. Nàng nhớ lại ánh mắt lười nhác như cười của Duệ Thân Vương, khi ánh mắt chàng lướt qua, nàng có ảo giác tựa hồ không phải đang nhìn nàng, mà là đang nhìn một lưỡi dao sắc bén vô song, không một tiếng động xuyên qua da thịt, đâm vào nơi tâm mạch quan trọng nhất của đối thủ. Mà trong con người ấy luôn lấp lóe một tia sáng, bắt chợt ánh lên một sự ngạo nghễ cùng đắc ý, miệng chàng khê cong, nhàn nhạt ý cười vãn đạm phong khinh, toát ra vẻ của một hậu duệ thân vương quý tộc. Năm xưa thiếu nữ chỉ giấu mình trong khuê phòng, ngoài cha và các anh ra, Như Sương căn bản chưa từng gặp qua nhiều nam nhân khác. Nàng ngẫu nhiên nhớ đến vài vị anh lớn trong gia đình, nhưng bọn họ hằng năm đều theo cha chinh chiến bên ngoài, về nhà dù có dỡ áo giáp thay bằng quần áo thường ngày, khuôn mặt ngăm đen đậm nét phong sương cùng đôi mắt đen với ánh nhìn như chim ưng vẫn khiến người ta không dám đến gần. Mà con người tinh anh của Duệ Thân

Vương, luôn tàn bạo vô thần, tựa như bất kỳ cái gì trên đời cũng không thể khiến chàng hứng thú. Nhưng nàng biết chàng ta muốn gì, nàng biết bên dưới cái vẻ thờ ơ lạnh nhạt cất giấu một dã tâm mãnh liệt hơn cả. Chàng là đứa con được yêu chiều nhất của Hưng Tông hoàng đế, trong người chàng vẫn chảy xuôi một dòng máu hoàng gia tàn bạo. Chàng muốn lợi dụng nàng để đạt được điều gì, mà nàng cũng sẽ lấy được thứ mình muốn, một trận giao dịch này, nàng quyết không chịu thiệt. Nàng cuộn tròn trên giường không nhúc nhích, từ ngày cửa nát nhà tan, nàng vẫn luôn có một tư thế ngủ như vậy, tựa như một con thú nhỏ bé sợ hãi trong rừng rậm, không thể nào ngủ yên giấc. Nàng cứ lẳng lặng nằm co quắp như vậy, nghe ngoài cửa sổ có âm thanh nho nhỏ, rơi ở mặt trên chiếc lá chuối vừa ra. *****

Đó là một ngày mưa, mưa từ ban đêm từng giọt từng giọt lưa thưa bay bay mãi cho đến tận lúc bình minh. Lúc mọi người bắt đầu trang điểm, ban Ti Lễ đã cho người đến thúc giục “Đừng làm canh giờ”. Vì là buổi trọng đại phiên vương, theo lệ hoàng hậu phải ra mặt cùng mười hai cung nữ, thăm hỏi cổ vũ vài câu, làm lễ tiễn biệt. Nhưng đương kim hoàng đế lúc còn là tứ gia Nghị Thân Vương, nguyên phi là Chu thị đã bệnh nặng, hoàng đế vừa lên ngôi không quá một năm thì hoàng quý phi lại bị đẻ non mà chết, bởi vậy trong cung chưa có chính cung(hoàng hậu), đành phải phân phó Hoa phi chủ trì ban thưởng yến tiệc. Như Sương xốc lại tinh thần, cùng mọi người rửa mặt chải đầu, thay bộ đồ mới, đều là quần áo trẻ trung hợp thời được đặc cách may, một chiếc áo đơn màu vàng nhạt cùng váy xanh lá mạ. Mười hai mỹ nữ duyên dáng yêu kiều, tư thái lả lướt, dung mạo xinh đẹp, theo sau thái giám ban Ti Lễ đi đến yến tiệc. Tiệc rượu diễn ra ở Minh Nguyệt Châu, đó là một hòn đảo nho nhỏ nổi lên giữa hồ, bắc trên mặt hồ là một chiếc cầu đỏ, lan can màu đỏ, như một chiếc cầu vồng giữa sóng nước. Mọi người đang theo từ trên cầu khúc khuỷu đi xuống, bỗng thỉnh thoảng vang lên một tràng vỗ tay tán thưởng. Thái giám vội vàng khẽ quát một tiếng, các nàng đã được dạy dỗ, cũng lập tức cung kính quỳ xuống trên thảm đá. Như Sương khẽ liếc mắt, chỉ thấy dập dềnh trong hồ một chiếc thuyền hoa cực lớn, bốn phía còn có hơn mười thuyền nhỏ tùy tùng vây quanh, trong thuyền mơ hồ vọng ra tiếng thổi sáo trúc. Như Sương nhìn mũi thuyền hình rồng, đám quan lại đang vây quanh khoang đầu, trong mành mang lờ mờ nhận ra, chính là ngự thuyền, trong lòng không khỏi điên cuồng nhảy dựng lên, hình như có vật gì đang muốn từ trong ngực bắn ra, máu toàn thân cũng xông hết lên đỉnh đầu. Nàng cố sức cắn chặt môi, khó khăn lắm mới đè lại nỗi kích động trong đáy lòng. Nguyên là địa thế của Thiên triều, tây à đông thấp, trong có hơn phân nửa châu quận giáp biển, rất nhiều ao hồ, nên người dân trong nước vẫn thường dùng thuyền đi lại. Chiếc thuyền này trên được xây thêm tầng, lung linh như lầu các, được gọi là “Lâu thuyền”. Ngự thuyền này đương nhiên là rộng rãi sáng sủa, mái đẹp nóc quý, phi nha đầu cũng(bó tay vì cụm này), giống như một tòa lâu đài nhô lên giữa nước, phiêu đảng trong hồ, đàn ca múa hát giữa sóng nước ẩn hiện lại càng thêm du dương trầm bổng. Nhìn ra bên kia hai bờ sông hàng dương liễu rủ, xen lẫn vào những cụm hoa đào rực rỡ, cách đó không xa lại là lầu gác trùng trùng điệp điệp trong làn mưa bụi, cả không gian đẹp hoàn mỹ như một bức tranh cuộn. Thật sự là một cảnh sông núi đẹp đẽ quý báu! ***** Duệ Thân Vương khẽ nhấp một ngụm rượu, ánh mắt như vô tình hữu ý liếc về phía vị đế vương đang ngự trên tòa. Tòa son chín rồng, mỗi một chiếc vẩy rồng vàng đều sống động như thật, hoàng đế ngồi ngay ngắn bên trên, đang lắng nghe Dụ Thân Vương cùng Đa Nhĩ hân vương đàm tiếu, khéo miệng thoảng hoặc hơi cong lên, nhìn giống như là đang cười, chung quy lại thấy hình như không phải như vậy. Hoàng đế xưa nay quả thực cười mà không vui, có lẽ bởi vì thời Hưng Tông còn tại thế cũng không có yêu thích lắm đứa con này, mà mẫu phi của chàng là Chung thị lại thiên vị đứa con nhỏ là hoàng tử thứ mười một Kính Thân Vương Định Vĩ, cho nên một tuổi thơ sống giữa sự coi nhẹ của song thân đã dưỡng thành một vị hoàng đế tính tình lãnh đạm, lạnh nhạt. Ngôi vị hoàng đế này vốn không thuộc về chàng, thời Hưng Tông hoàng đế còn giữ ngôi vị, ông có mười hai người con, mà Duệ Thân Vương Định Trạ là hoàng tử thứ sáu, chính do quý phi Mạo thị sinh ra. Mạo quý phi xuất thân nghèo khổ, sau lại được Hưng Tông một mực yêu quý, sinh Định Trạ không lâu liền được sắc phong làm hoàng quý phi. Con dựa hơi mẹ, Định Trạ sinh ra lại cực kỳ thông minh, Hưng Tông đương nhiên có ý lập chàng làm thái tử, thế nhưng nội quan triều đình lại vắng mệnh quy chế từ xưa, chủ trương lập con trưởng của hoàng hậu là Định Nghi làm thái tử. Định Nghi tự chất bình thường, hoàng đế xưa nay vốn không coi trọng đứa con này, vì thế mà vua tôi giằng co, các quần thần lấy việc từ chức để uy hiếp, bãi triều một thời gian, Hưng Tông cuối cùng đành phải nhượng bộ. Lập Định Nghi làm thái tử, còn đứa con yêu thì sắc phong cho làm Duệ Thân Vương. Lúc này Duệ Thân Vương mới hơn chín tuổi, nhưng là vị hoàng tử duy nhất của bản triều suốt bốn trăm năm qua được phong vương khi còn là vị thành niên. Sau khi Hưng Tông băng hà, thái tử Định Nghi vào thế chỗ, lấy hiệu Mục Tông hoàng đế. Năm được phong thái tử, Mục Tông mười tám tuổi, Hưng Tông dạy dỗ cực kỳ nghiêm khắc, Định Nghi thường trước mặt phụ hoàng ngay cả đi cũng không dám nhắm nửa bước, trải qua hơn mười năm quả thực bị gò ép khuôn khổ. Lên ngôi nhất thời

giống như chim sổ lồng, tùy ý làm bậy. Chỉ biết tin tưởng mù quáng một nhóm nội quan, hoang dã vô độ, ngay tại quốc tang đã tức tốc mở cuộc tuyển chọn mỹ nữ, lấp đầy cả nội cung, lại còn tin lời bọn đạo sĩ ăn “thuốc hồi xuân”, kết quả đăng cơ mới được bốn tháng, còn chưa kịp đợi đến năm thứ hai thay đổi niên hiệu, vào ngày Bính Tý tháng mười năm Thiên Hữu thứ bốn mươi hai, nửa đêm khuyu khoát đã từ giả cõi đời vì bạo bệnh nơi chính điện.

Trong vòng một năm mà có đến hai hoàng đế băng hà, Mục Tông chết, theo như tổ huấn thì “Huynh chết đến đệ”, cần phải lập ngay một hoàng đế kế vị. Được xưng là “Nội tướng” trong ban Ti Lễ, thái giám Cẩm Đường cầu kết với em trai cùng mẹ của Mục Tông cũng là con trai thứ hai của Hưng Tông: Lễ Thân Vương Định Đường, phong tước tin tức Mục Tông băng hà, suốt đêm dẫn quân vào thành. Lễ Thân Vương Định Đường tự cao tự đại vì là con thứ trưởng của Hưng Tông, có ý đồ lấy cảnh vệ cấm cung mưu soán ngôi đoạt vị. Ai ngờ tướng chỉ huy quân doanh Sử Mộ Nguyên giả vờ đáp ứng, đợi đến lúc lâm trận thì quay ra phản kích, chia binh lính làm hai đường, một đường bao vây vương phủ Lễ Thân Vương, giam lỏng Định Đường, một đường thì tầng tầng lớp lớp vây quanh cấm thành, chặn đứng cửa cung. Lý Cẩm Đường cư nhiên là không biết gì, cho quân mở cửa đón chào, không nghĩ đến Sử Mộ Nguyên dẫn mấy vạn hùng binh bảo vệ một người chính là Nghị Thân Vương Định Thuần dẫn vào. Lý Cẩm Đường bấy giờ biết thất thế, lập tức quỳ mọp xuống hô to Nghị Thân Vương “vạn tuế”. Định Thuần chẳng qua chỉ đơn giản cười lạnh một tiếng, tự tay vung kiếm chém chết Cẩm Đường, sau đó dùng vạt áo bào mà lau máu, lệnh cho Mộ Nguyên “Trừ gian nịnh, đuổi loạn thần”, Mộ Nguyên khom người lĩnh mệnh. Ban đêm, quân doanh đóng cửa thành đại hạ sát đồng đảng của Định Đường cùng Lý Cẩm Đường, mà đời sau sử sách ghi lại gọi đó là “Bính Tý chi biến” (biến cố ngày Bính Tý). Ngay sau lúc Nghị Thân Vương dùng kiếm giết Cẩm Đường, vương phủ Lễ Thân Vương bỗng nổi lên hỏa hoạn, ngọn lửa cháy bùng bùng khiến cả bầu trời kinh thành đêm ấy rực hồng. Lúc bấy giờ trăm họ trong thành mới biết xảy ra biến cố, mà quân đội lúc vào thành đã phái một lực lượng quân binh để duy trì giới nghiêm về đêm, do chính tay Dự Thân Vương – tâm phúc thường ngày của Nghị Thân Vương – dẫn đầu, tất cả mọi người đều cấm không được đi lại trên đường, khiến cho người ta lại càng thêm hoảng loạn. Về sau người ta đều bảo nhau, Lễ Thân Vương Định Đường vì âm mưu phản nghịch bại lộ mà uất thẹn phóng hỏa tự thiêu. Hơn ba trăm người trong vương phủ, cũng theo ngọn lửa mà đều trở thành tro cốt không còn gì, ngay cả một mạng cũng không thể sống sót, cả bao ruộng cột chạ trở dài đến vài dặm trong phủ, bao đình đài gác vóc, tất cả đều ở trong ngọn lửa ngút trời mà hóa thành hư ảo. Liên tục ba ngày, ngọn lửa bùng lên cuộn cuộn khói đặc, tựa như mây ngày liền trên đầu đều bị che đầy bởi một luồng ảm đạm không ánh sáng, mãi đến ngày thứ tư mới có quân từ kinh đô đến dập tắt dần dần. Lúc này vương phủ Lễ Thân Vương đã sớm bị đốt thành một mảnh tro tàn, mà từ trong cung đến ngoài cung đều chỉ nghe hô một tiếng “giết”, không chỉ có bè đàn của Lý Cẩm Đường mà ngay cả tâm phúc của Lễ Thân Vương cũng bị tru diệt sạch sẽ. Nghị Thân Vương Định Thuần tại triều đình xưng đế, năm thứ hai đổi niên hiệu là Vĩnh Thái, cũng chính là đương kim hoàng đế. Chỉ mấy ngày trước “Bính Tý chi biến”, Duệ Thân Vương vừa hay lại bị Mục Tông điều đi dự lễ tế thờ Hưng Tông, đợi đến khi trở về, thì thế cục đã định. Hoàng đế sai sử ra vùng ngoại ô, Duệ Thân Vương chỉ đành cúi đầu xưng thần, hoàng đế đối xử với người anh em này cũng vô cùng khách khí, ban cho thật lớn số lượng tiền tài trang ấp, lại ban thưởng hần bổng lộc thân vương gấp đôi. Vốn được Hưng Tông sủng ái quá mức, Duệ Thân Vương thuở nhỏ đã xa hoa vô cùng. Lúc này không ai quản thúc, lại càng ăn chơi đàng điếm, không có chí tiến thủ, mỗi ngày chỉ ở trong vương phủ của mình dùng đủ các của hiếm lạ quái đản để mua vui. Duệ Thân Vương có tài viết thư pháp rất đẹp, bọn tay chân vì muốn nịnh nọt nên thường đi chiếm đoạt những bức thư pháp gia truyền của các bậc học sĩ. Vừa thích đâm giết đầy tớ, lại hay cưỡng đoạt con gái nhà lành làm thê thiếp. Một thời khiến cho lòng dân căm tức sôi sục, ngay cả quan Ngự sử cũng phải đứng ra tố tội, song đều bị hoàng đế nhất nhất gạt bỏ. Bấy giờ cả triều đình đều biết hoàng đế đối với người anh em này là mở một mắt nhắm một mắt. Duệ Thân Vương mỗi lần ngự triều thì đều tỏ ra bột phóng túng, song khi trở về lại theo thói cũ tìm hoan mua vui, phóng đảng khôn kể.

4. Chương 4: Gió Vờn Tay Ngọc Đêm Lạnh Trời Trong

Ca kỹ dừng múa, kính cần rót thêm rượu. Đa Nhĩ hân vương cảm thấy có chút đầu vầng mắt hoa, e rằng đã chuyển choáng say. Trong chén, rượu “Lê hoa bạch” có màu trắng như hoa lê, ban đầu uống vào cảm giác giống mật, ảnh hưởng của nó rất chậm nhưng cũng rất bất ngờ, không biết khi nào bỗng khiến người ta mê man. Đa Nhĩ hân vương uống quen loại rượu chiết xuất từ lúa mì của vùng quan ngoại, không ngờ rằng loại chất lỏng ngọt ngào như mật này cũng sẽ làm say lòng người. Lúc này híp híp hai mắt nhìn, thấy vật áo tơ lụa mỏng manh của cô vũ nữ tựa như một vệt sáng lung linh, làm dậy lên trên mặt hồ những làn nước sóng sánh hoa lệ mỹ miều. Vương Thượng Uyển có vô số lần gác lỏng lấy tinh xảo, điểm xuyết trong đó là non xanh nước biếc, tiếng đàn hát cất lên bỗng bồng bềnh bay bổng giữa làn mưa xuân rả rích như mê ly, như hút hồn con người. Khung cảnh sông nước như vậy, chẳng trách sẽ khiến người ta uể oải lười nhác. Đa Nhĩ hân vương trầm nghĩ, Duệ Thân Vương đang ngồi trên ghế cao phía tây kia, thần sắc mệt mỏi chán chường, tựa như đối với vạn vật trên thế gian đều không có nửa điểm hứng thú. Thân là vương gia cao quý của Thiên triều, xuất thân danh giá, lại chẳng có chút hào khí mạnh mẽ của một đấng nam nhi. Con người như thế cũng chỉ là cái loại vô công rồi nghề, không khỏi khiến cho kẻ suốt đời cưỡi trên lưng ngựa như Đa Nhĩ hân vương cảm thấy khinh bỉ. Đúng là không đáng so với một Dự Thân Vương, tuổi trẻ tài cao, đối nhân xử thế phong độ hào hoa, thật khiến người người nể phục. Mái ngự thuyền đã gần chạm đến gầm cầu, có một tên nội đang quan quỳ nơi cầu son, theo đó là hơn mười mỹ nữ, toàn bộ đều vận y áo màu vàng nhạt pha lẫn màu lá mạ thướt tha, thập phần bắt mắt. Hoàng Đế trông thấy, thuận miệng hỏi viên thái giám thân cận Triệu Hữu Trí đang đứng phía sau, mới biết thì ra là mười hai cung nữ được tuyển chọn để ban thưởng cho Đa Nhĩ hân vương, hôm nay đến Minh Nguyệt Châu để cử hành lễ ban thưởng, trên đường lại gặp được ngự thuyền. Hoàng Đế cũng không để ý, ngự thuyền đã chậm rãi lướt qua gầm cầu, hướng vào sâu bên trong hồ Ngọc Thanh. Trên bờ cầu thái giám của ban Ti Lễ thấp giọng ra hiệu mọi người đứng dậy. Như Sương khê cắn chặt hàm răng, thành bại cả cuộc đời chính là ở cơ hội duy nhất này mà thôi. Nếu không muốn chết đi một cách hèn mạt, vậy, màng phải sống một cuộc đời thật oanh liệt. Mọi người còn chưa đứng thẳng, nàng đã bật dậy, lướt nhanh đến bên thành cầu, không để cho ai kịp mở miệng kêu, đã lập tức phi thân nhảy xuống hồ. Chỉ nghe “Ùm” một tiếng, nước hồ xanh biếc lạnh lẽo bắn tung tóe bốn phía, tựa như một tấm vải lụa màu xanh cực lớn phát lên, quần chặt lấy bầu không khí. Mọi người thét lên chói tai, đến nỗi nghe được cả tiếng vang vọng lại từ xa xa. Ánh sáng mờ ảo trên mặt hồ cứ xa dần, nước ộc thẳng vào trong khoang mũi khoang miệng, cảm giác nghẹt thở một lần nữa lại lan ra khắp cả tứ chi thân thể. Luồng sáng trên đỉnh đầu dần biến mất, màu sáng xanh dần được thay bằng màu đen hắc ám, ý thức của nàng cũng bắt đầu trở nên mơ hồ. Lại giống như ngày hôm đó, tuyết lạnh như băng sét chặt lấy cổ họng, không thể nào hít thở, ý thức dần rời đi, rốt cuộc cuối cùng là tiếng bước chân hỗn loạn. Nàng nhất định sẽ được đền bù như mong muốn. Tựa như rất lâu rất lâu sau đó, trước ngực thỉnh thoảng bị đè nén nặng nề, đau đến tận xương. Nàng theo bản năng muốn mở miệng kêu đau, lại bị sặc nước, ho khan kịch liệt, rồi lại sặc ra nhiều nước hơn nữa. Có một người nào đó thấp giọng nói: “Tốt lắm, không sao rồi.” Nàng ho đến nỗi không mở nổi mắt, toàn thân run lên mãnh liệt, nhổ ra một ngụm nước. Có người dùng ống tay áo vung về lau mặt cho nàng, lúc này nàng mới mở ra được hai mắt, thì ra bản thân đã nằm trên sàn ngự thuyền, bên cạnh có mấy người vây quanh, xem ra đều là thị vệ. Thị vệ cầm đầu thấy nàng dần dần thanh tỉnh, nhẹ nhàng thở phào, nháy mắt, mọi người đều khoanh tay khom mình cáo lui. Một góc áo hoàng bào lộ ra từ phía sau bọn thị vệ, chậm rãi tiến đến gần, cuối cùng đứng cách nàng không quá gang tấc. Ô lọng thật lớn cũng theo sau người nọ đi tới, che hết toàn bộ lớp mưa bụi bay không ngớt trên đỉnh đầu. Nàng thấy rõ mũi giày đính ngọc tỉ mỉ, ghép thành những hoa văn vạm vỡ, cách nàng gần như vậy, cả nước trên áo nàng cũng đã thấm lên giày của hắn rồi. Nàng không ngừng được liên tục ho khan, toàn thân run rẩy cơ hồ hít thở không nổi, hơi ẩm lạnh như băng dính trên mặt nàng, nước theo áo lụa mỏng manh tí tách rơi xuống. Nàng có lẽ đã bị mất đi phần nửa sức lực, chỉ nằm co quắp ở đó một mực thở dốc. Chợt có bàn tay vươn đến, hoa văn Cửu Long màu vàng, cổ tay áo thêu kim tuyến đẹp đẽ, ngón tay tựa như không chút hơi ấm, nâng cằm nàng. Nàng chậm rãi ngẩng đầu, cuối cùng trông thấy một đôi mắt thâm sâu hun hút, tựa như đã từng quen biết. Có vẻ trong nháy mắt nhìn thấy dung nhan của nàng, trong con ngươi kia chợt lóe lên một ánh nhìn khác thường, giống như là kinh ngạc, giống như là không tin nổi. Ánh mắt ấy làm nàng thấy đau, nàng cơ hồ nghe được cả mạch đập của mình nảy lên một cái, đột nhiên như có một dòng nước ngập tràn máu nóng ào ạt tuôn vào ngực nàng, là người ấy! Làm sao có thể là chàng? Làm sao có thể là chàng? Thế nhưng đúng thực là chàng! Ánh chớp lóe lên như lửa xẹt, thỉnh thoảng trời đất đều sụp lở, nàng tròn tròn hai mắt, bên tai vẫn còn vọng rõ tiếng mẩu thân thét chói tai: “Sương

nhì!!” Huyết hải thâm cừu của cả gia đình, máu chảy nhiều như vậy, bắn tóe lên đầy trời, trong tầm mắt chỉ toàn mênh mông một biển máu đỏ rực, phụ thân, mẫu thân, huynh trưởng, tỷ muội, . . . nhiều người như vậy, nhiều máu như vậy. . . Mộ thị cả nhà hơn trăm mạng người, máu giăng đầy trời, luôn luôn muốn xô lại, muốn bắn lên. . . Nàng đột nhiên rút phắt chiếc trâm ngà, dùng hết toàn bộ sức lực mà đâm hấn. Dự Thân Vương hét lớn một tiếng ” Hộ vệ!” , thoắt cái đã vọt tới che chắn trước mặt Hoàng Đế. Thị vệ xông đến càng lúc càng nhiều, vô số người tiến lại lôi nàng đi. Nàng liều mạng giãy giụa, cây trâm trong tay khua lên loạn xạ, bọn vệ chộp tay đoạt đi, một góc hoa văn cực kỳ bén nhọn không may đâm nàng bị thương, nhưng nàng chẳng thấy đau. Từng giọt từng giọt lách tách rơi xuống, không biết là nước mưa hay là nước hồ, nàng như con thú cùng đường, chỉ muốn cắn xé hết tất cả mọi thứ. “Bốp” một tiếng, có người đã tát một cái vào mặt nàng, nàng đứng không vững, cả người ngã về phía sau, có vô số bàn tay giữ nàng lại, rồi có bàn chân còn đá nàng. Nàng thấy mình đã thành một cái bao vải cũ kỹ, còn nghe được cả tiếng sợi dây quần quanh đứt lìa từng đoạn. Ngay tại thời khắc chớp lóe ấy, chợt nghe một tiếng hét to: “Buông nàng ấy ra!!” Bọn thị vệ hoảng hồn như đụng phải than hồng, lập tức đồng loạt buông tay. Trên đầu nàng đã bị ăn một cước đau điếng, nửa khuôn mặt bên phải nóng rát, ngay cả mắt cũng không mở nổi, chỉ mờ mờ thấy trên vạt áo bản thân loang lổ đầy những vết máu, mới biết mu bàn tay lúc này bị cây trâm rạch sâu một vết dài, máu đang nhỏ xuống từng giọt. Cả quả tim lại đập cuồng loạn không yên. Giết hấn! Nhưng làm sao mà giết được hấn! Chẳng sợ tan xương nát thịt, nhưng làm sao mà giết được hấn?! Chàng bất ngờ vươn rộng hai cánh tay về phía nàng, như muốn ôm nàng vào lòng. Dự Thân Vương xông về phía trước muốn cản lại, chàng lại trở tay đẩy Dự Thân Vương một cái làm lão đảo, tay kia vẫn cố vươn về phía nàng. Nàng bắt lấy cánh tay chàng, dùng hết sức cắn một cái thật mạnh. Chàng sững lại trong nháy mắt, rồi lại không chút nề hà ôm chặt nàng vào lòng. Cách lớp quần áo, trong khoang miệng cuối cùng cảm giác được vị ngọt của máu, chàng cũng không nhúc nhích, chỉ đơn giản là ôm nàng thật chặt, mà nàng thì như muốn cắn luôn một miếng thịt của chàng. Hận ý mãnh liệt khiến nàng dùng hết toàn bộ sức lực, rồi lại cào xé lung tung vạt áo trước ngực chàng, càng lúc cắn càng mạnh. Dự Thân Vương lại kêu một tiếng “Hoàng thượng” nhưng chàng vẫn không động đậy. Nhìn khuôn mặt cô đơn lãnh đạm kia, Dự Thân Vương muốn nói điều gì rồi cuộc lại thôi, thật lâu sau khoang tay chậm rãi lui lại. Nội quan cùng thị vệ vây quanh phía xa xa, chẳng dám tiến lên nửa bước. Mưa bụi dày hạt, dần dần thấm ướt áo chàng, long bào kim tuyến quý báu, không một tiếng động thắm lại thành màu như tro, quần áo ẩm ướt dính trên người rét run, nhưng trái tim ở trong lồng ngực lại bắt đầu đau âm ỷ. Chàng thở dài, dùng tay còn lại vỗ nhẹ lên lưng nàng. Bỗng, một giọt lệ, một giọt thật lớn chậm rãi từ khóe mắt chảy ra, “tách” một tiếng vỡ tan, máu pha loãng cùng nước mưa, cũng giọt giọt rơi xuống. Nàng cuối cùng gục ngã, sức cùng lực kiệt nhả ra khớp hàm, trên ống tay áo hoàng bào nhanh chóng hiện rõ một vết máu hình vầng trăng khuyết. Chàng lại vòng tay ôm nàng, giọng điệu ôn tồn giống như thì thầm: “Có ta ở đây.” Đầu nàng bị chàng ép chặt vào ngực, nàng nghe được cả tiếng tim chàng đập, cảm nhận được hơi thở vừa quen thuộc vừa xa lạ của chàng pha lẫn hơi mưa thanh thanh và hương cam thảo thơm mát. Nàng đột nhiên thấy trong lòng buông lỏng, cả người buông lỏng trước nay chưa từng có, cánh tay chàng ấm áp mà vững chắc, tựa như có thể ngăn cản hết thảy, siết chặt lấy nàng. Cả thân mình chàng vốn như thép như đồng, nhưng trong ánh mắt lại dần dần trở nên mềm mại, giống như một tảng băng thô cứng, dần dần tan chảy thành nước tuyết. Không ngờ lại có một ngày này, Dự Thân Vương từ đáy lòng âm thầm than thở, đúng là oan nghiệt! Trong lòng chàng nảy sinh lo lắng, đi tới chỗ khoang trước có mái uốn cong, qua khung cửa sổ mở một nửa, chỉ thấy Dự Thân Vương nằm trên tràng kỷ, chén rượu nghiêng đổ, thấm ướt hơn phân nửa ống tay áo, đã say túy lúy rồi. ***** Như Sương bệnh một thời gian lâu, có lẽ khoảng bảy tám ngày, mà cũng có khi hơn mười ngày, mỗi ngày đều mê man, sốt cao, ngẫu nhiên tỉnh lại, luôn luôn có biểu cảm kinh sợ. Ba bốn ngự y thay phiên nhau bắt mạch, từng bát to bát to thuốc đắng nghét uống vào rồi, cũng chẳng thấy chút hiệu nghiệm. Về sau hoàng đế sai người phi ngựa về kinh, cho triệu viên thái y đứng đầu Thái y viên là Tế Xuân Vinh đến, chậm rãi điều dưỡng, tinh thần mới dần hồi phục. Chờ được lúc nàng xuống giường được, thì tháng tư đã đến rồi, cảnh xuân phai nhạt, ngay ngoài cửa sổ đã thấy được cây mận lá xanh mọc xum xuê. Thù nhi – cung nữ do chủ quản hậu cung là Hoa phi đặc biệt cử đến hầu hạ Như Sương, chậm rãi dìu nàng ngồi xuống trước bậc thềm, lại nói: “Để em giúp cô nương chải đầu nhé.” Nàng cũng không trả lời, Thù nhi cầm chiếc lược bằng sừng tê, chậm rãi chải mái tóc đen cho nàng. Bởi vì uống thuốc, tóc mỗi ngày đều rụng không ít, mà lúc này đây, lại rụng càng nhiều. Thù nhi không tỏ vẻ gì, một tay chậm rãi chải, một tay nhẹ nhàng ẵm, động tác linh hoạt, sau nhanh chóng gom tóc rơi xuống thu vào trong áo, không để cho nàng nhìn thấy. Thân hình gầy gò tựa như một đóa hoa phong lan yếu ớt, chỉ cần đụng nhẹ một cái cũng sẽ tan xương nát thịt. Tuy rằng người là thật gầy, thể nhưng kỳ dị một điều là lại

không thấy tiêu tụy, làn da ngược lại nhờ nhờ màu xanh như ngọc, trên gương mặt còn bệnh lại ửng hồng, thậm chí đỏ hây hây. Nhìn vào chiếc gương đồng, thấy đôi mắt ươn đen tuyền như nước sơn, theo ngày tháng nước sơn thấm lại, sáng bóng chẳng vướng một hạt bụi. Trong lớp lớp áo gấm quần lụa, nàng giống như một người gỗ không chút sinh khí. Thù Nhi giúp nàng bôi lại tóc, lấy từ trong hộp ra một chiếc trâm ngọc bích, chuỗi ngọc thật dài được làm kỳ công theo đầu ngón tay đóng đưa, so so ở trước tóc mai nàng. Thấy nàng lắc lắc đầu, Thù Nhi đành phải bỏ lại. Như Sương tự mình đứng dậy, vạt vạt dài không một tiếng động lướt qua sàn nhà trơn bóng như gương. Một thời gian không đi lại, bước chân cảm thấy như hệt hẫng, thế nhưng nàng vẫn đi rất vững vàng. Ánh mặt trời chiếu qua khung cửa sổ, từng luồng từng luồng tinh mịn, bên trong mỗi luồng có thật nhiều những hạt bụi nhỏ, xoay vòng xoay vòng. Trên khung cửa sổ có khắc chạm chồi hoa mai và hạc trắng, bao quanh là những cây cỏ quần quýt, tỉ mỉ điêu khắc bên cạnh hàng chữ nổi sơn vàng, đẹp lộng lẫy “Lục hòa đồng xuân”. Nàng hơi hơi nhếch khóe miệng, rót cuộc cũng nói: “Ta không ở chỗ này.” Nhiều ngày qua, lần đầu tiên Thù Nhi nghe nàng mở miệng nói chuyện, thanh âm khàn khàn thô ráp. Thù Nhi lấp bắp kinh hãi, thầm nghĩ một mỹ nhân tố chất thanh khiết thế, tại sao lại có giọng nói khó nghe như vậy, song trước mặt nàng lại cười khanh khách: “ Cô nương đang sống tốt như thế, sao đột nhiên lại nói không muốn ở chỗ này? Nơi đây diện tích rộng rãi, quan trọng nhất là gần “Phượng nội yến an”(phòng nghỉ) của hoàng thượng, hà tất lại chuyển đi đâu?” Về mặt nàng không chút thay đổi, cũng chẳng nói gì nữa, đến bên cạnh bàn trà có chiếc bình tạo dáng quả lưu hồng, khẽ phất tay. “Choang” một tiếng, trên mặt đất đã đầy những mảnh sứ vỡ nát. Nàng hồ hững bước qua, chân bước nhẹ như bay, giày vải sa tanh bị mảnh sứ sắc bén cắt vào, mỗi bước chân đi đều nở ra một đóa sen đỏ rực. Thanh âm khẽ khàng phát ra, mảnh sứ bị đập nghiền thành nhỏ vụn. Nàng thản nhiên đi về phía trước, sàn nhà đen mà trong như gương tràn ra những vết máu càng trở nên thấm lại, vô thanh vô tức, như bàn tay em bé, chậm rãi bò ra khắp bốn phương tám hướng. Mà nàng giống như không biết gì, chỉ đi lại một cách nhẹ nhàng. Thù Nhi bị dọa đến trắng mặt, lấy tay che miệng, một lúc sau mới kêu to lên, gọi thêm nhiều cung nữ đến giúp nàng trở về giường. Một mặt cho truyền ngự y, một mặt cũng không dám mở mồm khuyên một câu nào nữa. Chuyện như vậy, đương nhiên là không giấu giếm được, đến cuối ngày thấp nển lên, làn khói nhẹ nhàng lan tỏa khắp thâm cung vắng vẻ, Hoàng Đế thường chọn thời điểm này vào thăm nàng, sau khi biết được sự việc thì nổi giận. Như Sương chẳng nói chẳng rằng, nàng vốn không ưa nói chuyện, lần đó trong Duệ Thân Vương vương phủ lại bị thất cổ, tuy rằng cuối cùng được cứu, nhưng dây thanh quản đã bị thương, giọng nói cũng hỏng rồi, thành ra lại càng kiêu hơn, chẳng khác nào một kẻ câm điếc. Phía trên quần băng gạc, nàng nằm xiêu vẹo trên giường, trước giường có một cây đèn cầy đang cháy, chim phượng hoàng bằng vàng nguyên chất ánh màu đồng đỏ, bao bên ngoài chao đèn bằng vải lụa. Ngọn lửa mông lung màu đỏ sậm, tựa tựa như một quả tim yếu ớt, cứ nảy lên nhè nhẹ. Ánh đèn chiếu trên mặt nàng, thoảng trông có vẻ hồng hào, song nhan sắc ấy cũng là giả, chỉ như phủ một lớp lụa mỏng, tùy thời có thể biến mất, lộ ra bên dưới là vẻ nhợt nhạt. Quần áo mang sắc hoa anh đào tươi tắn, nàng mặc trên người e vẫn còn rộng. Cổ áo thêu những cánh hoa đỏ, từng cặp từng cặp khéo léo tinh tế, cứ như chỉ thổi nhẹ một cái, sẽ thấy hoa rơi lả tả, như mưa lụa thưa từng hạt trên áo. Mà căn bản dung mạo như hoa kia, đầu mày cuối mắt cũng chỉ còn đọng lại một vẻ lạnh nhạt hững hờ, Hoàng Đế có phát tác trận lôi đình như sấm vang chớp giật, nàng cũng chẳng mấy may bận lòng. Trong lòng nàng lạnh lùng nghĩ, đem bộ dạng này quan tâm đến nàng, chẳng lẽ thật sự là vì Lục tỷ? Đã lâu như vậy đến giờ, nàng cũng chưa có một lần nhớ tới Lục tỷ. Lục tỷ là do Dịch phu nhân – một người vợ khác của cha – sinh ra. Trong nhà nhiều chị em như thế, mọi người đều có nha hoàn vú em riêng. Dù rằng tuổi tác xấp xỉ nhau, hồi Lục tỷ còn chưa gả, cả hai cũng không hề thân thiết, cẩn thận nghĩ lại, ngay cả khuôn mặt của chị đối với nàng cũng mơ hồ chỉ như một quang sáng mềm mại. Thời điểm tin Lục tỷ qua đời được truyền đến trong ngục, sắc mặt cha biến đổi không thôi, song người một câu cũng chẳng nói. *****

Hoàng Đế xử lý xong cung nữ, quay sang trừng mắt nhìn nàng, chẳng nói gì. Nàng hơi cúi thấp khuôn mặt, cả thân hình bỗng nhiên đã lọt thõm trong lòng chàng. Tuy rằng hai mươi mấy ngày qua đều gặp nhau hằng ngày, nhưng luôn trên giường bệnh, cũng chưa hề trao đổi một lời. Ngẫu nhiên lúc này tiếp xúc, hơi thở đậm bạc thanh khiết trên người nàng rót cuộc làm chàng giật mình, theo bản năng muốn rời ra, nhưng lại không đành lòng. Cơ thể nàng ấm áp mềm mại, yếu ớt vô lực, tâm hoàng đế bỗng nhiên mềm nhũn, tựa như một tảng băng cứng gặp ngọn lửa nóng cháy, không chút dấu hiệu nào đã bị tan chảy. Cánh tay chậm rãi nâng lên, đặt nơi thất lưng nàng. Biết rõ đây là bùa mê, là độc dược, sợ rằng thịt nát xương tan, cũng không cách nào cưỡng lại được, cứ như vậy mà nuốt vào. Qua một hồi lâu sau, khẽ thở dài, nói với nàng: “Nếu không muốn ở đây, sai người chuyển đi nơi khác là được, tội gì phải như thế?” Giọng điệu thật ôn hòa, mang theo chút buồn bã không biết làm sao. Như Sương nói: “Ta muốn chàng ở đây.” Ta muốn

chàng ở đây. Có một luồng gió bất ngờ xẹt qua. Thật lâu trước kia, vào một đêm mưa rơi gió cuốn, chàng cô độc ngồi trên khung cửa lầu Thái Bình. Không trăng, không sao, bóng đêm tràn ngập như nước, tiếng mưa xối ào ào đập trên mái hiên, hơi ẩm lạnh giá qua làn áo thấm vào da thịt. Phía sau là cấm thành với những đèn đài lạng ngắt nối tiếp, còn dưới chân là Tây Trường kinh với hàng vạn những ngôi nhà sáng đèn. Sáng tối lẫn lộn, tựa như trăm ngàn viên ngọc minh châu giữa trời, trong mưa gió mông lung nổi thành một dải sáng dài. Trong cung vang lên tiếng chuông điểm canh ba, có một ánh đèn lập lòe dần tiến lại gần, người cầm đèn mặc bộ đồ đen, vô số hạt nước từ trên người chảy xuống, Triệu Hữu Trí ướt đầm toàn thân, tựa như vừa mới lao ra từ trong ao nước, hành lễ với chàng không một tiếng động. “Là một hoàng tử bé nhỏ. . .” Làn hơi mờ ảo bay ra từ trong miệng, nháy mắt liền bị gió cuốn đi, chẳng còn chút hơi ấm. “Lúc sinh ra thì đã không còn thở. . . Hoàng quý phi ra đi thực yên tĩnh, về cuối thần trí không rõ, chỉ luôn miệng kêu tục danh của hoàng thượng nói rằng “Ta muốn chàng ở đây.”

5. Chương 5: Hương Khai Đầy Đất Gió Đông Xưa

Trời mưa. Tháng tư cuối xuân, một vài trận mưa đi qua, sắc xanh thêm đậm mà sắc hồng càng phai, trước mắt thấy cảnh xuân đã dần tàn. Trong tách trà như băng như ngọc có nắp đậy là trà mới xanh biếc, hương thơm lượn lờ, quả nhiên là loại trà Phong Sơn Ngọc Bích vừa được cống. Rất nóng, Hoa phi nhẹ nhàng thổi, lại đặt xuống, thờ ơ nói: “E rằng lại là một yêu nghiệt nữa rồi.” Hàm phi dáng người nhỏ nhắn xinh xắn, lúc cười thì lộ ra hai lúm đồng tiền bên má, trong giọng nói nhàn nhả không thiếu có phần mỉa mai: “Chị nói mới thật là đúng, không chừng thật sự là yêu nghiệt, chứ không tại sao rơi xuống hồ rồi còn chưa chịu chết, mà đến lúc vớt lên, hoàng thượng chỉ mới nhìn thoáng qua mà sắc mặt cũng đã thay đổi rồi.” Hoa phi nói: “Nói cho cùng thì cũng chỉ là một đứa con gái của tội thân, cái loại nô tì ti tiện, có gì mà cứ suốt ngày giận dỗi cơ chứ. Hoàng Thượng xem ra cũng chỉ là vì Hoàng quý phi, cho nên đối xử mới có phần đặc biệt.” Hàm phi lại nói: “Em chẳng sợ gì khác, chỉ là vừa rồi Mộ gia xảy ra đại biến, lỡ may ả ta mà có tâm địa tính toán gì, rồi lại làm ra cái việc đại nghịch bất đạo. Hiện tại còn cho ả ở trong “Phượng nội yên an”, loại người như vậy ở bên cạnh Hoàng Thượng, rốt cuộc làm cho người ta cảm giác sợ hãi. Chi bằng thỉnh Thất gia khuyên nhủ Hoàng Thượng, hiện thời cũng chỉ có Thất gia nói Hoàng Thượng mới dễ lọt tai.” Dự Thân Vương là con trai thứ bảy của Hưng Tông, là anh em sớm tối thân cận nhất với Hoàng Thượng, người trong cung đều gọi chàng một tiếng “Thất gia”. Hoa phi lắc đầu nói: “Khuyên là khuyên thế nào? Hiện tại Hoàng Thượng ngay cả danh phận cũng chưa cho ả ta, thậm chí còn chưa lâm hạnh ả, Thất gia dù không phải người ngoài cũng không cách nào đi khuyên, nói rằng không nên giữ một cung nhân bên người?” Hàm phi đột nhiên thốt lên: “Ả ta vốn là cung nữ ban thưởng cho Đa Nhĩ hãn vương mà, không bằng bảo Thất gia khuyên hoàng thượng cứ theo như cũ ban cho hãn vương là được.” Hoa phi bật cười một tiếng: “Đã giữ được rồi, lẽ nào còn để cho đi? Chị khuyên cô em, tốt hơn là an phận thủ thường, cho nó yên cái thân đi.” Hàm phi còn muốn nói, bị Hoa phi dùng thái độ ôn hòa ngăn cản, đành nuốt lại, chỉ nở một nụ cười, nói vài câu bằng quơ rồi cáo về. Cô ở cách chỗ Hoa phi không xa, cho nên vẫn không có dùng kiệu, nội quan dùng ô lớn bằng giấy dầu che, cô vịn vào vai cung nữ, chậm rãi mà đi. Đến chỗ cầu Song Kính, thấy bên cầu có người, tưởng là mấy đứa cung nữ tránh mưa, cũng không để ý lắm. Lúc đi lại gần, vài cung nữ cuống quýt bái chào, chỉ có duy nhất một người nhan sắc mỹ miều đang dựa vào thành cầu, ngẩn ngơ ngắm mặt hồ xanh biếc, ngay cả đầu cũng chẳng buồn quay lại. Nội quan bên cạnh Hàm phi cao giọng quát lên: “Con nô tì lớn mật, thấy nương nương đến mà còn ngồi ngông nghênh ở đó, chán sống rồi sao?” Người nô lúc này mới ngoảnh lại, Hàm phi chấn động trong lòng, chẳng phải là xinh đẹp phi thường, song dung nhan như tuyết, con người lạnh như băng, có một loại ánh mắt khiến cho người ta không dám nhìn gần, song lại không thể dời mắt đi được. Hàm phi thầm nghĩ trong lòng, một đôi con người như vậy, chỉ có thể là Mộ phi đã quá cố. Thù Nhi quỳ gối ở dưới đã cười nịnh nọt nói: “Xin nương nương thứ lỗi, Mộ cô nương vì trong người có bệnh nên không thể hành lễ.” Hàm phi nghe đến ba chữ “Mộ cô nương” thì bất giác cười lạnh. Cô là mẹ đẻ con trưởng của Hoàng Thượng, thường ngày trong cung Hoa phi cũng phải nhường nhịn ba phần, thật không khỏi mỉa mai một tiếng, nói: “Đã có bệnh mà trời mưa còn muốn đi dạo, ta xem thấy bệnh cũng chẳng có gì nặng. Ta vào cung bao năm, thế nhưng chưa từng nghe qua bị bệnh là có thể không giữ quy củ, ngay cả tôn ti cao thấp cũng chẳng biết.” Thù Nhi cười cười nói: “Nương

nương bốt giận, hôm nay Hoàng Thương đặc chỉ, muốn Mộ cô nương ra ngoài giải sầu, định ra một tí, ai ngờ về lại gặp trời mưa, cũng không phải cố ý đụng chạm nương nương. Mộ cô nương vốn tính như thế, vào cung cũng không bao lâu, ngay cả Hoàng Thương thường ngày cũng không có trách phạt.” Một câu nói cuối cùng như gió thoảng mây bay, thế nhưng Hàm phi nghe lại cực kỳ chói tai, không khỏi giận dữ: “Người luôn miệng lấy Hoàng Thương ra dọa ta. Thấy bản cung, cô ta lại ngồi yên chẳng nhúc nhích, đó là cái quy củ gì? Một đứa nghiệt chủng của tên loạn thần tặc tử, cho cô ta sống đến hôm nay là ân huệ lắm rồi, lại còn không biết điều, lời ả xuống đánh chết, cho đi bồi cái đám Mộ gia tiện nghi hơn người đó đi!” Nghe cô ta sỉ nhục Mộ thị, đáy mắt Như Sương lóe lên ánh sáng lạnh lẽo, khó chịu quay đầu đi, nhìn về phía hồ mười dặm đang tỏa khói sóng. Thanh âm của nàng vốn thô rất lại nói không lớn, chỉ nhấn mạnh rõ ràng rành mạch từng chữ, âm lượng đủ để cả người đứng trên lẫn người quỳ dưới đều nghe rõ, lạnh nhạt nói ra ba chữ: “Cô không dám.” Hàm phi giận tím mặt, Như Sương lại như chẳng thèm để ý, vươn tay ra phía cảnh liễu rủ ngoài thành cầu, ngắt một nhánh thưởng thức, lại tùy ý vãn về lá thả xuống nước, câu dẫn cá hồng tụ lại. Hàm phi tức đến run bần bật: “Ta không dám? Người bảo ta không dám hả? Chẳng lẽ ta lại trị không nổi một đứa yêu nghiệt nhà người?” Quay phắt người lệnh cho nội quan: “Đi lấy gậy! Lôi con tiện tì này xuống, đánh ạnh tay vào, đánh cho đến khi ta dạy được nó biết tôn ti trật tự mới thôi!” Nữ quan đi theo nghe nói muốn đánh người, vội vàng khẽ túm lấy ống tay áo của Hàm phi. Hàm phi thốt ra một câu, Thù Nhi lại dập đầu một cái, thái độ vẫn kính cẩn như trước: “Thỉnh Hàm phi nương nương hãy cân nhắc, Mộ cô nương không giống với những người khác.” Những lời này nói còn chưa dứt đã cảm thấy như đổ thêm dầu vào lửa, trong lòng Hàm phi càng bùng giận, lời nói lại càng ác ý: “Lấy gậy cho ta! Cả con nô tì này cũng đánh nốt!” Thù Nhi thấy biến động thì nẩy ra ý, liền tiếp nháy mắt, ra hiệu ột cung nữ lặng lẽ chuồn đi báo tin, ai ngờ bị Hàm phi thấy, gọi lại: “Tất cả đều phải thành thật đứng yên nơi tại chỗ cho ta, kẻ nào dám bước xuống cầu nửa bước, ta đánh gãy chân lập tức, xem đứa nào còn muốn dài mỏ nhọn mỏm!” Nội quan thét ra lệnh cho hai người đi lên, một người lập tức cầm lấy gậy hành hình. Như Sương không giãy giụa phản kháng, để mặc người lôi đi, Hàm phi bỗng nhiên nẩy ra một ý, kêu lên: “Từ từ đã.” Khóe miệng nhếch một nụ cười lạnh: “Đánh ngay tại đây đi.” Gậy trong cung đình không giống với ngoài cung, dài không quá một trượng hai (một trượng tính theo thước mộc là 1.7m), đường kính không quá bảy phân (tầm 4 cm), cũng là dùng gỗ cây táo làm ra, phần thịt đặc, một gậy đập xuống thì xương cốt cũng đứt. Thù Nhi quỳ nói: “Nương nương xưa nay tâm địa như bồ tát, cầu nương nương nghĩ cho bệnh tình của Mộ cô nương, chỉ cần dạy dỗ nô tì là đủ rồi.” Hàm phi nở nụ cười, nói: “Con nha đầu trung thành người khá lắm, nhưng cũng chẳng phải lo, các người hai đứa, một đứa ít đi chút cũng không được.” Cô ta có ý muốn cho Như Sương phải thấy sợ hãi mà cầu xin, chỉ chỉ vào Thù Nhi: “Đánh con này trước đi. Đánh thật sự cho ta.” Phạt đánh trong triều đình có hai loại, một cái gọi là “đánh nương tay” thì vẫn còn đường sống, còn cái mà gọi là “đánh thật sự” thì chỉ có đánh cho đến chết thôi. Nội quan hành hình động tác rất nhanh nhẹn, lập tức ấn dúi Thù Nhi ngã xuống, dùng quả đào để bịt miệng, lúc gơ lên thì thật cao, lúc đánh xuống thì dùng hết cả mười phần sức lực, nghe “bốp” một tiếng nặng nề. Thù Nhi đau đến nổi mồ hôi túa ra đầy đầu, ầm ục khóc ô ô. Như Sương bị áp giải ở một bên, lại giống như chẳng nhìn thấy gì. Chỉ nghe thái giám hô đếm: “Một gậy. . . Hai gậy. . . Ba gậy. . .” Đếm đến năm gậy, Thù Nhi đã ngất lịm vì đau, kêu không ra tiếng nữa. Hàm phi thấy Như Sương trên mặt không hề dấy sóng, âm thầm cảm thấy kỳ dị, cho là nàng bị dọa đến choáng váng đầu óc. Hất mặt một cái, nội quan liền tiến lại ấn Như Sương xuống, cũng lấy quả đào nhét vào miệng, nàng theo bản năng nhô qua một bên, mặt tỏ vẻ ghét cay ghét đắng. Hàm phi lúc này mới thấy trong lòng có chút khoái trá, cười nói: “Thì ra là người cũng biết sợ hãi?” Như Sương không nói một lời, ánh mắt ngạo nghễ khinh khỉnh, trực tiếp nhìn về phía sau lưng cô ta. Hàm phi còn chưa biết gì, đang muốn nói tiếp, cung nữ bên người đã ào ào quỳ xuống. Hàm phi trong lòng trầm xuống, giật mình quay lại, quả nhiên, nhìn thấy ô lọng thêu rồng vàng quý giá hứng đầy con gió, Hoàng Đế khoan tay mà đứng, Triệu Hữu Trí theo sau, một bức tường loan giá nghi thức xa lẹ đứng bảo vệ xung quanh, nối tiếp trong vòng hơn mười bước, lặng yên không một tiếng động. Nhiều người như thế, vậy mà không một chút động tĩnh, chẳng biết đã đứng ở đó tự bao giờ. Sự việc phát sinh bất ngờ, Hàm phi chỉ đành vội vàng hành lễ: “Thần thiếp thỉnh Hoàng Thương vạn phúc kim an.” Hoàng Đế cười lạnh: “Vạn phúc? Người của trẫm không phải bị người đánh chết sao, xem ra cũng thật vạn phúc?” Triệu Hữu Trí nháy mắt, lập tức có người bước lên đỡ Như Sương dậy. Hoàng Đế thấy tóc mai nàng nhẹ buông xõa, thái độ lạnh lùng, nhìn qua thấy cũng chưa có bị thương, song trông Thù Nhi bị đánh cho chết ngất ở đấy, nếu bản thân chạm một bước, chỉ e hậu quả khó lường. Trong lòng không khỏi thấy rợn, mảy mòi nhần lại: “Còn không có dưỡng bệnh cho tốt, lại ra đây làm chi?” Như Sương khẽ nhắc khóe miệng, mặt vẫn lạnh lùng như trước: “Không phải ngài bảo ta ra ngoài đi dạo sao?” Giọng điệu cực kỳ xác xược vô lễ,

không phải là loại vừa khẩu khí mở miệng nên có. Hoàng Đế đang nổi nóng, quay mặt nhìn phía Hàm phi, ánh mắt lạnh buốt băng giá. Hàm phi vừa kinh sợ vừa khó tin, vạn lần không thể tưởng tượng được chỉ vì một cung nữ mà hoàng thượng lại tức giận đến như vậy. Bởi vì sự hãi, trong lời nói run rẩy chực khóc: “Hoàng Thượng, cung nữ này vô lễ như vậy, thần thiếp mới theo quy định trong cung mà dạy dỗ, mong Hoàng Thượng hiểu rõ. Thần thiếp mặc dù không biết gì, song cũng không có ngoài tổ tông gia pháp mà làm việc.” Con mắt dài của Hoàng Đế liếc qua, khuôn mặt đẹp đẽ tuấn tú bỗng nhiên ầm ầm ý cười: “Tổ tông gia pháp? Người còn có gan đem tổ tông gia pháp ra uy hiếp trẫm? Cái gì mà tổ tông gia pháp, chẳng lẽ các người bày kế sau lưng trẫm, cũng gọi là tổ tông gia pháp?” Nụ cười tắt lịm, cơn giận bỗng nổi lên, giọng nói lạnh lùng nghiêm khắc: “Lập tức đưa Hàm phi trở về kinh. Trường Ninh cung nếu không vâng ý nài, ngày hôm sau lập tức theo nhóm các thái phi ở Vạn Phật đường tu luyện tâm tính. Không có ý chỉ của trẫm, không cho nàng bước qua cửa nửa bước. Ai muốn đến thăm, chỉ cho vào, không cho ra, ở bên mà chăm sóc nàng cả đời luôn mới tốt.” Vạn Phật đường vốn là nơi các thái phi trong cung ăn chay niệm phật, vắng vẻ hiu quạnh, là chốn đèn nhang đất phật cổ xưa. Hàm phi không ngờ hoàng đế tức giận đến vậy, lập tức mặt hoa thất sắc, toàn thân run rẩy, nước mắt rơi lã chã. Triệu Hữu Trí khom mình nhỏ giọng khuyên nhủ: “Vạn Tuế gia, Hàm phi nương nương làm việc quả thực không hay, song thỉnh Hoàng Thượng xem xét đến trường hoàng tử. . .” Hoàng Đế cười gằn một tiếng: “Một người đàn bà ngoan độc âm hiểm như vậy, còn xứng đáng làm mẹ hay sao, còn đòi mang giọt máu của trẫm. Càng đưa cô ta vào Vạn Phật Đường sớm, càng để cho cô ta nhanh nhanh sám hối tội lỗi.” Cục tức còn chưa tiêu, lại bồi thêm một câu: “Cả trường hoàng tử cũng không cho đến thăm.” Hàm phi che mặt khóc òa. Hoàng Đế từ xưa đến nay lại cực kỳ chán ghét đàn bà con gái mít ướt, bèn quay mặt ngắm Như Sương, thấy ánh mắt của nàng mơ màng, đang nhìn về phía xa xa nơi khói sóng tỏa mù trên mặt hồ, không biết là đang nghĩ cái gì, đối với những lời đối đáp hỗn loạn này giờ dường như chẳng nghe thấy gì. Mà nếu có nghe, thì cũng chẳng để vào lòng, điệu bộ vẫn lạnh lùng xa cách như ngày thường. Hoàng Đế vốn đang nghỉ trưa tại “Phượng nội yên an”, bị Triệu Hữu Trí đánh thức, vội vội vàng vàng tới đây, giờ lại đang cúi kính, giấc ngủ trưa đương nhiên đi đời, đành khởi giá quay trở lại. “Phượng nội yên an” là một trong bốn mươi sáu cảnh Thượng Uyển, là nơi nghỉ ngơi chính của Hoàng Đế tại Thượng Uyển, quy mô cũng giống như là ở Chính Thanh điện trong cung. Chính điện theo lệ thường dùng để triệu kiến những vương công đại thần thân cận, người ta gọi là nơi “Nội triều”. Hoàng Đế ở trong điện phía sườn đông, điện này còn có tấm bảng đề hai chữ “Tĩnh hư” mà Cảnh Tông tự tay đề, vì thế được gọi là Tĩnh Hư Thất(phòng)- là ngự tẩm(chỗ nghỉ ngơi) nội điện chính thức. Tĩnh Hư Thất dù nói là phòng, song so với những điện bình thường khác còn rộng rãi hơn nhiều. Hoàng Đế xưa nay thích yên tĩnh, khắp căn phòng đều được trải những tấm thảm dày cả vài tấc. Lúc này chỉ phát tay một cái, cung nữ trong nháy mắt đều lặng lẽ thối lui sạch. Dưới cửa sổ có một cái giường hẹp, Như Sương lúc này có lẽ đã mệt, thần sắc trông uể oải, nhìn thấy cái giường y như bị hút hồn, chẳng thềm để ý Hoàng Đế ở kế bên, cứ như chẳng biết gì về cung quy lễ chế. Giữa điện có một cái vạc dát vàng thật lớn, bên trong đốt hương hỗn hợp, làn khói trắng mờ nhẹ như tơ, từng sợi tản mạn chui vào sâu bên trong điện. Nơi giường nhỏ bằng gỗ trắc trải gấm thêu hoa hải đường màu đỏ, Như Sương nằm ở đó, viền ống tay áo uốn lượn, lớp lớp vạt áo váy trượt thẳng xuống bên dưới tấm thảm lông cừu, như ráng mặt trời nơi cõi tây thiên cực lạc đẹp đẽ xán lạn. Thật đúng là cuối xuân uể oải, ngoài cửa sổ mưa rơi tí tách, rèm châu là loại vải lụa màu ráng chiều mới được cống nạp, từ dưới bậc thềm lơ mơ nhô lên hoa lan cỏ huyền thơm ngát, chút ánh màu xanh lục chiếu trên khuôn mặt nàng, càng làm cho hai gò má trông như ngọc. Hai hàng lông mày của Hoàng Đế dần nổi lông, sau một lúc lâu, phì cười: “Lần sau cũng không được vô lễ như vậy nữa đấy.” Như Sương chậm rãi mở mắt, bình tĩnh nhìn chàng chốc lát. Hoàng Đế nói: “Trong cung nhiều thị phi, mà các cung nữ phi tần cũng không phải dễ đối phó. . .” Như Sương đưa tay vuốt tóc, làm như không nghe thấy. Hoàng đế dần dần thu lại nụ cười: “Con bé Thù nhi có lẽ đã bị đánh cho thành tàn phế rồi, nếu trẫm mà chậm một bước, nàng phải làm sao bây giờ?” Như Sương nhếch khóe miệng, nói: “Con bé đó đáng bị như thế.” Hoàng Đế mắt sáng như đuốc, chăm chăm nhìn nàng. Như Sương giọng điệu vẫn lạnh lùng xa cách như cũ: “Nó là người của Hoa phi, hôm nay là do nó ở giữa cổ ý khiêu khích.” Hoàng Đế như có vài phần không ngờ đến, không khỏi nói: “Thì ra là nàng cũng biết rồi. . . vậy, nếu trẫm thật sự đến muộn thì sao?” Như Sương mặt mỗi không buồn nói nữa, nhưng bị ánh mắt của Hoàng Đế nhìn mãi, nên cũng không thể không phun ra ba chữ: “Sẽ không muộn.” Làm sao mà sẽ muộn cho được?? Triệu Hữu Trí tuy là thái giám chấp bút trong ban Ti Lễ, thực tế cũng là người đứng đầu trong ban cai quản cung điện, đứng đầu tất cả cung nhân nội thần, trong Thượng Uyển cung từng bông hoa từng cái cây, từng ngọn gió thổi lá bay, có cái nào qua mắt nổi lão. Lão tất nhiên sẽ đánh thức Hoàng Thượng đi giải vây cho nàng, huống chi. . . Lại lười suy nghĩ tiếp, bởi vì hoàng đế vờ tay đến.

Đầu ngón tay chàng thật lạnh, mang theo một luồng hơi thở thoang thoảng hương cam thảo như có như không, sâu thăm thẳm vào người. Chàng dùng ngón tay trở nhẹ nhàng vuốt hai gò má không có chút máu của nàng, dịu giọng nói: “Trẫm sẽ không để cho nàng phải chịu tủi thân lần nữa.” Tủi thân? Nàng cười lạnh trong lòng, hận thù xương máu lại chỉ dùng có hai chữ “tủi thân” mà xóa bỏ? Thế nhưng thân mình nghiêng nhẹ, đã tựa vào đầu vai của chàng, hô hấp tràn ngập hơi thở của chàng, nàng bỗng có chút ngẩn ngơ. Đạt được quá dễ dàng, lại khiến cho người ta có cảm giác không chân thực, tựa như bước hụt nấc thang, trong lòng không hiểu sao chột dạ. Mạch đập dần trở nên dồn dập, trực tiếp đánh thẳng vào quả tim, ngực như muốn vỡ tung ra, nháy mắt nàng đã thấm ra vài giọt mồ hôi lạnh. Hoàng đế cảm thấy khác thường hỏi: “Làm sao vậy?” Nàng đè nén không được khí huyết quay cuồng, tựa như chỉ cần mở miệng là sẽ phun ra một ngụm máu tươi. Nàng phải cố dùng hết sức mới nuốt lại được vị ngọt trong cổ, duy trì vẻ lãnh đạm trên khuôn mặt chỉ nói hai chữ: “Một mối.” Hoàng Đế đã quen nàng xưa nay ít lời, ngón tay mơn trớn bên thái dương lạnh băng ướm đầm của nàng, giọng điệu ôn hòa: “Còn ra cả mồ hôi lạnh đây này, đi xuống đi nghỉ đi.” Nàng lui xuống. Nàng vốn ở trong căn phòng sau hành lang Tĩnh Hư Thất, ra khỏi điện đi xuyên qua hành lang dài thì đến. Đi một đoạn mấy chục bước, toàn thân nàng ra đầy mồ hôi, chập vạt trở về phòng. Vừa đóng cánh cửa lại, vội vàng lấy ra từ dưới gối lọ thuốc, nuốt xuống một viên, cả người đã mềm nhũn không leo được lên giường, chỉ đành ngồi dựa dưới chân, nửa quỳ nửa bò bên thành giường. Sau một hồi lâu thuốc mới phát huy công hiệu, cuối cùng cũng hít thở được một hơi. Ngoài cửa sổ mưa đã tạnh, những giọt nước còn đọng lại tí tách rơi xuống từ mái hiên, xa xa ở trên điện cao treo một quả chuông đồng, bị gió thổi lắc lư rung động, ngẫu nhiên phát ra một tiếng, truyền đi rất xa, lọt vào trong tai, cảm giác như một ngôi chùa cổ tĩnh mịch hoang vu. Nàng nằm bẹp bên mép giường, trên trán còn đầy mồ hôi lạnh toát. Nàng còn chưa chết được, con đường tương lai xa vạn dặm, nàng ngay cả bước đầu tiên còn chưa đến, tuyệt đối không thể chết được. Nàng nhớ tới khuôn mặt trắng bệch như tử thi của Thù Nhi, một cô gái như hoa như ngọc, lúc này chỉ e đang nằm dài chờ chết. Đây là kết cục của một bước đi sai lầm. Ở bên nàng còn chưa quá mười ngày nữa tháng, lại đã nóng lòng muốn mượn đao giết người, kết quả là gây ông đập lưng ông. Nàng hờ hững nghĩ trong lòng, Hàm phi ỉnh là cái đồ yêu nghiệt, Hoa phi cũng vậy, thế nhưng họ căn bản còn chưa hiểu rõ chỉ cần một ngày còn có hoàng đế ở bên, họ cũng chẳng làm gì được nàng.

6. Chương 6: Người Rời Thôi Đành Ngắm Hoa Rơi

Yêu nghiệt! Hoa phi tay vừa bưng chén trà, liền muốn ném thẳng xuống đất. Tay đã giơ lên cao, bỗng nhiên chậm rãi hạ xuống, nghiêng nghiêng như không có việc gì, thần tình ngơ ngẩn, cuối cùng nhấp một ngụm. Buông chén trà xuống, gọi cung nữ đứng bên: “A Túc.” A Túc khom người về trước: “Bẩm nương nương.” “Bảo người chuẩn bị, ta đi đưa tiễn Hàm phi.” Giọng điệu Hoa phi bình tĩnh như nước. “Dù sao cũng là chị em bao năm.” A Túc lặng lẽ lui xuống đi bố trí, Hoa Phi thay đổi trang phục, nhìn phía ngoài cửa sổ, thấy sắc trời đã chạng vạng, hơi nước mịt mờ, vô số lầu gác Thượng Uyển đã chìm trong làn sương mù khói nước tỏa khắp không gian. Trong cung của Hàm phi đã thu thập đầu đó xong xuôi, kỳ thực cũng chả có gì để thu xếp ngoài mấy hòm quần áo. Bởi vì sự việc xảy ra quá nhanh, trong cung “Vân dung thủy thái” (Sắc nước hương trời - ắc, tên điệu khiếp) đeo một bầu không khí ảm đạm, trên khuôn mặt các cung nữ đều hiện lên vẻ thương xót. Hoa phi nhìn thấy trên mặt Hàm phi còn đọng nước mắt, cũng không khỏi sinh lòng cảm thương mèo khóc chuột, an ủi cô ta: “Hoàng Thượng chỉ là tức giận nhất thời, cho nên mới bắt muối về. Qua hai ngày hoàng thượng nguôi giận, xét tình trường hoàng tử, sẽ cho em trở lại thôi mà.” Hàm phi vốn đang vô cùng đau khổ buồn bực, thế nhưng thấy Hoa phi đến, lập tức trở nên bình thường, thần nhiên đáp lễ: “Đa tạ những lời an ủi của chị.” Hoa phi làm vẻ thật tình thương cảm, nói: “Em đi nhớ bảo trọng. Từ ngày Hoàng quý phi qua đời, chỉ còn ba người chúng ta. Tĩnh phi thì bệnh như thế, hôm trước trong cung sai người đến thăm, nói mười phần không tốt, chỉ sợ không qua nổi tháng sáu. Chị vừa nghe đến tin ấy, trong lòng không khỏi cảm thấy khổ sở. Hồi trước lúc chúng mình còn ở trong vương phủ, cả ngày nói nói cười cười, náo nhiệt biết bao nhiêu.” Hàm phi cười lạnh, nói: “Chị nói vậy là không đúng rồi. Trong cung này mỗi ngày còn không phải náo nhiệt quá hay sao? Theo em thấy, lúc này mới thật náo nhiệt lắm, mà có người thì đến dòm ngó, có kẻ lại vào góp vui.” Hoa phi làm bộ như không hiểu, cười nói: “Em nói chuyện càng ngày càng sắc bén, lần này đến Vạn Phật Đường học hỏi cùng các thái phi nhất định

đạt được thành quả lớn.” Hàm phi tức giận, song nghĩ lại, lại nở nụ cười: “Em chỉ là một kẻ phàm phu tục tử, không có tuệ căn, e học cũng chẳng xong. Thật ra thấy chị đây mới là người trí tuệ, luôn làm việc minh bạch, chỉ sợ chị sử dụng trí thông minh không đúng, nhiều năm qua khổ tâm tính toán, ngược lại làm đổ áo cho người ta.” Hoa phi hé miệng cười, chuyển đề tài: “Em đi Vạn Phật Đường, nếu thiếu ăn thiếu mặc, cứ cho người đến chỗ chị, chị nhất định bố trí cho đầy đủ.” Hàm phi cười cười: “Chị yên tâm, đa tạ đã tới thăm em, vậy em cũng sẽ không khách khí.” Hoa phi đứng đầu trong ba cung phi, Hàm phi theo lễ đưa hoa tiễn bước, Hoa phi thật khách sáo nói: “Không cần tặng, sắp lên đường, nên là chị đưa cho em mới đúng.” “Đa tạ chị ngày thường vẫn quan tâm.” Nội quan cung nữ đều đi theo xa xa, chỉ có A Túc đỡ tay Hoa phi. Hàm phi mỉm cười, bỗng nói nhỏ: “Em sắp đi, cũng không biết ngày nào có phúc được gặp lại chị, thỉnh mong chị càng phải bảo trọng. Có điều yêu nghiệt kia chính là em gái ruột của Hoàng quý phi, chị thấy cô ta, chả nhẽ còn không biết sợ hay sao?” Trong lòng Hoa phi nhảy dựng, buột miệng nói: “Bản cung vì sao mà phải sợ cô ta?” Hàm phi cười nói: “Chị nói cũng đúng. Chị đây hiện tại là chủ quản hậu cung, sắp tới hoàng thượng sẽ phong chị làm quý phi, rồi cũng sẽ đạt được địa vị hoàng hậu như mong muốn, chị còn phải sợ cái gì? Chị cái gì cũng chẳng phải sợ.” Trở lại trong cung mình, Hoa phi mới biết lòng bàn tay ra đầy mồ hôi lạnh. Tâm tình cô ta không yên, cầm một chén trà nhỏ, trầm ngâm không nói. A Túc kêu liên mấy tiếng “nương nương”, cô ta mới nhắc mắt lên: “A Túc, câu nói kia của Hàm phi, người của nghe rồi, người bảo cô ấy là có ý gì?” A Túc thái độ kính cẩn đáp: “Nương nương, mặc kệ Hàm phi có ý gì, đều chỉ là ăn nói bậy bạ. Con bé Thù Nhi thiếu kiên nhẫn, làm hỏng đại sự của nương nương, lại còn khiến nương nương rơi vào tình thế nguy hiểm. Hàm phi đi rồi, với nương nương vừa có lợi nhưng cũng vừa có hại. Lợi là, Hàm phi nếu không trừ, một ngày sẽ là chướng ngại cho nương nương. Hại là, Hàm phi vốn tính vội vàng, có thể làm quân cờ. Cô ta đi, nương nương không khỏi mất đi cơ hội lợi dụng. Song cái quan trọng trước mắt là nương nương nên xốc lại tinh thần, ứng phó với Mộ cô nương kia.” Hoa phi có vẻ hiểu, lúc này mới nói: “Không thể trách Thù Nhi, chỉ là do chúng ta xem nhẹ con yêu nghiệt kia. Hoàng Thượng xưa nay đối với tình yêu nam nữ vốn lạnh nhạt. Lúc Hoàng quý phi còn sống, dù người đối xử rất tốt, song cũng chỉ thường thôi. Thế nhưng yêu nghiệt kia lại có được ngày hôm nay, ta thực không hiểu rõ.” A Túc nói: “Nương nương, qua một chuyện này, đã biết ả ta là họa lớn vô cùng. Hàm phi là mẹ đẻ của hoàng trưởng tử, vậy mà còn bị Hoàng Thượng đối xử như vậy, nương nương cần phải sớm tính toán.” Hoa phi thở một hơi thật dài: “Ta vốn muốn mượn tay Hàm phi trừ bỏ ả, không nghĩ tới lại khéo quá hóa vụng. Hàm phi vừa đi, Tình phi lại bệnh nặng quá – mà không bệnh cũng chẳng tích sự gì, trong cung chẳng có một trở ngại nào, chẳng lẽ sẽ để cho ả lật cả trời lên sao?” A Túc nói: “Nương nương yên tâm, cơ hội thay đổi còn không ngừng.” Thanh âm cực nhẹ: “Hoàng Thượng cơ trí anh minh, sẽ không sa vào sắc đẹp. Xem tình cảm giữa Hoàng thượng và Hoàng quý phi như thế, Vạn Tuế gia còn có thể ra tay quyết tuyệt, cô ta chỉ là một con bé mồ côi của tên tội thần, có thể giở được trò gì chẳng? Dù Hoàng Thượng trước mắt bị yêu nghiệt kia mê hoặc, đó cũng chỉ là nhất thời.” Hoa phi nhìn con bé a hoàn một lát, chậm rãi vuốt cằm.

***** Vốn khẩu dụ của Hoàng Đế là phải tức khắc thi hành, dù trời đã tối muộn, cũng không thể trì hoãn. Kiệu loan của Hàm phi rời Thượng Uyển, được tùy tùng bảo hộ đi tới cửa tây đã là giờ Dậu, cửa thành đã đóng. Quân giữ thành không dám tùy ý, chỉ đành truyền nhau bẩm báo lên cấp trên. Lúc báo cáo đến được hành dinh của Dự Thân Vương, thì đã quá canh ba giờ Tuất. Dự Thân Vương cai quản chung tất cả các công việc, mỗi ngày tự mình tuần tra việc canh gác. Lúc này vừa từ đại doanh trại Hành Uyển trở về, nghe nói Hàm phi phụng chiếu đêm khuya về kinh, cảm thấy kỳ lạ, hỏi vì sao. Người đến bẩm báo đương nhiên không biết, Dự Thân Vương lại làm việc luôn luôn kỹ càng, sai người đang trực ban quản lý cung điện đến. Nguyên chàng kiêm cả việc lãnh đạo nội vụ đại thần, chính là lãnh đạo trực tiếp của ban quản lý cung điện. Nội quan đang trực không dám giấu giếm, đem toàn bộ sự tình từ đầu tới cuối nói cho bằng hết. Dự Thân Vương yên lặng nghe xong, ngay đó cũng không nói gì. Vốn còn đang là thời gian nghỉ ngơi tại Thượng Uyển, nên cũng không có thiết triều, song Dự Thân Vương cai quản nhiều, cho nên mỗi ngày đều phải vào cung yết kiến. Ngày hôm đó, theo thường lệ sau khi chuyển thể bài xin yết kiến, Dự Thân Vương liền theo tiểu thái giám bước vào cửa chính. Lúc đi qua cầu Lạc Hoa, lối nhỏ bên cạnh có hàng cây hòe, hoa hòe chớm nở, từng cụm như mây, hương hoa ngọt như mật. Rồi lại thấy hơn mười tì nữ tay cầm lưới hái hình móc câu, còn xách cả giỏ đựng, đang giữ lấy một cây thang để ngắt hoa hòe. Người chỉ huy hái hoa là nội quan trong “Phượng nội yên an”, tên Ngô Thăng, trông thấy Dự Thân Vương thì vội cười chào đón: “Thỉnh an Vương gia.” Dự Thân Vương liền hỏi: “Ở đây đang làm cái gì vậy?” Ngô Thăng cười cười nói: “Hoàng Thượng bỗng nhiên muốn ăn bánh hoa hòe, nhưng sợ phòng bếp làm không tươi non, cho nên Mộ cô nương sai chúng tôi hái hoa, tự mình chưng bánh.” Dự Thân Vương thấy trong giỏ đầy nhóc hoa hòe trắng như tuyết, hương thơm ngào ngạt, ngọt say lòng người, không khỏi nói: “Đã hái

được như vậy, còn chưa đủ hay sao?” Ngô Thăng đáp: “Vương gia là không hiểu, từng này hoa hòe cũng chưa có đủ dùng đâu ạ. Chỉ ngắt những bông vừa nở một nửa, chỉ cần một chút điểm đen điểm vàng đều không được. Một đóa hoa phải sạch sẽ, cho vào niêu đất chưng lên, tích lấy từng giọt, dùng vải tơ lụa sống trắng tinh mà lọc thành từng giọt sương hòe, cũng không trộn nửa giọt nước. Chỉ dùng sương hòe này hòa cùng mật làm bánh, ngài nói xem phải bao nhiêu hoa hòe thì mới đủ? Chỉ sợ toàn bộ cây hòe trong cung này, cũng chẳng đủ ột lần chưng như vậy. Thật khó cho Mộ cô nương, biện pháp khéo như vậy, không biết làm sao mà nghĩ ra được.” Dự Thân Vương thuận miệng nói: “Phương pháp dạy nấu ăn như vậy, chỉ có trên công trình điều chế nước xa hoa tột đỉnh mới nghĩ ra. Mộ Trung Bình làm quản đốc sông ngòi đã nhiều năm như vậy, cô ta lại là con gái ruột của Mộ Trung Bình, có biết cũng chẳng lạ.” Ngô Thăng cười nói: “Dự Thân Vương nói phải.” Dự Thân Vương quay về phía tiểu thái giám dẫn đường nói: “Đi thôi.” Tới ngoài điện “Phương nội yên an”, Triệu Hữu Trí đã tự mình tiến lên đón, mỉm cười thì lễ nói: “Thỉnh an Vương gia. Vừa rồi Vạn Tuế gia còn nhớ tới năm nay trà Tuyết Sơn Ngân Nha(chồn non núi tuyết) vừa công ngon vô cùng, muốn để Vương gia ném thử.” Dự Thân Vương vốn đang có việc, thuận miệng đáp ứng, lập tức đi về hướng đông. Triệu Hữu Trí lại không có xoay người đi bẩm báo như trước đây, trái lại tiến lên một bước kêu: “Vương gia.” Dự Thân Vương lúc này mới để ý, hỏi: “Thế nào? Hoa phi nương nương vừa đến sao?” Hoàng Đế thực ra cũng không ưa sắc, vị trí Hoàng Hậu mặc dù còn trống, cũng không có sắc phong cho bốn vị cung phi. Hoàng quý phi Mộ thị đã qua đời, còn lại ba người Hoa, Hàm, Tình. Hàm phi hôm qua vừa bị điều đi, Tình phi thì bệnh nặng ở lại trong kinh, còn chưa đến Thượng Uyển, cho nên Dự Thân Vương nghĩ là Hoa phi đang ở trong, có điều không tiện nói gì. Triệu Hữu Trí cười hì hì đáp: “Hôm nay vừa mới công trà Tuyết Sơn Ngân Nha liền, Mộ cô nương bỗng nổi hứng tự mình mở trà, lúc này hẳn đang pha trà cho Vạn Tuế gia. Hoàng Thượng chính đang cao hứng, nói pha trà là một công việc nhàn nhạt, không được có người vây quanh, nếu không hỏng mất chung trà, lệnh cho bọn nô tì chúng tôi đều lui ra. Thỉnh Vương gia đến thẳng phòng chờ ngồi, lúc nào Vạn Tuế gia uống xong chén trà nhỏ, nô tì lập tức thay Vương gia bẩm báo lại.” Dự Thân Vương lo lắng, theo lão bước vào phòng. Triệu Hữu Trí tự mình lau ghế dựa, lại tự mình pha trà mang đến rót mời Dự Thân Vương. Cười nói: “Vương gia xưa nay là một nhà thưởng thức trà cao tay, nơi này mặc dù không có loại trà gì tốt, cũng không dám làm qua loa có lệ mời Vương gia. Đây không phải là loại trà nổi danh, song là năm nay hái ở trước cửa Vũ cốc, thỉnh Vương gia thưởng thức cái vị non tươi thôi vậy.” Dự Thân Vương vừa mở nắp, chỉ cảm thấy thơm ngát mũi, loại hương thơm này thanh nhã, không hề thua kém Tuyết Sơn Ngân Nha. Lòng chàng đang không yên, chỉ thuận tiện khen một câu, liền hỏi: “Tháng sau là lễ Vạn Thọ, ý của Hoàng Thượng là làm ở Thượng Uyển cung hay là hồi kinh?” Triệu Hữu Trí tươi cười nói: “Nô tì không dám phán bừa thánh chỉ,có điều . . .” Nói tới đây, lại ngừng một lát, do dự tiếp: “Theo ý kiến ngu muội của nô tì, có lẽ hoàng thượng sẽ ở lại Thượng Uyển qua lễ vạn thọ.” Dự Thân Vương dùng hai ngón bàn tay trái xoay xoay cái chén, dăm chiêu “À” một tiếng. Triệu Hữu Trí lại cười nói: “Nô tì cũng có nghe hoàng thượng ngày ấy nói chuyện với Mộ cô nương, vạn tuế gia nói rằng, trở về cung thì nhiều quy củ, sẽ không được tự do như hiện giờ nữa.” Dự Thân Vương đang chờ những lời này của lão, ngẩng đầu lên, ánh mắt sáng ngời nhìn lão: “Con gái của tội thần, theo tổ huấn không được phong làm phi.” Triệu Hữu Trí đáp: “Vương gia nói phải lắm. Nhưng là vào thời hoàng đế Cảnh Tông cũng có trường hợp đặc biệt. Con trai thứ năm của Cảnh Tông là Khang Thân Vương, chính là do con gái của tội thần Phong Dật sinh ra, Cảnh Tông từng có chiếu dụ đặc biệt, vì sinh được hoàng tử mà phong cho nàng làm Phúc phi.” Dự Thân Vương khê cau mày. Hoàng đế còn trẻ, Hàm phi sinh được hoàng tử trưởng năm nay còn chưa tới ba tuổi, Tình phi cũng từng sinh một người nhưng chưa qua được kỳ trăng tròn thì đã chết non, còn Hoa phi thì chưa có động tĩnh gì. Hoàng tử trưởng tuổi nhỏ, chưa nhìn ra được tư chất thế nào, đại cục trong tương lai rất khó nói được. Triệu Hữu Trí xem vẻ mặt Dự Thân Vương khó lường, cũng không nhiều lời, nhắc tới chuyện kia cũng vừa ý, giúp Dự Thân Vương mách nước: “Việc nay cứ cho là đã có tiền lệ, song điều quan trọng nhất chính là, Phúc phi là mẹ đẻ của hoàng tử, cho nên mới được đặc cách. Nô tì thiết nghĩ, chỉ e kẻ khác thì không có được cái phúc đó, có thể sinh cho hoàng đế một hoàng tử.” Dự Thân Vương nhìn Triệu Hữu Trí, chỉ thấy lão sụp đôi mi hạ đôi mắt, thái độ vô cùng kính cẩn, trong lòng đột nhiên xẹt qua một ý chán ghét không thành lời, đẩy nhẹ tách trà, nói: “Tứ ca là một người cực kỳ có tình có nghĩa, phàm là người nào huynh ấy thật tình đối đãi, tất sẽ không dung tha cho bất kỳ chuyện nào xảy ra. Nếu có kẻ dám tính toán sau lưng huynh ấy, chỉ sợ mất đầu thôi là vẫn còn ân huệ lắm.” Triệu Hữu Trí vẫn kính cẩn như trước, đáp: “Vương gia dạy phải.” Dự Thân Vương yên lặng thở dài. Chàng vĩnh viễn sẽ không thể quên được cái giá rét của một mùa đông ấy, tuyết lớn rơi liên miên mấy ngày, thời tiết lạnh đến nỗi đầu óc cũng như bị đóng băng. Củi đốt dự trữ ngay cả phần than vụn cũng bị các nội quan gom lại. Trong điện chỉ đốt hai chậu than nho nhỏ, cả cái cung Vĩnh Thái to như vậy

chẳng khác nào hầm băng. Chàng mặc thật nhiều quần áo, nhưng rồi cuộc vẫn cứ lạnh phà ra hơi trắng. Mẫu phi bệnh càng ngày càng nặng, đến nỗi không thể rời giường, mà nhóm nội quan cung nữ hầu hạ thì luôn lườm nhác né tránh, cuối cùng chỉ còn mình chàng ở bên chăm sóc. Mẫu phi có lúc ngủ mê man, có lúc cũng thanh tỉnh được đôi chút. Bên ngoài cửa sổ tuyết rơi đập vào trên cửa giấy, nghe được cả tiếng vang, mẫu phi thì thào hỏi: “Là tuyết rơi sao?” Mẫu phi nói ngôn ngữ của vùng đất Hồi Hột (vùng gần Mông Cổ), ở trong cung này cũng chỉ có cậu bé chưa đầy bảy tuổi là chàng hiểu được. Cậu ôm lấy tay mẫu phi, cũng dùng tiếng Hồi Hột kêu bà một tiếng “Mẹ”. Khuôn mặt từng sáng ngời như ánh trăng của mẫu phi, nay chỉ còn lại sắc u ám tiêu tụy, con người từng tinh anh như minh châu lấp lánh, cũng chỉ còn được mãi một vẻ ưu buồn, lấm bầm những lời vô nghĩa: “Nếu chúng ta trở về trên thảo nguyên mênh mông ngày trước, vào thời điểm tuyết rơi, bà ngoại con sẽ sai bọn nô lệ nấu chè lạc Dương Canh (một loại điểm tâm nấu bằng bột đậu đỏ, va-ni, đường cát), hương thơm ấy mỗi lần ta nằm mơ vẫn đều nghe thấy”. Trong lòng cậu vô cùng đau khổ, ngoài mặt lại phải cười thật tươi: “Mẹ muốn ăn, vậy Loan nhi sẽ bảo nhà bếp đi nấu nhé.” Mẫu phi nhẹ nhàng lắc đầu nói: “Ta cũng không phải muốn ăn.” Nhưng cậu vẫn biết, cậu biết vì sao mẹ cậu lại nói như vậy. Ở trong cung trên dưới đều là một bọn chuyên bợ đỡ nịnh hót, nhà bếp ngay cả ba bữa mỗi ngày cũng chỉ làm cho có lệ, ở đâu còn có chuyện đi nấu cho bọn họ chè lạc Dương Canh? Mẫu phi vươn tay, xoa xoa mặt cậu, lòng bàn tay nóng bỏng, chẳng khác nào cái bàn ủi đặt trên mặt cậu. Thanh âm của mẫu phi cũng giống như bông tuyết, nhẹ tênh không chút sức lực: “Con trai ngoan, đừng buồn, là tại mẹ làm khổ con, đây đều là số kiếp cả mà.” Trong khoảnh khắc dòng lệ trào ra, cậu không phải buồn, mà là phẫn nộ, một sự phẫn nộ không thể đè nén được. Cậu bỗng đứng bật dậy, lớn giọng nói: “Mẹ, đây không phải là số kiếp, bọn họ không thể đối xử với chúng ta như vậy.” Không để mẫu phi nói thêm nữa, đã xông thẳng ra cửa. Vô số bông tuyết cuộn cuộn lên đầy trời, gió bắc gào thét tấp vào trên mặt. Cậu bé chạy một mạch như điên, hai bên là tường cung điện cao cao chạy dài như những ngọn núi liên tiếp, vĩnh viễn không dừng lại. Cậu nghe được cả tiếng nước tuyết tan bị đập văng tung tóe, nghe được cả trái tim mình đập cuồng loạn, nghe được hơi thở gấp gáp của mình. Trong đầu cậu chỉ có duy nhất một ý niệm, cậu muốn đi phòng bếp, muốn đem mẫu phi một bát chè lạc Dương Canh. Cậu là hoàng tử, là con trai của đương kim hoàng đế, mẫu phi bệnh như vậy, cậu không thể để người ngay cả một bát chè lạc cũng không được ăn. Cổng Chính Hòa, cổng Kinh Thái, cổng Vĩnh Phúc . . . từng cái từng cái đều bị cậu bỏ lại phía sau. Bỗng nhiên dưới chân trơn trượt, cả thân hình ngã ập xuống đất, đầu gối bị đau đến thấu xương, sau một lúc lâu vẫn không thể đứng lên nổi. Có tiếng bước chân lộn xộn từ từ tiến lại gần, rồi bỗng nghe một tiếng cười phì. Cậu ngẩng đầu lên, thấy rõ đang đứng từ trên cao nhìn xuống chính là Nhị hoàng tử Định Đường. Tên đó mặc một bộ áo gấm lông cừu, trên đầu đội mũ chụp có gắn lông chim, che mất đi phân nửa cái mặt tròn tròn của nó. Định Đường trông thấy toàn thân cậu đều dính nước tuyết bắn thấu thì khoái lắm, vỗ tay cười to: “Thằng nhóc Hồi Hột, vô ếch đẹp lắm, một cái chống vó y như con rùa.” Trong đầu cậu nổ bùng một tiếng, máu nóng đầy đầu ngùn ngụt bốc lên như muốn ồ ạt xông ra. Không kịp nghĩ ngợi gì, cậu chụp lấy tay Định Đường dùng hết sức kéo một cái thật mạnh. Bị bất ngờ không kịp đề phòng, Định Đường rồi cuộc bị kéo ngã từ trên xuống, đập mặt ngay tức khắc, bật khóc oe oe. Bọn nội quan tức tốc xông tới nhưng tách sao nổi hai người. Cậu ôm ghì lấy Định Đường, còn Định Đường thì vừa khóc vừa chửi, cả hai quay cuồng trong đám bùn tuyết, cậu cứ một đám lại tiếp một đám, liên tiếp như mưa giáng xuống. Định Đường ra sức giãy giụa, cũng tay nắm chân đá. Mà Định Đường so với cậu còn lớn hơn vài tuổi, thế nhưng không biết sức mạnh ở đâu ra, cậu vẫn kiên quyết không chịu buông. Định Đường phát hoảng, miệng vừa gào khóc vừa mắng dọa: “Cái thằng Hồi Hột khốn kiếp kia, có thả tao ra không, tao kêu mẫu hậu giết chết mày! Giết mày!” Lửa giận hừng hực bốc lên, vốn là đã cháy từ rất lâu, trên đường đi gặp tất cả cảnh khô que củi nào đều đốt cho thành tro bụi, khí thế ào ạt như dãi non lấp biển. Cậu cứ để cho ngọn lửa trong lòng bùng lên đến nỗi hai mắt đỏ ngầu, cười lên người Định Đường, dùng hai bàn tay mà kẹp lấy cổ tên nhóc kia. Định Đường lập tức thở không nổi. Bọn nội quan cũng tay chân hoảng loạn, kéo ra không nổi, chỉ đành cạy từng ngón tay của cậu. Cậu thả chết cũng không buông, hai mắt Định Đường dần dần trắng dã. Bọn nội quan hoảng quá, tay cũng dùng hết sức, chỉ nghe “rắc” một tiếng, ngón trở tay phải của cậu bị đau đến điếng óc, đau muốn ngất xỉu tại chỗ. Bọn nội quan cuối cùng cũng lôi cậu ra được, vội đỡ Định Đường dậy. Ngón trở buông thõng xuống, cậu chưa từng đau đến như vậy, cơn đau cơ hồ lan đến tận tim. Bọn nội quan đang sốt ruột lo lắng kiểm tra xem Định Đường có bị thương ở đâu không, còn cậu bé đang ngã trong vũng nước, thì chẳng có lấy một người thêm để mắt đến. Xương ngón tay trắng hếu bị gãy đâm ra bên ngoài da thịt, máu chảy theo từng đốt ngón tay nhỏ xuống từng giọt từng giọt rơi trên tuyết, nở ra những đóa hoa đỏ rực. Cậu không khóc, cậu tuyệt đối không muốn khóc. Chẳng sợ hôm nay bọn chúng có đánh cho gãy tay què chân, cậu cũng không muốn khóc một tiếng. Mẫu phi đã từng nói, hồi ấy trên vùng

thảo nguyên mệnh mông, binh sĩ Hồi Hột từ xưa tới nay chỉ có đổ máu chứ không rơi lệ. Cậu cố gắng ngửa mặt lên, trong vô số bông hoa tuyết từ trên trời cao rơi xuống, mỗi một bông thanh khiết trắng trong đều như một ánh mắt dịu dàng hiền hậu của mẹ.

7. Chương 7: Ngày Ấy Nếu Mà Ta Chẳng Gặp

Thình lình có một luồng mãnh lực bay nhanh về phía cậu, cậu theo phản xạ né mặt đi, tuy nhiên vẫn không thể kịp, Định Đường đã đập một phát thật mạnh lên mặt cậu. Mũi giày nhọn rất nặng bằng da trâu đã trúng ngay bên khóe mắt, tức khắc máu liền từ đó chảy ra. Nhìn thấy máu cũng không khiến cho Định Đường chịu dừng tay, lại tiếp tục chửi: “Cái thằng con tạp nham dám đòi giết tao hả? Tao hôm nay phải lấy cái mạng chó của mày mới xong.” Bọn nội quan tuy mở mồm khuyên dỗ, nhưng chẳng đứa nào ra tay ngăn cản. Cậu che chỗ tay trái bị thương, cố gắng né tránh những cú đấm đá của Định Đường. Cậu vốn nhỏ tuổi sức yếu, ngón tay bị thương làm thân hình cũng trở nên chậm chạp. Bọn nội quan làm ra vẻ như khuyên can, song thực tế lại tranh thủ nhắm vào trên hai chân cậu mà đá, cậu nhanh chóng rơi vào thế hạ phong. Những nắm đấm rơi xuống trên đầu trên mặt liên tục như mưa, da thịt đau đớn dần dần trở thành tê dại, trong lòng rớt cuộc dâng lên một nỗi tuyệt vọng vô bờ. Cho dù chết, cậu cũng không muốn phải uất ức mà chết. Bỗng nhiên có một vật ổng tay áo vươn ngang đến, túm lấy cánh tay cậu bé. Cậu ngẩng đầu lên, thì ra là tứ hoàng tử Định Thuần. Huynh ấy không có ngời kiêu, phía sau cũng chỉ có hai nội quan đi theo. Một thiếu niên mới mười hai tuổi thân hình cao gầy, nhìn chỉ giống như một chàng trai thư sinh nhả nhặn, thế nhưng cánh tay lại có lực mạnh như vậy, lập tức đã kéo được cậu đứng lên, sau đó thản nhiên khom người hành lễ với Định Đường: “Kính gào Nhị ca.” Định Đường khề nhếch khóe môi, hừ mũi một tiếng, khinh khỉnh hỏi: “Mày làm cái gì vậy?” Về mặt Định Thuần lạnh lùng không biểu hiện một chút gì, nhìn thẳng về phía nội quan Cận Truyền An đứng ở sau Định Đường, hỏi: “Ý chỉ của Hoàng thái hậu được Kiều Dự môn lập thiết bài, truyền trên cung quy hai mươi sáu điều, điều thứ mười ba là gì?” Cận Truyền An không hề để phòng câu hỏi này của cậu, cung quy từ thuở nhỏ đã thuộc lòng, buột miệng đáp: “Xúi giục chủ nhân gây bất hòa, đánh sáu mươi gậy, đuổi vào Tích Thiện đường vĩnh viễn không được trọng dụng nữa.” Định Thuần gật đầu một cái: “Người đâu, đi lấy gậy, ta thay Nhị ca dạy dỗ bọn nô tì xúi hại chủ nhân này!” Cận Truyền An sợ hãi giật thót, mà Định Đường làm sao mà chịu để như thế. Nó là con trai của hoàng hậu, mà Định Thuần chỉ là con của Hạ phi vốn là thị nữ của mẹ nó, cho nên Định Đường vốn xưa nay vẫn coi khinh Định Thuần, ngạo nghễ nói: “Mày bớt xía vào chuyện người khác đi.” Định Thuần khề nhếch lông mày: “Nhị ca, thất đệ là anh em của chúng ta, đây không phải là chuyện của người ngoài.” Định Đường cười hì hì nói: “Tao mới không thèm cái đồ con tạp Hối Hột này làm em, mẹ hần là đồ Hối Hột mọi rợ, mẹ mày là thị nữ hầu hạ thay quần áo ẹ tao, hai đứa chúng bay mới thật là một đôi anh em trời sinh đó.” Định Thuần cắn chặt đôi môi, trong con ngươi lóe lên một tia sáng. Định Đường cười nhạo một tiếng: “Thế nào? Nhìn bộ dạng của mày, chả nhẽ còn dám cản trở tao?” Đột nhiên vung tay, một quyền lập tức hướng về phía Định Loan. Định Thuần theo phản xạ đẩy định Loan ra, đưa tay bắt lại một nắm này của nó. Định Đường giận dữ, bước lên tính đánh tiếp, Định Thuần che cho Định Loan ở phía sau, cả ba người nháy mắt đã lại lẫn lộn một đồng ở trong tuyết, không có cái gì kéo ra được nữa. Đợi đến lúc Văn Tấn tới cùng bọn nội quan ba chân bốn cẳng chạy lại tách bọn họ ra, thì cả ba sớm đã mặt mũi bầm dập. Nhìn qua biết là đã lớn chuyện rồi, tất nhiên không thể giấu giếm được nữa. Hoàng đế nghe báo lại đương nhiên vô cùng giận dữ, tức khắc cho triệu ba người đến. Rất nhiều năm sau, khi thất hoàng tử Định Loan đã là một Dự Thân Vương, vẫn có thể nhớ lại rõ ràng như trước tình cảnh ngày mới bước chân vào điện Thanh Hoa ấy. Điện Thanh Hoa từ trước tới nay là nơi ở của Hoàng quý phi, quy mô cấu tạo gần như tương đương với cung điện bậc nhất của Hoàng Hậu. Cung nữ vừa vén tấm màn bằng gấm dày nặng trịch lên, Định Loan cảm thấy một luồng gió phất qua mặt, mang theo đàn hương (hoàng đàn) thượng hạng nhàn nhạt ấm áp, toàn bộ trong điện nơi nào cũng ấm như mùa xuân. Cung nữ dẫn bọn họ vào trước noãn các (phòng có lò sưởi), khề vén rèm mỏng – loại rèm này được kết toàn bằng hạt trân châu, mỗi hạt to nhỏ đều tròn vành vạnh, ánh ngọc lấp lánh chớp nhoáng, mờ mờ như có làn khói bao phủ. Trong noãn các rộng rãi sáng sủa, trang trí một ít hoa sơn trà. Thời gian này vốn không có hoa quý, tất cả các loại hoa đều là lấy từ trong hầm ủ ở châu Ký Nam, sau đó bảo quân cạnh lò sưởi

theo thuyền cống nạp vào kinh. Định Loan nhìn hoa, cũng không biết loại hoa này tên gọi là gì, chỉ thấy hồng hồng trắng trắng nở rộ vô cùng đẹp mắt. Lòng ủ trong phòng rất ấm, thậm chí còn khiến người ta hơi có cảm giác muốn đổ mồ hôi. Trong lòng dần dần gọn lên chua xót, cậu nhớ tới mẫu phi ở trong cung Vĩnh Thái, cả cái cung giống y như một hầm băng, nghĩ đến liền cảm thấy đáy lòng có cái gì vỡ nát, âm thanh dù vi tế, lại khiến cậu cảm giác như cả cuộc đời này cũng không thể lành lại được nữa. Một cung nữ mặt mày xinh xắn vừa đi bẩm báo đã quay lại, cung kính thưa: “Cho truyền ba vị hoàng tử.” Theo cung nữ dẫn đường, ba người đi qua mười tám tấm bình phong bằng gỗ đàn mại vàng, ngay cả một kẻ suốt ngày kiêu căng như Định Đường cũng trở nên rụt rè. Ba người gặp Hoàng Đế thì hành đại lễ, một mực dập đầu: “Thỉnh an phụ hoàng.” Qua một hồi lâu mà không nghe tiếng đáp lại, Định Loan xưa nay lớn mật, lặng lẽ ngẩng đầu lên, thỉnh lĩnh bắt gặp từ trên nhìn xuống một đôi con người đen thẫm mà sáng quắc, lòng không khỏi nao nao. Đầu kia bàn đọc sách có một ánh mắt nông mà hàm chứa sự bướng bỉnh đang cười cười, mang theo đôi chút hiếu kỳ nhìn bọn họ. Trong lòng Định Loan chợt thất lại. Tuy rằng hàng ngày ít khi gặp mặt, song cậu nhận ra được đôi mắt này, đó chính là hoàng tử thứ sáu Định Trạng lớn hơn cậu một tuổi. Hoàng Đế lúc này đang tự mình dạy cậu ta tập viết, nắm bàn tay nho nhỏ, từng nét thảo chữ, nhàn nhạt nói: “Tập viết như tập bắn cung, phải dốc lòng học hỏi, không chịu chuyên tâm còn ở đó mà ngó lung tung cái gì?” Gương mặt thiếu niên tám tuổi, ở trước mặt người cha nghiêm khắc lại có một vẻ thông dong mà trước kia bọn họ chưa từng có, khóe miệng nở nụ cười: “Phụ hoàng, nhi thần là đang nhìn hai vị ca ca cùng thất đệ, không phải ngó lung tung.” Hoàng Đế buông lỏng tay ra, cười nói: “Chỉ được cái giỏi múa mép.” Trong giọng điệu chan chứa một sự yêu chiều mà bọn họ cho tới bây giờ chưa từng nghe qua. Định Loan không khỏi cúi gằm mặt xuống. Lúc này Hoàng Đế mới quay sang phía bọn họ, bảo: “Đều đứng lên cả đi.” Dừng lại giây lát, lại nói: “Đi qua chào mẫu phi.” Hoàng quý phi Mạo thị sinh ra hoàng tử Định Trạng, vào ngày sinh nở vì bị cảm lạnh nên bây giờ còn để lại di chứng hay nhức đầu, trong một năm thì bệnh mất nửa năm, ba vị hoàng tử xưa nay khó nhìn thấy được bà, cho nên ngay sau đó liền đi qua hành lễ. Nhan sắc Mạo quý phi cũng không phải xinh đẹp phi thường gì, nhưng lúc cười lại thắm một vẻ dịu dàng hòa ái khiến người ta an lòng, lời nói cũng rất ôn hòa: “Mau đứng lên nào.” Chợt thấy bên dưới mi mắt Định Loan có thương tích, không kìm được vươn tay đến: “Đau lắm phải không?” Định Loan chợt quay ngoắt mặt đi, tay Mạo quý phi vẫn xấu hổ chùng hững giữa không trung. Hoàng Đế vốn còn đang bực mình, thấy cậu như thế, sắc mặt lại càng thêm đen: “Định Loan, ai dạy cho người vô lễ với mẫu phi như thế hả?” Định Loan giương mặt lên: “Bà ấy không phải mẫu phi của con, con chỉ có một người mẹ mà thôi.” Hoàng Đế tức giận đến tột độ, nhưng ngược lại còn cười nói: “Được, được lắm, hiện tại các người đều có triển vọng cả, học đánh nhau xong giờ lại học chống đối trẫm.” Mạo quý phi thấy ông tức giận, đã vịn vào mép bàn đứng lên, nói: “Hoàng Thượng bớt giận, cậu bé nhóc nói chuyện không đúng mực, Hoàng Thượng không cần phải chấp nó không hiểu biết.” Vừa nói, vừa nháy nháy mắt với Định Loan, ai ngờ Định Loan đã không cảm kích gì, còn lớn tiếng nói: “Ta không phải cậu nhóc.” Quay sang hung hăng trừng mắt với Mạo quý phi một cái: “Không cần bà vờ vĩnh giả bộ.” Hoàng Đế đã giận đến mức giọng nói cũng đổi: “Đồ nghịch tử!” Nhìn xung quanh, thấy trên bàn sách đầy dụng cụ viết vẽ, không cần biết là cái gì, trong cơn thịnh nộ cũng chẳng nghĩ nhiều, tiện tay nhấc lên khối ngọc trắng dùng để đề giấy, hướng thẳng trên đầu cậu mà ném. Mọi người trong phòng đều chưa hề thấy ông nổi khùng như thế bao giờ, lập tức đều cả kinh ngậy người. Mạo quý phi thì sợ tới mức mặt hoa thất sắc. Bà vốn đứng cách chiếc bàn khá xa, mắt thấy mà không kịp ngăn cản, Hoàng Đế vung tay một cái đã ném xuống. Định Thuần bỗng nhiên lao ra, cũng không dám đưa tay ngăn cản, liền nhào đến trên người Định Loan, một ném của Hoàng Đế liền nện thẳng vào trên lưng cậu. Cái đề giấy kia cực kỳ nặng, làm toàn thân cậu đau đến co rúm lại. Lúc này Định Trạng đứng trước bàn đọc sách mới kêu lên thất thanh: “Phụ hoàng!” Định Thuần sau một lúc lâu mới thở nổi, trên lưng đau đến nóng bừng, thế nhưng vẫn cứ giữ chặt Định Loan sau người. Định Loan tái mét mặt mày. Hoàng Đế vốn đang trong cơn thịnh nộ, lại bắt gặp mấy đứa con đều đang sợ tới mức hóa thành đầu gỗ, ngay cả Định Trạng cũng lo lắng không yên nhìn mình, mà Mạo quý phi thì sớm đã nước mắt lưng tròng quỳ xuống. Bà quỳ như thế, nội quan cung nữ đông nghịt trong ngoài ngoài các cung đều đồng loạt quỳ sụp xuống. Rốt cuộc cũng là cốt nhục thân sinh, Hoàng Đế sau cùng mềm lòng lại, nhưng sắc mặt vẫn u ám như cũ, đành chỉ chốc lát: “Đều rút ra ngoài cho ta.” Định Loan bình tĩnh nhìn cha, giống như cho đến bây giờ chưa từng được nhìn thấy, ánh mắt của một đứa nhỏ bảy tuổi, lại khiến cho Hoàng Đế thoáng chợt dạt. Định Thuần kéo áo Định Loan, khom mình thưa: “Chúng con xin cáo lui.” Rồi lôi Định Loan ra ngoài. Định Đường cũng mặt vàng như đất lui ra. ***** Đó là lần cuối cùng trong cuộc đời chàng gào khóc, ở trên đầu vai gầy gò của Tứ ca. Nhớ đến khuôn mặt giữ tợn kia của phụ hoàng, chàng thực sự cảm thấy hận bản thân mình. Hận bản thân tại vì sao sinh ra trên đời này, hận sao

mình không chết đi, không bằng chết đi còn hơn là sống như vậy. Sống ở thế gian như kẻ dư thừa, sống mà lại bị cha khinh thường, để ẹ phải đau lòng. Đầu vai gầy của Định Thuận cơ hồ hóa thành bức tường đá, chàng liền cứ như vậy đem toàn bộ bất lực cùng tuyệt vọng mâu thuẫn đặt cả lên trên, để cho toàn bộ nước mắt nóng bỏng hòa thành nỗi bi thương tê tái cõi lòng. Định Thuận ở bên trông chàng khóc rất lâu, sau đó ngượng giúp bọn họ kiểm tra vết thương. Ngón tay trở của chàng bị gãy xương, mặc dù đã đắp xong thuốc rồi, rốt cuộc vẫn không có tí sức lực nào. Các hoàng tử đều đến năm tuổi thì được học bắn tên, năm ấy chàng vốn đã có khả năng sử dụng một cung nhỏ nặng chừng một tạ, thế mà từ nay về sau lại bị tàn phế. Tay phải của chàng ngay cả bút đều nắm không nổi, lúc cầm đôi đũa không có tí lực nào khiến chàng toát cả mồ hôi lạnh. Chàng không bao giờ còn khóc nữa. Nhìn trên lưng Tứ ca có một vết thâm lõm tụ máu – nếu một ném mà trúng vào trên đầu chàng, chỉ sợ bản thân đã không còn tồn tại trên đời này. Từ đây chàng sẽ không còn cha, hoặc có thể từ trước đến nay chàng vốn chưa từng có một người cha. Một tia hy vọng cuối cùng cũng thành ảo ảnh, hiện thời từ trong mơ tỉnh dậy, còn lại bên mình cũng chỉ có mỗi Tứ ca, luôn luôn yên lặng vô thanh vô tức nhưng sẽ không bao giờ rời bỏ chàng. Chàng dần dần học cách sử dụng tay trái cầm bút, dùng đũa. Cứ mỗi một sáng sớm sương rơi đầy đất, cho đến mỗi buổi hoàng hôn canh gõ một tiếng vang, dây cung giắt vào trên tay, hằn vào da thịt, hằn vào xương tủy. Nỗi đau đớn này nằm tại nơi sâu trong trí nhớ, chậm rãi đóng vảy, chỉ có mình chàng biết, rằng bên dưới vẫn đầm đìa máu tươi. Chàng giống như điên cuồng mà luyện bắn tên, mỗi ngày cánh tay đều có cảm giác vừa đổ cả đồng sắt thép ngàn cân, đau nặng đến nỗi đôi đũa cũng không nhấc lên nổi. Nơi ngón tay cái, vĩnh viễn hằn thật sâu một vết dây cung. Chàng không thể dừng lại được. Nếu dừng lại dù chỉ một chút, trong đầu luôn thoáng hiện lên cảnh tượng kia, một cảnh tượng làm cho chàng đau đớn kinh hoàng. Chỉ có liên tục bật dây cung, lắp lên một mũi tên, nín thở tập trung nhắm vào một cái đích kia, đầu chàng mới có thể trống rỗng, mới có thể tạm thời an bình. Chàng khao khát một sự an bình như thế, tựa như một người ở giữa sa mạc lớn khao khát một giọt nước. Chàng cứ một tên lại một tên, ngày qua ngày không ngừng theo đuổi, vĩnh viễn không thể dừng lại. “Phập” một tiếng, mũi tên đã cắm ở trên tấm bia, xuyên sâu qua vòng tâm, đầu mũi tên bằng kim loại sắc nhọn dính nước sơn màu đỏ, dưới ánh mặt trời lóe lên một tia sáng bạc lạnh lẽo. Sau đó thì nổi lên những đợt tung hô như sấm, bọn nội quan inh ỏi hò hét: “Thất hoàng tử đứng là đồ đầu trạng nguyên!” Người thiếu niên ngạo nghễ ghìm cương ngựa, trên khuôn mặt đã có vài phẩm khí chất lạnh nhạt của tứ ca Định Thuận. Võ nghệ của chàng đã được phong là đệ nhất trong đám hậu duệ quý tộc, ngay cả vị hoàng tử thứ sáu là Định Trạng được đích thân Mộ đại tướng quân dạy dỗ cũng không phải là đối thủ của chàng. Tân trạng nguyên khoa võ tỹ thí cười ngựa bắn tên với chàng, cuối cùng cũng phải bại trận. Hoàng Đế còn khen là “con ngựa hoang chạy ngàn dặm của triều ta”. Tất cả đều đã quá muộn! Người thiếu niên mười lăm tuổi này đối với những lời khen ngợi cùng tán tụng ào ào như nước cũng lười biếng không buồn để tâm tới. “Cả ngày leo đèo theo Định Thuận, rốt cuộc cũng học một bộ dạng kỳ quái của Định Thuận.” Nhị hoàng tử Định Đường ghen ghét nói móc: “Nhìn cái dáng vẻ của hắn kia, đừng nói là cho tới bây giờ chưa bao giờ cười, có lẽ ngay cả khóc hắn cũng chưa từng khóc lần nào.” Chàng quả thực đã không còn khóc. Rất nhiều năm sau, khi mẫu phi cuối cùng phải chết đi trong nỗi cô đơn lạnh lẽo, chàng cũng không hề nhỏ một giọt lệ. Thân thể của mẫu phi vốn đã suy sụp, có thể thoi thóp nhiều năm như vậy cũng đã là một kỳ tích. Lúc đó chàng còn đang dẫn đại quân xuất chinh đóng tại phía bắc Kỳ Đà, sa mạc cuộn cuộn bão cát tựa như đao kiếm cắt trên khuôn mặt trẻ tuổi của chàng. Cầm trên tay sắc lệnh khẩn cấp từ sáu trăm dặm, lệnh rằng phong hầu phi vừa qua đời của chàng làm Kính Hiền quý phi. Đó bất quá cũng bởi vì tình trạng chiến tranh đang cấp bách, Nhị Cách Khả Hãn của bộ tộc Hồi Hột là cậu ruột của chàng, triều đình một tên hai đích, không thể không lần cuối làm bộ “lá mặt lá trái” này đối với người Hồi Hột. Một lần cuối cùng ấy, đúng một năm sau chính chàng tự mình dẫn hai mươi vạn kỵ binh giáp sắt quay trở lại chốn thảo nguyên mệnh mệnh, nơi mẫu thân cả đời nhớ thương, nơi mười chín năm qua chàng chưa một lần đặt chân trở về . . . Thương vàng ngựa sắt, đại quân cần quét mãnh liệt như nước đại hồng thủy, thế như chẻ tre, toàn bộ thảo nguyên Hồi Hột, cùng với ba bộ lạc quây quần đều diệt vong. Từ đây biên cương phía bắc bình định, sẽ không còn phải lo âu về điều gì nữa. Ngày khải hoàn, Hoàng Đế lệnh cho đương kim Thái tử tự mình ra tận cổng Thăng Môn chào đón, Thái tử hân hoan vạn phần cầm tay chàng nói: “Thất đệ vất vả rồi.” Khiên giáp rung động kêu loảng xoảng, chàng quỳ xuống hành lễ, kính cẩn đáp: “Vốn là nhờ hồng phúc của phụ hoàng, mà không phải là công sức của đệ vậy.” Thái tử ban thưởng yến tiệc, khao thưởng ba quân. Trong lời hoan hô như sấm dậy, Thái tử mỉm cười, nói: “Thất đệ thiếu niên anh hùng, bình định đất Hồi Hột làm gương cho đất nước, phụ hoàng cùng ta đều an tâm được rồi.” Chàng chỉ kính cẩn đáp một tiếng: “Vâng.” Bọn họ có phải đều đã quên, trong máu chàng chảy một nửa dòng máu Hồi Hột? Ở trên thảo nguyên mệnh mệnh ngàn dặm phía bắc Kỳ Đà, chàng được âu yếm gọi là “sơ sơ lạc

tắc”, theo ý nghĩa của người Hồi Hột là ” con sói con”. Nghe rằng, Nhĩ Cách Khả Hãn sau khi bại trận phải tuốt gươm tự vẫn, từng ngửa mặt lên trời mà than: “Sinh ra một sơ sơ lạc tắc, ai ngờ có ngày nó quay trở về cắn chết mình vậy.” Nhị hoàng tử Định Đường cũng âm thầm nói: “Cái đồ con tạp Hồi Hột này, sớm muộn cũng có ngày thành con sói cắn chết những kẻ dám xem nhẹ hãn.” ***** Đó là ngày Thiên Hữu năm thứ bốn mươi ba, Hoàng Đế bệnh tật triền miên nằm trên giường đã hơn nửa năm. Hoàng Thái tử phụng chỉ cai quản đất nước, Duệ Thân Vương lại dần dần bận quan nội thần làm chuyện mờ ám, trong triều dần dần chia làm hai phái, một phái ủng hộ chính, một phái ủng hộ Duệ, mặc dù chàng đang ở ngoài biên giới, cũng nghe nói đôi lời ra tiếng vào. Hôm đó, vào ngày Nghị Thân Vương Định Thần mở yến tiệc chào đón chàng trở về, hai người đều uống say túy lúy, nằm trên một cái sập. Nửa đêm khát quá tỉnh dậy, một hơi tu hết một bình trà lạnh ngắt, đã thấy Tứ ca ngồi dưới đèn xem tấu chương. Thấy chàng tỉnh lại, Định Thuần chỉ nhàn nhạt nói: “Sổ sách này đệ đọc rồi sửa chữa, sáng mai tiến triều đi.” Quả nhiên là binh quyền tấu chương, ánh mắt Định Thuần vẫn lạnh nhạt như hơn mười năm trước: “Hiện thời thế cục đại loạn, chúng ta chỉ có thể trước tiên tự bảo vệ lấy mình.” Về mặt chàng dưới ánh đèn mờ mờ đã tỉnh như sáo, chỉ nói: “Tứ ca, việc gì đệ cũng đều nghe huynh.” Thở ranh chết, chó săn đùn. Chàng dù là hoàng tử, song rốt cuộc cũng chỉ là một quân cờ trong đại cục. Hồi Hột đã diệt vong, chàng thân mang võ công cao cường, từ đây hoặc chính là cái đỉnh hoặc là miếng thịt trong mắt những kẻ kia. Quả nhiên, cuối cùng vẫn là bị lọt vào trong cái bẫy đã giăng của Hoàng Thái tử. Chàng vĩnh viễn sẽ không thể quên cái khoảng thời gian ấy, bị giam giữ trong chốn thiên lao đen tối không hề có sự hiện diện của thiên lý, đói khát, nhục nhã, cộng vào đó là một sự phẫn uất không thể nào ức chế. Dấy lòng tựa như có một ngọn lửa rừng rực, thiêu đốt chàng, thiêu đốt tất cả thân thể. Đã nhiều năm như vậy, đã cách nhiều năm như vậy, một lần nữa chàng lại trở về thời thơ ấu. Bất lực đó, nhục nhã đó, rốt cuộc lại một lần nữa chàng mất đi tất cả. Bọn họ dùng phương thức này để làm nhục chàng, dùng phương thức này để hãm hại chàng, vậy mà chàng vẫn chẳng làm được gì. Cứ để bị nhốt ở trong ngục như vậy, từ mỗi buổi sáng sớm, đến mỗi buổi hoàng hôn, mặc thời gian thỏa thuê gặm nhấm từng mảnh tôn nghiêm còn sót lại của chàng. Định Thuần dùng hết cách mới thấy được mặt chàng, cách một hàng rào đen ngòm trong thiên lao, Định Thuần một mực siết chặt lấy tay chàng, mà chàng thì mím chặt đôi môi, không nói một lời. “Thất đệ, ta sẽ vì đệ rửa sạch oan khuất.” Oan? Thiên hạ đều biết chàng oan như thế nào sao? Chẳng lẽ phụ hoàng không biết là chàng bị oan uổng? Là cha của chàng đó, thế nhưng cũng đồng một mục đích muốn tống chàng vào cái chốn này, chính câu nói đầu tiên của người kia đã gạt bỏ toàn bộ nỗ lực suốt hơn mười năm qua của chàng. Chàng phải dùng đến tận mười năm mới lại một lần nữa cất đầu dậy được, vậy mà người kia chỉ nhẹ nhàng đẩy một cái, liền khiến cho tất cả ngay đó sụp đổ. Chàng đã không còn có cha nữa rồi. Cửu ngũ chí tôn trên ngôi báu kia, cũng chưa từng mang đến cho cuộc đời chàng một chút vui vẻ, chung quy chỉ có tận tâm tận lực vứt bỏ, tận tâm tận lực nhục mạ. Cuối cùng là giam cầm. Bị nhốt trong vương phủ bao nhiêu năm, ngày qua ngày, cho đến khi toàn bộ ý chí ngút trời, từng chút từng chút hao mòn đến khi mất hẳn. Khiến cho khí phách cuồng nhiệt của tuổi trẻ, dần dần bốc hơi thành hai tấn muối khô. Chàng cũng không phải là trở nên già cỗi, chỉ là tâm đã nguội lạnh, từ nay về sau trái tim đã như tro tàn.

8. Chương 8: Người Cùng Ngắm Trăng Hồi Chốn Nào

Vương gia.” Triệu Hữu Trí cung kính thấp giọng gọi một tiếng, đưa chàng từ trong hồi ức xa xưa trở về thực tại. Dự Thân Vương ngược mắt lên, Triệu Hữu trí nói: “Hoàng Thượng cho truyền Vương gia vào.” “Phương nội yến an” này mỗi ngày chàng đều đến, quen thuộc đi dọc theo đoạn đường lát gạch đen bóng như gương. Ngoài hành lang, hoa ngọc lan trắng vừa thay bông, một cánh rơi vào trong cái chậu cảnh có cây lựu vừa trồng, lá cây xanh mướt điểm vài nụ hoa đỏ sẫm, như ai vẩy ai hắt lên. Mặc dù hoa chưa nở, đã làm cho người ta cảm nhận được sắc màu rực rỡ như lửa, tươi đẹp tựa tấm vải đang được xe sợi, cơ hồ muốn đâm vào mắt. Mới vòng qua tới cửa Tĩnh Hư Thất, đã nghe thấy giọng nói của Hoàng Đế vang lên: “Lão Thất, đệ tới thật đúng lúc, có trà ngon uống.” Chàng theo quy củ hành lễ trước, sau mới đáp: “Đa tạ hoàng huynh ban cho.” Lập tức có một cung nữ rót một chén trà đưa tới, chàng tiếp nhận xong còn muốn tạ ơn, Hoàng Đế vội nói: “Đừng có khách sáo như thế, đệ cũng ngồi xuống đây đi.” Giống như bình thường, nội quan lại bưng ghế lại mời chàng ngồi xuống. Hoàng Đế xưa nay không chịu được nóng, mới đến tháng

tư mà đã thay đổi xiêm y áo lụa, nửa dựa nửa ngồi ở trên tràng kỷ, dáng vẻ rất nhàn hạ: “Đệ nếm thử trà này đi, đây chính xác là chất từ những giọt sương trên cánh hoa, thật sự là có hương vị cực kỳ thanh nhã.” Dự Thân Vương chỉ khẽ nhấp một ngụm, đầu hơi cúi thấp, bỗng nhiên nhìn thấy trên chiếc bàn con bên tay Hoàng Đế, tùy tiện để một chiếc quạt lụa của con gái. Tay cầm bằng bạch ngọc kết những tua rua dài khoảng vài tấc màu mận chín rủ xuống, cực kỳ bắt mắt. Còn chưa quá tiết Đoan Ngọ, khí trời cũng chưa đến mức phải dùng quạt. Nhưng những người con gái chốn khuê phòng, dù vào mùa đông, trên tay vẫn luôn cầm khư khư một chiếc quạt lụa dùng để che mặt. Chiếc quạt này là loại tơ lụa trắng nõn quý giá, hai mặt đều thêu hoa lan bướm bướm, đường thêu tinh xảo khéo léo, con bướm trắng kia trông như chỉ muốn tung cánh bay đi. Khoảng trắng bên dưới hoa văn đột nhiên lại có một vết hoen màu đỏ, không phải bướm cũng chẳng phải hoa, cũng không phải màu thuốc nhuộm. . . Dự Thân Vương lén nhìn, thấy rõ không phải đường thêu, bất chợt nhận ra đó là một vết son, có lẽ trong lúc cầm che mặt đã lỡ dang quạt qua . . . Vành tai bỗng nhiên nóng bừng, trà vừa chạm vào răng đã vội vàng nuốt xuống, căn bản cũng không cảm nhận được chút mùi vị gì. Chàng tới đây đương nhiên là vì có công việc, liền quay trở lại vấn đề chính, tâm rằng: “Số sách mật tấu đưa lên, quả thực là có chuyện không tốt. Quân lương từ trước tới nay đã tiêu tốn hơn phân nửa, quân ở Lương châu. Công trình thủy lợi hao hụt một trăm tám mươi vạn lượng, một hai tháng nữa sẽ đúng vào mùa lũ, trước phải tìm cách chi bốn mươi vạn lượng vào đó. Ngoài ra còn có Bộ công xin chỉ, ban xây lăng miếu xin thêm vật liệu đá, mà gần đây cũng tăng cường khai thác đá ngang sông, bởi vậy phí cho công vận chuyển chuyên chở cũng tăng gấp bội.” Hoàng Đế cười khê: “Ngoại trừ việc đòi tiền, còn gì nữa không?” Dự Thân Vương thấy tâm tình chàng rất tốt, cũng cười nói: “Còn có một công chuyện thì không đòi tiền, nhưng lại đòi người, chức vụ tổng quản thu hoạch mùa màng mà Vương Đình Chi vì nhà có đại tang vừa xin nghỉ hiện giờ vẫn bỏ trống.” Vương Đình Chi là người của Duệ Thân Vương, tổng quản đốc mùa màng thu hoạch, thu cả Lương châu, mà nơi đây vốn thiên hạ giàu có sung túc. Ánh mắt Hoàng Đế chớp động, chàng là kiểu người có khí chất bình tĩnh, không biết là đang vui hay giận. Dự Thân Vương đang định muốn nói gì, vừa ngẩng đầu lên đã nghẹn lại, một lúc lâu không phát ra được lời nào. Hoàng Đế lúc này mới cảm thấy bất thường, quay đầu lại. Bởi vì trên mặt đất trải thảm dày, nàng bước đi lại cực nhẹ, lụa tơ màu mật ong mỏng manh xuyên thấu thấp thoáng một đoạn váy dài chữ phúc như làn sóng muốn gợn lên mà không thể, ngay cả một đôi ngọc linh lung buông treo bên dải đai lưng cũng im lìm không một tiếng động. Bước sen khoan thai như vậy, chỉ có thể có ở những khuê nữ xuất thân danh gia vọng tộc, thuở nhỏ đã được dạy dỗ mà thành. Hoàng Đế không khỏi hỏi: “Nàng ra đây làm gì?” Dự Thân Vương sớm đã buông mắt xuống, trong vội vàng chỉ nghĩ, nàng vẫn đang là một cung nữ, hẳn không cần phải đứng dậy chào, mà trên thực tế cũng không có nghi thức thân vương gặp phi tần phải hành lễ. Như Sương cũng chẳng trả lời, cầm lấy chiếc quạt trên bàn xoay người muốn đi. Hoàng Đế có chút dở khóc dở cười, chỉ đành gọi nàng lại: “Chậm chút đã, Thất đệ không phải người ngoài, qua chào Dự Thân Vương đi.” Con người đen trắng rõ ràng của Như Sương rốt cuộc cũng nhìn về phía Dự Thân Vương, liền chính đốn vạt áo thi lễ. Cũng không nói lời nào, không quan tâm Dự Thân Vương đang chần chừ không biết có nên đáp lễ hay không, cũng không tiến đến trước Hoàng Đế cáo lui, trong nháy mắt xoay người rời đi. Bởi vì tránh để không có hiềm nghi phát sinh, Dự Thân Vương vẫn luôn không nhìn thẳng vào nàng. Thấy được vạt váy thướt tha chuyển động sau tấm bình phong đã khuất, mới nhẹ nhàng thở ra một cái, ngẩng đầu lên, đã bất gặp ý cười trên khóe môi Hoàng Đế: “Cái kiểu tính nết như vậy, trẫm cũng đành bó tay.” Dự Thân Vương chỉ thiếu điều khom lưng, nói: “Thần đệ đang có một chuyện muốn bẩm tấu. Trong cung đã từng đại tu một lần vào thời điểm năm Thiên Hữu thứ mười, hiện thời cũng đã qua hơn bốn mươi năm rồi, một vài cung điện đền đài cũng đã bị mai một. Như Hiệt An điện, Trường Ninh cung, chỉ e cũng phải dọn dẹp một phen. Muốn tu sửa, có lẽ phải thỉnh các vị nương nương trong điện dời đi nơi khác một thời gian.” Lời nói bất ngờ này, Hoàng Đế nghe đã hiểu, lời này là Dự Thân Vương bắc thang inh leo xuống. Lúc trước chàng trong cơn giận trực xuất Hàm phi đi Vạn Phật Đường, Dự Thân Vương sợ rằng chàng đã hối hận, cho nên có một câu như vậy. Kỳ thực đó cũng là một lời khuyên bảo khéo léo. Tuy rằng chưa từng có chiếu chỉ phế phi, nhưng trong cung phát sinh một loại sự tình này, chung quy không thể không thành một giai thoại để đời. Lời nói vừa này của Dự Thân Vương, ý là đến lúc đó có thể danh chính ngôn thuận mà nói rằng, chỉ là vì muốn tu sửa Trường Ninh cung mà chuyển Hàm phi đi, đến khoảng mười ngày nửa tháng sửa xong, lại tiếp Hàm phi trở về, dần xếp ổn thỏa. Hoàng đế lắc đầu, nói: “Một động chẳng bằng một tĩnh, huống chi tháng sáu này sẽ đi Đông Hoa kinh, hà tất phải nhiều chuyện như thế.” Dự Thân Vương lại nói: “Hoàng huynh, Hàm phi cũng không có làm sai điều gì to tát lắm, hơn nữa, cũng coi như huynh vì tình thương với hoàng trưởng tử.” Hoàng Đế dứt khoát nói: “Lão Thất, ta biết đệ muốn nói gì, song việc này chủ ý ta đã quyết, đừng phí công khuyên ta nữa. Năm đó phi tần của phụ hoàng cũng phải

đến mười người, cả ngày tranh giành cầu xé lẫn nhau, còn không phải gây ra bao nhiêu chuyện? Đã khiến cho tuổi thơ của chúng ta nhận bấy nhiêu những nhơ nhớp bẩn thỉu còn chưa đủ hay sao? Trẫm là trẫm không đồng ý để cho nhi tử của trẫm phải trải qua những tháng ngày như thế, cho nên hậu cung mới chỉ có vài người kia. Mà mới có chừng ấy, cũng đã chẳng cho trẫm sống yên ổn một ngày rồi. Thường ngày các nàng ấy làm mấy cái chuyện gì đó, miễn là không đi quá giới hạn, trẫm cũng sẽ mắt nhắm mắt mở cho qua. Nhưng là không thể nhịn thêm một lần nữa, con giun xéo lắm cũng quằn, vừa rồi dạy cho nàng một bài học, cũng là muốn tốt cho nàng. Nếu để nàng tùy tiện làm bừa, không phải sẽ hủy hoại cả hoàng tử của trẫm hay sao?” Đã nói đến như vậy, đồng nghĩa với việc không còn xoay chuyển được gì nữa rồi. Dự Thân Vương trong bụng rầu rĩ hiện cả lên mặt, khuyên được người này thì cũng chỉ có chàng mà thôi, bởi thái hậu thì đã qua đời, mà Hoàng Đế với đứa em trai ruột cùng mẹ là Kính Thân Vương thì đã như nước với lửa. Thân chi cận quý trung (thân cận dễ tin), không còn ai có thể bàn chuyện trong nhà với Hoàng Đế nữa. Lúc này chàng lại thay đổi xưng hô: “Tứ ca, Hàm phi giờ cũng đã chịu đủ giáo huấn rồi mà, vả lại nàng là mẹ đẻ của hoàng trưởng tử.” Một phi tần đã được sắc phong đẳng hoàng, lại chỉ vì phạt một cô cung nữ mà bị biếm truất, thực không hợp lẽ chế tí nào. Hoàng Đế cũng tỏ tường ý tứ của chàng, một hồi lâu sau chỉ thở dài, trong giọng nói đượm vẻ muộn phiền khó tả: “Đệ không hiểu.” Dự Thân Vương yên lặng không nói nữa, không phải không hiểu, mà là vô cùng hiểu. Đêm ấy mưa trút xối xả, đã gần canh bốn, đột nhiên ngoài cửa thông báo có người muốn gặp. Chàng và Hoàng Đế cực kỳ gần gũi, chuyện không hay lại xảy ra nhiều, loại triệu tập khẩn cấp đêm khuya này cũng từng có, vì thế một mặt vừa thay quần áo, một mặt vừa lệnh cho kẻ đưa tin tiến vào. Người tới cũng chẳng phải người ngoài, chính là Trình Viễn – một tên đồ đệ đắc lực của thái giám tổng quản Triệu Hữu Trí. Gã tuy chỉ mới mười sáu mười bảy tuổi, cũng chưa có phẩm hàm gì, song ở trong điện Chính Thanh của Hoàng Đế cũng là một kẻ cực kỳ được việc. Bên ngoài trời quả thực mưa quá to, Trình Viễn cởi áo mưa, bên trong cũng đã bị ướt hơn phân nửa, ánh đèn chiếu lên khuôn mặt trắng bệch lạnh toát của gã, trông sắc mặt rất thảm hại, bước lên hành lễ, chỉ nói: “Triệu sư phụ thỉnh mời Vương gia vào cung một chuyện ạ.” Dự Thân Vương vốn đang tưởng gã đến truyền chiếu chỉ, lúc nghe được một câu như thế, cảm thấy bất ngờ. Nhưng chợt nghĩ, Triệu Hữu Trí đã sai người đến, chắc chắn là Hoàng Đế ở bên kia đã gặp chuyện gì. Tâm trạng trùng xuống, không chần chờ nữa, lập tức thay đổi trang phục, đi theo Trình Viễn. Cơn mưa đã kéo dài tám ngày qua bảy giờ trút xuống, kiệu muốn đi nhanh cũng chẳng được, chàng sốt ruột mấy lần vén rèm lên xem, chỉ thấy trước kiệu có một đôi đèn khăng khiu bị gió cuốn, giữa mưa đêm chập chờn hai ánh lửa, chiếu qua làn mưa rơi xuống như tên, một màn trắng xóa. Lúc kiệu hạ xuống ở trước cửa cung, mưa vẫn không giảm. Dự Thân Vương sớm đã định sẽ cưỡi ngựa vào cấm nội, nhưng mưa quá lớn, lại giữa đêm hôm, nếu một con ngựa chạy vào, chỉ sợ sẽ làm kinh động cả lục cung. Triệu Hữu Trí lại đã sắp đặt đâu đó, hai nội quan đứng chờ sẵn tự lúc nào bấy giờ vội tiến lên, hành lễ: “Chỉ đành kính mời Vương gia lên xe trước.” Đây là loại xe ngựa hằng ngày bọn cung nhân thường đi, Dự Thân Vương liền ngồi xuống, trời tối nhìn không rõ phương hướng, xe đi hồi lâu mới dừng. Màn che vừa vén, chỉ thấy trước mắt sáng ngời, thì ra là có một ngọn đèn ngọc lưu ly dát vàng tinh xảo, chiếu sáng dưới chân cho chàng, thấy được cả cơn mưa như trút nước xuống mặt đất làm nổi lên vô số bong bóng, chẳng khác gì nước sôi trong nồi. Dự Thân Vương thấy người cầm đèn là một tên nội quan khác trong điện Chính Thanh, im lặng giúp đỡ mình xuống xe, lại có một người đã giương ô sẵn. Chàng ngẩng đầu nhìn xung quanh, chỉ thấy mái hiên nhà nổi tiếp chạy về xa, tường trở sừng sững, mới biết đang ở trước cửa Thái Bình. Lúc đến dưới lầu thành, mới thấy Triệu Hữu Trí tiến lên hành lễ, bởi vì lạnh, giọng nói có phần cứng nhắc lại: “Nô tỳ tự ý mời Vương gia, thỉnh Vương gia thứ tội.” Dự Thân Vương đáp: “Nói những lời khách sáo đó làm gì nữa, Hoàng Thượng đâu?” Về mặt Triệu Hữu Trí trông càng khó coi: “Thưa, đang trên lầu thành.” Dự Thân Vương ngăn người, hỏi: “Xảy ra chuyện gì?” “Là Hoàng quý phi đã qua đời.” Bốn phía đèn vây quanh, trong lầu sáng ngời, chiếu thẳng vào khiến mặt Dự Thân Vương khê động, nhưng cũng không bất ngờ lắm. Chuyện cả nhà Mộ gia bị tịch thu tài sản tổng vào ngục, vì Mộ phi đang mang thai rồng, cho nên luôn luôn giấu cô ấy tin tức nhà họ Mộ. Triệu Hữu Trí cười khổ nói: “Vương gia, ngài nghĩ xem, loại chuyện như thế làm sao mà giấu cho được. Một cung nữ vừa lỡ miệng nói ra, quý phi nương nương lúc ấy còn đang thờ không nổi, lập tức hôn mê. Chờ được ngự y và bà đỡ đến nơi, đã loang đỏ thắm, máu chảy mãi đến tận giờ Hợi, quý phi nương nương cùng hoàng tử rút cuộc là không thể cứu được.” Đèn lồng u ám, sắc mặt Dự Thân Vương cũng khó lường. Triệu Hữu Trí nói: “Hoàng thượng không chịu khởi kiệu về điện Chính Thanh, trời thì mưa to như vậy. Vương gia, dù thế nào đi nữa cũng mong ngài nghĩ một biện pháp.” Dự Thân Vương thoáng về trầm ngâm, liền nói với lão: “Có áo mưa đây không, ta muốn hai cái, lại thêm một cái đèn không ngấm nước nữa.” “Vâng, có, đều có cả.” Triệu Hữu Trí liên tục đáp có, một nội quan nhanh chóng đem đến, hầu hạ Dự Thân Vương mặc áo mưa

vào. Dự Thân Vương cầm lấy ngọn đèn trong tay, phân phó: “Ta một mình đi lên, các người ai cũng không được theo.” Triệu Hữu Trí đã sớm biết chàng sẽ dặn như thế, nên chỉ lập tức thi lễ, đáp: “Bọn nô tì tuân mệnh.” Vừa bước lên lầu thành, gió táp mưa sa đã quất vào người làm chàng thấy hơi ê ẩm, vô số những giọt nước len lỏi theo khe hở của mũ trùm đầu ngấm vào. Trên lầu thành, những cây đèn lớn đứng trong giỏ đan bằng cành liễu đã bị mưa tạt vào tắt ngúm từ lâu, bốn phía đều đen như mực, chỉ nghe mưa gió thổi từng đợt vi vút, thổi như muốn cuốn bay cả người. Dự Thân Vương đi về trước hơn mười bước, chỉ thấy Hoàng Đế đang đứng nơi trước tường thành thấp, mũ trùm đầu đã sớm bị thổi bay tung về phía sau vai, nước trườn theo gò mà chảy xuống. Dự Thân Vương thấy cảnh trước mắt như vậy, chỉ kêu một tiếng “Tứ ca”, rồi xông về trước phủ thêm áo mưa cho chàng. Hoàng Đế cũng dễ yên như thế mặc chàng làm gì thì làm, nhìn chàng mãi, sau mới hỏi: “Sao để lại đến đây?” Dự Thân Vương nói: “Trời mưa lớn như vậy, thời tiết lại lạnh, Hoàng Thượng trước tiên phải trở về điện Chính Thanh cái đã.” Về mặt Hoàng Đế lãnh đạm, quay đầu nhìn ra bóng đêm bên ngoài thành mưa sa gió giạt, bất chợt hỏi một câu: “Định Loan, đệ còn nhớ hay không, hồi trước chúng ta ở trên lầu này, đã từng nói gì?” Dự Thân Vương chỉ đành đáp: “Làm sao có thể không nhớ, khi đó, ta đã hạ quyết tâm sẽ theo Tứ ca, bất luận Tứ ca làm gì ta cũng đều theo.” Hoàng Đế ngẩng đầu lên, nước mưa chảy ngang dọc trên khuôn mặt, nhìn cũng không ra thái độ gì: “Ngày ấy ta đã từng thề rằng, thiên hạ này nhất định phải là của ta! Ta muốn tất cả đều đòi về, bất kể bọn họ đã đoạt cái gì của ta, ta cũng đều từng cái từng cái một đòi lại. Ta muốn ai cũng không dám khinh thường, ai cũng không dám đoạt đi bất cứ thứ gì thuộc về ta. Trẫm hiện thời đã là Hoàng Đế, là con trời, giàu có bốn bể, vạn dân kính phục, thế nhưng tại vì sao cái gì trẫm yêu thương đều bỏ mà đi?” “Tứ ca.” Dự Thân Vương nắm lấy cánh tay chàng: “Hoàng quý phi bạc phận, huynh cũng không nên quá đau lòng.” Hoàng Đế dùng sức cự lại, lực đạo thật lớn, làm Dự Thân Vương cơ hồ lão đảo suýt ngã. Giọng nói của chàng hòa trong mưa gió một nỗi đau đớn vô cùng vô tận: “Không phải nàng bạc phận, mà là ta. Thuở nhỏ phụ hoàng không thích ta, trong tất cả mười mấy đứa con, trong mắt phụ hoàng chỉ có duy nhất một Định Trâm. Nhưng sao ngay cả mẫu phi cũng không ưa ta? Bà là người mẹ thân sinh ra ta, vì sao cả bà cũng không muốn thấy ta? Định Loan, đệ tuy khổ, nhưng còn có tình yêu thương của mẫu phi, còn ta? Đã nhiều năm trôi qua, đã hơn hai mươi mấy năm qua, trong mắt cha mẹ, ta chỉ là một đứa sống cũng vậy mà không sống cũng chẳng sao.” Dự Thân Vương lặng yên, lời nói của Hoàng Đế lại càng thêm lương: “Chỉ có nàng, cho tới bây giờ chỉ có nàng hiểu ta . . . nhưng ngay cả nàng ta cũng không giữ được. Thời điểm hạ chiếu trừng phạt Mộ gia, bàn tay cầm bút cũng phát run, nhưng ta không thể không làm. Giẫm lên máu của nhiều người như vậy, đạp lên tro cốt của nhiều người như vậy, một kẻ đứng trên vạn người như trẫm, không có một ai hiểu tâm tình của trẫm. Trẫm có cả thiên hạ này, nhưng trẫm bất kể cái gì cũng không có!” “Tứ ca.” Dự Thân Vương lại kêu một tiếng: “Nếu huynh khổ sở trong lòng, vậy hãy khóc to một hồi cũng tốt.” Hoàng Đế ngẩng mặt, mặc ướt át vào, nước mưa trôi theo cằm, rơi xuống trên áo bào mình hoàng của chàng. Giọng nói của chàng lạnh lẽo đến rùng mình: “Trẫm đã nói rồi, trẫm sẽ từng cái một đòi lại, bất kể bọn họ cướp đoạt cái gì, trẫm cũng sẽ đòi về tất cả.” Thời gian đã trôi qua lâu rồi, nhưng Dự Thân Vương vẫn nhớ như in khuôn mặt của Hoàng Đế trong khoảnh khắc ấy, lạnh lùng như đao chặt rìu chém, từng tơ máu trong mắt đều lộ ra thần sắc đáng sợ. Thật giống như chàng ngày đó bị Định Đường đè trong tuyết mà đánh đập, chàng cũng có chính xác loại cảm phần cùng nỗi điên như vậy, mang theo tuyệt vọng dữ tợn, biến hết thấy những đau đớn trong thâm sâu trở thành cừ hận, cuối cùng không thể đè nén mà bùng phát. Đứa con mồ côi của Mộ thị đang ở bên Hoàng Đế lúc bấy giờ, lại càng khiến cho người ta cảm thấy có một nỗi lo lắng thâm kín. Xem tình cảnh này, nhất định là toàn toàn bộ ấy này cùng thương tiếc Hoàng Đế đều đặt trên người nàng ta. Dọc trên đường trở về từ Thượng Uyển, Dự Thân Vương ngồi trên yên ngựa mà dòng suy nghĩ dồn dập, ngay cả tên kéo ngựa cho chàng là Đa Thuận cũng nhìn ra được, gã cầm dây cương, điều khiển cho con ngựa đi vừa ổn định nhưng lại vừa nhanh. Nghi thức dành cho thân vương cực kỳ nghiêm chỉnh, hai tên đi trước dẫn đường, tiếng ngựa của thân vệ lóc cóc hộ tống theo sau, trong tràng âm thanh của kim la mở đường vang dội ra tận phía xa xa, cũng không nghe một ai nói chuyện hoặc ho khan nửa tiếng. Bỗng nhiên có một tiếng ngựa hí, Dự Thân Vương lúc bấy giờ mới thức tỉnh, chỉ thấy đã đi qua ngã tư, lại đi quá mất một con phố, vội nhìn bao quát xung quanh. Dự Thân Vương đột nhiên thay đổi quyết định, nói: “Đi Nhĩ Viên.” Vào thời tiền hoàng còn sống, các chư hoàng tử đều được ban thưởng các trang viên ở gần Thượng Uyển, mà “Nhĩ Viên” của Dự Thân Vương chính là một trong những nơi hoành tráng đẹp đẽ nhất, không chỉ hơn hẳn chỗ của các hoàng tử khác, mà so với “Minh Uyển” của thái tử cũng chỉ có hơn chứ không có kém. Dự Thân Vương tính thích xa xỉ, nhiều năm thiết kế, nơi đây trồng bao cây cảnh lại càng ngày càng tinh xảo mỹ lệ đến cực điểm, tuy rằng không bằng được Thượng Uyển lộng lẫy đồ sộ, thế nhưng lầu gác đình đài thì đẹp không sao tả xiết, vô số kỳ hoa dị thảo biến hóa,

cơ hồ mỗi tác đất đều trị giá cả lượng hoàng kim. Lúc này tiết trời hơi nóng, Duệ Thân Vương cùng vài vị quý tử dòng dõi, ở nơi ven hồ Tri Nguyệt giữa vườn bình luận khúc “Vân Thiên thắng cảnh”. Ngồi đối diện mặt hồ sắc xanh nhàn nhạt, gió mát như ngọc, mỹ nữ ca hát giọng oanh vàng như châu, quả thực phong cảnh kiều diễm không sao tả hết. Nghe bọn tôi tớ bẩm báo Dự Thân Vương đến thăm, Duệ Thân Vương không khỏi khẽ nhủ cặp mày, khước miệng lại ẩn chứa ý cười: “Hắn là khách quý hiếm gặp, mau mau mời vào.” . . . “Chén ngọc áo tà nâng rất khẽ Bóng hồng năm ấy vẫn còn e. Mưa sa cảnh liễu lầu Tâm Nguyệt Hát đợi cánh đào theo gió the. Lúc biệt ly, Mong gặp lại. Mấy đêm hồn mơ thấy cùng nàng Đêm nay đèn tỏ ánh ngân quang Chữ ngõ gặp nhau là mộng . . .” (Giá cô thiên – Yến Kỷ Đạo - dịch thơ: Đông Y Lâm) Xướng đến chữ mộng, âm thanh đã cực thấp, tựa như trong mộng ảo, kỹ thuật múa cực uyển chuyển, chỉ như gió vờn cành liễu, cơn mưa hoa rơi lác đác đầy trời xa vắng, theo tiếng ngân tha thướt xoay một vòng, ồng áo lụa nhẹ nhàng như mây, dần trải bay bay, cuối cùng thì cuộn lại thành một đóa hoa thật kiều diễm, nở rộ trên chiếc áo lông dệt màu đỏ. Khuôn mặt thanh tú trong trẻo hé lộ, như nhị vàng giữa bông hoa, từ trong tà áo một đôi mắt sáng lúng liếng, ánh nhìn lưu loát, trông bên nọ ngó bên kia, trong lúc đó có vài người đã uống đến hoa cả mắt. Dự Thân Vương bước một mạch vào, chỉ thấy được một cảnh đàn sáo ca thoỉ như thế, phấn son tươi đẹp, Duệ Thân Vương thì đang hứng khởi tràn trề bắt lấy tay chàng: “Huynh đệ khó mà tới viếng thăm được một chuyến, tới đây, nghe qua một khúc mới của Cẩm Quy. “Hát có Cẩm Quy, múa có Tử Phủ, tiêu có Bích San, đàn có Phi Ngâm”, vốn là “Trường Kinh tứ tuyệt” *, mà hôm nay trong bản phủ đã có song tuyệt rồi, tuyệt đối không thể bỏ lỡ. Người đâu, mau gọi người mang vò rượu ngon ủ dưới gốc mai đến đây, hôm nay hai huynh đệ ta không say không về.” Dự Thân Vương chỉ mỉm cười: “Thịnh tình của Lục ca, từ chối thì bất kính.” ***** * ”Trường kinh tứ tuyệt” là bốn tuyệt tác của kinh thành Tây Trường. Bạn “e dít tở” đọc đến đây không khỏi nhớ đến câu ”Cầu, hùng, dã, trư, Thanh Thành tứ thú” mà cười đau bụng. Vốn là mấy tên Hầu Nhân Anh, Hồng Nhân Hùng, Vu Nhân Hào với La Nhân Kiệt của phái Thanh Thành tự xưng ”Anh hùng hào kiệt, Thanh Thành tứ tú”, nổi danh với chiêu võ cực kỳ bá đạo gọi là”Thí cổ hướng hậu, bình sa lạc nhận thức” (“Ghé đầu chống đít, gà bay chó chạy”, khừ khừ) đã bị bố Lệnh Hồ Xung nhào nặn lại thành như thế, hớ hớ (bạn hơi bị cuồng già Dung^^)

9. Chương 9: Ví Chăng Đầu Non Ngọc Chăng Thấy

Tửu lượng của Dự Thân Vương cực cao, một vò rượu đã cất lâu năm chôn ở dưới gốc cây mai trong phủ của Duệ Thân Vương kia, uống đi năm sáu phần rồi, vậy mà vẫn còn tỉnh táo không có đến nửa phần hơi men. Tiệc rượu bày bên cái ao sen, gió mát thông thả, ngà ngà như cũng muốn say. Duệ Thân Vương miệng đầy hơi rượu cùng Dự Thân Vương bàn đôi chuyện gió trăng, thảo luận xem nhà ai vương công dạy dỗ ca kỹ, nhà ai dây đàn gánh hát, mà Dự Thân Vương lâu nay vốn chẳng bận tâm đến mấy cái đó, ngồi nghe chàng ta nói thao thao bất tuyệt, thỉnh thoảng cũng chỉ đáp đôi lời. Duệ Thân Vương đưa hai con mắt đánh giá Dự Thân Vương, chợt nói: “Lão Thất, chi bằng để ta làm mai mối giúp đệ đi.” Vừa vặn đúng lúc Dự Thân Vương mới nuốt một ngụm rượu đến họng, nghe thế lập tức sặc sụa, ho liên tục, mãi nửa ngày mới hoàn hồn lại. Duệ Thân Vương cười to, nói: “Đệ đây quả nhiên là con người đứng đắn, vừa mới nghe thấy mấy chuyện này đã lập tức hớn hở lên mây.” “Lục ca cứ đùa.” Dự Thân Vương nhìn trên mặt ao đầy lá sen mềm mại như cuốn, hoàng hôn bóng xế, dải ráng chiều như ai hắt xuống, đọng trên phiến lá màu xanh thạch bích, chẳng khác nào vàng điểm trên ngọc, đẹp đến động hồn người. Chàng lạnh nhạt nói: “Ta quả thực chưa hề có cái tâm tình này.” Duệ Thân Vương gật gật đầu: “Đệ cũng chẳng vội, có điều, trong nhà chỉ thui thủi một mình, nhìn vào cũng không thấy được hình ảnh của một gia đình, ời, đáng tiếc tiểu thư nhà họ Nguyễn, cũng không biết lưu lạc chốn nào.”(???) Nói một câu đã đụng đến nỗi khổ riêng trong lòng, vẻ mặt Dự Thân Vương không khỏi sầu não. Đột nhiên, Duệ Thân Vương hưng trí bừng bừng đứng bật dậy: “Vương công đại thần trong kinh thành, trong nhà nữ nhi thích hợp cũng không thiếu, chỉ cần đệ ưa người nào, ta lập tức sẽ có người đi giúp đệ nói chuyện.” ” Lục ca.” Trong giọng nói đã đượm vài phần lạnh lẽo: “Ta tới đây là có chuyện muốn nói cho Lục ca.” Duệ Thân Vương phát tay, toàn bộ ca kỹ trong gác lập tức thối lui sạch, Dự Thân Vương nâng chén lên, chợt than thở: “Lục ca, hai chúng ta đã bốn, năm năm liền cũng chưa cùng nhau uống được một chén rượu.” Lòng mày Duệ Thân Vương bắt giắc nhướng

lên, trong con người thâm thúy cơ hồ nhìn không rõ thần thái gì, khóe môi chỉ khẽ gợn một nụ cười nhạt: “Bốn năm.” Lần uống rượu cùng nhau trước, là khi Dự Thân Vương chinh chiến Hồi Hột trở về, Thái tử làm chủ trì, muốn vài vị hoàng tử bày tiệc thết đãi chàng, mà giờ đây thế sự đã đổi, cảnh tượng như thế sẽ không bao giờ còn diễn ra nữa. Trong nháy mắt hai người đều trầm mặc. Bọn họ tuy là anh em, nhưng cùng cha khác mẹ, thuở nhỏ trong cung cũng không thân thiết. Song một quãng thời gian tươi đẹp ngắn ngủi đó, luôn luôn khắc sâu vào trong trí nhớ cả hai, hóa thành một vầng sáng lung linh nhạt màu, giống như hương sen nhẹ nhẹ cuộn lên dưới ánh trăng, thấm đẫm làn hơi nước mát thơm, phút chốc không một tiếng động ngấm vào người. Tiếc thay sự ấm áp mềm mại này đây cũng chỉ như bóng trăng tản mạn vô hình, thời gian xa cách, theo những năm tháng dữ dội trôi qua cuối cùng dần dần tan rã. Chuyện xưa cũng chỉ là cát bụi phù phiếm, sóng lớn dồn dập, chỉ còn lại một mảnh sắc vụn không thể cướp đoạt, cuối cùng tường đồng vách sắt cạn khô trở lại kiên cố. Trên mặt nước, bóng trăng lười liềm vừa lên, như nửa miếng ngọc còn sót lại, giữa bầu trời màu mực lam, tỏa vầng sáng lạnh lùng trong trẻo, ẩn hiện ánh ngọc xanh thanh khiết. Một ao sen này mượn được ý trăng, bóng lá sen tựa như tấm ngọc lưu ly nhẹ mà mỏng phản chiếu trên mặt hồ bằng bạc gợn sóng, tách ra thành vô số những hạt thủy ngân bé li ti, nháy mắt biến dạng, xuôi chảy không ngừng. Trong mắt Dự Thân Vương dường như cũng điểm những luồng sáng bạc nho nhỏ như thế, biến hóa thất thường, giọng nói đã mang vẻ lười biếng của ngày thường: “Đệ vừa bảo có chuyện muốn nói cho ta, chuyện gì?” Ngón tay Dự Thân Vương mân mê chén rượu, bạch ngọc thượng hạng, trơn nhẵn như một mảng da dê ấm áp, lại phẳng phất có hơi lạnh. Thanh âm của chàng như đám sương mù nhàn nhạt mới hiện trên mặt hồ, vẫn còn vấn vương hơi nước ẩm ướt trong sạch: “Mộ gia có một phương pháp cất rượu gia truyền, gọi là ‘Mật nương’, Lục ca còn nhớ chăng?” Thứ rượu kia nghe nói là phải tìm mật ong đem chưng cất, vào miệng vị cực thanh, một khi ngấm vào cổ họng thì lại đốt người ta nóng bỏng, cứ như một thanh đao sắc bén vô song, đâm thẳng một mạch từ cổ họng vào trong ruột. Mộ thị trăm năm giàu sang phú quý, đem việc làm rượu mà nói, là bí quyết cất rượu độc nhất vô nhị, rất có tiếng tăm, bao năm qua hầm rượu cả trăm vò, phiên vương quan lại các kiểu vẫn thường được biếu tặng. Dự Thân Vương nhấp một ngụm rượu nhỏ, nói: “Dĩ nhiên là nhớ. Phương pháp cất rượu bí truyền của Mộ thị, nghe đồn chỉ truyền con trai không truyền con gái, hiện tại Mộ thị đã tuyệt hậu, phỏng chừng về sau cũng chẳng còn được thưởng thức mật nương.” Dự Thân Vương nhàn nhạt nói: “Mộ Duẫn còn sống, đã trốn sang biên giới Kỳ Nhĩ Mậu.” Hoàng tử ngày xưa chú ý nhất là vẻ mặt, Dự Thân Vương thuở nhỏ được vua cha dạy dỗ, phong độ lại càng vững vàng, tuy rằng thập phần ngoài ý muốn, nhưng vẫn chưa hề lộ ra vẻ thất kinh, chỉ làm như đắm chiêu nói: “Cửa ải Định Lan hùng vĩ hiểm trở hơn thường, còn được gọi là thiên hạ đệ nhất, tường thành đều cao hơn mười trượng, trừ phi đó là chim, còn không thì đừng mơ vượt qua được.” “Mộ Duẫn là có người tiếp ứng, giả vờ giết chết sau đó đào tẩu. Người tiếp ứng hẳn, trên đường bảo vệ, ở Cung Châu bị người của doanh trại phía đông phát giác hành vi, chặn lại giao chiến, sáu người chết ba người bị thương. Ba kẻ này mặc dù bị thương nặng, nhưng còn chưa kịp để ép hỏi khẩu cung, đã lập tức nuốt độc tự sát. Những người này, tất cả đều là tử sĩ đã qua huấn luyện nghiêm ngặt. Mật báo ở Cung Châu sáu ngày đến nơi, thì ngày thứ bảy lại nhận được tin, đông doanh tại sông Thụ lại có giao chiến, lần này đối phương chết năm, trong đó tử sĩ giả trang Mộ Duẫn, bị trúng ba tên, vẫn còn nằm sấp trên lưng ngựa cười đi hơn hai mươi dặm, dẫn dụ truy binh. Ngày thứ chín, đến ngày thứ mười một, mười hai đều có giao đấu, đông doanh điều một lực lượng hùng hậu vây diệt, nhưng lại không có lần nào thành công. Bên đối phương người chết là hai mươi lăm, có thể đưa Mộ Duẫn đến được tới trước ải Định Lan cũng không quá ba người. Bốn người này trên đường đổi ngựa cấp bách đến chỗ cửa ải, Mộ Duẫn cải trang làm gián điệp, dùng lệnh bài giả để mở cổng thành, vượt qua ải. Truy binh đuổi theo ba người kia, tại núi Mật La giằng co hỗn loạn một ngày hai đêm, cuối cùng tên cũng bắn hết cả, dùng đá chọi lên. Đợi đến lúc đông doanh rút cuộc tiến sát lên núi, té ra ba người kia đã sớm ăn độc được, độc ngấm vào mạch máu, chém thử một kiếm, thấy máu chảy tựa như rượu mật trong chén này, từ mũi kiếm dần dần ăn mòn lên thân kiếm.” Dự Thân Vương không nhanh không chậm nói tiếp: “Nếu không phải đối phương là mưu đồ phản nghịch, ta quả thực là bội phục những tử sĩ này.” Dự Thân Vương phỏng chừng bị tác động bởi khung cảnh máu me đầm đìa, hơi hơi nhíu mày, lại nhấp một ngụm rượu. Giọng điệu của Dự Thân Vương như thấu suốt tất cả: “Hai mươi lăm tính mạng đổi lấy một cuộc đào thoát của Mộ Duẫn, không biết vị chủ mưu kia sắp tâm làm gì. Mộ thị bao đời thống lĩnh quân đội, binh pháp đệ nhất thiên hạ, Kỳ Nhĩ Mậu nhiều loạn biên giới nhiều năm, Mộ Duẫn trốn thoát ra ngoài, nếu cùng nhau kéo bè kết cánh, kết cục có ngày sẽ thành mối họa cho xã tắc.” Dự Thân Vương nhẹ nhàng bằng quơ nói: “Nếu ngay cả một đông doanh quân đội tinh nhuệ do chính tay Thất đệ đào tạo ra mà cũng chẳng ngăn nổi hẳn, không chừng người này mệnh là không thể chết.” Dự Thân Vương cười nhạt, hỏi: “Lẽ nào Lục ca lại là một người tin

vào thiên mệnh?” Duệ Thân Vương cười ha ha, nói: “Thiên mệnh là thế, chả nhẽ không tin?” Thờ ơ đưa tay nhắc cái ấm, cao giọng gọi người: “Người đâu, rượu lạnh rồi, hâm nóng lại đi, đổi bát to tới đây, ta hôm nay muốn cùng Thất đệ uống một phen cho thật sảng khoái.” Dự Thân Vương đứng dậy nói: “Đa tạ rượu ngon của Lục ca, ngu đệ không thắng nổi sức mạnh của rượu, đã say. Chỉ đành ngày khác lại nhận ban tặng của Lục ca, hôm nay xin Lục ca thứ lỗi, ngu đệ còn chút việc vặt vãnh, muốn thỉnh Lục ca cho cáo lui.” Duệ Thân Vương cũng không giữ lại nữa, tiễn chàng đi ra. Sau khi quay lại Thủy các, đuổi lui mọi người, tự mình nhắc ấm lên, rót vào một ly rượu lạnh, chậm rãi uống cạn, qua thật lâu sau, mới lăm lăm lầu bầu: “Một chiêu rút dây động rừng này của lão Thất, là có ý gì đây?” Từ sau tấm bình phong bằng lụa khung gỗ đàn dát vàng vẽ cảnh núi non sông nước, Mạnh Hành Chi không một tiếng động thông thả bước ra, nói: “Bốn chữ “rút dây động rừng” này của Vương gia quả là tuyệt diệu, theo như hiểu biết nông cạn của tại hạ, Dự Thân Vương quả thực đến để rút dây động rừng. Hẳn rõ ràng đã nghi ngờ Vương gia phải người giải cứu Mộ Duẫn, cho nên đem toàn bộ sự việc thuật từ đầu tới cuối cho Vương gia nghe, ý là, hẳn đã biết được động tĩnh của Vương gia, muốn cảnh cáo Vương gia hãy thôi làm việc thiếu suy nghĩ.” Duệ Thân Vương im lặng trầm ngâm, Mạnh Hành Chi lại tiếp: “Tại hạ thực muốn chúc mừng Vương gia.” Duệ Thân Vương chớp động con mắt, Mạnh Hành Chi nói: “Dự Thân Vương rõ là e sợ Vương gia, mới muốn Vương gia thu liễm. Hẳn bỗng nhiên có một cử chỉ này, cũng liền chứng minh rằng một chiêu của Vương gia, hẳn là đã đi đúng rồi.” Duệ Thân Vương nói: “Con người này đối với lão Tứ một mực trung thành tận tâm, hẳn tất vì có điều cố kỵ, cho nên mới tới để cảnh cáo ta, xem ra hẳn đã biết rõ cái chiêu kia chính là do ta bố trí.” Mạnh Hành Chi mỉm cười: “Biết thì làm được cái gì? Giết chính là giết, đó là bởi đã biết trên tay có một lưỡi dao sắc bén vô song, đối phương không thể làm được gì, chỉ đành tro mắt giờ thân đón lấy.” Thanh âm của gã cực nhẹ, song từng chữ từng chữ lọt vào trong tai: “Vương gia, rốt cuộc cũng không uống công Mộ phi ra đi.” Đêm khuya sương nặng hạt, ánh trăng càng rõ ràng, trong trẻo như nước. Sương như tuyết vương áo người, Duệ Thân Vương uống càng nhiều, càng cảm giác say nặng nề. Bên ngoài lan can bằng ngọc có cây hoa thực được, vào tiết tháng tư hương thơm nồng nàn, hoa ở ngoài lan can đã tàn một nửa, có một mảnh bị gió đêm cuốn bay, vừa vụn rơi ở trên ống tay áo chàng, chàng đưa tay nhặt lên. Nàng luôn luôn thích trầm cài thực được, có một loài hoa thực được gọi là “Kim tuyết ngân tuyết”, trên cánh hoa trắng muốt có điểm tơ vàng, cây trầm cài lên mái tóc mây đen mượt, trông vô cùng kiều diễm. “Lục ca.” Thuở nhỏ nàng vẫn thường gọi chàng như thế. Trên mặt bấy giờ không có một chút huyết sắc, chỉ nói: “Ta đi.” Hai tiếng cực nhẹ, từ trong môi nàng phát ra, lại như nặng cả ngàn cân, trong phút chốc ép chàng muốn ngạt thở, bản năng muốn quay mặt đi, chỉ thấy một bên nàng cài đóa hoa thực được cánh ve. Một câu tàn nhẫn như vậy, không dừng được hỏi: “Muội đi? Muội có biết tương lai sẽ như thế nào hay không?” Trên mặt nàng ý cười không rõ: “Ta biết, nhưng vì Lục ca, ta nguyện ý. Ta biết ở bên cạnh Nghị Thân Vương vẫn chưa có một người nào đắc lực của Lục ca, hiện thời hẳn đến cầu hôn, quả thực là cơ hội hiếm có.” Nhớ hồi đó mười lăm tuổi, nàng cũng chỉ mới mười hai tuổi, chính mình dẫn nàng chuồn ra ngoài Mộ phủ, đi hội hoa mùa xuân ở Đại Minh Tự xem hoa thực được. Nàng mặc áo xanh, buộc tóc, bộ dạng y chang một thằng nhóc sai vặt, mình đứng ở nơi cửa, trái tim trong lồng cứ đập thình thịch. Mãi đến lúc lên ngựa, nàng bỗng nhiên ngồi trên yên ngựa mà cười vang, làm bản thân lại thấy buồn bực giận dữ, kêu tên tục của nàng, hỏi: “Lâm Nguyệt, muội cười cái gì hả?” Nàng thúc ngựa quay vòng trở lại, khoảng cách gần nhau như vậy, hơi thở như hương lan phả ra ngựa ngựa ngay dưới tai, giọng nói trong trẻo mới dễ nghe làm sao: “Lục ca, té ra là huynh vẫn còn nhát gan hơn cả ta.” Chàng hừ một tiếng, quay mặt đi, thực ra chàng không phải sợ, mà đúng ra là lo. Mộ thị danh gia vọng tộc, gia giáo cực nghiêm, bản thân mặc dù là đệ tử của Mộ đại tướng quân, nhưng thân là hoàng tử, nếu chuyện chuồn ra bị lộ, Mộ đại tướng quân cũng chẳng trách phạt mình, nhưng còn nàng thì e sẽ phải chịu hình phạt nghiêm khắc của phụ thân. Một cậu thiếu niên choai choai thuở ấy, không buồn phân bua nhiều, chỉ giương mặt lên, bày ra cái vẻ ta đây lão làng, nói: “Ta chẳng thêm sợ.” Mộ Lâm Nguyệt làm mặt quỷ, khuôn mặt nàng vẫn còn đậm nét trẻ con, song dường như thấp thoáng đâu đó đã có một vẻ ngọt ngào tao nhã của cô thiếu nữ, nghiêng đầu cười, sóng mắt đong đưa uyển chuyển như có thể làm say lòng người. Cậu bé buột miệng thốt lên: “Không uội cười nữa.” Một đôi hàng lông mi dài rợp như cánh bướm chớp làn, hỏi: “Vì sao chứ?” Cậu nói: “Muội cười, người ta sẽ biết ngay muội là con gái.” Nàng nói: “Ta đây không cười nữa.” Một câu còn chưa nói xong, lại không nhịn được cười khanh khách, má trái mờ mờ ẩn hiện một cái lúm đồng tiền, xinh xắn đáng yêu vô cùng. Cậu bé không biết làm sao, chỉ đành che che khuôn mặt nói: “Người ta nếu biết muội là con gái thì sẽ liên lụy đến ta, ta chẳng đưa muội đi cùng nữa.” Nói xong làm bộ giờ rọi lên toan thúc ngựa đi, nàng vội vàng túm lấy ống tay áo của cậu, liên tục nói: “Lục ca, Lục ca, ta không cười nữa mà.” Ở Đại Minh Tự khách đến hành hương nườm nượp, biển người nhộn nhịp, trẩy hội, thấp nhang,

bán nhang, bán đồ ăn, mướn kiệu, đưa lư, . . . náo loạn âm ỹ y như cái nhà bếp. Một đôi con người của nàng đen tuyền như nước sơn, hiếu kỳ liếc bên nọ ngó bên kia. Cậu sợ mình và nàng sẽ bị dòng người xô đẩy thất lạc, luôn miệng dặn nàng phải giữ chặt ống tay áo của mình, bọn họ chen lên phía trước chùa, toàn thân đều ra đầy mồ hôi. Người ở trong đền lại càng nhiều hơn, tượng Phật bằng vàng trang nghiêm quý báu, vô số người ở khắp các chón đều đang cúi rạp người dưới đất, kính cẩn lễ bái. Trước tượng Phật hương biểu chất thành đồng như núi, lửa cháy lách tách, đưa làn hương hỏa tủa ra khắp các góc ngách, cay nóng đến nỗi mọi người hầu như không mở mắt nổi. Trong làn khói hương bay lững lờ, nàng tò mò hỏi: “Lục ca, bọn họ đều đang cầu xin cái gì thế?” Thật ra thì cậu mù tịt, nhưng vẫn đáp bừa nàng: “Cầu tài cầu phúc, hẳn là đều cầu những gì mà bọn họ chưa có.” Đôi mắt sáng của nàng ánh lên như hai ngọn sao băng rự rờ: “Ta đây chẳng cần phải cầu, cái gì cũng đều có cả rồi. Ta có phụ thân thương ta, có các ca ca thương ta, còn có huynh nữa nè.” Nghe được nàng liệt mình vào trong danh sách người thân của nàng, trong lòng dâng lên một cảm xúc khác thường, nhưng ngoài miệng lại lầm bầm: “Nếu ta không dẫn muội tới đây, hẳn muội sẽ chẳng chịu nói được đôi lời bùi tai như thế.” Rồi lại nói với nàng: “Chúng ta đi ngắm hoa thực được đi.” Đại Minh Tự xưa nay vốn tự hào về hoa thực được nổi danh khắp nơi, hằng năm qua thường mở hội hoa thực được mùa xuân, lại càng chứng tỏ là đệ nhất Tây Trường kinh. Người đến kinh thành chẳng qua chỉ là mượn hoa xem tên, du ngoạn viếng chùa, kỳ thực là muốn dự hội chợ. Thạc lòng muốn thưởng thức hoa thực được, ngoài tú tài văn nhân, cũng chỉ có loại phú hào đọc qua được vài quyển sách rồi cũng học đòi văn vẻ lờ người. Bọn họ theo lối tắt đi ra phía sau chùa, dọc đường đi, quả nhiên là khách thưa thớt dần, ai dè đến được trước chỗ vườn hoa thực được rồi, lại bị một hòa thượng trong chùa cản lại, nói là nữ quyến lục gia trong kinh thành thủ phủ hôm nay đều đến ngắm hoa, cho nên mấy bọn tạp dịch đều phải chờ hôm khác. Định Trạm từ lúc mới chín tuổi đã được phong tước thân vương, thuở nhỏ lại được phụ hoàng cưng yêu vô cùng, hơn mười năm qua, cho tới bây giờ mới lần đầu tiên bị người ta gọi là “đồ tạp dịch” như thế, vừa ăn một quả bực bội vì bị cấm cửa, lại gặp phải mấy ông hòa thượng mặt mũi ton hót, thái độ thì kiêu căng hết nói, trong lòng lập tức nổi xung lên. Nhưng sau nghĩ lại, mấy tên sư cọ này đã ngu dốt thế rồi, nếu mình mà đụng đến, bản thân thì không hẳn đã chịu thiệt, nhưng Lâm Nguyệt thì khó mà yên ổn. Huống chi chính mình đã rủ nàng chuồn ra ngoài, nếu làm loạn lên, thân phận mà bị bại lộ, thì cũng phiền đã chết. Mộ Lâm Nguyệt cũng sợ cậu cẩu, giật nhẹ ống tay áo cậu, nói: “Lục ca, chúng mình tốt hơn là đừng xông vào.” Ở trên bức tường hoa ngăn cách có cái lỗ mắt cau, ghé mắt vào là thấy được trong vườn cả một biển hoa dào dạt, như gấm như vóc. Cứ như vậy mà quay về, thật đúng là không cam lòng. Ý nghĩ của cậu vừa chuyển, lập tức trong đầu đã nảy ra một kế, thuận theo nàng đáp một tiếng, lập tức cùng nàng xoay người bỏ đi. Đi được một đoạn đủ xa, nhìn xung quanh hai bên thấy không có ai để ý, liền nói: “Đi theo ta!” Hai người men theo chỗ ngoặt bên tường, lảng lảng đi một mạch đến phía sau Sơn phòng (khuôn viên) yên tĩnh. Chỗ này chính xác là ở ngay cuối vườn hoa, rất ít người lảng vảng, ngoài bờ tường có một gốc cây du đại thụ, to chừng một vòng ôm, chạc cây vươn ngang, đệm lá xanh mượt. Cậu quay đầu hỏi Mộ Lâm Nguyệt: “Muội có biết trèo cây không? Nếu không thì để ta công.” Mộ Lâm Nguyệt đã hiểu cậu định làm gì, cảm thấy việc này thật thú vị, đã sớm nóng lòng muốn thử: “Đừng coi thường người ta nhé. Nữ nhi của Mộ đại tướng quân, đừng nói là trèo cây, xông trận giết địch cũng thừa sức.” Nói xong liền xắn ống tay áo lên, để lộ ra một đoạn cổ tay trắng muốt như sương, trên cổ tay còn đeo một chuỗi bạch ngọc, màu da trong suốt tạc cùng màu ngọc xanh lơ kiêu diễm vô ngần, tựa hồ chẳng phải cổ tay mà cũng chẳng phải bạch ngọc. Nàng chỉnh lại nam trang, quên bẵng việc phải cắt cái vòng tay đi, đến lúc vén tay áo lên mới phát hiện, “ái chà” một tiếng, nói: “Đây là của bà ngoại tặng cho, không thể làm nó bị sứt mẻ được.” Tháo chuỗi xuống, đem giắt vào đai lưng. Thân hình của nàng khéo léo linh hoạt, thoáng chốc đã thuần thục leo lên cây, ngồi trên một cành ngang, vẫy tay gọi Định Trạm: “Lục ca!” Động tác của Định Trạm lại càng lưu loát hơn, khễ đáp một cái bên trái cây du, tay phải đã giữ chặt một nhánh cây, mượn lực vọt lên, nhẹ nhàng khoan thai đáp xuống trên một cành du. Mộ Lâm Nguyệt không khỏi vỗ tay khen ngợi: “Một chiêu “tiểu khởi thủ” này của Lục ca trông còn đẹp hơn cả đại ca muội nữa.” Định Trạm giơ ngón tay đặt giữa môi, “suyt” một tiếng. Mộ Lâm Nguyệt bấy giờ mới biết mình thất ý, may mà chưa có ai nghe thấy. Định Trạm nhảy xuống trước, lúc hai chân đã tiếp đất vững vàng thì quay lại dang hai tay về phía nàng, Mộ Lâm Nguyệt cười nói: “Phải tiếp cho đúng, không được quăng người ta đi đâu đấy.” Rồi như một con én nhỏ, từ trên đầu tường nhanh nhẹn nhảy xuống, ai dè nhánh cây mọc vào mũ của nàng, lúc nàng nhảy xuống, mái tóc dài tung bay trong gió như thác nước. Mặc dù nàng gan lớn, nhưng nhảy xuống từ trên tường cao như vậy, vẫn có chút sợ, bất giác nhắm tịt mắt lại. Định Trạm chỉ cảm thấy có một lực va chạm rất mạnh ép xuống, ôm chặt lấy nàng, loạng choạng lùi mấy bước, cuối cùng vẫn “bịch” một cái ôm nàng ngã ngồi ở trong đám hoa thực được, chỉ cảm thấy một hương thơm dịu mát

tràn ngập cõi lòng, bốn phía đỏ, hồng, vàng, tím, đều là cây hoa thực được, rực rỡ như một bức gấm thêu, bao quanh một vòng. Thật nhiều hoa và lá bay tung lên, nhún bộn họ vào trong một biển hoa. Trong mắt hiện lên một nhan sắc chói lòa, có thể thấy được dung mạo của nàng gần trong gang tấc, tựa như một đóa hoa thực được trắng nở rộ, trong trẻo xinh đẹp làm sao, thanh thoát tựa làn mây. Hơi thở của nàng ngọt ngào, cậu nghe được cả âm thanh quả tim mình đập mạnh, thỉnh thoảng. Con người nàng sáng long lanh, chẳng khác nào hai viên thủy ngân đen nháy tròn vo, một ngày trời xanh cao thẳm, có một đám mây thông thả bay qua, ánh mắt của nàng dường như mang cả ý mây, trôi nổi khó nắm bắt, mà cậu dĩ nhiên đã quên mất chuyện phải buông tay. Tóc nàng vờn trên mặt ngựa ngửa, nhìn không được hắt xì liền hai cái. Hai cái hắt hơi ấy vang lên, ngay tức khắc có người quát hỏi: “Ai ở đó?” Hai người lập tức chột dạ. Hai đứa nhỏ vốn được sống trong an nhàn sung sướng, chưa từng phải trải qua cái hoàn cảnh như vậy. Mộ Lâm Nguyệt hoảng hốt nói: “Đi mau! Đi mau thôi!” Định Trạm cũng sợ bị người ta bắt được, vội nói: “Ta công muội trèo tường, muội đi trước.” Ngồi xổm xuống để cho nàng giẫm trên đầu gối mình, bước lên đầu vai, nâng nàng trèo qua tường. Mộ Lâm Nguyệt ở trên đầu tường thấy xa xa có ba bốn vị tăng chạy về phía này, cảm thấy khẩn trương, luôn miệng giục: “Lục ca, mau lên.” Định Trạm trong lúc vội vàng vẫn khom người ngắt hai cành hoa thực được, ngậm ở trong miệng, xông lên trước, dựa vào thể tường liên tiếp đạp hai bước, đã nhảy lên đầu tường. Hai người từ trên cây đại thụ nhảy xuống, Định Trạm dắt tay nàng, co cẳng chạy. Hai người chạy một mạch ra tận cổng chùa, nhưng lại thấy trước chùa đoàn người chật ních, đẩy cũng chẳng suy suyển được nửa bước, mới dừng chân được chút, Mộ Lâm Nguyệt lại bị cậu kéo chạy như điên, đến lúc này thở hổn hển, thất lưng đau đến nỗi đứng thẳng lên không nổi. Định Trạm vừa mệt vừa buồn cười, giao hai đóa hoa thực được cho nàng, nói: “Được có hai cành hoa này, thực bổ công.” Thấy mái tóc dài của nàng tán loạn, lại nhìn ra phía sau mấy vị tăng đuổi theo này giờ đang ngó nghiêng tứ phía không ngừng, sợ bị phát hiện, rút từ trong áo một cái khăn tay bằng lụa, nói: “Muội mau buộc tóc vào đi.” Mộ Lâm Nguyệt nhận lấy cái khăn tay, buộc gọn lại tóc lần nữa, nhón lấy hai đóa hoa, ngửi ngửi nhụy hoa, buồn bã thở dài: “Hoa đẹp như thế, lại chẳng có hương thơm, mới thấy trên đời này vạn sự chẳng như ý.” Định Trạm nói: “Thật đúng là nhóc con, có mùi hoa, có hương hoa hay không, với việc đời như ý hay không như ý thì có liên quan gì?” Mộ Lâm Nguyệt thản nhiên cười, nụ cười còn xinh đẹp hơn cả những ngón tay của nàng nữa, Định Trạm không dám nhìn tiếp, nói: “Đi thôi.” Rồi cùng nàng ra ngoài tìm ngựa, lên ngựa quay trở về phủ. Lúc về đến nơi đã là hoàng hôn, nàng lặng lẽ luôn theo cửa nách đi vào, con bé a hoàn đứng đợi nàng đã sớm cuống cuống, thấy nàng về, vội vàng chạy đến, nói: “Phu nhân đã hỏi mấy lần rồi, em giấu giếm không được.” Lâm Nguyệt đang muốn đi theo nàng, chợt nhớ một việc, đưa tay sờ sờ thất lưng, kêu lên thất thanh: “Chuỗi ngọc của ta đâu mất rồi.” Định Trạm vốn đã đi được vài bước, nghe nàng nói vậy, quay lại thấy mặt nàng trắng bệch, đoán là đã rơi ở Đại Minh Tự, vội an ủi: “Không sao, ta đi tìm giúp muội.” Qua mấy ngày, rốt cuộc có cơ hội gặp được nàng, nhân dịp nàng chưa hỏi đến đã nói ngay: “Ta tự mình ra vườn hoa tìm hai lần mà vẫn chẳng thấy, nói không chừng đã rơi ở trên đường, bị người ta nhặt mất rồi.” Nàng khẽ đáp: “Không tìm được, cũng đành thôi.” Thế nhưng trong mắt lại hiện lên một thần sắc hiếm thấy ở các cô gái nhỏ, làm cho người ta cảm giác buồn bã vô hạn.

10. Chương 10: Đài Dao Kia Trăng Tổ Ất Gặp

Không biết tự bao giờ, tiểu cô nương luôn luôn kéo ống tay áo chàng đã trở thành một cô thiếu nữ. Một ngày kia, lúc chàng đang tỷ thí bắn cung trong vườn cùng Mộ Nguyên, ở xa xa trông thấy nàng cùng a hoàn Cận Hương đang bước dạo trên cầu, xiêm y màu vàng nhạt, tựa như một cảnh sắc xuân thắm hai diu dàng diễm đạm chưa từng có, đập vào con mắt, thân hình mềm mại lả lướt làm cho lòng người tiều thương. Con gái vào tuổi cập kê, cơ hội ở chung cùng chàng hầu như chẳng còn, một lần chợt tình cờ gặp gỡ này, nàng theo đúng quy củ hành lễ: “Kính gặp Lục ca.” Trong tay nàng theo lệ cầm chiếc quạt lụa trắng thêu một bức thủy mặc họa cảnh nước đổ sườn núi, che đi hơn phân nửa khuôn mặt, chỉ lộ ra phía một bên vành tay có cài một cây trâm thực được, đóa hoa kiều diễm khe khẽ rung rinh trong gió xuân, một đôi con mắt vẫn sáng long lanh như trong ký ức ngày nào, ánh mắt dong đưa lúng liếng, phảng phất một ngọn gió xuân vừa khẽ lướt qua gợi lên những làn sóng vô tận. Chàng chỉ thấy con tim mình đánh “thịch” một tiếng, từ sâu trong xúc cảm nổi lên những cơn sóng lòng không dứt, hết đợt này đến đợt khác

dồn dập theo dõi con người của nàng. . . ***** Chàng lại đưa tay rót một chén rượu, chậm rãi nuốt cạn. Ánh trăng đầy trời như nước, chiếu vào trong gác, in bóng chính mình lẻ loi trên tấm lông cừu đỏ, đơn độc đến thê lương. Chàng quay mặt lại, trên mặt chợt nở một nụ cười, nói với Mạnh Hành Chi: “Nếu lão Thất đã kiêng kỵ một chiêu sát kia, vậy bốn vương nhất định sẽ giúp hấn đạt được mục đích.” Mạnh Hành Chi nói: “Vương gia, cũng không nên nóng ruột nhất thời, mất bình tĩnh là không tốt.” Trên mặt chàng vẫn là cái kiểu cười tản mạn như thế: “Chúng ta trầm tĩnh được, thế nhưng có người lại không có khả năng trầm tĩnh được.” ***** Lễ Vạn Thọ của Hoàng Đế là vào ngày mười lăm tháng năm, bởi vì còn đang chịu tang, cho nên hết thảy những loại lễ mừng này đều phải làm cho thật đơn giản. Dù thế, còn mới đang tháng tư mà ban Ti Lễ đã đặc biệt vội vã, sửa soạn sắp xếp đâu đó để bày yến tiệc, trong một hành cung to như vậy, nơi nào dọn tiệc, nơi nào ca múa, nơi nào du ngoạn, đều phải bố trí kỹ càng từng cái một, vội vàng đến nỗi be bét ra cả. Ai dè vừa vào tháng năm, Hoàng Đế thỉnh linh lại thay đổi ý định, muốn đi nghỉ ở Đông Hoa kinh trước dự tính, lại còn quyết định sẽ làm lễ Vạn Thọ ở đó. Ở trong kinh ngày hè nắng nóng thiêu đốt, các vị Hoàng Đế qua bao triều đại, tháng sáu hằng năm may mắn có Đông Hoa kinh để đến nghỉ hè, tới đầu mùa thu mới trở về Tây Trường kinh. Hoàng Đế xưa nay chỉ ưa lạnh ghét nóng, nghĩ đến cái nóng hầm hập dọc đường vào tháng sáu đã thấy sợ, cho nên dời thời gian nghỉ hè lên sớm trước một tháng. Điều này lại làm cho Dự Thân Vương cảm thấy lo lắng, bởi vì chàng là người thống lĩnh đoàn xa giá. Lộ trình mười ngày đi Đông Hoa kinh sắp tới, hoàng thân quốc thích thì vẫn đi thuyền dọc theo dòng Đông Giang quanh co khúc khuỷu như từ trước tới giờ. Còn văn võ bá quan, quân đội ngự vệ, lớp lớp hàng nghìn người đi theo hộ giá, cung điện quán xá trạm ngựa dọc đường để nghỉ chân, cầu cống đường sá, khắp nơi mọi chốn đều phải thăm dò bố trí, hồng sắp xếp phòng ngừa trên đường. “Thời gian quá gấp rút, chỉ sợ sẽ khó mà chuẩn bị, thần đệ thỉnh Hoàng Thượng cân nhắc.” Dự Thân Vương bấm tấu lúc ở ngự cung. “Xa giá dứt khoát là phải an toàn yên ổn.” Không hiểu sao Hoàng Đế lại vô cùng cố chấp, nói: “Trẫm sẽ cưỡi ngựa đi, như vậy có thể nhanh đến hơn.” Dừng một chút lại nói: “Hoàng thân quốc thích thì ngồi thuyền, đến chậm một chút cũng chẳng sao.” Dự Thân Vương thoáng chần chờ, Hoàng Đế lại nói thêm: “Ý trẫm đã quyết.” Dự Thân Vương chỉ đành khom người lĩnh chỉ, đợi đến sau khi lui ra, lập tức cho người đi kiếm Trình Viễn. Trình Viễn là một tên nội quan nhỏ bé trong cung, từ xa xa vừa nhìn thấy chàng đã vội hành lễ, nói: “Vương gia vạn an.” Thân Vương tư cách tôn quý, đứng trên đủ mọi loại quan, ngay cả sự phụ cũng phải bái lạy, huống chi là một gã quan nho nhỏ trông coi trước ngự cung như gã. Dự Thân Vương chỉ bảo một tiếng: “Đứng lên đi.” Trình Viễn vội vàng đáp: “Tạ ơn Vương gia.” Nhân tiện đứng lên đỡ khuỷu tay chàng tiến đến bên chiếc ghế đá dưới một tàng cây, lại nói: “Vương gia có điều gì sai bảo, xin chỉ cần sai người đi phân phó nô tì là được rồi ạ.” Lại sai người đi châm một tách trà nhỏ, tự tay dâng lên Dự Thân Vương. Dự Thân Vương lúc ở trước sảnh ngự cung đối với chuyện phức tạp rắc rối này đã thấy đau đầu, lúc này ngồi ở dưới tán cây xanh rậm, áo bào đón gió nhẹ thổi, mát mẻ vô cùng, nét mặt còn chưa tỏ vẻ gì, nhấp một ngụm trà, chỉ thấy trong miệng sinh đầy tân dịch, không khỏi nói: “Quả nhiên là kẻ hầu người hạ do một tay lão Triệu dạy dỗ.” Trình Viễn cười cười nói: “Phải nói là nhờ có Vương gia ngày thường chỉ bảo.” Dự Thân Vương nói: “Ta cũng không phải có chuyện gì, chỉ hỏi người, xung quanh Hoàng Thượng đều vẫn ổn cả chứ?” Trình Viễn là một kẻ như thế nào, lập tức nói: “Ý của Vương gia quả thực nô tì không rõ.” Dự Thân Vương chợt tắt ý cười, lạnh lùng nói: “Ngay cả sự phụ của người cũng không dám giả bộ trước mặt ta, người đây lại muốn thử?” Trình Viễn vội kêu lên: “Nô tì không dám, nô tì có gan bằng trời cũng không dám lừa dối Vương gia. Đúng thực là sự phụ cấm không được nói huyền thuyên cùng người ngoài, nhưng trước mặt Vương gia nô tì dĩ nhiên tuyệt không dám giấu. . .” Thanh âm của gã đột nhiên trở nên khê khàng: “Vạn Tuế gia cùng Mộ cô nương mấy ngày nay hình như là đang bất hòa.” Dự Thân Vương “ừm” một tiếng, hỏi: “Vì sao?” Trình Viễn nghĩ ngợi, nói: “Nô tì cũng không rõ chuyện gì xảy ra, chỉ e đại bất kính mà nói thì, có vẻ là Mộ cô nương lại giận dữ, có thái độ không dễ coi với Vạn Tuế gia.” Những lời này thực khó mà tưởng tượng, từ lúc lên ngôi tới nay, chưa một phi tần nào mà dám tỏ thái độ với Hoàng Đế, huống chi là một cô cung nữ thân phận mờ ám. Có điều Dự Thân Vương nhớ lại ngày ấy gặp qua một lần, cả người nàng tựa như băng thanh ngọc khiết tạc thành, trong con người ẩn chứa một loại khí chất ngạo nghễ, rõ ràng là chẳng thêm đem mọi sự thế gian để vào trong mắt. Nói nàng dám kiêu căng với bậc chí tôn, thật ra chàng cũng tin tưởng đôi phần. Trình Viễn thưa: “Vạn Tuế gia đối với Mộ cô nương phải nói là không có chút nào để chê, muốn gì được nấy. Đáng tiếc tình tình Mộ cô nương không được tốt lắm. mấy ngày này kỳ cục lại làm loạn lên, Vạn Tuế gia bực bội, thấy cô ta liền phát giận, mà không thấy được cô lại càng giận.” Gã cau mày một cách đau khổ nói: “Đừng nói là bọn nô tỳ, ngay cả sự phụ cũng phát rầu.” Thì ra là thế, trong lòng Dự Thân Vương buồn lo, nhưng cũng không lộ ra mặt, chỉ hỏi: “Vậy lần đi Đông Hoa kinh này, cô ấy có đi

theo hầu hạ hay không?” Trình Viễn thưa: “Nô tì không rõ.” Lại bổ sung: “Nhắc đến Mộ cô nương, sắc mặt Hoàng Thượng lập tức trở nên mất hòa nhã, sự phụ bảo, không ai được chọc Vạn Tuế gia giận, cho nên bọn nô tì cũng chẳng ai dám hỏi đến chuyện này.” Đã gần đến ngày thứ ba đầu tháng năm, ngày thứ hai thì sẽ khởi hành, Triệu Hữu Trí mắt thấy thực sự không thể để tình hình như thế mãi, buổi chiều lúc hầu hạ Hoàng Đế thay quần áo, liều mạng hỏi một câu: “Ngày mai là khởi gia, không biết có phải chúng nô tì đều phải đi theo hầu hạ Vạn Tuế gia?” Hoàng Đế dạo gần đây tính tình hay cáu bẳn, chỉ lạnh nhạt liếc lão một cái, nói: “Ta coi người làm việc quả là có trách nhiệm.” Triệu Hữu Trí mấy ngày qua một lỗi nhỏ cũng chẳng phạm, nhưng lão vốn đã theo Hoàng Đế từ nhỏ tới giờ, hiểu rõ tính tình, vội vàng cung kính nói: “Nô tì đáng chết.” Lại nhân đó hỏi thêm một câu: “Có phải toàn bộ bọn nô tì đều đi theo đại giá?” Hoàng Đế đáp: “Cho nàng ngồi trong mấy cái thuyền râu ria đi.” Rõ ràng là còn đang dỗi, Triệu Hữu Trí cười thầm trong bụng, cung kính thưa: “Vâng.” Hoàng Đế khởi giá đã được nửa ngày, hoàng thân quốc thích mới từ bến phà Thượng Uyển bắt đầu nhổ neo. Thuyền bè chậm rãi nối đuôi nhau, vô số thuyền lâu buồm gấm, đầu nối đuôi, đủ loại lớn nhỏ của nội quan bao xung quanh hộ giá ngự thuyền, quanh co khúc khuỷu hơn mười dặm, chậm rãi dọc theo dòng sông xuôi về phía đông, khung cảnh nguy nga tráng lệ. Thế nước đầu hạ dồi dào, đường sông rộng rãi khoáng đạt, thuyền đi vô cùng ổn định. Hai bên bờ sông, liễu buông cành lá lướt trên đê, xa xa bên trong là những mái nhà, liễu xanh trải rộng về phía thôn làng, như một bức họa đồ vô cùng vô tận, từ trong cửa sổ khoang thuyền dần hiện ra các bài trí bên trong. Như Sương không phải là phi tần, vốn không có tư cách ngồi thuyền riêng, song nội quan tổng quản vẫn biết đối đãi với nàng đặc biệt, chọn một tòa thuyền tầng cho nàng. Hai cô cung nữ chuyên hầu hạ nàng vốn là người của ngự cung, sáng tinh mơ hôm nay đã theo hầu đại giá rồi, cho nên Hoa phi bấy giờ sai hai cung nữ sang bên thuyền này thay thế. Như Sương hôm nay dậy rất sớm đợi lên thuyền, lúc này thuyền đã đi cực vững vàng, ngày dài, sau một buổi trưa đã thấy mệt mỏi, bèn nằm trong khoang thuyền nặng nề ngủ, đến lúc tỉnh lại thì bóng tà đã xế. Nàng cũng không gọi người, tự mình cầm cái quạt lụa che mặt thêu bông hoa thược được bằng kim tuyến, dùng tay cầm bằng ngà có thắt tua rua màu mận vén hai bên rèm lụa trên song cửa sổ khoang thuyền, hướng tầm mắt nhìn ra xa xa bên ngoài. Nhìn thấy ánh tà dương phản chiếu trên mặt sông, nom như hàng vạn con rắn vàng nhảy múa điên cuồng, lân quang chói lòa cả mắt. Thuyền lâu nối đuôi nhau xuôi dòng, vô số những cánh buồm gấm nghiêng mình đón nhận nắng chiều hoàng hôn, đẹp lộng lẫy chói mắt. Triền đê xanh như vật áo màu ngọc bích uốn lượn, liễu rủ mềm mại, bao nhiêu cảnh vật nối tiếp, chậm rãi từ trước mắt lùi dần về phía sau, nhìn lâu cũng chóng cả mặt. “Thì ra cô nương đã tỉnh rồi.” Một giọng nói lạnh lạnh vang lên, Như Sương miễn cưỡng quay đầu lại nhìn, hóa ra là một trong hai cô cung nữ được cử đến tạm thời, gọi là Kiểm nhi. Kiểm nhi hết sức ân cần vồn vã nói: “Em đem chậu nước đến, để cô nương rửa mặt.” Khuôn mặt trang điểm tỉ mỉ dần dần hiện lên rõ nét trong gương, Kiểm nhi giúp nàng chải qua lại đầu, bàn tay ở phía sau nâng mái tóc óng ánh soi lên gương, xuyết xoa: “Tóc cô nương thật tốt, vừa đen lại vừa dày.” Hồi còn ở nhà, người thường chải đầu cho nàng là Tiểu Hoàn, mỗi lần chải xong, đều nâng lấy tóc giơ lên soi qua gương để cho nàng xem như vậy. Ánh ảo phản chiếu nơi mặt gương trơn láng như nước, trên dải tóc mây đen dày cài một chiếc thoa bằng vàng ròng, phượng hoàng chín đuôi, trên mỗi đuôi đều đính một hạt minh châu, các hạt minh châu được kết dây vàng nối thành một chuỗi, chuỗi dây vàng đính ngọc công phu đem đưa một bên khuôn mặt. Mái đầu đoan trang, cảm giác như vừa mới say sóng, cũng thấy hơi hoa mắt. Trong tay cầm hai cái hộp bằng gỗ đàn khảm mắt lưới, bên trong đầy ngọc châu quý. Sau khi vào hậu cung, có dạo nàng yêu thích mấy thứ này, Hoàng Đế bèn mệnh cho trong kho tìm ra hết toàn bộ tinh hoa đá quý, đưa đến cho nàng. Lúc này nàng mở hộp ra, trong khoang thuyền ư ư ảm bốc phát ra những tia sáng, Kiểm nhi lại xuyết xoa: “Hạt châu này thực là đẹp, nô tì dù đã từng hầu hạ cả Hoàng quý phi rồi, cũng chưa bao giờ thấy được một viên ngọc trân châu tròn to như thế.” Như Sương cũng chẳng buồn mở miệng, tay khẽ giơ lên, Kiểm nhi còn chưa kịp mở miệng kêu, chỉ biết mở trừng trừng mắt nhìn nàng ném thẳng viên ngọc ra ngoài cửa sổ. Kiểm nhi muốn lao đến giữ lại, nhưng làm sao mà có thể. Chỉ nghe “tôm” một tiếng nhỏ, trân châu đã rơi vào lòng sông, sóng lăn tăn gợn lên, một điểm ánh sáng viên ngọc trắng xóa nhanh chóng chìm xuống sâu, trong giây lát đã không thấy tăm hơi. Bảo bối hiếm có như vậy, trong cung cũng không có nhiều, ai ngờ nàng lại có thể tiện tay mà ném đi như đồ bỏ đi, không một chút tiếc nuối nào. Kiểm Nhi nhất thời kinh hãi không nói nên lời. Như Sương cũng chẳng bận tâm, trong đám châu báu rực rỡ, tiện tay nhặt ra một khối ngọc bội, xanh màu thạch bích hoàn mỹ, điêu khắc tinh xảo, bên dưới còn kết một dải hoa văn đồng tâm, Kiểm nhi sợ nàng lại muốn ném xuống sông, vội vàng đóng cửa sổ lại. Như Sương thấy nàng đóng cửa đi, cũng không nói gì, chỉ cầm khối ngọc bội trong tay ngắm nghía một lúc, rồi nói: “Cái này thưởng cho em.” Từ lúc lên thuyền tới nay, Kiểm nhi bấy giờ mới lần đầu tiên nghe nàng nói chuyện, âm thanh thô ráp khó nghe đến nỗi dọa Kiểm nhi nhảy

dựng lên, nửa ngày mới hoàn hồn lại, cười cười: “Cảm tạ phần thưởng của cô nương, nhưng cái này quá quý giá, Kiểm nhi không dám nhận.” Như Sương thản nhiên nhìn con bé một lát, cuối cùng từ trong môi phát ra ba chữ: “Mở cửa sổ.” Kiểm nhi hoảng hốt, vội nói: “Cô nương, cô nương, nô tì nhận là được mà.” Nói xong đi qua nhận, hành lễ nói: “Cảm tạ Mộ cô nương.” Như Sương cũng không tỏ vẻ quan tâm, đứng dậy đi đến bên cửa sổ, cách một lớp màn lụa mỏng tang, có thể thấy được phía xa xa bên bờ đê có một đội quân kỵ mã phi nhanh, chính là ngự quân bảo vệ xa giá, từ chỗ tắt đạo (đường cấm cho vua) đến tận đây đưa tin tức. Kiểm nhi thấy nàng nhìn đoàn kỵ mã bên bờ sông đến gần ngơ, cười cười nói: “Không biết là đại giá đã đi đến đâu, đã đến trạm thứ bao nhiêu rồi. Có điều cung quyền thì đều đang ở trên thuyền.” Như Sương lười trả lời cô, nói thêm cũng chỉ như vẽ rắn thêm chân, đặt cây quạt kê dưới hàm, chỉ yên lặng ngồi tính toán lộ trình. Nếu đứng mười hai dặm lại dừng một trạm, thì mỗi trạm đều phải chuẩn bị chu đáo nơi ăn chỗ nghỉ, mà cứ cách năm mươi dặm, thì lại có một hành cung. Xung quanh đại giá đều có các văn võ bá quan hộ tống, ngự quân thì cũng phải có mấy nghìn người, cả một đoàn đông đúc như vậy, mỗi ngày cũng chỉ đi được hơn mười dặm, chỉ mong đêm nay có thể kịp đến nghỉ chân tại Nhạc Xương hành cung. Thuyền đi xuôi dòng, nhưng nước sông trôi lờ lững thế này, so với đại giá thì còn cách xa hơn nhiều nữa. Cũng may thuyền lâu thoải mái, buổi tối các thuyền đều đỗ lại, đầu đuôi nối tiếp thành một hàng, đám cung quyền đều ở lại trong thuyền. Mất thấy trời dần dần tối đen, trên đỉnh cột buồm của chiếc thuyền buồm tiên phong dẫn đường liền treo một chuỗi đèn sáng, rồi một tiếng kèn hiệu lệnh phát ra, âm thanh rất trầm nhưng vang rất xa, chắc cũng phải cả vài dặm. Có một con thuyền phía sau cũng thổi kèn đáp lại, một tiếng truyền đi, lập tức liền có những con thuyền nhỏ của ngự quân đến bảo vệ, tiếng kèn lệnh này cũng chính là báo tin đã hạ neo cập bến đầy đủ. Vô số dây xích sắt được ném ra, mũi thuyền phía sau neo lại với đuôi thuyền phía trước, lại có một cái ván bắc ngang, từng cặp thuyền như vậy được ghép vào một chỗ. Bóng đêm càng lúc càng dày đặc, trong khoang thuyền đèn dầu thấp sáng bừng, giống như một cái đèn lồng cực lớn, lẳng lẳng nằm yên trên nước. Xa xa trông thấy có một dãy thuyền lâu sáng trưng, tựa như lầu hoa điện ngọc lung linh, từng tầng từng tầng đều tỏa ánh long lanh, ánh ảo dát vào trên nước, như vô số làn sao băng xẹt qua, cả một vùng lấp lánh diễm lệ. Có một cung nữ cầm chiếc đèn lồng thông thả bước qua trên ván, bóng lửa thật lớn, chập chờn lướt qua một màn tinh tú in trên nước, có ngọn gió thổi qua lại bị tan thành nhiều mảnh nhỏ nhảy nhót trong làn sóng. Như Sương nhờ có một giấc ngủ trưa dài, lúc này cũng không còn mệt mỏi. Hai bên bờ sông giáp con đê cũng tản mát vô số những điểm sáng, gần như tạo thành một triền đuốc uốn lượn kéo dài, đó là ngự quân đi tuần tra ban đêm cùng với các sĩ tốt đưa tin qua lại với đoàn xa giá. Trong tiếng bước chân rầm rầm pha lẫn cả âm thanh tiếng lục lạc lạnh lạnh kêu, ở giữa một vùng đồng nội khoáng đạt nghe đặc biệt rõ ràng. Kiểm nhi cùng một cô cung nữ khác gọi Lật nhi sửa soạn lại giường chiếu, trải một tấm màn lụa mỏng, buông tấm màn lụa màu khói như da cá nhám cho nàng, dùng quạt lùa qua trong màn một lần, đảm bảo là không có một con muỗi nào, ém màn thật gọn, đoạn đi ra nói với Như Sương: “Cô nương ngày hôm nay nhất định là rất mệt, hơn nữa đã trông điểm canh một rồi, gió đêm trên sông thổi mạnh, cô nương dù sao cũng nên đi nghỉ sớm.” Như Sương đang nhập tâm phân biệt tiếng chuông thanh thúy giữa những tiếng bước chân, hãy còn say sưa. Kiểm nhi lại thấy tính tình nàng có chút cổ quái, cũng không nói thêm nữa, chỉnh lại đèn cho nàng, rồi cùng Lật nhi lẳng lẽ thối lui ra bên ngoài khoang thuyền. Như Sương nghe tiếng chuông ngựa ngày một gần, âm thanh trong trẻo mà xa xăm, cách xa bao nhiêu cũng vẫn nghe được rõ ràng, chỉ có loại chuông đúc bằng đồng đỏ mới có được tiếng vang giòn giã như vậy. Lòng nàng suy nghĩ chông chênh, trong nháy mắt mà đã có biết bao ý nghĩ lướt qua, nghe tiếng lục lạc càng ngày càng gần, rõ ràng là ngay trên bờ đê cách thuyền mình không xa, nàng đã định chủ ý, “phù” một tiếng thổi tắt đèn, nhưng cũng không nhúc nhích, lẳng lẳng ngồi ở bên bàn. Đêm nay không trăng, nhưng trên trời chỉ chít những vì sao, cách một màn lụa mỏng trên song cửa sổ, ánh sao u ám chiếu vào trong khoang thuyền, tất cả chìm trong bóng tối mờ mờ dần hiện ra những góc cạnh. Cao là cái tủ, thấp là cái bàn, ở trên bàn còn có một bình hoa trắng, cắm bên trong là một vài nhành liễu, chính là lúc lên thuyền nàng đã thuận tay ngắt lấy. Hương lá liễu thanh nhã, hòa cùng huân hương trong ống tay áo của chính mình, đậm nhạt đến nỗi suýt không ngửi ra được. Tuy nhiên trong bóng đêm nơi đây, tất cả mọi vật đều êm dịu mà rõ ràng phản minh, kể cả những tâm tư sâu kín nhất từ tận đáy lòng cũng đều trở nên thật rõ nét. Đi con đường nào, nàng cũng không thể làm chủ. Cả cánh đồng bát ngát trời sao vạn dặm, dưới mạn thuyền tiếng sóng vỗ về khẽ rơi vào thính giác, hết thấy giọng người cũng đều trở nên xa xăm, gió sông mát lạnh nồng nàn, mang theo hơi nước, phây phẩy nơi màn lụa mỏng tang, thỉnh thoảng lớp lụa phát tung lên, chẳng khác nào cánh bướm chớp nháy bay lượn. Chuyện cũ thống thiết kinh hãi, cuối cùng trong khoảnh khắc chợt tan biến hết thấy. Ngay trong nháy mắt nàng như người mất hồn, ngoài cửa sổ bất thành hình có bóng người to lớn nhoáng qua một cái, rõ ràng là thân thể đàn ông.

Nội quan thì thường phải đội mũ, mà cái bóng người in một một trên ô cửa sổ bằng giấy ở gian ngoài, thì lại không hề có mũ. Trong đầu nàng lập tức vỡ lẽ, mở miệng kêu to: “Người đâu, có thích khách!”

11. Chương 11: Nhân Sinh Sầu Lẽ Trùng Dương Xa Cách

Hai tiếng “đột nhập” còn chưa kịp ra khỏi miệng, cửa sổ bên mạn thuyền đã lập lòe ánh đuốc cháy rừng rực, trên thuyền trước sau có hơn mười ngọn đuốc cũng được đốt lên trong nháy mắt, lập tức trên sông dưới sông đều sáng bừng một màu lửa. Bên bờ cũng bắt đầu xuất hiện ánh đèn lồng, rồi càng ngày lại được thắp lên càng nhiều, Như Sương đứng cách một màn cửa sổ mà mắt tưởng như không mở nổi. Chỉ nghe bên ngoài “ùm” một tiếng, rồi giọng nói the thé của một tên nội quan nào đó, trong cái tĩnh mịch ban đêm như muốn chọc thủng cả lỗ tai: “Thích khách nhảy xuống sông rồi! Mau bắt tên thích khách! Người tới! Thích khách nhảy xuống sông! Bắt thích khách!” Ván cầu vang lên tiếng bước chân hỗn loạn, bên dưới mạn thuyền chớp sáng, tiếng chân đi nghe càng ngày càng nhộn nháo. Trên bờ ngựa hí vang, vô số ngọn đèn lồng vọt về phía này, lại nghe “ùm! ùm!” trong nước không dứt, chính là ngựa lâm quân nhảy xuống sông đuổi theo thích khách. Bên ngoài tiếng người âm ỉ hỗn tạp, tiếp đó chợt có người hoảng sợ gõ lên cửa: “Mộ cô nương! Mộ cô nương!” Đúng là giọng nói của cung nữ Lật nhi, không thấy nàng trả lời, bên ngoài lập tức trở nên sốt ruột, dùng sức đập tung cửa khoang thuyền, phải có hơn mười ngọn đèn đồng loạt xông vào, trong khoang thuyền tức khắc sáng như ban ngày. Thấy nàng vẫn bình an ngồi đó, nội quan dẫn đầu mới thở phào một hơi nhẹ nhõm, nói: “Cô nương hẳn là rất sợ hãi. Trên thuyền có thích khách, bây giờ ngựa lâm quân đã đuổi theo xuống nước, thỉnh cô nương hãy yên tâm.” Như Sương nhận ra người này chính là Liêu Tồn Trung - thái giám tổng quản trong cung của Hoa phi, nàng cũng chẳng muốn trả lời, Lật nhi nói: “Thật đúng là hết cả hồn, may mà cô nương còn chưa ngủ.” Như Sương bảo Lật nhi đưa đèn qua, lấy mỗi lửa châm lại cây đèn trên bàn. Nàng cầm ngọn bắc nhỏ, tự mình khêu cho đèn sáng, xong mới chậm rãi nói: “Một buổi tối náo nhiệt như thế, ta mà đi ngủ thì tiếc quá.” Liêu Tồn Trung trước có nghe nói tính nết của nàng lập dị, trù trừ vài giây đang định cáo lui, vừa hay bên ngoài thì đã nghe truyền Hoa phi tới. Chỉ thấy ánh đèn của bốn ngọn Bát Bảo ngân vàng càng lúc càng gần, về đêm gió mạnh, Hoa phi khoác một tấm áo choàng đỏ thắm, càng làm lộ ra phong thái yểu điệu, hai bên cung nữ nội quan cung kính vây quanh. Liêu Tồn Trung dìu Hoa phi bước vào khoang thuyền, Như Sương xưa nay vốn không thêm đếm xỉa đến cung quy lễ giáo, vẫn ngồi yên ở đó, thờ ơ lạnh nhạt. Hoa phi cũng làm bộ không có việc gì, nói: “Thật không ngờ lại xảy ra sự tình như vậy, ta vừa nghe báo đã vội chạy tới, may mà không làm tổn thương ai. Tên thích khách kia đúng là lớn mật, còn không biết sợ cái gì là lăng trì xử tử, tru di diệt tộc.” Như Sương trước giờ chẳng ưa nói chuyện, vẫn cầm trong tay chiếc quạt lụa, chốc chốc lại phe phẩy vài cái. Hoa phi tuy là thấy thái độ nàng hờ hững, song cũng không muốn sinh sự đôi co. Đúng lúc đó, từ bên ngoài có một tên nội quan bước vào bẩm báo: “Khởi bẩm nương nương, thích khách đã bị tóm.” Tên thích khách vì ngạt nước lâu đã chết đuối, lúc ngựa lâm quân vớt được lên cũng chỉ được cái xác không hồn. Vô số ánh đuốc soi lên cái thi thể mềm oặt ướt sũng, có người còn lật khuôn mặt thích khách qua để nhìn cho rõ, lửa trên đuốc bị gió thổi phừng phừng, chập chờn lúc mờ lúc tỏ. Hoa phi mặc dù không phải lần đầu tiên tận mắt thấy người chết, song vẫn cảm thấy lộn mửa. Một người đàn ông lai lịch bất minh tại sao lại có thể đi loạn trên thuyền lâu của cung quyền cơ chứ, thật đúng là làm người ta thấy khó hiểu. Cuối cùng sau khi lục soát khắp toàn thân thích khách, mới tìm ra một khối ngọc bội, nội quan lập tức đem trình lên cho Hoa phi. Hoa phi xem qua biết đích thị là một khối dương chi bạch ngọc hảo hạng, hoàn hảo không chút tỳ vết, điều khắc hình một cuộn lá sen, bên dưới lại thêm một đôi uyên ương, chạm trổ cực kỳ tinh xảo, bên dưới nữa lại kết một đôi hoa văn đồng tâm. Mà hoa kia bằng lụa tơ tằm, mặc dù bị ngấm nước sông mà vẫn chẳng hề phai màu, hơn nữa phương pháp kết loại đồng tâm vạn niên như ý này, tỉ mỉ sang trọng vô cùng, dứt khoát không phải loại hoa văn “vạn niên” tầm thường trong dân gian. Hoa phi thấy rõ nút thắt bên dưới ngọc bội, tỏ điểm gấp đôi cho chất ngọc cùng đường nét chạm khắc tinh xảo, loại báu vật như vậy xuất xứ từ trong cung đình là không thể nghi ngờ, liền gọi Liêu Tồn Trung: “Đi thăm dò xem, vật này là của người nào trong cung.” Như Sương lúc này mới nhàn nhã nói: “Khởi cần, cái đó của ta.” Hoa phi nói: “Đã là đồ của Mộ cô nương, có gì lại ở trên người thích khách?” Như Sương cũng chỉ đáp một cách thờ ơ: “Điều này thì phải hỏi Kiểm nhi, ngọc này hồi chiều ta đã thưởng cho cô ấy rồi.” Trong giọng nói lại mang chút chậm

biếm. Hoa phi thấy vẻ mặt nàng vẫn điềm nhiên như không, liền cho người kêu Kiểm nhi qua vặn hỏi. Kiểm nhi sớm đã mặt cắt không còn giọt máu, quỳ sụp xuống mà dập đầu lia lịa. Hoa phi hỏi: “Người chính là Kiểm nhi? Thứ này tại sao lại ở trong tay thích khách? Người hãy thành thật khai báo cho bản cung hay.” Kiểm nhi vì sợ mà toàn thân run bần bật, miệng há hốc, nửa ngày cũng không thốt ra được một chữ. Hoa phi nói: “Người không muốn khai cũng chẳng sao, ta tự nhiên sẽ có cách làm cho người mở mồm mới thôi.” Lập tức sai người mang một mẫu tấm đến. Kiểm nhi đã nghe qua khảo hình bằng tấm tre, khiếp đảm đến hồn phi phách tán, khóc ròng: “Nương nương tha mạng, nương nương tha mạng, miếng ngọc bội này quả thực là Mộ cô nương cho thần, bảo thần giao cho Trương Thắng Bảo, nói rằng Trương Thắng Bảo tự nhiên sẽ biết đem cho ai.” Hoa phi hỏi: “Ai là Trương Thắng Bảo?” Kiểm nhi đáp: “Là một tên nội quan chạy vật cho phòng bếp, gã có nhiệm vụ đi mua đồ ăn, cho nên bọn thần cũng thường hay sai gã ra ngoài cung mua này nọ. Lúc này ở trên thuyền, cũng chỉ có bọn ở phòng bếp là có thể được lên bờ.” Hoa phi xoay mặt liếc qua Như Sương, thấy nàng vẫn mắt đét tai ngơ ngồi đó, bèn phân phó cho Liêu Tồn Trung: “Đi giải Trương Bảo Thắng đến đây.” Truyền gọi Trương Bảo Thắng mãi không thấy đến, Liêu Tồn Trung lập tức đi tìm, lúc quay lại, sắc mặt cực kỳ khó coi: “Nương nương, Trương Bảo Thắng vừa rồi vì sợ quá mà đã nhảy sông tự vẫn.” Hoa phi làm như thể bất ngờ lắm, lại liếc Như Sương, nói: “Hiện thời nhân chứng vật chứng đều đủ cả, chỉ đành làm khó Mộ cô nương vậy.” Rồi phân phó kẻ dưới đem cả Kiểm nhi lẫn Lật nhi đi, thay một người mới đến hầu hạ Như Sương, lại lệnh gia tăng canh phòng nghiêm mật thuyền lầu Như Sương hơn nữa, bất luận kẻ nào cũng không được ra vào. Hoa phi nói: “Trước tiên đành phải làm phiền cô nương một đêm, tình mớ ngày mai bản cung nhất định phải người đi bẩm báo Hoàng Thượng, xử trí như thế nào, cũng chỉ có dựa vào thánh chỉ.” Nói rồi đứng dậy: “Cô nương nên nghỉ ngơi sớm, dù gì ngày mai Hoàng Thượng cũng sẽ biết cả mà.” Như Sương lúc bấy giờ mới mở miệng nói: “Ta chỉ sợ sống không qua tối nay mà thôi.” Mặt Hoa phi biến sắc: “Cô có ý gì?” Như Sương đứng lên, dùng tay cầm chiếc quạt nhẹ vén tấm màn lụa mỏng tang, nhìn ra bên ngoài cửa sổ nơi có những đốm lửa lập lòe ở trên bờ cách đó không xa: “Nếu ta đêm nay đã chết, ngày mai khi Hoàng Thượng hỏi đến, các người chỉ việc tâu rằng ta bởi vì gian tình bại lộ nhục nhã mà tự sát là xong, coi như yên chuyện. Một kẻ liên hoàn này của cô, đầu tiên là vu cho ta cùng người có gian tình, sau đó ung dung mà lấy mạng ta, bước cuối cùng là giết người diệt khẩu, trừ khử hậu hoạn.” Quay đầu nhìn thẳng vào mặt Kiểm nhi: “Nhân chứng ba người đã chết hai, người còn chưa sợ hay sao?” Kiểm nhi vốn từ nãy đến giờ vẫn quỳ ở đó không đứng lên nổi, toàn thân mềm nhũn xém chút nữa muốn gục ngay xuống sàn. Trong lòng Hoa phi hoảng hốt cùng giận dữ đan xen, lạnh giọng nói: “Cái miệng ngậm máu phun người nhà người, muốn nói rằng việc tối nay chính là do bản cung vu hãm cho người đấy hả?” Như Sương chẳng buồn đáp, chỉ quay mặt đi. Hoa phi tức đến mặt đỏ gay, Liêu Tồn Trung lại còn không biết tùy cơ ứng biến, nói: “Nương nương, không bằng ngay lập tức phái người đi bẩm tấu Hoàng Thượng, cung thỉnh Hoàng Đế ra thánh chỉ.” Hoa phi còn chưa kịp nói gì, bên ngoài đã có một tiếng báo vào, giọng nói của tên nội quan rành mạch rõ ràng tấu: “Nương nương, có Dự Thân Vương thỉnh gặp.” Hoa phi kinh ngạc há hốc. Dự Thân Vương vốn luôn hộ tống một bên đại giá, vừa rồi lúc hoàng hôn còn có ngựa báo đến, thông tri ọi người biết Hoàng Đế đã dừng chân nghỉ lại Nhạc Xương hành cung, mà thống lĩnh cảnh vệ là Dự Thân Vương lúc này hẳn nhiên là phải ở Nhạc Xương mới đúng, làm thế nào mà đêm hôm khuya khoắt lại đến tận nơi đây? Huống chi bấy giờ dù là ở trên thuyền, cũng chẳng khác nào trong cung cấm, đêm đã khuya lắm rồi, thân vương không thể tự tiện mà vào trong thuyền lâu được. Hoa phi nghe báo chàng đến, là phụng chỉ mà đến, buộc lòng phải ra, bèn sai người buông màn, cách một màn mà tiếp kiến. Từ trong tấm màn lụa mỏng, lơ mơ trông thấy Dự Thân Vương hành lễ, giọng nói vẫn trầm tĩnh như thường: “Định Loan không làm tròn bổn phận, để cho thích khách làm kinh động đến phượng giá, thỉnh Hoa phi thứ tội.” Chàng thân là thống lĩnh ngự lâm quân, cho nên trước tiên cũng phải nói đôi lời này. Hoa phi thì ngử khí như chuyện nhà, giọng điệu vô cùng khách sáo đáp: “Thỉnh mời Thất gia ngồi xuống.” Lại nói: “Thất gia tới thật đúng lúc, tên thích khách này thân phận quả là đáng ngờ, bản cung đang muốn phái người đi tra xét.” Dự Thân Vương hết sức ung dung nói: “Hoàng Thượng không yên lòng đoàn thuyền cung quyến, cho nên vừa đến hành cung, đã mệnh cho Định Loan qua xem, không ngờ lại xảy ra chuyện thật.” Nói không yên lòng cung quyến, chỉ sợ chẳng qua là không yên lòng một người mà thôi. Hoa phi chưa xót trong lòng, song giọng điệu vẫn cố gắng tỏ ra ôn hòa: “Thất gia phụng chỉ mà tới, quả thực là rất tốt. Ta mặc dù coi quản hậu cung, nhưng việc này còn liên quan đến người bên ngoài, đen trắng đúng sai, vào tay Thất gia, nhất định một sớm một chiều sẽ rõ ràng chân tướng.” Ngay đó liền lệnh cho Liêu Tồn Trung đem mảnh ngọc bội uyên ương cùng những lời khai của Kiểm nhi ra thuật lại từ đầu đến cuối. Liêu Tồn Trung mồm mép lanh lợi, diễn giải thần tình hết sức sinh động, Dự Thân Vương ngồi chăm chú nghe qua một lượt, mãi đến khi Liêu Tồn Trung kể xong xuôi đầu đuôi ngọn ngành, mới hỏi một câu:

“Trước tiên, phải xem thích khách là người nào?” Mọi người đưa mắt nhìn nhau ngơ ngác, mãi nửa ngày mới có một tên nội quan tấu đáp: “Là do Mộ cô nương kêu lên đầu tiên, nói có thích khách. . .” Giọng nói của Như Sương vốn đặc biệt, ngay trong đêm thanh vắng tĩnh mịch kêu lớn, người nghe được cũng không ít. Trong lòng Hoa phi trầm xuống, Dự Thân Vương nói: “Một khi đã như vậy, chuyện miếng ngọc bội tất nhiên là có ẩn tình trong đó. Sự việc can hệ đến cung đình, ngày mai bốn vương sẽ xin thánh chỉ Hoàng Thượng.” Nói xong đứng dậy cáo lui, thi lễ còn chưa xong, mới ngẩng đầu lên, đã chợt thấy từ phía sau rèm vươn ra một cánh tay mềm mại trắng nõn, chưa kịp phản ứng, bàn tay ấy đã đẩy dạt mình sổ sang một bên, một người từ phía sau rèm nhanh nhẹ bước ra, hướng về phía chàng chính đồn trang phục hành lễ, một đôi con người như nước hồ băng ngàn thước, trong veo thuần khiết, dưới ánh đèn lấp lánh không ngừng: “Vương gia, thỉnh Vương gia lập tức mang Như Sương đến gặp Hoàng Thượng.” Dự Thân Vương không bao giờ nghĩ nàng sẽ vén rèm đi ra, hơn nữa còn là lần đầu tiên nghe nàng mở miệng nói chuyện, tâm thần vẫn còn chấn động, ngập ngừng không đáp. Như Sương lại nói tiếp: “Vương gia là con người cơ trí, đương nhiên đã thấu suốt tận cùng sự việc tối nay, chính là người khác đặt bẫy Như Sương. Lòng người hiểm ác khôn lường, Như Sương yêu quý tính mạng mình, tự biết ăn bữa nay lo bữa mai, dứt khoát không thể cứ ở đây mặc người hãm hại. Kính mong Vương gia đem Như Sương cùng cung nữ Kiểm nhi đến trước ngự giá, thỉnh nhận phán quyết thánh chỉ.” Hoa phi cũng bị sốc vì cách hành xử của nàng, nghe được nàng nói như vậy, trong lòng tức giận cùng sợ hãi đan xen, đứng bật dậy, cách tấm màn mà mắng nàng: “Mộ Như Sương, ngươi nói vậy là có ý gì?” Như Sương không nói một lời, chỉ chăm chú ở Dự Thân Vương. Dự Thân Vương chưa bao giờ bị một thiếu nữ nhìn gần như vậy, không tiện đối diện ánh mắt của nàng, chỉ đành quay mặt đi. Ngay trong nháy mắt này, cung nữ Kiểm nhi đang quỳ trên mặt đất bất chợt kêu lên: “Hoa phi nương nương, ta thay ngài vu hãm cho Mộ cô nương, không ngờ ngài lại nói mà không giữ lời, còn muốn giết người diệt khẩu, dù cho phải chết, ta hóa thành quỷ cũng quyết không buông tha cho ngài.” Nói xong phá cửa sổ mà nhảy ra, “ùm” một tiếng đã chìm vào lòng sông. Hoa phi kinh hồn bạt vía, chỉ thiếu điều muốn xỉu, vài cung nữ phía sau rèm liên tục gọi: “Nương nương, nương nương. . .” Hoa phi run run nói: “Mau! Mau đi bắt lại con tiện nhân ấy!” Cô ta biết rằng, nếu Kiểm nhi mà chết, bản thân coi như hết đường chối cãi, nhìn lại phía trong màn, chỉ thấy Như Sương lạnh nhạt đứng yên nơi đó, Dự Thân Vương bước vội lại phía bên mạn thuyền, ngự lâm quân cũng đã nhanh chóng lao theo xuống nước cứu. Hoa phi cũng bất chấp lễ nghi, vén màn gấp gấp đi ra ngoài, vài con thuyền nhỏ của ngự lâm quân chèo lòng vòng quanh mặt sông, giơ đèn lồng soi xuống mong tìm người, thế nhưng nước sông chảy xiết, Kiểm nhi vừa lao đầu vào sông, phút chốc đã chẳng thấy tăm hơi. Nửa canh giờ dần trôi qua, Hoa phi đã rét run lập cập, được cung nữ dìu đứng nơi đó, không nói một lời. Như Sương thông thả bước lên, nhìn mặt sông đen kịt, thản nhiên nói: “Xem ra lại chết thêm một người.” Hoa phi quay đầu nhìn, chỉ thấy dưới ánh đèn, sắc mặt nàng như ngọc, mi mục như vẽ, dung mạo thanh tú không sao tả xiết. Hoa phi nhin không được lại rùng mình một cái, trong giọng nói chất chứa thù hận: “Một chiêu này của ngươi mới thật ngoan độc làm sao! Người sẽ gặp báo ứng. . . nhất định có ngày ngươi sẽ phải chịu báo ứng!” Như Sương nói rất khê, cơ hồ ngoại trừ chính nàng, không một người nào khác có thể nghe thấy: “Gặp báo ứng nào phải ta, những kẻ nên gặp báo ứng, một người cũng trốn không lọt.” Nói xong cười nhạt một cái, từ lúc vào cung đến giờ, nàng chưa một lần cười, lúc này nhướn miệng cười, như hoa sen chớm nở, xinh đẹp thanh khiết. Chớp mắt đã phát ngang chiếc quạt lụa, che đi hơn nửa khuôn mặt, Hoa phi còn đang ngỡ ngàng tưởng mình hoa mắt, nàng đã chậm rãi lui vào. Dự Thân Vương thấy được mò cứu cũng vô vọng, có vớt được lên cũng chỉ thêm một cái xác chết mà thôi, vì thế cứ đi đi lại lại trong khoang thuyền. Như Sương chỉnh đồn trang phục thi lễ: “Thỉnh Vương gia vì Như Sương mà quyết định chủ ý.” Hoa phi mặt tắn như tro, đã sắp phát khóc đến nơi, nói: “Thất gia, hiện tại ta cũng hết đường chối cãi, chỉ mong thánh chỉ ý tài của Hoàng Thượng.” Dự Thân Vương thoáng vẻ trầm ngâm, nói: “Thần đệ tuân lệnh.” Chàng vừa dùng cách xưng hô như vậy, ý là muốn lấy thân phận hoàng đệ mà phân xử chuyện nhà, mặc dù theo lễ chế thì không thỏa đáng cho lắm, nhưng cũng miễn cưỡng coi như công bằng. Đêm đã canh ba, lúc Như Sương trở ra mạn thuyền, chỉ thấy gió sông lạnh lẽo, thổi vào người nàng làm tấm áo choàng thêu kim tuyến hàng trăm cánh bướm tung bay, Như Sương bất giác đưa tay nắm chặt dải lụa dài thắt sau gáy. Nội quan cầm trong tay chiếc đèn lưu ly, soi sáng ván cầu dưới chân cho nàng. Như Sương ngẩng đầu lên, thấy trên bờ đê ngự lâm quân đang vây quanh một cỗ xe ngựa, cũng chỉ là loại xe mà các cung nữ ngày thường vẫn đi, ánh đuốc sáng bùng bao quanh thấy rất rõ ràng. Dự Thân Vương đã lên ngựa từ trước, chờ hầu bên cạnh xe. Bãi bồi trên sông đá vụn lô nhô, phải đi thật chậm, vất vả lắm mới đến được trước xe, một tên nội quan cúi phục người xuống, thế nhưng nàng lại không giẫm lên lưng anh ta mà vào xe theo lệ, ngược lại chỉ nhẹ nhàng nói: “Đỡ ta lên là được rồi.” Nội quan hầu hạ xe ngựa hoảng sợ, vẫn cứ phục người ở yên đó, nói: “Nô tì không dám, nô tì

hắn là phải hầu hạ cô nương lên xe.” Như Sương thản nhiên nói: “Anh là nô tì hầu hạ người ta, tôi cũng là nô tì hầu hạ người ta, có cái gì mà dám với không dám?” Nội quan kia đáp “Vâng”, đứng dậy đi đến đỡ khuỷu tay nàng, dùng sức nâng lên, dáng điệu nàng uyển chuyển, đã bước lên xe, một cô cung nữ nhón nhón vén màn xe lên, đợi nàng ngồi yên ổn trong xe rồi, mới buông tấm màn xuống. Phía trước xe treo một đôi đèn lồng sáng, đá vụn dọc đường kêu lạo xạo, cách một tấm màn gấm mỏng, thấy hai ngọn đèn lung lay lúc lắc, cứ tưởng một đôi chuông gió biết phát sáng, thậm chí còn nghe được cả tiếng chuông lanh lảnh đong đưa trong gió. . . Như Sương bình tâm lại, mới biết chẳng qua chỉ là ảo giác. Tiếng lục lạc bằng đồng đỏ nghe giòn giã mà trong trẻo kia, thì ra là ở ngay bên cạnh xe ngựa, tự nhiên mà lọt vào tai. Không ngờ quả nhiên là chàng đến, thì ra chính nàng đã đoán sai mất rồi, ngựa của ngự quân cho phép dùng lục lạc bằng đồng đỏ, mà nàng đã quên rằng Dự Thân Vương sớm đã được ân chỉ, ban cho dây cương tía đính lục lạc bằng đồng. Bóng của đội kỵ binh ngự lâm quân cao lớn hùng dũng phản chiếu lên tấm màn hai bên cửa sổ xe, thấp thoáng một đường điểm những ánh đuốc kéo dài về phía trước, tựa như hai con rồng lửa vĩ đại hai bên, kẹp chiếc xe nhỏ bé của nàng vào chính giữa. Nhìn xuyên qua cái lỗ trên song cửa đèo hình con mắt tinh xảo, có thể trông thấy Dự Thân Vương cầm cương khiển ngựa đi cách đó không xa. Bên cạnh chàng hầu cận vây quanh, vô vàn ánh đuốc chiếu lên khuôn mặt chàng, nét mặt trông nghiêng cương nghị điềm tĩnh, nghĩ cũng như bóng đêm sâu thẳm ngoài kia, mệnh mang khó lường mà dịu dàng đột ngột. Ngay cả tư thế cưỡi ngựa cầm cương của chàng, cũng giống đến lạ kỳ cái hình ảnh vẫn luôn bí mật tồn tại trong sâu thẳm ký ức của nàng. Đêm tĩnh mịch như thế, chỉ nghe tiếng lửa cháy “lách tách”, tiếng vó ngựa “lóc cóc” đập lên đá vụn, còn có lục lạc “leng keng” vang lên lanh lảnh . . . Mà trong hỗn hợp âm thanh ấy, bất ngờ lại có tiếng nện thình thịch ở đâu . . . hóa ra, chính là con tim của nàng đang đập một cách dị thường. Nàng dựa đầu vào bên mép cửa sổ, cảm giác phập phồng khó chịu như nuốt hết toàn bộ lý trí, mỗi một đợt dâng lên là một cơn mất mát dị thường. Cách xa như vậy, tựa nghìn trùng vách đá cheo leo, đã biết vĩnh viễn sẽ không thể vượt qua, mà phía bờ bên kia rốt cuộc cũng chỉ là một mảnh trời chiều mịt mờ không lối thoát, rốt cuộc cũng chỉ là ảo ảnh trong giấc mộng hư ảo của riêng nàng, có lẽ, cả cuộc đời vĩnh viễn sẽ không bao giờ với tới. Trong lòng chợt thất lại, trái tim đau như bị người bóp nghẹt, đau đến đến như vậy. Cung nữ đi theo hầu hỏi: “Cô nương thấy mệt sao, tốt hơn vẫn nên nằm xuống nghỉ một chút.” Nàng không thể trả lời được, tim đập gấp gáp, mỗi một nhịp như nện vào lồng ngực, mạnh đến phát đau, đến nỗi hít thở cũng không được. Một giọt mồ hôi to như hạt đậu thấm ra ngoài trán, nàng cắn nát đôi môi, quyết không để phát ra một tiếng rên nào. Cung nữ đi theo rốt cuộc đã phát hiện nàng bất thường, vội hỏi: “Cô nương, cô bị làm sao thế?” Nàng sờ vào túi toan lấy thuốc, ai ngờ nhấc cánh tay lên cũng không nổi, cung nữ lo sợ luống cuống không yên, vén phất màn xe, gấp giọng nói: “Mau dừng xe! Vương gia, Mộ cô nương không xong rồi.” Toàn bộ âm thanh lọt vào trong tai đều trở nên hỗn loạn, xa xăm mơ hồ, giống như trong một giấc mộng. Có ánh sáng chói mắt ủa vào trong xe, rồi tiếng người bên cạnh nói chuyện ong ong, nàng cố gắng mở to hai mắt, mơ hồ bắt gặp một đôi con người quen thuộc, lòng bỗng nhiên chùng xuống, dốc hết sức lực mới phát ra được âm thanh yếu ớt như tơ nhện: “Trong túi . . . thuốc . . .” Viên thuốc to bằng hạt đậu tằm, tản mát làn hơi lạnh nhàn nhạt quen thuộc, nhét vào trong miệng, rồi lại có nước đổ vào, nàng khó khăn nuốt xuống. Nước ngọt thơm mát lạnh, cảm giác như có một dòng suối thanh khiết, róc rách từ cổ họng chảy vào trong cơ thể. Nàng từ từ lấy lại được hơi, đau thất nơi ngực cũng dần tan biến, lúc này mới phát hiện bản thân đang ngồi dựa vào bên vai cung nữ, một gã thiên phu trưởng(chỉ huy của một đội quân nghìn người) trên tay cầm một túi da đựng nước, mắt vẫn nhìn nàng chăm chăm, ngay cả Dự Thân Vương cũng ghìm ngựa đứng ở bên càng xe, thấy nàng tỉnh, chỉ hỏi: “Có thể đi tiếp được chưa?” Nàng khẽ gật đầu, chàng liền không nói thêm một lời, xoay chuyển đầu ngựa, ra mệnh lệnh ọi người: “Tiếp tục chạy đi.” Cung nữ buông màn xe, thân ảnh cao lớn ấy cùng ánh lửa lại bị ngăn cách ở ngoài, không thể nhìn thấy nữa. Vó ngựa lóc cóc lại vang lên nặng nề, nàng sức cùng lực kiệt, mê man thiếp đi trong được lực của viên thuốc. Đi phía sau ngựa của Dự Thân Vương là một tên thiên phu trưởng gọi Trì Tấn Nhiên, chính là thị vệ thân tín đã từng theo Dự Thân Vương xuất chinh Hồi Hột, tuổi còn chưa quá hai mươi, song vì công trạng lớn nên đã được thăng chức thiên phu trưởng. Mặt cậu ta còn như búng ra sữa, tính nết thì trẻ con, thúc ngựa đuổi theo Dự Thân Vương, khom người duỗi cánh tay vẫn đang cầm túi nước đem giắt trở lại phía sau yên ngựa của Dự Thân Vương, cười lộ ra hàm răng trắng như tuyết: “Một người bệnh hoạn như thế, thực chẳng hiểu Hoàng Thượng thích nàng ta ở điểm gì? Nửa đêm canh ba chúng ta đi lần này thật vô tích sự.” Dự Thân Vương quay sang lườm cậu một cái, ý cảnh cáo. Trì Tấn Nhiên gặp ánh mắt chàng đảo qua như thế, gãi gãi cái đầu, làm hòa: “Vương gia, là ta nói sai rồi, Quan Vân Trường ngàn dặm đưa tiễn phu nhân, Vương gia ngài cùng Quan gia gia giống nhau, chỉ đề cao lòng thành bất khuất, có nhật nguyệt nay tỏ tường.” Dự Thân Vương quay lại quát cho cậu một roi ngay

tức thì: “Nói hươu nói vượn cái gì đó, lại còn chưa chịu cúi lên dâng trước mà dò đường đi!” Trì Tấn Nhiên lè lưỡi, thúc ngựa chạy thẳng về trước.

12. Chương 12: Mặt Phấn Trâm Vàng Cài Tóc Mây

Còn chưa tới tháng sáu, vậy mà trong điện Thanh Lương đã phải dùng băng rồi. Hồi còn mùa đông, mấy nghìn phu chuyên khuân vác đã lên tận núi Vân Ca đục một tảng băng khổng lồ, vận chuyển về bảo quản tại hầm băng của Đông Hoa kinh mấy tháng liền. Đợi cho đến lúc này lới ra, từ một tảng băng thô mà điêu khắc kỳ công, cuối cùng đã thành một đài băng trên có lầu các cùng bao cảnh núi non sông nước sinh động như thật, cố định trong cái chậu vàng đặt ngay giữa Thanh Lương điện. Thanh Lương điện được xây dựng trên mặt nước, bốn bề trống không, có hành lang bao bọc, màn trúc buông rủ, bên trong điện cực kỳ yên tĩnh mà mát rượi, phía trước, đài băng đặt trên đế vàng đang chậm rãi tỏa hơi lạnh, thấy từng đường nét điêu khắc dần tan chảy trở nên nhạt nhòa, từng giọt nước lắt nhắt chảy xuống, rơi vào giữa chậu đánh “tách” một tiếng nghe thật trong trẻo. Như Sương từ trong cơn mộng tỉnh lại, trống ngực đánh thình thịch, trên trán nàng khẽ nhai mồ hôi, ướt đầm mái tóc, vài lọn tóc mai dính bết bên thái dương. Ngoài màn ve ngân, tiếng râm ran không dứt truyền vào tận trong điện, lại càng làm nổi lên cái tĩnh mịch, nàng hé nửa con mắt, rồi lại thêm thiếp mê man. . . Đó là một ngày khi còn đang ở nhà, bên ngoài Tú lầu, cây chuối tây vừa xòe tàu lá mới xanh nõn nà, bóng nắng vàng dịu chiếu qua tấm màn, rơi xuống sàn nhà trơn phẳng nhẵn bóng như mặt gương. Trên tấm vóc xanh nhạt đang căng trên chiếc khung mây, thêu hình một chú chim anh vũ quả nhỏ, sắc lông mao anh vũ vô cùng sắc sỡ nhiều màu, dùng đủ hơn ba mươi loại tơ sợi, đường thêu cũng vô cùng rắc rối kỳ công. Vô tình ngẩng đầu lên, chợt trông thấy ngoài màn hình hoa lựu nở đỏ rực, màu đỏ như ngọn lửa đập vào mắt khiến mắt chỉ muốn nhắm lại, thế mà hình ảnh ngọn lửa hồng sống động nhảy múa vẫn còn như đang hiển hiện mãi. Một ngày dài vắng vẻ như vậy, đáng hoa im lìm, trong khuê phòng chỉ đượm một nỗi muộn phiền duy nhất, đó là làm sao để phối hợp màu sắc thật hài hòa cho chú vẹt trên khung thêu này. . . Có bước chân cực nhẹ, đi tới trước giường thì chậm rãi đứng lại, cúi nửa người xuống toan nhặt chiếc quạt lụa trắng ngần rơi trên mặt đất. Nàng thỉnh linh mở con mắt, làm cho Hoàng Đế giật nảy mình, sau mỉm cười nói: “Đã tỉnh?” Giọng điệu thương tiếc: “Xem cái trán ngủ mà đầy mồ hôi kia, ta đã sợ nóng, mà nàng còn sợ nóng hơn cả ta nữa.” Như Sương ngồi dậy vuốt vuốt mái tóc, ông tay áo mỏng manh tuột xuống, để lộ cánh tay trắng như tuyết, trên cổ tay còn đeo một chuỗi ngọc, lại càng làm tôn lên vẻ nõn nà của màu da. Nàng lại nằm xuống quay mặt vào bên trong giường, làm như vẫn còn đang muốn ngủ tiếp. Hoàng Đế nói: “Vẫn nên đứng dậy đi thôi, ngủ từ bữa trưa đến tận bây giờ, cẩn thận bị đầy bụng khó tiêu.” Nói đoạn tiện tay cầm chiếc quạt lụa, phe phẩy quạt cho nàng. Như Sương thỉnh linh ngồi bật dậy, chẳng nói chẳng rằng giật phắt chiếc quạt đi, “cạch” một tiếng đã ném trên mặt đất. Một lần bất ngờ như vậy, đến cả Triệu Hữu Trí cũng bị dọa cho nhảy dựng. Hoàng Đế giận lắm, đứng dậy phẩy áo mà đi, tức tối đi được mấy bước, bỗng dừng lại, kêu: “Người đâu!” Hai gã nội quan nghe gọi mò vào, khom người chờ lệnh, Hoàng Đế quay lại chỉ vào Như Sương, trên trán còn hằn nỗi gân xanh: “Trẫm muốn cho cô ta . . .” Mới nói được vài chữ, lại thấy nàng vẫn thản nhiên vô sự, vẫn cứ quay lưng ra ngoài, khuôn mặt trông nghiêng tuyệt đẹp, hàng mi dài đen rợp chẳng khác nào đôi cánh bướm chấp chới, rất dày, cách một tấm màn hoa lay động, đập vào mắt chàng. Hốt nhiên, ký ức lần cuối chàng đến Cảnh Tú cung bất ngờ dội về, cung nữ bước ra tiếp kiến, vui vẻ tâu: “Vạn Tuế gia, Hoàng quý phi đang ngủ.” Chàng khẽ “à” một tiếng, bước nhẹ qua tấm bình phong, xa xa từ ngoài song cửa sổ, vừa vận trông thấy nàng đang ngủ, khóe miệng mỉm cười lơ đãng, làm người ta nghĩ rằng hẳn đang trong giấc mộng ngọt ngào. Nàng vĩnh viễn sẽ không biết được, chàng chỉ vừa mới ban chiếu dụ ấy xong. Ví bằng thời gian lúc đó sẽ ngưng lại mãi, ví bằng năm tháng khoanh khắc rồi già đi, ví bằng chỉ trong nháy mắt đầy đầu đã bạc. Chàng đứng nơi đó, chẳng qua chỉ là cách vài bước chân, thế nhưng gang tấc dưới chân bỗng chốc biến thành ngàn dặm xa vắng, cả cuộc đời này, vĩnh viễn sẽ không bao giờ vượt qua nổi. Đó là kiếp này một lần cuối cùng còn được nhìn thấy nàng. Cuối thu trời xanh phẳng lặng, ánh nắng xuyên thấu qua song vải thưa, vờn trên khuôn mặt nàng, một tia sáng ấm áp nhỏ nhoi, nhạt như lông tơ trên cánh bướm, không có cách nào chạm được đến. Gió chập chờn thổi qua tấm màn hoa, dung nhan trước mắt mơ hồ tựa như trong giấc mộng, tất cả những hình ảnh và ánh sáng mê ly này đây, cũng chỉ thoáng qua trong chớp

mắt, rồi sẽ trôi đi trong im lặng. Lòng Hoàng Đế mềm nhũn, thấy hai gã nội quan vẫn đang khúm na khúm núm đứng một góc đó, chỉ đành đổi giọng sai bảo: “Đem lại đây cho Thục phi mâm nho Thổ Nhĩ Lỗ vừa cống.” Còn chưa đến tháng sáu, nho tươi hiem như kỳ trân dị bảo, Thổ Nhĩ Lỗ chẳng qua chỉ cống được hai cái thúng nhỏ, bỏ đi những quả còn xanh, dọc đường đi lại bị thối rửa, phần còn lại cũng chẳng còn bao. Triệu Hữu Trí thầm tức cười trong bụng, đợi nho mang tới, tự mình bưng qua, còn dặn nội quan đưa nho: “Trở về đi, tiện thể nói cho bên ngoài, hôm nay Hoàng Thượng sẽ không ra.” Buổi chiều thường lệ có một lần nghị triều, bởi vì thời tiết nóng, triều đình lại dựng bình hai nơi, sự tình lôi thôi rắc rối cũng nhiều, cho nên việc lâm triều mỗi ngày là khỏi phải nói, buổi nghị triều hôm nay cũng có rất nhiều việc. Nội quan chur tướng đều tề tựu đông đủ, đang chờ trong phòng đợi hầu chiếu như thường ngày. Có tốp năm tốp ba thì bàn chuyện rì rầm, có người dùng trà, có người nhắm mắt dưỡng thần, lại có người còn đang xem xét bản sổ tấu. Dự Thân Vương vốn tính tình cực kỳ trầm lặng, ngồi xếp bằng ở trên sập, đang chậm rãi lật xem một tập sổ sách thật dày. Đại học sĩ Trình Phổ chính là một bậc nguyên lão già cả đã qua ba đời vua Thiên Hữu, đối với chuyện triều chính đều đã từng trải, cũng chính là vị có tuổi tác cao nhất. Lúc này chấp tay thông thả đi lại vài vòng, chợt bắt gặp chiếc đồng hồ bằng nước trong phòng, thấy đã không còn mấy thời gian, ngừng bước chân, dăm chiêu nói: “Hôm nay phỏng chừng là Hoàng Thượng sẽ không ra mặt thôi.” Nói còn chưa xong, đã thấy màn hình được xốc lên, một tên nội quan tiến vào, đứng là thái giám trông coi lao dịch của điện Thanh Lương, tên gọi Tiểu Đông Tử, vòng tay làm lễ: “Bẩm chur vị Vương gia, các đại nhân, Hoàng Đế hôm nay sẽ không tiếp triều.” Thoảng chốc, mọi người trong phòng nhìn nhau, chợt có một tiếng “hừ” rất nhỏ, Trình Phổ thấy Tiểu Đông Tử thì lễ toan thối lui, vội gọi giật gã lại, hỏi: “Khoan đã, Hoàng Thượng có đích thân ra thánh chỉ hay không?” Tiểu Đông Tử thoảng ngập ngừng, như là không biết trả lời ra làm sao, Trình Phổ nói: “Hôm qua đại triều, truyền miễn, hôm nay lâm triều, lại truyền miễn, tới lúc này, hội nghị triều đình, lại cũng truyền miễn, Hoàng Thượng nếu không muốn lâm triều, thì cũng phải có một cái cơ chứ?” Lão vốn là thái phó (thầy dạy) cho thái tử, là bề tôi được chính Hưng Tông Hoàng Đế trước lúc lâm chung chỉ định làm cố mệnh đại thần (tức đại thần phò tá thái tử lên ngôi). Ai ngờ Mục Tông đoản mệnh, một thái phó như lão lại không thể đền đáp được dù chỉ một phần vạn long ân của Hoàng Đế, thâm tâm luôn tự trách, hối hận không chịu nổi. Mãi đến lúc đương kim Hoàng Đế lên ngôi, lão lấy cương vị một bậc đại học sĩ mà dẫn dắt triều chính, một lòng cúc cung tận tụy hòng báo đáp thánh ân, cho nên mới dốc sức Hoàng Đế không chút nhân nhượng như thế. Tháng trước, Hoàng Đế vì việc phong phi cho Như Sương mà nổi lên tranh chấp cùng các đại thần, quan lại thì theo tổ chế, khẳng khái rằng con gái tội thần không được sắc phong, trong khi Hoàng Đế thì vẫn khư khư cố chấp, gạt ngang các nội thần mà trực tiếp truyền mệnh bên dưới làm lễ nghi ban chiếu công bố toàn thiên hạ. Trình Phổ tức giận đến nỗi mấy ngày cáo ốm không vào triều, chờ lão “khỏi bệnh”, Hoàng Đế lại cho khởi triều như thường, nào biết mới buổi đầu tiên, đã đòi miễn lâm triều. Hôm đó cho gọi Triệu Hữu Trí tới hỏi, lão đáp: “Long thể Vạn Tuế gia xưa nay ngại nóng, chur vị đại nhân đều biết cả, mỗi ngày phải đợi đến qua giờ tỵ, ban đêm yên tĩnh, mát mẻ một chút mới ngủ được, cho nên buổi sáng không tránh khỏi thức dậy hơi muộn.” Trình Phổ không thể công nhiên chỉ trích Hoàng Đế, chỉ “hừ” một tiếng miễn cưỡng chấp nhận. Ai ngờ Hoàng Đế càng ngày càng chây lười, đã nhiều ngày qua mà nhóm các vị đại thần muốn gặp mặt cũng đành bó tay. Trình Phổ bấy giờ càng nghĩ càng giận, chỉ muốn phát tác, Tiểu Đông Tử thấy lão sôi máu, sợ tới mức lắp ba lắp bắp: “Trình . . . Trình đại nhân . . . Nô tì chỉ là một tên sai vặt hèn hạ, nội tình bên trong, nô tì thực sự không biết.” Trình Phổ nghe lại càng tức, quay đầu nhìn Dự Thân Vương, chẳng nói thêm lời nào, Dự Thân Vương cũng đã hiểu ý lão. Thế nhưng việc cũng chẳng còn nằm trong tầm tay chàng, chàng chỉ biết thở dài một hơi, tình thế đột nhiên lật ngược như vậy, quả thực là ngoài dự kiến. Thời điểm đưa Như Sương tới hành cung, vụ thích khách Hoàng Đế bỏ qua một bên chẳng hỏi tới, cũng không nói sẽ xử trí Hoa phi như thế nào, trong lòng chàng vẫn có chút hy vọng. Ai ngờ vừa đến Đông Hoa kinh, Hoàng Đế lập tức muốn sắc phong cho Như Sương làm phi tần, bỏ ngoài tai mọi phản đối của quần thần, ngay cả chàng đứng ra khuyên ngăn cũng không được, chỉ có thể trở mặt nhìn chiếu thư sắc phong ban hành khắp thiên hạ. Chàng vẫy tay gọi Tiểu Đông Tử, nói với gã: “Người nói một tiếng với Triệu tổng quản, thỉnh lão tâu lại với Hoàng Thượng, ta hôm nay có chuyện quan trọng nhất định phải gặp Hoàng Thượng. Thỉnh lão vô luận là thế nào, cũng phải nghĩ một biện pháp.” Tiểu Đông Tử vâng dạ, hành lễ cáo lui, vừa đi tới cửa, Dự Thân Vương lại gọi gã lại, nghĩ ngợi một lúc, cuối cùng chỉ phát tay: “Đi đi.” Tiểu Đông Tử chạy một mạch trở về Thanh Lương điện, đã thấy ngoài điện yên ắng tĩnh mịch, bọn nội quan đều lui cả vào dưới tán hoa dưới bậc thềm, chỉ có mình Triệu Hữu Trí ngồi trên bậc, ôm phất trần mà gục mặt xuống gối, hình như còn đang gật gà gật gù theo làn gió mát. Tiểu Đông Tử một mặt thì không dám quấy rầy, một mặt lại nghĩ đến lời của Dự Thân Vương, chần chừ mãi, rốt cuộc vẫn dè dặt tiến lên. Triệu Hữu Trí tưởng

như đang lơ mơ ngái ngủ, đột nhiên mở mắt ngay tức khắc. Tiểu Đông Tử bấm báo lại toàn bộ lời nói của Dự Thân Vương, Triệu Hữu Trí khẽ cau mày, che mặt ngáp cái, nhìn sắc trời trong xanh, lẩm bẩm nói: “Người cứ đi đi.” Trong điện râm mát như nước, chỉ nghe thấy mỗi tiếng băng tan lâu lâu “tách” một cái, như là đồng hồ nước rỉ giọt, chỉ là không được đều đặn như thế mà thôi. Như Sương thì như chẳng nhìn chẳng thấy, xoay người muốn ngủ, Hoàng Đế nói: “Hôm qua ta đi gặp Hoa phi, là vì hoàng trưởng tử bị bệnh, cho nên muốn cô ấy chăm sóc. Có điều chỉ nói có vài câu, ngay cả chén trà nhỏ trong điện của cô ta cũng chưa nhấp ngụm nào, đã lập tức quay về. Nàng lại còn cáu kỉnh với ta như vậy, cũng thật quá không hiểu chuyện.” Như Sương vẫn nằm đó chẳng nhúc nhích, chỉ nói: “Chàng hiện giờ còn phải đi xem xét người ở nơi ấy, còn chưa xong đâu.” Hoàng Đế bèn đánh trống lảng, nói: “Đừng ngủ, ngồi dậy ăn nho đi.” Thấy Như Sương mãi chẳng đáp, Hoàng Đế tự tay nhón lấy một quả, bóc lớp vỏ mỏng, bỏ vào miệng: “Chà, ngọt ghê, nàng không muốn ném thử sao?” Như Sương nghiêng mắt liếc chàng một cái, đột nhiên ghé mặt lại, Hoàng Đế chỉ cảm thấy hương hoa lan ngào ngạt xông thẳng vào chóp mũi, đôi tay mềm mại của nàng đã choàng sau gáy mình, làn môi thơm ẩm mềm đã dán chặt lấy môi mình. Hoàng Đế tưởng chừng hô hấp như trì trệ, cảm nhận cánh môi anh đào trơn mềm dịu dàng của nàng làm cho cả thân mình muốn tan chảy, không thể cưỡng càng không thể rời. Tuy nhiên, chỉ trong nháy mắt như ánh chớp vừa qua, nàng đã buông tay, xỏ chân vào đôi hài dưới giường, đi đến trước gương, chải từng lọn tóc tơ, thản nhiên như chẳng có việc gì mà quay đầu lại cười, nói: “Đúng là ngọt thật đấy.” Nàng cầm chiếc lược ngà, từng chút từng chút một chải mái tóc, khoe môi ẩn hiện một nét cười. Mà cánh tay cầm chiếc lược chải đầu kia, cũng trắng ngần trong trẻo chẳng khác nào ngà voi, càng làm tôn lên sợi tóc đen tuyền, soi rõ cả bóng người. Hoàng Đế chỉ cảm thấy xinh đẹp mê ly làm cho người ta không mở nổi con mắt. Như Sương đột nhiên dừng tay chải, khe khẽ thở dài, cúi mặt xuống. Khuôn mặt trông nghiêng của nàng tuyệt đẹp, dạo gần đây dung nhan cũng bớt tiêu tụy hẳn, cái vẻ lãnh đạm khó gần cũng nhạt đi đôi phần, song theo đó lại sinh ra một vẻ yêu kiều thanh khiết đến lạ. Hoàng Đế nhớ lại ngày Mộ phi mới xuất giá, ngày đầu tiên đứng xem nàng trang điểm, nàng then thùng xấu hổ quay mặt đi, dung nhan kia chẳng khác nào bông thược được vừa chớm nở. . . Chàng đột nhiên đứng bật dậy, bước vài bước lên trước ôm chầm lấy Như Sương, xoay một cái ném nàng lên giường. Như Sương kêu nhỏ một tiếng, âm thanh cuối cùng đã chôn vùi trong nụ hôn của Hoàng Đế. Sức lực của chàng thật lớn, giống như chỉ muốn rút cạn toàn bộ không khí trong lồng ngực nàng, kia chẳng phải là hôn, mà phải nói là nhay nghiêng một cách thô bạo mới đúng. Như Sương nhắm đôi mắt, cũng hung hăng cắn lại, cả hai người đều như đang phát tiết toàn bộ thống hận cùng ai oán, cũng chẳng phát ra một âm thanh gì, chỉ có trầm mặc mà kịch liệt triền miên. Mái tóc dài của nàng cuốn lấy ngón tay trở chàng, lạnh mà trơn, như một con rắn nhỏ cứ nuốt vào nhả ra thứ hơi lạnh buốt đến rùng mình. Chàng nghe thấy hơi thở của chính mình nặng nề gấp gáp pha lẫn hơi thở mỏng manh hỗn loạn của nàng, cả người không thể khống chế được một nỗi tuyệt vọng dâng trào khôn kể. Lần đầu tiên cũng đã như thế, quả thực là nỗi bi thương tuyệt vọng không nói nên lời. Đó là ở Nhạc Xương hành cung, hừng đông đã hừng, Dự Thân Vương bất ngờ dẫn Như Sương tới, khiến chàng vô cùng bất ngờ. Khoác áo choàng bước dậy, Dự Thân Vương đứng cách một song cửa sổ mà bấm tấu lại từng câu từng chữ. Ngọn ngành sự việc làm cho chàng phải nhủ mày. Như Sương bước vào điện, vừa thấy chàng, đã che mặt mà khóc. Hoàng Đế xưa nay chán ghét đàn bà con gái nỉ non, ai ngờ nàng lại đắm đầu ngã nhào vào trong lồng ngực mình, như một đứa trẻ mà khóc to thành tiếng, làm cho chàng luống cuống cả tay chân, mãi hồi lâu mới đưa tay xoa nhẹ lưng nàng. Như Sương khóc đã thấm mệt, cuộn mình nằm trong lòng hoàng đế, lâu lâu lại thút thít một tiếng. Hoàng Đế nghe nàng khóc mà phiền muộn trong lòng, chỉ đành dịu giọng dỗ dành nàng: “Được rồi, được rồi, trăm biết là nàng đã phải chịu tủi thân rồi.” Như Sương ngẩng mặt, làn da mặt trắng ngần trong suốt, ẩn hiện những tơ máu đỏ bầm, nước mắt vòng quanh, càng thêm vẻ đáng thương động lòng người. Nàng tuy là gầy yếu, song sức lực thì không nhỏ, dùng sức thúc trước ngực Hoàng Đế một cái thật mạnh. Hoàng Đế đã sớm đoán được nàng sẽ làm vậy, tăng lực trên tay, đoạn nở nụ cười: “Được rồi, đều là ta không tốt, đã đỡ rồi?” Nàng chậm chạp cúi đầu, đường cong trên chiếc cằm xinh xắn quen thuộc như vậy, chính bởi cái cúi đầu ấy, mà bản thân lại không nhận được đặt nơi cần cổ một nụ hôn. Hơi thở của nàng nhẹ mà nồng, mang theo làn hương thơm mát quen thuộc, tựa như có thể làm rung động đến tận nơi sâu thẳm nhất. Chàng không thể lại nghĩ cái gì, chỉ buông thả bản thân mà hôn nàng, trong thời khắc mê ly mà hoảng hốt này, chẳng sợ chỉ như một giấc mộng, chàng cũng không thể nào buông tay. Tất cả những khát vọng, toàn bộ những không cam lòng, toàn bộ những gì đã mất, ký ức này cũng đã khô cạn từ lâu, giờ đây vỡ tan thành những mảnh nhỏ, này đây mềm mại ảm áp đã vĩnh viễn chẳng còn. Trong sự quần quít triền miên lúc bấy giờ, hốt nhiên cứ sống dậy từng tắc từng tắc một, đó là sự đau đớn mãnh liệt khảm tận xương cốt. Như tuyệt vọng mà giải khát bằng một ly rượu độc, chàng không thể nào

chống đỡ, chỉ có thể bất lực mà rơi vào, điên cuồng mà cắn xé hết thấy, đến tận lúc tiếng kêu the thé mà nhức nhối vang lên, trong cơn thống hận không lối thoát của chính mình chàng mới cảm nhận một sự thỏa mãn không nói nên lời. Miễn là lòng này chẳng còn hiu quạnh, miễn là không còn cảm giác khó chịu như bị ai nạo vét, chỉ cần trong nháy mắt liền quên đi. . . Cho dù là độc dược, cũng tốt. Mỗi khi cuồng nhiệt qua đi, mát mát lại càng thêm sâu đậm, cả người mệt mỏi đến nỗi không mở nổi mắt. Chàng vốn chán ghét là vậy, nhưng chẳng thể nào dứt ra. Từ ngày Mộ phi ra đi, đêm dài đen tối như một hình phạt tàn khốc, dù nàng có bước vào giấc mộng, dù nàng chẳng bước vào giấc mộng, tỉnh dậy bên mình vĩnh viễn trống vắng, luôn luôn lạnh lẽo đến thấu xương. Chàng từng coi cái hậu cung như không còn tồn tại, thế nhưng, cuối cùng nàng đã trở lại, vẫn còn sống mà trở về. Ai hay, tỉnh giấc thì đã hóa thành hư vô, ban đêm vạn vật mông lung, mà ngày về tất cả đều tàn nhẫn khắc nghiệt đến rõ nét! Thật may, trời vừa sáng thì Như Sương đã không còn lưu lại, nàng luôn luôn dậy sớm trước chàng, lúc chàng còn đang mơ màng thì đã rời đi, chỉ còn lại trên giường phảng phất một làn hương, khiến lòng chàng thăng thốt như trong giấc mộng. Lại là lâm triều, dù sao giờ mao cũng còn phải thức dậy lâm triều, Triệu Hữu Trí đã mấy lần gọi chàng tỉnh lại, thấy chàng cúi kính, lão liền thôi không dám làm phiền. Chàng lười biếng nghĩ, kỳ thực không lên lâm triều cũng không phải chuyện gì to tát, quần thần rõ lên vài ngày, lại bắt đầu đệ trình lên một đồng tấu chương khuyên ngăn này nọ, thấy chàng đều chẳng đếm xỉa tới, đành phải thỏa thiếp mỗi ngày sẽ lại có một lần nghị triều vào buổi chiều mà thôi. Mọi sự ở dưới bàn tay quyền lực của đế vương đều trở nên thật dễ dàng, nhưng vì sao muốn quên một người, lại chỉ có thể mãi mãi nương nhờ vào ký ức, nương nhờ vào trí nhớ tàn nhẫn mà vô vọng đến vậy! Hết thấy những gì tốt đẹp nhất đều chỉ nơi đầu ngón tay mà bị thời gian phong hóa thành cát bụi, từng hạt từng hạt gió thổi bay đi, vĩnh viễn chẳng thể tìm lại được nữa. Thể xác và tinh thần chàng đều đã quá mệt mỏi, đôi mắt lại nặng nề mà thiếp đi. Ngoài cửa sổ, bóng tà dương đã lặn khuất về tây, cách một lớp màn lụa thưa, ánh lên những tia sáng ảm đạm giữa điện. Những bản tấu chương vẫn còn chất đống trên bàn, đặc biệt là tin quân cấp báo đặt cạnh chiếc bút lông trĩ, trên lông mao lấp lánh một tầng bảy sắc, tựa như màu men trên những đồ sứ vừa mới cố, nảy lên một luồng sáng lạnh lẽo trông dễ vỡ. Dự Thân Vương quay đầu lại nhìn chiếc đồng hồ cát bằng đồng, trong con người cũng tắt một thứ ánh sáng của hào quang giữa ngày, dần dần càng trở nên tối tăm.

13. Chương 13: Sen Khai Điện Thủy Hương Lả Lướt

Như Sương lại giật mình tỉnh cơn mê, chân gấm lạnh lạnh mà mỏng đắp ở trên mình, trông như một cái kén tằm, cuộn chặt làm nàng hít thở không thông. Lòng nàng phập phồng nổi kinh hoàng, thở phì phò, một lúc sau mới đưa tay sờ soạn bình thuốc. Nàng dốc ngược lọ thuốc một cách gấp gáp, ngón tay run rẩy bấy tựa hồ cầm không nổi. Vắt vả mãi mới đổ ra được một viên, ngậm vào miệng. Hơi thở dần dần ổn định, hương thuốc lạnh lẽo tỏa nhẹ ra từ trong miệng. Trên lưng, mồ hôi chảy đầm đìa ướt đầm vạt áo, nàng uể oải nằm sấp trên giường, lòng bàn tay hơi xót lạnh, kiệt sức buông thông tay xuống, lọ thuốc giờ đã trống trơn. Nàng lẳng lặng nằm một lát, lúc sau thấy đã lấy lại được chút sức lực, bèn im hơi lặng tiếng rời đi. Nương theo ánh trăng mờ ảo mà nhận diện đôi giày thêu hoa kim tuyến của mình, lớp lớp cánh sen óng ánh, ẩn hiện theo từng bước chân, mắt cá chân mịn màng trong suốt cũng lộ ra, tựa như trong đám hoa sen kia nở rộ một bông hoa thanh bạch vô ngần. Nàng bước đi cực khẽ, gần như không một tiếng động bằng qua lớp lớp màn trướng. Cung nữ canh giấc còn đang ngồi đánh gậy đánh gù bên ngoài điện, nàng ở trong này tiện tay cầm lấy một đèn cầy đứng trong đế hoa trên bàn. Có ánh đèn sáng ngời bừng lên, cung nữ cũng choàng tỉnh, không nói gì, chỉ khe khẽ vỗ tay gọi người bước vào. Tối hầu nàng là cô cung nữ của điện Thanh Lương tên gọi Huệ Nhi, toan lấy áo choàng khoác thêm cho nàng, lại bị nàng đưa tay ra ngăn lại. Đêm dù chưa khuya, nhưng vẫn oi bức đến lạ kỳ, ngay cả một ngọn gió cũng chẳng có. Bước ra ngoài điện, một gã nội quan cầm đèn đứng chờ, thấy các nàng xuất hiện thì khom người đi trước dẫn đường. “Thuốc đã hết, bảo bọn họ đem đến một lọ nữa.” Liền nặng nề thiếp đi. Giấc ngủ hôm nay ngon lạ thường, lúc tỉnh dậy thì mặt trời đã lên quá song cửa sổ, trong một tích tắc nàng chợt hoảng hốt ngơ ngẩn. Giống như ngày còn đang là một thiếu nữ, một lần thức tỉnh sau giấc ngủ trưa giữa khuê phòng trên Tú lâu, bà vú ở phía sau phòng đang chọn thuốc Phạt. Không gian vắng vẻ im lìm, chỉ thấy ánh mặt trời qua song cửa sổ đang lạng lẽ chuyển bóng, chiếu lên bông hoa ngọc trầm cắm trong chiếc bình trên bàn,

trắng ngần thanh thoát như ngọc vươn thẳng, đưa hương tinh khiết bay xa. Tiếng ve dần dần dịu đi, trên song cửa sổ dài chạm những hoa văn dày đặc tinh xảo, cột trụ màu son chạm rồng long phượng kết hợp với nước sơn vàng kim, thứ hoa văn lộng lẫy lấp lánh nhường vậy, đổ chót ánh vàng, nhìn lâu sẽ như đắm thẳng vào con mắt. Đầu ngón tay nàng nhẹ nói, một cây trâm ngọc hình nụ rất nặng rơi trên mặt đất, một tiếng “cạch” cực khẽ vang lên, rồi cuộc vẫn làm kinh động đến người khác, Huệ Nhi tiến vào: “Thuốc đâu?” Một lọ sứ nhỏ nhỏ sắc xanh biếc được đặt trước gương đồng, cầm lên tay thấy nhẹ bẫng, Như Sương lập tức mở nắp lọ, đổ ra lòng bàn tay. Lòng bàn tay nàng trắng ngần như ngọc, đựng vài viên thuốc như vậy, lại càng tôn thêm sắc màu đẹp đẽ như minh châu, đôi mày thanh tú khẽ nhíu lại, hỏi: Như Sương chậm rãi trút các viên thuốc trở lại trong bình, mỗi một viên rơi vào, lại nghe một tiếng “tách . . . tách” tựa như rơi thẳng vào lòng người. Nàng nhìn hình ảnh mình trong gương, vốn lông mày nàng nhạt, mí mắt cũng không rõ, cho nên thường dùng con ốc vẽ một đường phẩm xanh đen thật dài, trông càng như lẩn vào tóc mai, lấp ló xinh đẹp. “Cứ vẽ cho đủ kiểu thế, chẳng lẽ còn vẽ ra được một hàng lông mày thứ ba hay sao chứ.” Lúc này, Như Sương khẽ cau đôi lông mày, đầu mày thấp thoáng, viền mắt trông như một dải núi xa, trên đầu nàng cài một chiếc thoa phượng bằng vàng đính đá thạch anh, phần tua thật dài buông rủ xuống tận hàng lông mi, khe khẽ rung rinh. Tình cờ sợi tua lắc mạnh, lộ ra một bông hoa đỏ dính ở giữa trán, đỏ thắm như một giọt máu, lấp lánh muốn rơi ra. “Hắn muốn gì?” Âm thanh của Huệ Nhi lại càng thấp hơn nữa, gần như là đang rử rử vào tai: “Nương nương hiển nhiên là đã rõ mà.” “Lúc này mà manh động, chẳng phải còn quá sớm hay sao?” “Vương gia nói, nương nương hẳn đã có “bùa hộ mệnh”, ra tay sớm hay muộn, lúc nào mà chả được. Tốt hơn hết là vẫn nhanh tay lên một chút.” Huệ Nhi mỉm cười: Như Sương làm như không nghe thấy, dáng vẻ lười biếng uể oải nói: Cũng không truyền làm cơm trưa, bởi Hoàng Đế vừa mới rời giường, nội quan liền bẩm báo rằng có Dự Thân Vương muốn yết kiến, Hoàng Đế chỉ thờ ơ nói: “Nếu thế, Định Loan sẽ ở đây chờ hầu.” “Ai bảo người chọn đúng lúc . . . vào đi.” “Được rồi, được rồi, có chuyện gì thì nói trước đã, không cần phải khách khí như vậy.” Dự Thân Vương vẫn chưa chịu đứng lên: “Thần đệ ngu dốt, tự thấy bản thân không gánh nổi trọng trách, mọi việc chỉ đành dựa vào thánh chỉ của Hoàng Thượng.” Hoàng Đế cười nói: “Mấy cái lão già kia nhất định là đã lười thôi làm đệ nhưc đầu, ta biết, mấy ngày qua ta đã trì hoãn quá nhiều . . . ngày mai trăm sẽ vào triều sớm đối phó với bọn họ là được, đệ còn muốn giữ giọng trịch thượng với Tứ ca, thật làm ta cũng muốn trở mặt.” Dự Thân Vương bật cười, nói: Ánh mắt Hoàng Đế chớp động, trầm ngâm không nói, Dự Thân Vương lại tiếp: “Năm vừa qua, triều đình liên tiếp phải dụng binh áp chế dân phía nam, cho tới nay vẫn còn tiếp tục. Hơn nữa quan ải Định Lan là nơi hiểm yếu, dễ thủ khó công, cho nên mới tạm thời buông lỏng cho Kỷ Nhĩ Mậu, chỉ sợ bây giờ lại thành nuôi hổ trong nhà.” “Hoàng Thượng, nương nương bên kia cũng chưa có dùng bữa.” Hoàng Đế tuy có bốn phi tần, nhưng hai chữ “nương nương” trong miệng nội quan, cũng chỉ có ám chỉ Thục phi Mộ thị mà thôi. Hoa phi tuy rằng hiện thời là chủ quản hậu cung, song vì vụ thích khách mà không còn được Hoàng Đế sủng hạnh, Hoàng Đế tự nhiên chỉ yêu chiều Như Sương. Không chỉ cho nàng ở trong Dục Thanh cung là cung gần điện Thanh Lương nhất, hằng ngày đều kè kè bên cạnh mà còn cho cùng ăn cùng uống – một đặc quyền của riêng Hoàng hậu. Trong hậu cung thấy cái chế độ vượt quá cả giới hạn đó dĩ nhiên là xôn xao cả lên, ban Ti Lễ cũng không thể không can gián, Hoàng Đế nói: “Nhiều ngày qua khẩu vị của Thục phi không tốt, chỉ sợ là hay ăn lạnh quá làm tổn hại đến dạ dày, dặn nàng ấy đừng ham dùng dưa và mấy loại rau quả lạnh quá, mấy thứ đó không tốt cho dạ dày.” Trên mặt Trình Viên lập tức hiện lên vẻ lúng túng, Hoàng Đế biết tính tình Như Sương xưa nay cố chấp, chỉ toàn giấu bệnh sợ thầy, vừa nghe nói truyền ngự y, như một đứa trẻ con nghe phải uống thuốc, nhất định sẽ cáu kỉnh làm loạn không thôi. “Vạn Tuế gia, nương nương nói người không bệnh, không cần phải gọi ngự y.” Trong lòng Hoàng Đế vốn đã dự kiến như vậy, Trình Viên bất ngờ cười hì hì, lại áp a áp úng nói: “Còn có câu . . . nô tì cũng không biết có nên tâu lại hay không.” Hoàng Đế bỗng nhiên nổi giận: “Cái gì mà nên nói hay không nên nói, đây là cung cách đối đáp với chủ nhân hay sao? Ngày thường trăm buông thả cho bọn người quá mức, đứa nào cũng chỉ thiếu điều tạo phản nữa thôi. Còn dám dong dài, trăm đánh gãy cái đôi chân chó của nhà người.” “Thần đệ vẫn canh cánh một chuyện, chỉ mong cầu tình hoàng thượng một lần, có lẽ cái này không nên là do thần đệ nói, song Định Loan không nói, cũng sẽ chẳng có ai dám hỏi Tứ ca. Ấy là, Hàm phi cũng không phải phạm lỗi lớn, mong hoàng huynh vì nể mặt hoàng trưởng tử, tha cho cô ấy lần này.” Hoàng trưởng tử Vĩnh Di năm nay mới ba tuổi, vốn ở cùng mẹ đẻ là Hàm phi, từ ngày Hàm phi bị giáng chức thì hoàng trưởng tử cùng với bốn nhũ mẫu và sau gã nội quan phải nương nhờ nơi Hoa phi mà ở. Đã nhiều ngày qua thời tiết nóng bức, Vĩnh Di bị ốm, khóc nháo không thôi, Hoàng Đế còn chưa kịp phiền não vì việc này, đã nghe Dự Thân Vương nói thế, gật gật đầu: Thời tiết nóng như vậy, rong ruổi cả trăm dặm đường, vậy cũng coi như là khổ sai, trong nháy mắt Trình Viên lại đã tươi cười rạng rỡ, vội vàng hành lễ:

“Kính gặp Vương gia.” Dự Thân Vương biết gã cũng là đồ đệ của Triệu Hữu Trí, có chút tài lanh, liền bảo: “Người đi xem xem Trình Viễn đã khởi hành hay chưa, nếu chưa ra khỏi cung thì bảo ta chờ gã trước cửa cung, có đôi điều muốn căn dặn.” “Nô tì kính gặp Vương gia.” Dự Thân Vương nói: “Miễn lễ.” Trình Viễn thưa: “Bẩm, nghe nói Vương gia cho gọi, không biết là Vương gia có điều gì sai bảo.” Dự Thân Vương hỏi: “Lần này về kinh đi đường thủy hay đường bộ?” “Nô tì tính đi đường bộ, cưỡi ngựa thì sẽ mau hơn chút.” Dự Thân Vương vuốt vuốt cằm, nói: “Hàm phi phụng chỉ đến hành cung, người trên đường phải hầu hạ cẩn thận, thời tiết rất nóng, kiểu xe mệt nhọc, đừng để Hàm phi bị bệnh.” Dự Thân Vương đáp: “Ta biết, nhưng Hàm phi mấy tháng nay đã không được gặp hoàng trưởng tử, sốt ruột nhớ con, tất nhiên sẽ muốn đi đường bộ.” Tiếng ve râm ran từng đợt lọt vào tai, thời tiết nóng bức, ngoài cửa cung tuyệt không được che dấy, sau buổi trưa mặt trời chói chang như đốt. Trình Viễn ra mồ hôi ướt đầm y áo, lại bị mặt trời thiêu cho khô, kết thành một lớp văng, nhện nhạo trên lưng làm cho gã vừa đau vừa ngứa. Nghe Dự Thân Vương nói: Dự Thân Vương nhìn theo ba con ngựa cuốn vó mà phi, càng lúc càng xa, mới thở nhẹ một hơi. Trời thì nóng, đang lúc hoàng hôn khí nóng vẫn chưa giảm, Hoàng Đế ở Thủy các phía sau điện Thanh Lương hóng mát cùng Như Sương. Khẩu vị của Như Sương gần đây rất không tốt, bữa tối chỉ ăn cho có lệ mà cũng không chịu, lúc này ngự phòng dâng lên một bát nước đá, nguyên là một món ăn ngọt dùng ngó sen tươi, dưa ngọt, đào mật, mật ong trộn cùng đá vụn. Như Sương xưa nay vốn thích đồ lạnh, Hoàng Đế lại sợ nàng đau dạ dày, chung quy vẫn không cho nàng ăn nhiều đồ lạnh, chỉ lệnh nội quan lấy nửa bát cho nàng. Như Sương đã ăn xong nửa bát rồi, thấy trước mặt Hoàng Đế vẫn còn hơn phân nửa, chiếc bát sứ mỏng trong suốt màu xanh ngọc, bên trong còn có một cụm băng vụn, mật ong nổi lên bên, trông càng ngọt càng mát, thơm mát đến thắm thấu cả người. Nàng cầm chiếc nĩa bạc, tiện tay vớt một mẩu đào mật ăn. Hoàng Đế cười cười: Nói xong lại nhón một miếng dưa ngọt bỏ vào miệng, Hoàng Đế gơ bát ra xa, tiện tay đưa cho tiểu thái giám, nói: Như Sương còn đang muốn đổi đáp lại, bỗng nhiên nội quan bước vào bẩm tấu, nói Hàm phi đã tới, muốn vào thỉnh an Hoàng Đế. Nụ cười trên khuôn mặt Như Sương tắt lịm, qua một hồi sau cười lạnh một tiếng, ném thẳng cái nĩa trong tay lên bàn đánh cạch một cái, liền bỏ đi.

14. Chương 14: Trăng Thanh Gió Mát Thôi Sắp Tàn

Khi Hàm phi đến được điện Hiền Đức, thì đèn đã được thắp lên rồi. Hoa phi đích thân đi ra chào đón, vừa thấy cô, đã sắp rơi lệ: “Em gái tốt của chị, em đã đến là ổn rồi. Mấy ngày qua thật khổ cho em quá.” Bộ dạng cảm khái như thể có muốn vờ nói ảm đạm, chẳng qua là không biết nên diễn đạt ra sao. Hàm phi thì cũng đã nghe nói về cảnh ngộ của Hoa phi hiện giờ, thấy thần sắc cô nàng tiêu tụy, đã không còn cái phong độ hơn người khi xưa nữa, nắm lấy bàn tay của mình với điệu bộ chân thành vô cùng. Cô cũng không khỏi thấy có ba phần thương cảm, chỉ đáp: “Cảm ơn chị đã nhớ đến em.” Trước giờ chăm sóc hoàng tử có bốn bà vú em, cầm đầu là bà vú họ Trần, cực kỳ tận tâm tận lực, dẫn mọi người bước ra, hành lễ với Hàm phi rồi nói: “Thưa, tiểu hoàng tử vừa mới ngủ ạ.” Hàm phi sốt ruột trong lòng, bước nhanh mà vào, cung nữ vén tấm màn rộng lên, cách một lớp màn lụa mỏng, có thể lờ mờ trông thấy đứa bé đang nằm trên giường, cô đưa tay vạch màn, thấy được con đang say giấc ngọt, khuôn mặt nhỏ nhắn đỏ bừng, trên môi còn đọng vài giọt mồ hôi, không biết là mơ thấy gì mà khoe miệng như mỉm cười. Lòng cô ta nhẹ nhõm, lúc bấy giờ mới cảm nhận cái khốn khổ trong lần hôn ba vừa qua, thể xác và tinh thần đều mệt mỏi rã rời, đôi chân mềm nhũn, chỉ đành ngồi tạm trên giường, tiếp lấy chiếc quạt lông bà Trần đưa, khẽ quạt cho con. Đêm dần thanh tĩnh, gió mát hiu hiu, thổi tấm màn lụa trong điện bay phơ phất. Hoàng tử ở trong điện ngủ rất sâu, Hàm phi cùng Hoa phi thì sánh vai ở ngoài điện mà ngồi, thầm thì những câu chuyện dài, ngắm vầng trăng sáng trong chiếu vào bậc thềm ngọc trước điện, như thủy ngân chảy tràn trên mặt đất, hết sức sáng ngời. Hàm phi thở dài: “Không ngờ là vẫn còn có ngày được thấy ánh trăng của kinh thành Đông Hoa.” Hoa phi lại cười nói: “Em đây tốt số hơn người, có sao lại nói những lời nhụt chí như vậy?” Hai cô tuy vốn có hiềm khích, song đều là những trác phi được Hoàng Đế cưới về từ trước khi lên ngôi, lúc này lại rất có ý thức biến chiến tranh thành tơ lụa (dùng biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp). Vừa nhắc tới Như Sương, trên mặt Hoa phi đã dướm vẻ u uất, nói: “Không thể ngờ chúng ta lại có ngày rơi vào cái cảnh ngộ này, hiện giờ chị không sợ, chỉ e có sẽ có một ngày cô ta bước vào được điện Khôn Nguyên, đến lúc đó hẳn hai chị em mình chẳng còn đường sống.” Điện Khôn Nguyên chính là trung cung, nơi ở của hoàng hậu.

Hàm phi cảm thấy kinh ngạc: “Cô ta xuất thân trong tù tội, làm sao có ngày sẽ thành mẫu nghi thiên hạ được chứ?” Hoa phi nói: “Cái loại yêu nghiệt ném đá giấu tay, mê hoặc quân vương này, không bao giờ có thể lường trước được. Thời điểm phong tước phi tần, quần thần cũng cực lực khuyên ngăn, Hoàng Thượng lại vẫn cố ý mà làm, Trình thái phó tức đến nỗi đổ bệnh, cuối cùng vẫn không ngăn cản được.” Hàm phi hít một ngụm khí lạnh, hoảng sợ nói: “Chị, thế phải làm cái gì bây giờ, chẳng lẽ trở mặt nhìn ả bất nạt chúng ta?” Hoa phi đáp: “Kế sách hiện tại, chỉ có thể là gắng mà dựa vào hoàng trưởng tử . . . Hoàng Thượng xưa nay vẫn yêu trẻ nhỏ, lại coi trọng hoàng trưởng tử, phụ tử tình thâm, chỉ cần Hoàng Thượng yêu thương hoàng trưởng tử, yêu nghiệt kia cũng chẳng làm được gì.” Hàm phi thở dài: “Nói thì nói thế, nhưng Hoàng Thượng trước giờ luôn đối xử lạnh nhạt, qua một chuyện lần trước, lại càng không thể bàn đến cái gì gọi là tình cảm.” Hoa phi nắm lấy tay cô, hai người vốn đã nói chuyện rất nhỏ, bây giờ lại càng như thì thầm: “Trước mắt đang có một chuyện quan trọng hơn cần bàn bạc với em . . . chỉ sợ là yêu nghiệt kia nhiều ngày qua đã đi cả lên đầu chúng ta rồi.” Hàm phi thấy cô ta trịnh trọng như thế, không thể không hỏi: “Chị vốn xuất thân cao quý, hiện nay lại là chủ quản hậu cung, con yêu nghiệt đó sao mà có thể qua mặt chị được?” Hoa phi nhíu chặt đôi lông mày, đáp: “Chị nghe rõ ràng người của điện Thanh Lương nói, yêu nghiệt kia đã nhiều ngày không thiết ăn thiết uống, ngày đến lại còn hay buồn nôn ói mửa, dù chưa truyền ngự y, song xem tình trạng của ả, chỉ e là đại sự không ổn mất rồi.” Hàm phi kinh hãi thất thanh: “Trời ạ, chứ không phải là đã có . . . có . . .” Có một cục nghẹn như đã nuốt cả mấy tiếng đằng sau, nghĩ ngợi chốc lát, lại càng hốt hoảng: “Hiện thời cả lục cung chỉ có mình ả được cưng chiều, ngộ nhờ mà ả sinh hoàng tử thật, vậy phải làm sao bây giờ?” Còn chưa cam lòng, lại hỏi: “Có khi nào đã đoán sai hay không, có thể là bị bệnh gì đó?” Hoa phi nhắc một chén trà trên chiếc bàn trà cao cao, khẽ nhấp một ngụm, thở ơ nói: “Mặc kệ có phải đoán sai hay không, dù gì chúng ta cũng phải kiếm cách, cho ả vĩnh viễn cũng không thể sinh được hoàng tử.” Hàm phi thoáng rung mình, nhớ tới cái truyền thuyết bí mật của người xưa trong cung, rằng trong thái y viện vốn có một phương thuốc gọi là “Cửu Xạ Thang”, là thứ thuốc âm đến độ lạnh buốt, vốn được truyền từ triều đại suy tàn của Chu Ai Đế, nghe nói không những có thể phá thai, mà còn gây vô sinh về sau. Cô ta giật mình sợ sệt nói: “Khó . . . Nói . . . Chẳng lẽ . . . Đó là trọng tội bị liệt vào tội diệt nòi, nếu mà Hoàng Thượng biết được . . .” Hoa phi cắt ngang lời cô: “Hoàng Thượng làm sao mà biết, Hoàng Thượng cũng chỉ biết cô ta vô phúc, sinh không được em bé mà thôi.” Hàm phi trầm mặc không nói, đêm dài tĩnh mịch, xung quanh tiếng côn trùng kêu lít nhít, chợt có cơn gió lạnh thổi tới, lồng vào áo người như muốn cất bay, Hàm phi bất giác nhìn về hướng có tiếng hát bay đến. Hoa phi cười lạnh nói: “Đó là điện Thanh Lương đấy, nghe nói đêm nay lại mở dạ yến ca múa, say sưa mơ mộng, ả ta cũng thật là có phúc.” Hàm phi vẫn im lặng, Hoa phi lại nói: “Em cũng đừng lo lắng nhiều, nếu còn để kéo dài thêm nữa, ngộ nhờ ả sinh được con, Hoàng Thượng nhất định sẽ lập con ả làm thái tử, tới lúc đó, cũng đừng có mà hối hận cho hoàng trưởng tử đấy.” Hoa phi ngoảnh đầu lại nhìn, cách vài tấm màn lụa, vẫn có thể mơ hồ trông thấy con mình ngủ trên giường, sinh hài bé bỏng kia chính là toàn bộ hy vọng mà cô gửi gắm, là tương lai của cô. Cô nhất định sẽ không để con phải chịu tủ nhục, cuối cùng đã quả quyết nói: “Em đều nghe chị là được.” Hoàng trưởng tử vốn cũng chỉ bị sốt, chăm sóc chu đáo mấy ngày, dần dần hồi phục. Hàm phi theo lệ mang cậu bé đến vấn an Hoàng Thượng, vừa đúng lúc hoàng đế mới bãi triều trở về, đang thay đổi trang phục trong tấm điện, nghe nói hoàng trưởng tử đến, lập tức cho triệu vào. Hàm phi tự mình dẫn hoàng tử lên điện, hai mẹ con thì lễ, vừa nói được mấy câu, đã nghe cung nữ truyền báo Thục phi tới. Hàm phi cảm thấy chấn động tâm thần, không tự chủ được nắm chặt lấy bàn tay nhỏ bé của con, nghe thấy những bước chân khê khàng, bốn cung nữ đã dẫn Như Sương tới. Điện về chiều, gió mát như nước, nàng mang trên người một dải áo lụa màu hồng nhạt kiêu diễm, bước sen khoan thai, linh hoạt như chẳng hề chạm đất, người xưa vẫn thường gọi “sóng nâng nhẹ bước”, cũng chính là như thế này đây. Tà váy dài tha thướt của nàng khẽ phất qua sân nhà trong sáng như gương không một tiếng động, trên nền gạch đen bóng hiện lên chiếc bóng mờ nhạt của nàng, con người lấp lánh, toát ra một thần thái mê ly khó nắm bắt, càng thêm phần xinh đẹp. Mà vẻ xinh đẹp kia dường như bị phủ một lớp voan mỏng, thấp thoáng ẩn hiện, làm người ta có cảm giác không chân thật. Hàm phi còn đang thất thần, Như Sương đã tiến đến gần, nhẹ nhàng thi lễ: “Kính gặp Hoàng Thượng.” Hoàng Đế nói: “Không phải là kêu không thoải mái sao, còn đi lên đây nữa.” Như Sương đáp: “Nằm mãi xương cốt đau nhức, muốn đứng lên một chút.” Đôi mắt trong veo phẳng lặng như nước hồ thu đã liếc về phía Vĩnh Di: “Đây hẳn là hoàng trưởng tử, ngày thường thực khó mà gặp mặt.” Vĩnh Di nhỏ tuổi nhưng đã có chút hiểu biết, bước lên hành lễ theo nghi thức: “Vĩnh Di kính gặp mẫu phi.” Như Sương chợt nở nụ cười, dung nhan nàng vốn đẹp như tuyết, cười một cái, chẳng khác nào băng giá vỡ tan, tuyết lạnh cũng hòa vào xuân ấm, sự ấm áp dào dạt không có lời nào diễn đạt: “Trẻ nhỏ thật thú vị.” Hoàng Đế rất ít khi thấy được nàng cười sung sướng đến vậy, thuận miệng nói: “Thật

không ngờ nàng cũng yêu trẻ con.” Lại tiếp: “Qua mấy ngày nữa là đến sinh nhật hoàng tử. Tuy là trẻ con thì không thể mừng thọ, song vẫn mở yến tại Tĩnh Nhân cung, coi như bày tiệc giúp Hàm phi.” Hàm phi lo sợ không yên, nói: “Đa tạ Hoàng Thượng, thần thiếp sợ là. . .” Hoàng Đế trước giờ vẫn không thể kiên nhẫn nghe cô ta nhiều lời, lại thấy Như Sương chẳng vui vẻ gì, chỉ phất tay một cái, lệnh cho Hàm phi cùng Vĩnh Di đều thối lui. Thấy Hàm phi đã kính cẩn lui ra, Như Sương thở dài nói: “Kỳ thực ta cũng không chán ghét cô ấy.” Hoàng Đế mỉm cười hỏi: “Vậy nàng chán ghét điều gì?” Như Sương vươn tay, lòng bàn tay nàng nóng bỏng, đặt lên tay chàng, tựa như một cái bàn ủi, chàng chỉ cảm thấy mu bàn tay nóng rực, môi nàng phảng phất ý cười nhẹ: “Ta chính là chán ghét chàng xem nhẹ những người đàn bà quanh mình.” Hoàng Đế bật cười một tiếng, nói: “Nói cứ như thật ấy nhỉ.” Như Sương chậm rãi thở dài, nói: “Người ta đối với chàng thật lòng, nhưng chàng chưa một lần đáp trả.” ***** Mồng chín tháng sáu chính là sinh nhật hoàng trưởng tử, yến tiệc được tổ chức trong Tĩnh Nhân cung, ngay cả người trong cung của Thục phi Mộ thị cũng đều đến đưa lễ vật. Hàm phi nghe nói Như Sương sẽ đến cùng Hoàng Đế, cực kỳ không thích, trao đổi ánh mắt với Hoa phi, đoạn đứng dậy chào đón. Thời tiết tuy nóng, song hàng mái hiên của Tĩnh Nhân cung rất sâu, vô cùng mát mẻ. Tuy là bữa tiệc thân mật, song vẫn mỗi người một chiếu, bày đủ sơn hào hải vị. Tâm tình của Hoàng Đế rất tốt, tự mình gọi hoàng trưởng tử đến ngồi bên cạnh. Như Sương cũng ngồi một bên Hoàng Đế, chỉ là khác chiếu. Gần đây khẩu vị của nàng không tốt, chỉ ưa ăn đồ lạnh, cho nên phòng bếp vì nàng chuyên làm món canh mơ xanh. Trong bát canh mơ thả một miếng băng, hương lạnh bốc lên, dùng thìa bạc quấy, đá vụn va vào nhau tạo những âm thanh nho nhỏ. Vĩnh Di không kìm được nhìn một cái, cậu bé tuy còn nhỏ tuổi, song cực kỳ hiểu chuyện, cố gắng dãn mình đừng nhìn sang đó nữa. Như Sương tiện miệng nói: “Canh này quả thực ngon lắm, cũng đáng một chén đầy cho hoàng trưởng tử đi.” Cung nữ theo mệnh cũng dâng một chén cho Vĩnh Di, Vĩnh Di rời bàn hành lễ cảm ơn, xong mới lên nhận ban thưởng. Mãi mới xong tiệc, nội quan dâng trà lên, Hàm phi nói: “Ồ chỗ thần thiếp cũng chẳng có trà gì ngon, đây là trà Đình Giác Hương Vụ năm nay, thỉnh Hoàng Thượng cùng Hoa phi, Thục phi thưởng thức.” Trái tim trong ngực cô ta thời khắc đó cũng chỉ như muốn thốt lên tận cổ họng, cứ nện thình thịch, chắc sắp phá cả lồng ngực mà nhảy ra, ngay cả lời nói cũng vô cùng gượng gạo. Hoa phi thì ngược lại vô cùng bình tĩnh, cười nói: “Chúng ta đều là kẻ phạm nhân, uống trà nào cũng chỉ như trâu ăn mẩu đờn (như Trư Bát Giới ăn quả nhân sâm), mà Thục phi đã thưởng qua đủ loại trà ngon, vậy thỉnh cho đôi câu bình luận.” Như Sương đáp: “Xin thứ lỗi, ta trước giờ vẫn không uống trà Hương Vụ.” Hoàng Đế cười nói: “Nàng thực đúng là cái đồ xảo trá tinh quái mà.” Hàm phi lại như trút được gánh nặng, Hoa phi thì vẫn làm vẻ tự nhiên, nói: “Thục phi nếu như không muốn uống, vậy thì chúng ta cũng đành uống vậy.” Lại tỉnh tể cùng đàm luận trà đạo với Hàm phi. Mà trên trán Hàm phi thì đã rịn mồ hôi, chỉ có cứng họng, cơ hồ ngay cả nói đều không nổi. Hoa phi hung hăng lườm cô ta một cái, cô ta mới tạm trấn định. Hoàng Đế cùng Như Sương cũng chỉ ngồi chơi một lúc, sau đứng dậy đi về. Kiểu loan đưa đến, mọi người đều thối lui, Hàm phi lúc bấy giờ mới kinh hồn bạt vía mà nói: “Chị ơi, không thành công, tim em chỉ muốn nhảy ra ngoài, không thành công rồi.” Hoa phi nói: “Cô ta chẳng phải không có uống trà sao? Cô còn sợ cái gì? Lần này không thành, sẽ có lần sau.” Hàm phi xem chừng đã phát khóc rồi: “Hay là chúng ta thôi đi, em chỉ thấy đại họa giáng xuống đầu, ngộ nhờ mà Hoàng Thượng biết. . .” Hoa phi thở dài: “Chuyện này cũng chỉ là vì Vĩnh Di, nếu em đã quyết định thế, người ngoài như chị nói phỏng có ích gì. Thôi thì chúng ta dừng tay, để mặc cô ta vậy đi. Đến lúc con trai cô ta được lập Thái tử, cô ta lên làm Hoàng Hậu rồi, chúng ta chỉ cần ả xuống tay lưu tình, chỉ cần cứ bày cái mặt cho ả giày xéo, thì muốn sống cũng đâu có khó gì!” Hai hàng lông mày của Hàm phi nhíu chặt, cắn môi không nói, chợt nghe có tiếng bước chân dồn dập, từ xa tiến lại. Hai người bọn họ vốn đuổi lui mọi người mà nói chuyện bí mật, cực kỳ cảnh giác, Hàm phi cao giọng hỏi: “Ai?” Có tiếng cung nữ hoảng sợ nói: “Nương nương, không xong rồi, tiểu hoàng tử bỗng nhiên kêu đau bụng, hiện giờ còn đang đau đến lăn lộn.” Chỉ nghe “xoảng” một tiếng, Hàm phi đã đánh vỡ chén trà, trong lòng cô thất kinh, nhắm thẳng bên ngoài mà chạy. Hoa phi hoảng hồn, cũng vội vã chạy theo tới Thiên điện. Từ xa đã nghe thấy tiếng khóc lóc khẩn thiết của vú em, mấy bà vú đều rơi lệ đầy mặt, đứng quanh Vĩnh Di, tay chân luống cuống. Hàm phi thấy khuôn mặt nhỏ nhắn của con trắng bệch, miệng sùi bọt mép, toàn thân run lẩy bẩy không ngừng, hít thở gấp gáp, vốn đã bất tỉnh nhân sự. Hàm phi chỉ thấy trời đất quay cuồng, thân hình mềm nhũn, xém chút cũng muốn ngất đi. Hoa phi vội vàng nói: “Gọi ngự y! Mau gọi ngự y!” Đã sớm có cung nữ chạy đi rồi, Hoa phi lại nói: “Đi khiến người bẩm báo Hoàng Thượng, mau!” ***** Như Sương ra mồ hôi lạnh đầy đầu, tứ chi run rẩy, ngón tay vô lực túm lấy góc chăn, ngay cả hít thở cũng làm không nổi. Nàng cắn nát môi mình, một đường tơ máu từ khóe miệng chảy xuống, răng nanh ngấp sâu vào trong môi, cắn đến nổi đôi môi cũng trắng bệch. Sắc mặt nàng cũng bọt bọt đến đáng sợ, lăn lộn trên giường, trong bụng

đau đớn kịch liệt làm nàng chỉ muốn hét to lên, thế nhưng cuối cùng chỉ phát ra một tiếng rên rỉ mơ hồ. Không bằng chết đi, đau đớn như vậy, thà chết đi cho rồi. Trong cơ thể như có một con dao nhỏ bén nhọn, cắt đi từng phần từng phần huyết nhục, muốn mổ phanh cả người nàng ra. Cơn đau đớn cứ lần lượt dâng lên, nàng kiềm chế đến cực hạn, nức nở tưởng như sắp chết. Nàng lại nhớ về cái buổi sáng khốc liệt ấy, bản thân bướng bỉnh túm lấy tay của mẹ, có chết cũng không chịu buông, đến nỗi tên cai ngục cầm roi da ra sức quất, roi nóng bừng hằn từng vết trên người nàng, đau muốn nhảy dựng lên. Thế nhưng như thế cũng không khiến cho nàng thả, chỉ càng làm cho nàng điên cuồng mà khóc thét lên: “Mẹ ơi! Mẹ ơi! ” Không . . . Không . . . Nàng vĩnh viễn sẽ không khóc . . . Một giọt nước mắt thật lớn đã trào ra nơi khóe mắt, huyết nhục tróc ra từng mảng đau đớn bóp nát thần trí của nàng, nàng phải dùng hết sức lực, mới có thể phát ra âm thanh yếu ớt: “Đĩnh Thuần . . .” Hoàng Đế đã lo lắng phát điên, cứ đi qua đi lại trong phòng, chẳng khác nào con thú đang bị vây khốn. Bỗng nghe thấy giọng nói của nàng, giống như đang nguyện rửa, bị nàng tuyệt vọng mà gọi như vậy, cách một khung cửa sổ, cách nhiều người như vậy, cách mưa gió nặng nề trong đêm đen, nàng trần trụi khốc lốc, âm thanh kia sao mà ai oán thế lương đến cắt lòng: “Đĩnh Thuần . . . Đĩnh Thuần. . .” Tâm giống như bị từng xẻo tàn khốc, khoét lỗ hàng trăm lỗ thủng, máu tươi đầm đìa, mỗi một giọt đều đau tận xương cốt. Nàng đang gọi chàng , nàng vẫn luôn ở đó gọi chàng . . . cho đến tận lúc sinh mệnh đứt lìa, chàng cũng không có ở nơi đó. Hai mắt chàng đỏ lên, chợt xoay người, bước nhanh về hướng cửa điện. Triệu Hữu Trí phát hoảng, “huych” một tiếng đã quỳ sụp xuống mà ôm lấy chân chàng: “Vạn Tuế gia, Vạn Tuế gia, không thể vào được!” Hoàng Đế càng thêm cấp bách, trong lúc vội vã lại thoát không ra, nội quan tiến lên càng nhiều, quỳ quỳ ôm ôm, mà chàng thì vùng chân đá loạn xạ, ngay cả giọng nói đều đã trở nên hỗn hển: “Kẻ nào dám ngăn trãm, hôm nay trãm sẽ lấy mạng kẻ đó.” Triệu Hữu Trí tựa hồ là đã muốn khóc: “Vạn Tuế gia, hôm nay mà ngài có muốn giết nô tì, nô tì cũng không thể để cho ngài vào.” Răng của Hoàng Đế va vào nhau lách cách,, cả khuôn mặt cũng như biến dạng đi, hơi thở phì phò, thỉnh linh vận sức xô một cái, mấy tên nội quan té nhào, thế mà vẫn lóp ngóp túm chặt lấy chân chàng. Hoàng Đế giận dữ, giật lấy cái bình hoa bên cạnh, dùng sức ném thẳng lên đầu Triệu Hữu Trí, mạnh tới mức Triệu Hữu Trí u đầu bể trán, chảy máu đến xém chút hôn mê bất tỉnh. Mấy tên nội quan rút cuộc sợ tới mức buông thông tay, Hoàng Đế chỉ vài bước đã vọt tới cửa, đang muốn đưa tay đẩy cửa, ngoài điện đã có tiếng nội quan hét hoảng báo: “Vạn Tuế gia, Hoa phi nương nương phái người cầu kiến.” Hoàng Đế cũng chẳng thèm quay đầu, rống lên: “Cút!” Ngay đó đã đá phanh cánh cửa nội điện, ngự y bà đỡ cùng các cung nữ trong phòng thất kinh quay đầu lại, nội quan kia vẫn dập đầu run giọng nói: “Vạn Tuế gia, Hoa phi nương nương nói, hoàng trưởng tử không xong rồi.” Hoàng Đế lúc này đã bước vào bên trong, nghe được một câu như vậy thân hình khựng lại một chút, chậm chạp xoay người, thỉnh linh cúi xuống dùng sức túm lấy cổ áo tên nội quan, giọng nói khàn đục: “Người nói cái gì?” Nội quan kia đã sợ tới mức run lấy bầy, chỉ thấy hai mắt Hoàng Đế như ánh chớp, lạnh lùng nhìn chằm chằm vào mình thì lắp ba lắp bắp: “Hoa phi nương nương . . . sai người đến đến cấp tấu, nói là hoàng trưởng tử không xong rồi.” Âm thanh phía sau dần trở nên xa vời, những tiếng thì thầm ong ong, tiếng ngự y vội vã sai bảo, tiếng cung nữ chạy tới chạy lui, còn có tiếng kêu đau thương điên cuồng của nàng, nháy mắt mọi hình ảnh đều trở nên mờ mịt. Qua hồi lâu, chàng mới hồi phục tinh thần: “Hoàng trưởng tử như thế nào?” Nội quan lắp bắp bẩm tấu ngọn nguồn, nghe được vài câu liền trảm giọng ra lệnh: “Khởi kiệu!” Đoạn bước ra cửa, phía sau vẫn truyền đến tiếng rên rỉ khe khẽ, khổ sở như thế, tuyệt vọng như thế, bất lực như thế: “Đĩnh Thuần . . .” Tựa như một thanh đao bén nhọn đâm xoay vào trong tâm, cắt đứt từng đoạn ruột gan con người. Chàng không thể không quay đầu lại, lúc này quay đầu, liền không có cách nào rời đi. Bàn tay nàng co quắp trên không trung, muốn bắt cái gì mà không thể, cả thân hình đau đớn vặn vẹo trên giường, máu đã thấm ướt tẩm đẫm dưới thân nàng, cả người nàng như bị những chiếc đinh vô hình đóng cứng , co quắp đến đáng sợ. Nàng chảy nhiều máu như vậy, tưởng như toàn bộ máu trong người đều đã chảy ra hết. Nàng thoi thóp, đã không còn một chút sức lực nào, âm thanh líu ríu kia như tiếng nỉ non, giống như chỉ là một âm rung sau cùng, cố đọc rõ từng chữ mà vẫn mơ hồ: “Ta muốn chàng . . . ở đây . . .” Chuyện xưa lại ồ ạt dội về, sinh mệnh trong cái đêm mưa rét buốt chưa từng có ấy, từng tắc từng tắc đều là hơi thở cuối cùng của nàng . . . Chàng siết chặt tay nàng, tay nàng lạnh đến đáng sợ, cứng ngắc, chàng cùng nàng mười ngón tay giao nhau, tựa như muốn tiếp thêm sức mạnh cho nàng, ghé bên tai nàng nói: “Ta ở đây.” Miệng nàng hơi hơi ngáp ngáp, âm thanh phát ra càng thấp, chàng không thể không ghé tai bên môi nàng, mới có thể nghe rõ: “Đứa bé . . .” “Không sao.” Chàng ngậy ngốc an ủi. Đứa bé nhất định không sao, nàng cũng không sao cả, ta ở đây, ta luôn luôn ở đây cùng hai người mà.” Ánh lệ trong suốt chợt lóe lên, lại một giọt nước mắt rất lớn chảy ra từ khóe mắt nàng, đậu trên ống tay áo của chàng, chậm rãi ngấm vào trong những đường hoa văn rồng vàng, thoáng chốc chẳng còn tăm hơi.

15. Chương 15: Gặp Nhau Xa Nhau Huyền Như Mộng

Cây cung nặng tám tạ (120 cân), keo dùng để dán dây cung đặc biệt cứng, thân cung làm bằng trúc đàn sơn màu đỏ thắm, hai đầu gắn sừng tê mạ vàng, loại cung này được gọi là “cung đỏ”, theo lệ chỉ có họ hàng phiến vương và các hoàng tử mới được dùng. Hít sâu một hơi, kéo dây cung phải tạo thành hình tròn như mảnh trăng rằm. Cách hai trăm bước, điểm hồng tâm ở trên tấm bia, dưới ánh nắng chói chang trông chẳng khác nào một đóa hoa to đỏ rực màu máu, xòe nở màu sắc vô cùng bắt mắt. Đầu mũi tên bằng kim loại cắm chuẩn xác vững vàng ngay nơi tâm bia. Năm ấy, mới năm tuổi học bắn cung, phụ hoàng tay cầm tay, dạy cho chàng cách kéo dây chiếc cung nhỏ được đặc chế. Chiếc lông vũ trắng ở ngay trước tầm mắt, quá gần, mờ mờ như một dải hoa trắng như tuyết, mà cả người thì đã như cái dây cung kia, căng như chầy, cảm giác như có thể nhảy mất bắn tung đi bất cứ lúc nào. “Vương gia.” Hạ Tiến Hầu khom lưng mà đứng, giọng cực nhỏ. “Trong cung vừa mới truyền chuông trống, hoàng trưởng tử bệnh chết.” Tên lông vũ bay xoẹt như sao băng, kèm theo một tiếng vút dài mà trầm, thể đi cực nhanh, “phập” một tiếng đã cắm sâu trên tâm bia, vài gã nội quan đứng hai bên vỗ tay huyền ảo. Chàng nhìn chòm lông vũ hây còn rung rinh, bờ môi bất chợt nhếch lên, một tiếng cười nhạt. Không thể cầu thả như vậy được. Chàng là đứa con trai kiêu ngạo nhất của vua cha, vốn từ đầu chàng đã có tất cả, và bây giờ, lại một lần nữa trở về trong tay mình. Hạ Tiến Hầu còn muốn nói thêm: “Vương gia, còn có . . . tin tức từ điện Thanh Lương báo, Thục phi nương nương bị sẩy thai.” Chỉ nghe “xoạch” một tiếng, toàn thân Hạ Tiến Hầu run lên, chính là Duệ Thân Vương đã hung hăng quăng cây cung đỏ trong tay xuống đất. Chàng cực kỳ tức giận, có điều lại trầm mặc không nói, nội quan đứng hầu bốn phía đều bị dọa choáng váng, Hạ Tiến Hầu khẽ ra hiệu, toàn bộ bọn nội quan vội vàng nổi đuôi lui ra. Duệ Thân Vương chậm rãi ngẩng mặt, neho mắt nhìn những đám mây trôi trên trời cao, ánh nắng mặt trời vô cùng chói chang, trước mắt chỉ toàn một màu vàng rực, giống như có một cái bao đựng đầy bụi vàng, lúc bấy giờ vỡ bung ra, đâm tung tóe vào trong con mắt khiến người ta không mở nổi. Cô ta dám, cô ta mà cũng dám . . . Thật không nghĩ cô ta cũng có cái tâm địa như vậy, chàng cảm ghét mà nghĩ, thật là một con đàn bà đáng khinh. Qua một lúc lâu, chàng mới quay mặt lại, trên mặt lại đã phủ một vẻ lười nhác, thanh âm cũng lại lười nhác như ngày thường: “Được lắm, rất tốt. Cô ta đã có chủ trương như vậy, tự hủy tướng thành, cũng đừng có trách ta đến lúc đó sao không giúp đỡ.” Hạ Tiến Hầu nói: “Xin Vương gia hãy bớt giận, theo như ý kiến ngu muội của nô tì, việc này chưa hẳn là do chủ chương của Thục phi, chỉ sợ là nương nương hằng ngày sử dụng “Hàn chu hoàn” (loại thuốc đỏ chế từ thủy ngân) có được tính quả mạnh, mới xảy ra chuyện vừa rồi.” Duệ Thân Vương trầm ngâm nói: “Loại thuốc này theo lý thuyết thì cũng phải bảy, tám tháng mới đại phát tác, hẳn sẽ không có tác dụng sớm như vậy. Dù cho có may mắn mà sinh con được, thì cũng chỉ là một đứa trẻ đàn độn bại liệt trí tuệ. Nếu cô ta đã biết được tính của loại thuốc này, lại còn cố tình có cử chỉ như vậy, bổn vương quả thực khinh bỉ.” Mặc dù khóe miệng chàng ẩn hiện ý cười, song đáy lòng Hạ Tiến Hầu lại phát lạnh. Bình minh lên, trong điện Thanh Lương tràn ngập ánh ban mai lại có vẻ yên tĩnh khác thường. Các cung nữ đi đứng khẽ khàng, thổi tắt cây nến trên chiếc giá đã chảy tràn lệ đỏ. Ngự y đang trực lại càng khẽ, lúc nói chuyện trao đổi tiếng cực nhẹ, nhỏ như tự thì thầm với chính mình. Như Sương tỉnh lại từ trong cơn mê man, khắp người tứ chi trăm mạch cùng từng tắc xương cốt như bị nát thành bột cũng dần dần khôi phục. Thần trí dù không sáng suốt cho lắm, nhưng phút chốc cũng đã nhớ lại được những chuyện xảy ra . . . Có một sự đau khổ kỳ dị, từ bên trong chậm rãi tràn ra, giống như đang ăn mòn, cứ từng chút từng chút lộ ra. Nàng thấy như bị bóng đè, cả người nhẹ hẫng tựa lông chim, ngay cả mở mắt cũng chẳng còn sức, cố gắng lắm mới phát ra được vài tiếng mơ hồ, ngay cả nàng cũng không rõ là cái tiếng gì đang phát ra từ bờ môi run rẩy của mình. Giọng của cung nữ nhỏ mà xa, như cách cả một căn phòng, dội lên ong ong: “Nương nương, Vạn Tuế gia vừa ra ngoài, là Dự Thân Vương đến.” Dự Thân Vương nghe báo trong cung xảy ra chuyện không may, từ chiều hôm qua đã thỉnh gặp. Mà hơi thở của Như Sương đã như có như không, tình thế nguy cấp, Hoàng Đế vẫn không rời nàng nửa bước, cho nên nào có thể triệu kiến. Đến lúc này bình minh vừa thức, Thục phi hơi có chuyển biến tốt, Hoàng Đế mới cho truyền Dự Thân Vương vào. Hoàng trưởng tử tuy là mới có ba tuổi, song vì là đứa con duy nhất của Hoàng Đế, rất được yêu thương, lại bạo bệnh mà ra đi, dĩ nhiên Hoàng Đế vô cùng đau lòng. Còn có chuyện của Thục phi, trong vòng một ngày mà đến hai đứa con chết yểu, thương tâm gần chết. Thục phi thì mạng sống mỏng manh như sợi tơ, cả đêm Hoàng Đế không ngủ, khuôn mặt anh tuấn tái nhợt đến dọa người, đáy mắt vằn tơ máu, thân hình tiêu tụy đến nỗi không nhận

ra. Dự Thân Vương thấy bộ dạng Hoàng Đế như vậy lo lắng không thôi, kêu một tiếng “Tứ ca” liền im bặt. Hoàng Đế hơi giật mình nhìn chàng, qua một hồi lâu, mới nói: “Việc này giao cho đệ.” Dự Thân Vương hơi chần chừ, Hoàng Đế nghiêng răng nghiêng lợi, gương mặt bởi vì giận dữ mà cũng biến dạng: “Hoàng trưởng tử cùng Thục phi đều bị người mưu hại, dù đệ có muốn tìm ra kẻ đó cho trảm, xẻo thịt, lột da, cũng chẳng thể làm bớt đi mối hận trong lòng trẫm.” Dự Thân Vương là người cai quản quân cấm vệ, mặc dù là việc liên quan đến cung đình, song một âm mưu đầu độc ghê gớm như vậy, cũng là trách nhiệm của chàng. Cho nên chỉ im lặng mà hành lễ, ý rằng mình tuân chỉ. Hoàng Đế còn đang đi thông thả hai vòng trong điện, thỉnh linh dừng bước, nóng nảy như phát điên: “Một khi truy ra được kẻ chủ mưu, tức khắc bắt tấu lại, trẫm muốn tự mình róc xương hắn.” Thục tế thì Dự Thân Vương đã bắt tay vào việc từ trước rồi. Hôm qua, chàng vừa vào đến cung, việc đầu tiên là hạ lệnh bắt giữ toàn bộ cung nữ nội quan hầu hạ yến tiệc hôm qua, kể cả trong phòng bếp, đều giam lỏng. Sau đó cho lọc ra mỗi một món hôm qua một phần, nhất là món canh mơ xanh mà hôm qua Thục phi và hoàng trưởng tử đều dùng, lấy mẫu tất cả đem đi Thái y viện xét nghiệm chất độc. Truy xét điều tra, trắng đêm hôm qua thử nghiệm chất độc, vậy mà vẫn thành công cốc. Sáng sớm hôm nay, Dự Thân Vương vừa lui ra khỏi ngự điện, đã nghe được tổng quản nội cung là Ô Hữu Nghĩa bẩm báo lại như vậy, trầm ngâm một lát, chợt hỏi: “Canh mơ xanh có bỏ cả băng, băng đâu? Đã thử nghiệm chưa?” Canh mơ xanh là một món ăn lạnh, lúc nấu bỏ thêm một miếng băng. Ô Hữu Nghĩa như bừng tỉnh đại ngộ, liên tục nói: “May mà có Vương gia chỉ điểm.” Lập tức sai người đi điều tra khối băng hôm đó sử dụng. Băng mà phòng bếp dùng đều lấy ra từ cùng một hòm, mà chất độc, dĩ nhiên là không được bỏ từ trước, chỉ có thể là lúc lấy bỏ băng vào mới ra tay, cho nên bèn truy cứu kẻ lấy băng. Kẻ lấy băng là một gã nội quan của phòng bếp, tên Triệu Quý, còn chưa dùng cực hình tra tấn, đã sợ tới mức đầu gối run lấy bầy, dập đầu như điên: “Nô tì oan uổng! Nô tì oan uổng! Nô tì đi lấy băng, trên đường tuyệt đối không dám trì hoãn.” Ô Hữu Nghĩa thế nhưng lại vô cùng nhẫn nại, hỏi: “Chớ sợ, chớ sợ, cứ bình tĩnh mà nói, người nhớ lại cho cẩn thận, xem trên đường có gặp ai hay không?” Triệu Quý nghĩ cả nửa ngày, ngập ngừng nói: “Không gặp người nào cả. Chúng tôi hầu hạ việc này, mọi người đều biết đi lấy băng thì phải nhanh nhanh mà quay về, cũng không dám bắt chuyện trên đường? Huống hồ Thục phi nương nương đột nhiên nói muốn ăn canh mơ xanh, nhà bếp còn không có dự bị, Hồ sư phụ vội vàng phái tôi đi, dọc đường tôi chỉ hấp tấp sợ không kịp, đâu có dám nói chuyện với ai khác.” Nói đến đây, đột nhiên “A!” một tiếng, tiếp: “Nô tì nhớ rồi, là Trương Kỳ Mẫn ở điện Hiền Đức, ngày ấy hắn cũng đi lấy băng, thấy nô tì suốt ruột, liền đưa cho nô tì một khối đá hewn có từ trước.” Điện Hiền Đức chính là nơi ở của Hoa phi, sắc mặt Ô Hữu Nghĩa đen lại, hỏi: “Người đừng có mà nhớ lầm đấy, nói hươu nói vượn, nói sai một câu, cái đầu trên cổ người cũng đi đời đó.” Triệu Quý như sắp phát khóc: “Ô tổng quản, chuyện như vậy, nô tì nào dám nói hươu nói vượn?” Ô Hữu Nghĩa an ủi gã đôi câu, lập tức đi bẩm báo Dự Thân Vương. Theo như ý của Ô Hữu Nghĩa, thì phải tức khắc tra hỏi gã Trương Kỳ Mẫn này, song Dự Thân Vương có điều cố kỵ, chỉ đáp: “Việc này có dính dáng đến Hoa phi, âu cũng nên thận trọng.” Vì thế Dự Thân Vương đi bẩm báo lại với Hoàng Đế. Hoàng Đế chưa nghe xong, đã nổi cơn cuồng nộ: “Trẫm bỏ qua cho cô ta một lần, vậy mà thị còn chưa biết đủ!” Dự Thân Vương nói: “Hoa phi có thân phận đặc thù, thỉnh Hoàng Thượng cho truyền Trương Kỳ Mẫn đến hỏi cho ra nhẽ, rồi hãy quyết định.” Những lời này mà nói thì chỉ như đổ dầu vào lửa, bởi ý của chàng vốn là Hoa phi tạm thời chủ quản hậu cung, cũng giống như quốc mẫu, hẳn nên thận trọng. Thế nhưng Hoàng Đế lại cho rằng chàng đang nhắc mình, rằng phụ thân của Hoa phi chính là đại tướng của Định quốc, Hoa Lãm. Hoa Lãm trấn thủ một vùng rộng lớn, đại diện hai châu, triều đình đều nể trọng. Hoàng Đế tức giận không sao đè nén, nói: “Trẫm âu có thể chịu cái loại hiếp bức như vậy?” Phất tay áo, lập tức truyền khởi kiệu đến điện Hiền Đức. Hoa phi cũng không có ở điện Hiền Đức. Bởi vì Hàm phi từ chuyện của hoàng trưởng tử mà không ăn không uống, chỉ muốn tìm cái chết, điên điên khùng khùng. Hoa phi chỉ đành ở lại chăm sóc cô ấy nơi điện Tĩnh Nhân, cực lực an ủi. Trời vừa hừng thì làm lễ liệm xác hoàng trưởng tử, Hàm phi đau đớn khóc náo lên, chỉ toan tự sát cho xong, khó khăn lắm mới khuyên được cô ấy, thì đã nghe tiếng nội quan báo vào rất rành mạch: “Hoàng Thượng giá lâm . . .” Hoa phi vội sai người giúp Hàm phi trang điểm lại, bản thân thì ra cửa nghênh đón, xa xa đã nhìn thấy nội quan vây quanh Hoàng Đế, bước nhanh đến, cô ta cùng cung nữ quỳ gối bên thềm. Hoàng Đế gặp một màn như vậy, mắt đã muốn nứt ra: “Nhà người vẫn còn mặt mũi mà lẳng vẳng đây cơ à?” Hoa phi thấy khuôn mặt chàng như băng giá, lạnh không ngờ được, lại nghe một câu ẩn ý như vậy, kinh hoàng trong lòng, run giọng nói: “Thần thiếp . . .” Hoàng Đế đã bùng giận: “Cái loại đàn bà tâm địa rắn rết như nhà người, hạ độc hoàng trưởng tử, mưu hại Thục phi, trẫm hôm nay mà không đem người ra băm vằm trăm mảnh, quả thực có lỗi với Vĩnh Di đã uống mạng.” Hoa phi mặt cắt không còn giọt máu, ngay cả giọng nói cũng đã biến đổi: “Hoàng Thượng, thần thiếp oan uổng, thần thiếp cho dù ngu muội không biết gì, cũng

sẽ không bao giờ đi mưu hại hoàng trưởng tử!” Thanh âm của Hoàng Đế đã lạnh tanh, chàng đứng dưới ánh mặt trời tươi sáng, mà giọng nói thì đã như trời đông giá rét ngày chính cửu* : “Trẫm đã nhìn như thế, nhớ kỹ người là trác phi từ hồi còn trong phủ, cũng là một thân thê thiếp, cho nên mới giữ lại ột cái mạng nhà người. Hoàng quý phi vì sao mà chết, người vẫn tưởng là trẫm không biết hay sao?” Trong mắt Hoa phi đã lộ thần sắc hoảng loạn vô cùng, đôi môi run rẩy, không thốt được một tiếng nào. Ngay lúc đó, chợt có tiếng một người òa khóc ở phía sau, chính là Hàm phi gạt mấy cung nữ, chạy thẳng ra cửa điện. Trông thấy Hoàng Đế đứng lặng trước bậc thềm, Hàm phi lập tức dập người xuống thềm ngọc, cứ quỳ như vậy ôm chân Hoàng Đế mà gào khóc. Hoàng Đế vốn còn đang buồn bực khôn kể, lại nghe cô ta khóc thảm thiết, luôn miệng gọi tên con, trong lòng lại càng bi ai. Hoàng Đế lạnh lùng nhìn Hoa phi, nói: “Dù chẳng phải cốt nhục của người, thế nhưng cũng kêu người một tiếng mẫu phi, vậy mà nhà người vẫn đang tâm hạ thủ?” Hoa phi nói: “Thực oan uổng cho thân thiếp, thân thiếp tuyệt đối không bao giờ hãm hại hoàng trưởng tử.” Hàm phi thì đầu óc đã không còn tỉnh táo, chỉ vào Hoa phi, kêu to: “Cô ta! Chính là cô ta! Cô ta vốn đã muốn đầu độc chết Thực phi, ai ngờ còn hãm hại cả Trữ Nhi của ta, ôi Trữ Nhi đáng thương của mẹ...” Nghẹn ngào tha thiết, lại khóc nức lên: “Trữ Nhi, là mẹ có lỗi với con, chỉ tại mẹ bị ma xui quỷ khiến, nghe con đàn bà này nói, rồi để mặc cho ả hạ độc, nào ai biết ngày ấy Thực phi cũng sẽ gọi cho con một chén canh, mẹ nào đâu có ngờ...” Cô ta cả khóc cả nói, như một người điên. Giọng Hoa phi thì lạnh lùng: “Hàm phi! Cô đúng là điên thật rồi! Ta làm sao có thể hạ độc mưu hại Thực phi được cơ chứ?” Hàm phi nghiêng rặng nghiêng lợi: “Cô mới là đồ điên! Cô bảo tôi, Thực phi có thai, nếu sinh con trai, chỉ e Hoàng Thượng sẽ lập làm thái tử, khuyên tôi sớm nên tính toán, cho nên mới hạ độc trong bữa tiệc... Hoàng Thượng, hôm ấy cô ta nói với nô tì cái gì, nô tì đều nhớ rõ rành rành...” Rồi cô lại khóc lên: “Trữ Nhi ơi, đều là mẹ đã hại con...” Con mắt Hoàng Đế như chỉ muốn phun ra lửa, thuận tay rút thanh trường kiếm của gã thị vệ bên người, “keng” một tiếng đã ném xuống bên chân Hoa phi. “Nhà người tự mình kết thúc sinh mạng là vừa, trẫm cũng sẽ theo nghi lễ của hoàng phi mà mai táng cho người, sẽ không để cho cha anh người phải hổ thẹn.” Thân hình Hoa phi mềm nhũn, đã ngất đi rồi. Cung nữ nội quan tuy là cả lớp lớp người đều quỳ ở đó, thế nhưng chẳng ai dám bước lên mà đỡ. Hoàng Đế nói: “Lệnh cho Ô Hữu Nghĩa đến bắt giam.” Cũng chẳng nhìn thêm, xoay người mà đi. Dự Thân Vương thấy Hoàng Đế giận dữ bỏ đi, đã biết không còn cứu vãn nổi, nhưng chàng thân là Vương gia, cũng không thể nào tự tiện bước vào trong hậu cung, chỉ đành mang cõi lòng nặng trĩu mà đứng ở điện Thanh Lương hầu chỉ. Vất vả lắm mới thấy được chiếc ô lọng pháp phối đằng xa, nội quan thì tiền hô hậu ứng, đều quây quanh Hoàng Đế mà trở lại. Chàng vẫn quỳ ngay ngắn ở đó, dập đầu mà lạy: “Thần đệ thỉnh Hoàng Thượng bớt giận, chuyện này vốn có nhiều chỗ đáng ngờ, mong Hoàng Thượng cho phép Định Loan được đi điều tra rõ ràng rồi hãy xét xử.” Hoàng Đế cũng không trả lời, bởi vì Ô Hữu Nghĩa đã phụng mệnh trở về. Bên người gã còn mang theo một thanh kiếm dài trắng như tuyết, dập đầu một cái, giọng nói có phần cứng nhắc: “Vạn Tuế gia, Hoa phi nương nương đã tự sát.” Dự Thân Vương không bao giờ ngờ được chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi mà đã xảy ra đại biến, vẻ mặt không khỏi sa sầm. Hoàng Đế nhìn Ô Hữu Nghĩa quỳ gối nơi đó, thanh kiếm vấy máu bên cạnh gã vẫn chậm rãi nhỏ xuống từng giọt, từng giọt. Chàng khẽ thở dài, buồn bã nói: “Trong cung liên tiếp xảy ra chuyện bất hạnh, chỉ có thể là do trẫm phúc mỏng phận bạc.” Dự Thân Vương vốn còn đang có cả một câu lời muốn nói, thế nhưng thấy khuôn mặt cô đơn, thần sắc tiêu tụy của chàng, lời nói đã ra đến cửa miệng lại đành nuốt xuống, chỉ kêu một tiếng “Tứ ca.” Hoàng Đế nói: “Làm khó cho đệ rồi, lão Thất.” Một câu nói nhàn nhạt thường thường như thế, lại khiến cho Dự Thân Vương suýt nữa rơi lệ, chàng vội vàng đè lại sự mềm yếu trong lòng, gắng gượng nói: “Bệ Hạ không cần suy nghĩ quá nặng nề như vậy, toàn bộ việc hậu sự, cứ giao ình đệ là được.” Cái gọi là “hậu sự” quả thực rất nhiều. Hoàng trưởng tử tuổi nhỏ chết non, việc ma chay tuy đã đầy đủ lễ nghi, song Hoàng Đế vô cùng bi thương, hạ chỉ truy phong làm “Hiển Huệ thái tử”, vì thế mà bộ Lễ cũng chỉ đành làm tang lễ để truy phong danh hiệu một lần nữa. Còn cái chết của Hoa phi thì dù cất lực che giấu đến mấy, song từ triều đình đến dân chúng lâu ngày cũng nảy sinh đủ loại đồn đãi, nói rằng cô ta vì mưu hại hoàng tử, cho nên bị Hoàng Thượng ban cho tự vẫn. Mà việc ngăn cản những lời đồn đại phát tán, hồng xoa dịu gia tộc Hoa thị, cũng chính là một trong những “hậu sự” cấp bách cần làm. Lại thêm chuyện mẹ đẻ của hoàng trưởng tử là Hàm phi, từ ngày con trai chết đi thì đầu óc cũng trở nên thất thường, được lúc tỉnh táo lúc lại hồ đồ. Thanh tỉnh thì luôn đau đớn chửi mắng Hoa phi, nguyên rủa cô ta đã hại chết con mình, hết gào khóc xong lại làm loạn, đòi chết. Mà nếu hồ đồ thì ngay cả cái gối cũng cho đó là “Trữ Nhi”, sống chết không chịu buông, ăn hay ngủ cũng đều ôm khư khư không lúc nào rời, quả thực một ngày cũng không để người ta an ổn được. Hoàng Đế chỉ đành sai người đưa Hàm phi trở lại Tây Trường kinh, đây cũng lại là một việc “hậu sự” khác. Về Thực phi Mộ thị thì tuy là đã cứu được một mệnh về từ quỷ môn quan, song thân thể suy yếu quá mức. Ngự y

mỗi ngày đều phải luân phiên chăm sóc, tình thế lúc nào cũng hung hiểm. Một ngày, Như Sương hơi thanh tỉnh, nàng mang bệnh nặng trong người, khuôn mặt vốn đã gầy gò lại càng teo tóp, trông chẳng khác nào hạt hạnh, hai tròng mắt hé mở, đã không còn một nửa vẻ rạng rỡ của ngày xưa. Hoàng Đế thấy nàng cuối cùng cũng tỉnh lại thì hết sức vui sướng. Như Sương như thoáng ngẩn ngơ, bắt gặp khuôn mặt tiêu tụy của chàng, muốn đưa tay lên sờ, thế nhưng không đủ sức mà làm. Hoàng Đế vội vàng cúi người xuống, chỉ thấy nàng cười buồn bã, một hồi thật lâu, mới nói: “Chàng gầy đi.” Ba tiếng ấy như bông như tơ, nhẹ đến nỗi cơ hồ không có nửa phần sức lực, lại như xoắn cả lực phủ ngũ tạng, mỏng manh yếu đuối cùng mỗi một làm người ta cảm thấy hoảng hốt dị thường. Trong lòng Hoàng Đế hốt nhiên chua xót, chỉ cười đáp: “Nàng cũng gầy.” Như Sương đóng mắt, lại như nặng nề thiếp đi, Hoàng Đế sợ quấy rầy nàng, đang muốn yên lặng đi ra, chợt nghe âm thanh của nàng cực nhỏ, kêu một tiếng “Định Thuần”. Không hiểu vì sao, chàng lại không dám lên tiếng đáp lại, chỉ nghe nàng như đang nói mê: “Thiếp xin lỗi chàng.” Định Thuần, thiếp xin lỗi chàng. Là ai? Từng có những giọt lệ trong suốt, từng đau đớn tuyệt vọng mà nhìn chàng như vậy? Mưa to làm hơi nước mịt mù xông lên, trông giống như hàng trăm con sông đổ xuống từ chân trời, xuyên qua màn mưa dày đặc, ánh vàng ngọc lưu ly từ cung điện nơi chín tầng mây cũng dần trở nên nhạt nhòa, chỉ như bóng một dải nước sóng sánh dạt dào. Ngón tay chàng lạnh lẽo, áo gấm long phượng, trong ống tay áo luôn phảng phất một mùi hương ngọt đằm lẫn lộn cùng hơi lạnh, cái lạnh ấy như mang theo dấu hiệu của một cơn mưa, khe khẽ chạm vào trên mặt nàng. Rốt cuộc chàng thở dài: “Ta chỉ muốn biết, ngần ấy thời gian đến nay, lẽ nào một nửa điểm thật lòng nàng cũng không hề có?” Nàng không đáp. Quá khứ như một con sông hiểm độc, mỗi một đường lân quang sóng biếc, lại đều che giấu ở bên dưới những đá vụn lởm chởm. Nay những chuyện cũ bèn nhọn ấy, càng sinh ra sự lạnh lẽo mà cứng rắn. Chỉ là, trong khoảnh khắc lại tồn tại một sự mềm mại ấm áp, tựa như giữa cơn mưa giăng đầy trời hôm ấy, nàng đột nhiên xoay người trong nháy mắt, để rồi vĩnh viễn ở lại nơi trái tim chàng. Sự ấm áp như thế, mang theo giấc mơ về hạnh phúc cùng hy vọng bấy lâu, hòa trong nước mưa và nước mắt, mà khuôn mặt ngẩng lên kia, rõ ràng vẫn nở một nụ cười hàm chứa ánh lệ. Ngả vào trong ngực chàng, để mặc ưa và lệ thấm ướt cả vạt áo. Từng đã, gần gũi như vậy, sát sao như vậy, cũng đã từng hạnh phúc. Có lẽ là nhân sinh hơn hai mươi năm trời của chàng lần đầu tiên tìm được hạnh phúc. Chưa bao giờ nghĩ mình sẽ đánh mất, cho nên mới không kịp trở tay. Mới có thể khắc cốt ghi tâm, vĩnh viễn còn đau đớn. Ngỡ rằng mãi mãi sẽ không còn tìm lại được. Giọng nói của Như Sương nhỏ nhỏ, nàng cúi đầu, giống như một chiếc lông vũ nhẹ nhàng bay bổng, không thể nào chống cự sức đưa đẩy của làn gió: “Ta muốn về nhà.” Hoàng Đế ôm lấy nàng, nàng gầy gò, có lẽ chỉ còn lại mỗi da bọc xương, mỏng manh như thể chỉ cần khẽ đụng vào là sẽ vỡ tan. Giọng chàng cũng nhẹ như một tiếng than thở, nói: “Vậy chúng ta cùng trở về nhà . . .trở về cùng nhé.”

16. Chương 16: Lá Sen Quần Vải Một Sắc Ngời

Trời nóng như phun lửa xuống nhân gian. Đường núi thẳng tắp, hai bên sườn chẳng hề có một bóng cây che, những tảng đá bị ánh nắng chói chang hun nóng đến mức phát ra tia sáng, vó ngựa bước trên đường mà đã sắp tóe ra lửa đến nơi. Một đội hình cả hàng trăm người đi men theo rìa núi quanh co khúc khuỷu, sau giờ Ngọ, một ngọn gió cũng không cảm nhận được. Mười bảy người đi ngựa chính là các thủ lĩnh hộ vệ mặc quân phục, ba mươi tư con ngựa cũng được huấn luyện cực kỳ chu đáo, mỗi bước chân đạp xuống đều rầm rập, giống như tiếng trống đều nhịp. Cờ xí có hơn mười chiếc đều rủ xuống bên cột, trên đường đi cũng thỉnh thoảng phát lên đôi cái, lộ ra tấm cờ hiệu màu đen có thêu hoa văn rồng vàng, rõ ràng là nghi trượng dành cho vương gia. Bọn thị vệ thì sớm đã ra mồ hôi ướt đẫm cả áo ngoài, phơi giữa nắng thì khô, rồi lại ra mồ hôi, lại ướt, lúc bây giờ lớp áo trong đã đọng thành một lớp văng trắng, nhưng cũng chỉ dám im lặng mà thúc ngựa đi. “Thời tiết con mẹ nó nóng như chó!” Có một giọng thiếu niên thì thảo nói. “Phì!” Từ Trường nhin không được rốt cuộc cười ra tiếng, gã mặc dù chỉ khoảng trên dưới hai mươi tuổi, nhưng thân là nội thị thân cận, lập tức thu lại nụ cười, làm ra vẻ một ông cụ non, hằm hằm nói: “Thập nhất gia, thân phận ngài cao quý, không thể cứ tùy tiện mở mồm là lại con mẹ nó.” Người thiếu niên này quả thực rất khôi ngô, mi thanh mục tú đẹp một cách kỳ lạ, khỏe miệng hơi trẻ xuống, vẻ mặt cực không đồng tình. Từ Trường thầm nghĩ trong lòng, các hoàng tử của Ngu thị quả nhiên đều có tướng mạo xuất chúng, chẳng trách ngày Kính Thân Vương vừa mới nhập ngũ, mọi người ai cũng có ý khinh thường, đặt cho cậu cái biệt

danh “anh chàng mặt phấn”, chính là muốn chế giễu cái vẻ đẹp trẻ con của cậu. Không ngờ vị thân vương tuổi thiếu niên này mấy năm qua lặn lội đánh đấm, ăn bờ ở bụi, xông pha chiến đấu mà ngay cả đầu mày cũng chẳng hề nhăn nhó một lần. Tội luyện giữa mảnh đất sương gió gian nan phía Bắc Trường Thành, thể nhưng cơ thể cũng không tráng kiện hơn được chút nào, vẫn cứ là một vẻ anh tuấn mà yếu ớt như vậy, chỉ có ánh mắt là đã dần ẩn chứa một tia nhìn sắc bén, rất có khí phách ngang ngược. “Một mực phải đi kinh thành, ngay cả chữ con mẹ nó cũng chẳng cho.” Kính Thân Vương thật ảo não. “Ngẫm lại thực chẳng có gì hứng thú.” “Vương gia, nếu gặp được Hoàng Thượng, cũng không cho phép nói như vậy đâu đấy.” Trên mặt Từ Trường cũng ẩn chứa ưu sầu. Tây Trường kinh không giống như vùng quan ngoại, có thể tùy tiện mà cười nói hỉ hả, nhất cử nhất động, không biết có bao nhiêu người đang dòm ngó, huống chi Hoàng Đế và Kính Thân Vương vốn là anh em cùng một mẹ sinh ra, trước giờ cũng đã có hiềm khích thâm kín. Kính Thân Vương đáng vẻ thì yếu ớt, nhưng trời sinh lại có cái tính nóng nảy, một khi đã nổi bướng lên thì ai cũng không ngăn được, cho nên trong lòng Từ Trường vẫn cứ lo ngại, chỉ sợ sẽ gây cãi lộn ngay giữa ngự cung. Kính Thân Vương bèn an ủi gã: “Ta đã biết phải nói gì rồi mà.” Khóe miệng khẽ nhếch, chợt có một vẻ mặt nghiêm trang khó thấy: “Người yên tâm đi.” Đi suốt ba ngày không ngừng nghỉ, giữa trưa mới vào được đến trong kinh thành Tây Trường. Bên ngoài thành, cách chừng mười dặm, có một khu vực gọi là “Đình nghỉ chân”, từ trước đến nay quan lại văn võ mỗi lần rời kinh hay trở về, đều được nghênh đón đưa tiễn tại chỗ này. Nói là đình, thực chất cũng chỉ là một tòa lầu hình bát giác nhỏ, nằm ở một bên đường lớn. Bên lề đường, dương liễu lá lướt rủ cành, thấp thoáng lộ ra một góc lan can màu đỏ chói của lầu nhỏ, tiếng ve râm ran cả ngày. Lúc này mồ hôi đã mả mướt như mưa, phủ doãn(chức quan cai trị đứng đầu kinh thành) Trường kinh đã sớm phái người ra đón, bước lên trước hành lễ, song Kính Thân Vương xưa nay vốn ghét lễ nghi rườm rà, vội cho người ngăn lại. Gã quan chạy việc cũng hết sức thúc thời: “Tiết trời nóng quá, thỉnh Vương gia bước vào trong lầu nghỉ ngơi hóng mát.” Những lời này quả thực đầy ý quan tâm. Đến lúc bước vào trong lầu, bốn mặt xung quanh đều rợp bóng râm, nhà chính thì vừa sâu vừa rộng rất mát mẻ, toàn bộ mồ hôi đều tản đi, cảm giác nhẹ nhàng thoải mái vô cùng. Đã sớm có trà nước cùng trái cây ướp lạnh được chuẩn bị sẵn, Kính Thân Vương lên đường gấp rút giữa cái nắng đổ lửa, tới lúc này mới cảm thấy khắp người ngay cả từng lỗ chân lông đều nở ra một cách khoan khoái. Thấy được bốn bề cửa sổ chạm khắc đều được mở thông, gió mát cuộn cuộn thổi vào trong lầu, cực kỳ mát mẻ. Phóng tầm mắt ra xa còn có núi non xanh biếc như bức họa đồ, chính là núi Tây Sơn. Mà phía xa mé đông tường thành trông lúc nhúc những mái nhà, chìm ngập trong làn ánh sáng mờ ảo, quả nhiên là Tây Trường kinh mười dặm hồng trần. Từ Trường thấy cậu đắm chiêu, vội hỏi han: “Vương gia, nước ô mai này vừa mát lại mang vị ngọt ngọt chua chua, quả thực là loại ngon tiêu chuẩn.” Kính Thân Vương nhoén miệng cười, một hơi uống cạn nước ô mai trong ly, trong miệng sinh tân dịch, không khỏi khen ngợi: “Ngon thật đấy.” Gã nội quan chạy việc vội vàng tiến lên cười nịnh: “Được một câu khẳng định này của Vương gia, chính là phúc phận hân diện của hạ thần.” Kính Thân Vương ra kinh hơn một năm, đã lâu không nghe cái loại a dua nịnh hót như vậy, chỉ thấy buồn nôn, không thèm để ý đến gã này nữa, đặt tách trà xuống, thông thả bước đến bên cửa sổ, nhìn về phía xa xa. Bỗng thấy trên đường có vài cỗ xe ngựa vách dầu nhẹ nhàng lướt qua, ba bốn chiếc xe đều được trang trí lộng lẫy, trong đó có một chiếc cực kỳ nổi bật, toàn thân xe màu đỏ thắm, màn trướng buông rủ. Kính Thân Vương thấy cỗ xe do một tên đầy tớ cưỡi con ngựa cao lớn bảo hộ, cũng chỉ nghĩ hần là nữ quyền trong nhà quan lại trở về kinh thành. Thình lình có một ngọn gió thổi qua, màn xe chợt phát lên, lộ ra một lớp rèm lụa mỏng, hoa văn được thêu bằng kim tuyến, dưới ánh mặt trời lấp lánh như một dải bạc, chông chéo đan xen đập vào mắt con người. Nguyên là thân vương còn đang ở đây, cho nên mấy chiếc xe kia chỉ đành tạm dừng lại, phía sau xe lập tức có một gã đầy tớ phi ngựa lên muốn thương lượng, song Vương gia thân phận tôn quý, hơn hẳn trăm quan, tuyệt nhiên là không có cái đạo lý nhường đường. Đôi bên tranh chấp mấy câu, mà gã đầy tớ thì hết sức ngạo mạn, nói: “Hắn có là ai mà ở chỗ này, cũng đều phải tránh đường hết cho ta.” Hộ vệ của Kính Thân Vương vẫn ăn nói hết sức chuần mực, rằng: “Theo “Luật Đại Ngu”, trăm quan từ trên xuống dưới, mỗi khi gặp nghi trượng của Vương gia thì đều phải lánh đi.” Gã đầy tớ liên tục cười gằn, nói: “Còn dám lời “Luật Đại Ngu” ra mà dọa người, người cứ chờ đó.” Rồi gã giơ roi giục ngựa chạy trở về, lại xuống ngựa hướng vào chủ nhân trong xe mà bẩm báo. Kính Thân Vương vốn là con người trong thô lỗ lại có tính tế, gặp sự tình kỳ quặc như thế, cũng chỉ gọi Từ Trường đi xuống xem xét. Từ Trường nhìn kỹ mấy cỗ xe ngựa, cũng chẳng thấy có gì khác thường, quay lại bẩm báo với Kính Thân Vương: “Hình như đều là nữ quyền thì phải.” Kính Thân Vương nói: “Nếu đã là thân bằng nữ quyền, vậy ta nhường một chút cũng có làm sao.” Đoạn lệnh cho đội quân tránh sang một bên, để cho xe ngựa đi qua trước. Bọn tôi tớ của đối phương thế nhưng lại còn kiêu căng ngạo nghễ, nhất định không chịu tạ ơn, cũng chẳng thèm xuống ngựa, cả đoàn cứ nghênh ngang mà đi như

vậy. Kính Thân Vương đứng yên lặng bên cửa sổ, xe ngựa đi rất chậm, chợt bắt gặp từ trong chiếc xe màu đỏ son, tấm màn lụa bạc được vén lên một góc. Ánh mắt trời chiếu lên hoa văn kim tuyến vốn dĩ đã rất lóa mắt, thế nhưng dung mạo như đoá hoa phù dung hé ra từ phía sau rèm kia, nháy mắt thoảng qua như cánh hồng nhận, trông lại càng chói ngời hơn cả cái nắng tháng sáu. Kính Thân Vương chỉ cảm thấy chấn động tâm thần, mà tấm rèm lụa kia thì đã buông xuống mất rồi. Chàng nghĩ mình hẳn đã hoa mắt, song dung nhan chỉ hé lộ trong khoảnh khắc như ánh chớp lờn ấy, rạch ngang bầu trời tối tăm tĩnh mịch, rất lâu sau đó vẫn còn lưu lại một đường cung lửa giữa màu xanh u thẳm, khiến kẻ khác thần tình mê mẩn. Chàng nhìn đoàn xe ngựa cứ đi xa dần xa dần, không hiểu sao dâng lên một cảm giác phiền muộn chưa từng có. Bỗng nhiên những lời dạy của sư phụ ngày còn thơ ấu chợt nảy lên trong tim. “Sông dài núi rộng biết tìm nơi nào...” Từ Trường vỗ tay cười sảng sặc: “Cái kiểu văn thơ tác tị của Vương gia, một câu văn đã toan đánh rụng cả hàm răng của đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc rồi.” Kính Thân Vương vốn đã quen đùa giỡn với gã, thẹn quá hóa giận, giả vờ đập cho gã một cước. Kính Thân Vương là bởi vì phụng chỉ về kinh, cho nên vừa thay y phục liền tiến cung yết kiến, Từ Trường vẫn còn lo chàng sẽ nổi tính khí lên, cứ dặn đi dặn lại: “Gặp Hoàng Thượng, trò chuyện chốc chốc phải cẩn trọng, ngài vốn quen tính tùy tiện, nếu mà truyền đến tai người ta, không chừng lại sinh ra đủ chuyện rắc rối.” Kính Thân Vương vừa trở về kinh đô, đã cảm thấy chân tay bị trói buộc, chỉ luôn rầu rĩ không vui. Đến tận lúc lên kiệu rồi, Từ Trường vẫn còn lo lắng mà kéo ống tay chàng, thì thầm cực nhỏ: “Thập Nhất gia, cũng nên vì Hiếu Di Hoàng thái hậu mà nhẫn nại một chút.” Kính Thân Vương phì cười: “Người cứ yên tâm, ta tuyệt sẽ không đánh nhau với hần là được.” Rồi cung đã hơn một năm, quả thực tính nóng nảy đã bớt đi rất nhiều, vào triều, đứng ở phía sau cửa điện Vĩnh Thái mà hầu chỉ, Triệu Hữu Trí tự mình bước ra nghênh đón, cười hi hi nói: “Hoàng Thượng vẫn còn đang nghỉ trưa, thỉnh Vương gia cùng nô tì đi “Thanh Phong Minh Nguyệt các”, nơi đó mát mẻ, chốc nữa Vạn Tuế gia cũng sẽ đến đó triệu kiến Vương gia.” “Thanh Phong Minh Nguyệt các” kỳ thực là một tòa cung điện có quy mô tương đối ỏn, nằm ở bên bờ hồ Thái Dịch, vốn là nơi đọc sách của chư vị hoàng tử, Kính Thân Vương cũng đã từng khổ luyện đèn sách nơi đây mười năm. Lúc bấy giờ đi theo Triệu Hữu Trí bước vào điện, thấy giữa điện, toàn bộ đồ đạc bài trí đều đã thay đổi, không còn chút dấu tích nào của ngày xưa nữa, tâm trạng không khỏi thấy buồn xốn xang. Triệu Hữu Trí đưa được chàng đến tận nơi rồi, sợ Hoàng Đế đã tỉnh, bèn lập tức quay trở về điện Thanh Lương, chỉ còn một tên tiểu thái giám ở lại hầu trà. Kính Thân Vương không kiên nhẫn chờ lâu, thấy trong điện ngoài điện đều một mực nghiêm trang, Tiểu Hoàng Môn cũng cúi đầu chấp tay, đứng hầu phía sâu trong đại điện. Chàng lững thững bước thong thả ra hành lang phía sau điện, hành lang vắng vẻ này vốn xây vươn ra trên nước, bên dưới chính là nước hồ Thái Dịch xanh ngắt sâu thẳm. Thời điểm nắng gắt ngày hè, dỗi mắt nhìn lại, thấy lá sen hồng trong ao Thái Dịch, tầng tầng lớp lớp nối nhau chạy thẳng về phía chân trời. Mà ngay cạnh lan can đỏ thắm này, lá sen như màu ngọc bích phủ trùm, tươi đẹp thanh khiết, còn có một vài phiến lá nghiêng nghiêng ngã vào bên trong lan can. Lá to bằng cả cái bánh xe, lúc nha lúc nhúc, mà ở giữa những lá sen trùng điệp lại chợt vươn lên một nhánh hoa, giống như một nét bút son chắc nịch, chấm phá sắc nét tựa hồ không bao giờ phai. Bốn bề đều là hương hoa thơm ngát, pha lẫn vào hơi thở thanh thoát của đám lục bình, chậm chậm phả vào mặt, khiến người ta sáng khoái tinh thần. Còn đang lúc bồi hồi, ở giữa đám lá sen rậm rạp như rừng chợt truyền đến tiếng cười trong trẻo. Chàng ngỡ là mình đã nghe lầm mất rồi, một lúc sau, lại nghe tiếng cười của con gái vang lên như chuông, trong veo vô ngần còn hơn trước, kêu lên: “Ái chà, không được rồi...” Chợt thấy lá sen lay động, từ sâu trong hồ biếc có một chiếc thuyền bé bơi ra, lá lùa kêu loạt xoạt bên mạn thuyền, hỗn độn mà tề ra hai bên. Con thuyền rất nhỏ, trông như một chiếc thoi ngọc, chỉ nháy mắt đã xuyên qua đám hoa lá mà đi đến. Trên thuyền có hai người, thiếu nữ cầm chèo đứng ở đuôi thuyền đã trông thấy Kính Thân Vương, không khỏi cúi mặt kêu lên một tiếng. Thiếu nữ ngồi nơi mũi thuyền thì đặt ngang chiếc mái chèo bên mạn, trong tay vẫn còn cầm một cành sen hồng, trông thấy có người đàn ông lạ mặt đứng lặng trên hành lang, vội vàng vàng đưa ngang cành hoa lên che mặt đi. Trên đoá sen hồng cứ cánh này xen vào cánh kia, như mây tựa sắc, càng tôn lên một đôi cánh tay nõn nà trắng tựa sương mai. Hai con người đen nháy màu nước sơn, lấp ló giữa tầng tầng lớp lớp cánh hoa, nhìn Kính Thân Vương, chẳng khác nào hai viên thủy ngân đen, trong suốt lấp lánh không thôi. Kính Thân Vương bắt gặp một nửa khuôn mặt hé ra ấy, cũng xinh đẹp động lòng người như cánh sen rung rinh bên gò má nàng, bất chợt nhớ đến dung nhan kia, thốt lên: “Là nàng!” Nàng búi tóc hai bên, dải tóc mây đen nhánh đến châu ngọc cũng không thể sánh, người vận một bộ y xanh lục bằng lụa mỏng manh, màu xanh của váy rất nhạt, chẳng khác nào phiến lá sen vừa chớm mở. Cô gái vận trang phục dân gian mà đi ngắt hoa sen, không ngờ có thể gặp nhau trong cung, mặc dù nàng ăn mặc vô cùng giản dị, song nụ cười chúm chím xinh đẹp lại toát ra một phong thái tao nhã hơn người, dung mạo mờ ảo như thế, thực khó mà

miêu tả thành lời. Cô gái đang cầm mái chèo bỗng rồi đứng lên, muốn hành lễ với Kính Thân Vương, mà chiếc thuyền con vốn cực hẹp, người hoảng loạn làm cho nó chòng chành. Cô gái vận đồ xanh cúi đầu kêu lên, vội vàng vứt vật trong tay mà giữ lấy mé thuyền, hoa sen kia rơi tõm trong làn nước biếc, vô cùng đẹp mắt. Tuy nhiên, mắt thấy cô gái áo xanh lúc này đã sắp rơi xuống nước, Kính Thân Vương hoảng hốt la lên: “Cẩn thận!” Trông tình thế cấp bách chỉ muốn đưa tay ra đỡ, thế nhưng khoảng cách không cho phép, cho nên cũng vô dụng. Cô gái cầm chèo luống cuống tay chân, chiếc thuyền bé quay quay một vài vòng, cuối cùng cũng ổn định trở lại. Cô gái cầm chèo bấy giờ mới thản nhiên cười nói: “Cũng không thể đứng lên mà hành lễ chào hỏi, thỉnh Vương gia thứ tội.” Kính Thân Vương từ trước đến nay cũng chẳng buồn truy cứu mấy chuyện này, chàng đoán hai người này nhất định là cung nữ, không biết vì sao lại đi hái hoa sen, chỉ thấy cô gái vận đồ xanh hồn nhiên xán lạn, tâm sinh cảm tình, hỏi: “Các cô là người của ai trong cung?” Cô gái áo xanh nhìn cô gái cầm chèo, cô gái cầm chèo mỉm cười nói: “Không thể nói cho Vương gia được.” Bên môi cô lại nở một nụ cười tinh quái: “Các nữ quan, tu nghỉ đều đang ngủ trưa, cho nên chúng tôi mới lén chuồn ra ngoài chơi, Vương gia quay về mà nói cho người ta là chuyện của chúng tôi hồng bét cả.” Về mặt nàng xinh xắn vui tươi, có những lời nói như vậy nhưng cũng không làm người ta thấy ghét, Kính Thân Vương không thể không nói: “Đương nhiên ta sẽ không nói cho ai.” Cô gái cầm chèo cười cười: “Cám ơn Thập Nhất gia.” Cô gái áo xanh thì vẫn không nói lời nào, ngồi ở mũi thuyền, tùy tay nghịch nước, mặt hồ gợn sóng, nước theo kẽ ngón tay nồn nà của nàng chảy xuống, tựa như một chiếc lược bằng ngọc trắng, chải xuống vô số những dải lụa tơ tằm xanh biếc cực nhỏ. Kính thân Vương nhìn vạt áo đơn của nàng bị gió hồ thổi lay động, ống tay áo phơ phất như muốn bay lên, sóng dồn lấp lánh, bóng nàng in trên mặt nước, như phiến lá khẽ nghiêng, mang theo nét thanh tao tươi đẹp khó mà diễn tả. Tự cổ chí kim vẫn luôn ví người đẹp như hoa, không ngờ hôm nay được tận mắt nhìn thấy, rốt cuộc mà ví như lá xanh, rục rờ không thua nửa phần. Đúng lúc sợi tơ trên ngọn cờ lòng đang khẽ lay động, chợt nghe từ phía xa xa vang lên tiếng vỗ tay, chính là kiệu loan của Hoàng Đế từ trong cung đang đi đến, nội quan vỗ tay là để làm hiệu, tiếng vỗ tay đã nghe càng ngày càng gần. Trong lòng chàng khẽ rung mình một cái, nghĩ đến từ nay về sau có thể sẽ không còn có duyên gặp mặt, vội hỏi cô gái áo xanh: “Cô tên là gì?” Cô gái kia chỉ cười mà không đáp. Thuận tay nhặt đóa hoa sen vừa rơi xuống nước lúc này, từ xa mà ném về phía chàng. Chàng đón lấy trong tay, hoa sen ấy vẫn còn vương nước hồ mát lạnh, những hạt nước li ti đọng lại, thấm ướt lòng bàn tay, chậm rãi chảy từ cổ tay vào trong ống tay áo, cảm giác tươi mát mà diệu kỳ, tựa như đã có một cái gì đó chảy vào trong cõi lòng. Cô gái đứng ở sau mũi thuyền đã bắt đầu động mái chèo, chiếc thuyền bé xoay mũi, lại một lần nữa tiến vào sâu trong đám lá. Lá sen lay động hỗn loạn, bóng chiếc thuyền đã xa dần, ở phía xa xa ấy, vẫn thấy cô gái áo xanh ngoái đầu, hướng về phía mình mà nở một nụ cười say đắm lòng người. Sông thu dạo bước làn thu Yêu sao sắc ấy sen hồng vẫn tươi Ngọc non lá biếc xanh ngời Dập dềnh sóng nước nào tròn hay vuông Giai nhân mây tía vẫn còn Muốn tặng mà nỗi cách xa chân trời Nhớ người sao chẳng gặp người Ngẩn ngơ gió mát trước thềm trông theo. (Chiết từ hữu tặc – Lý Bạch – dịch thơ: Đông Y Lâm) Quả thực là “Nhớ người sao chẳng gặp người/ Ngẩn ngơ gió mát trước thềm trông theo”. Chàng đeo một nỗi muộn phiền vô hạn, chỉ có thể hận cái cô cầm chèo kia thì nói chuyện liên mồm, mà bản thân ngay cả giọng nói của thiếu nữ áo xanh như thế nào cũng còn chưa biết. Nếu có thể được nghe nàng nói nửa câu, niềm sung sướng ấy chắc hẳn không có lời nào diễn tả. Chàng cứ âm thầm mà suy diễn đủ thứ, dù sao cũng là tâm tình người thiếu niên, nỗi lòng ra sao chẳng thể giấu, đến tận lúc xa giá rầm rộ đi tới, quỳ xuống hành lễ mà tâm thần vẫn bất định không thôi. Hoàng Đế xưa nay không ưa đưa em cùng mẹ này lắm. Hai người hơn kém nhau đến bảy tuổi, cho nên thuở nhỏ cũng chẳng hề thân thiết, tuổi tác đã cách biệt, mà tính tình cả hai lại càng cách xa vạn dặm. Lúc này Hoàng Đế cau mày, nhìn Kính Thân Vương thi hành đại lễ xong, lạnh nhạt nói: “Miễn lễ.” Hoàng Đế hỏi qua về tình hình vùng biên giới, đoạn nói: “Trẫm mệnh cho người đi vùng quan ngoại, là muốn rèn giũa tính tình cho người, mong người có thể sửa bớt cái tính khí của mình đi, thế nhưng xem ra hiện tại người cũng chẳng có chuyển biến gì. Nhìn cái bộ dạng của người, thực sự càng ngày càng nóng nảy không yên, thật uống một phen trầm khổ tâm.” Kính Thân Vương vẫn nhớ kỹ lời dặn dò của Từ Trường, chỉ cúi đầu mà lĩnh giáo huấn. Tài thì nghe Hoàng Đế nghiêm khắc dạy dỗ, mà trong bụng thì cứ nghĩ hoài, hai cô gái kia sao cứ không chịu nói ra mình làm ở đâu, bản thân lại chẳng biết tên nàng, trong cung mấy vạn cung nữ, biết người mở mật, làm sao còn cơ duyên gặp lại đây? Vừa nghĩ đến đó, trong lòng lại buồn rầu, không khỏi thở dài một tiếng. Hoàng Đế vừa nghe cậu chàng thở dài ngậm ngùi, lại như đổ dầu vào lửa, đã câu đến cực điểm, tuy nhiên giọng điệu lại vẫn hồ hững như không: “Người không cần trở về vùng quan ngoại nữa, chắc có ở đến hai chục năm cũng công cốc. Trẫm thấy, tốt hơn là người vẫn nên ở lại trong kinh, đi theo Thất ca người mà học hỏi dăm ba năm, xem có thể học cho ra cái phong thái lịch lãm hay không.”

Kính Thân Vương nghe nói là sẽ không được hồi quân ngũ, đã cảm thấy râu đến già rồi, chàng xưa nay lại cực không vừa mắt Dự Thân Vương, thế mà Hoàng Đế lại còn muốn đem mình giao vào tay “kẻ thù không đội trời chung”, cực tức này thử hỏi nuốt sao nổi? Lập tức đáp: “Thỉnh Hoàng Thượng vẫn cho thần trở về vùng quan ngoại đi thôi, thần đệ ngu dốt, mỗi ngày ở trước mặt Hoàng Thượng, chỉ sợ khi không lại chọc cho Hoàng Thượng phát cáu, thần đệ thà rằng cách Hoàng Thượng thật xa.” Hoàng Đế lãnh đạm nói: “Người nói cái gì gì thế . . . cũng không sợ Hiếu Di Hoàng Thái hậu dưới đất còn linh, nghe được sẽ buồn lòng lắm sao?” Kính Thân Vương kinh ngạc bật thẳng người dậy, trong mắt như tóe lửa, lớn tiếng nói: “Đừng nhắc đến mẫu hậu với ta! Người đừng có mà nhắc đến mẫu hậu trước mặt ta!” Chàng phần nộ, căn bản đã quên phắt vua tôi trên dưới, mà Hoàng Đế thì ngược lại, cực kỳ bình tĩnh: “Xem lại cái bộ dạng này của người đi, chẳng còn ra cái thể thống gì nữa. Kẻ bất hiếu là người, trăm trước giờ cũng chưa từng làm ấu hậu phải hổ thẹn bao giờ.” Trong lòng Kính Thân Vương đau đớn, phần nộ, thất vọng đan xen lẫn lộn, chỉ nói: “Mẫu hậu dù đối đãi với huynh như thế nào, người cũng là mẹ, người sinh ra huynh, nuôi nấng huynh, vậy mà huynh lại ghi hận trong tâm. Nếu không phải do huynh . . . huynh . . .” Tâm trạng chàng kích động, rốt cuộc nói không nên lời, tiến lên từng bước, Triệu Hữu Trí thấy tình hình không ổn, vội kêu một tiếng: “Vương gia!” Kính Thân Vương nhớ lại một trận tranh chấp ngay trước giường bệnh trong điện Từ Ý năm đó, quả thực khiến cho Hiếu Di hoàng thái hậu đau thấu tâm can. Chàng nhớ lúc ấy mẹ đã bệnh trầm trọng, chính mình lại bị Hoàng Đế khiển trách ngay trước giường bệnh của người, khiến ẹ đã bệnh lại càng thương tâm, nếu không phải vì đó thì hoàng thái hậu cũng đã không phải đau khổ mà chết đi. Mà bản thân ngay cả nhìn mặt mẫu hậu lần cuối cũng không kịp. Nghĩ đến đây ruột gan không khỏi thắt lại, siết chặt nắm tay, trừng trừng con mắt mà nhìn Hoàng Đế. Hoàng Đế bị chàng chọc cho sôi máu sắp điên lên rồi, thế nhưng tạm thời lại không thể phát tác. Cuối cùng Kính Thân Vương cũng buông lỏng tay, lui về sau từng bước: “Thần đệ cáo lui.” Một nửa phần khiêm cung mà bề tôi nên có cũng chẳng thấy đâu, hoàng đế giận lắm, còn chưa nói được lời nào, Triệu Hữu Trí chạy nhanh lại nói: “Vạn Tuế gia, Vương gia đi đường vất vả, có chuyện gì thỉnh ngày mai hãy truyền Vương gia tới.” Hoàng Đế cũng biết dưới cơn thịnh nộ này mà xử lý Kính Thân Vương, nhất định sẽ tạo nên động thái cực sai lầm, cho nên cũng chỉ phất tay. Triệu Hữu Trí vội nháy mắt với Kính Thân Vương, mà Kính Thân Vương cũng chẳng buồn cảm kích, trừng mắt với lão một cái, cũng không thêm hành lễ với Hoàng Đế, phất tay áo ngang nhiên mà đi. Hoàng Đế thấy chàng như thế, tức đến nổi một hồi lâu cũng không nói nổi. Trong điện im ắng, gió lạnh thổi như muốn tung tấm màn trúc giữa điện, hương sen thoang thoảng bay vào. Xa xa tiếng ve lác đác rền rĩ, rồi lại rơi vào yên lặng. Một lúc sau, đột nhiên từ mặt hồ phía sau điện truyền đến một giọng hát của con gái dịu dàng mềm mại. Hoàng Đế thì còn đang nổi nóng, “rầm” một tiếng đập mạnh tay lên tập công văn trên bàn, nói: “Đi, đi ra ngoài xem, là kẻ nào đang tranh cãi om sòm ở kia, lỗi cái loại nô tì vô lễ đó ra lập tức đánh hai mươi gậy cho trảm.” Triệu Hữu Trí vội vã tự mình đi, một lát sau, đã nghe tiếng hát càng ngày càng gần, âm thanh kia cực kỳ êm ái mà trầm bổng, du dương đến động lòng người, ca từ lọt vào tai nghe hết sức rõ ràng: “Lá xanh thanh nước biếc, sen tươi khoe lụa hồng, dưới gốc còn có ngó[1], trên có vợ thương chồng[2] . . .” ***** [1]Ngó sen [2]Nguyên bản: “thượng hữu tịnh đầu liên”: ý nói vợ chồng yêu thương nhau như hai đóa sen mọc chung gốc.”

17. Chương 17: Phù Dung Đôi Má Đua Màu Thắm

Tiếng ca mát rượi như gió, truyền vào trong tai, khiến cho tâm thần con người đều trở nên sáng suốt minh mẫn. Hoàng Đế vốn còn đang giận đến tức thở cũng dần dần bình tĩnh lại. Triệu Hữu Trí tiến vào, thấy sắc mặt chàng đã có chút hòa hoãn, cười mỉm chỉ, đoạn thỉnh an nói: “Vạn Tuế gia, chính là mấy tú nữ vừa ứng tuyển, mới vào cung, cho nên cũng chưa hiểu phép tắc quy củ gì, lại không biết có ngự giá ở đây, cho nên mới tùy tiện ồn ào xôn xao. Nô tì đã đưa mấy cô gái ấy về đây, Hoàng Thượng có muốn xem qua một lượt không ạ?” Hoàng Đế lạnh lùng lườm lão: “Người lại chuẩn bị bày cái trò gì đó?” Triệu Hữu Trí cười cười: “Nô tì không dám.” Hoàng Đế chẳng buồn lắm lời với lão, chỉ hơi ngửa mặt lên, Triệu Hữu Trí ngẫm hiểu, hai tay vỗ nhẹ. Lốp lốp những tấm rèm dày được nâng lên, giống như có ngọn gió lùa qua, thoang thoảng đưa hương sen thơm ngát bay vào. Cũng không phải là trang phục bắt buộc của cung nữ, chỉ là một áo lụa trắng thuần, một áo xanh như lục bình, tóc búi hai bên, trông vô cùng thanh lịch mà

khả ái, đều duyên dáng xuyên qua lớp rèm mà thướt tha đi đến, tới trước mặt Hoàng Đế thì uyển chuyển bái lạy. Về mặt Hoàng Đế bỗng nhiên có chút thăng thốt: “Ngẩng đầu lên.” Đôi mắt sáng trong veo tựa hồ phản chiếu được cả bóng người, Hoàng Đế như khẽ hít một hơi, mà đôi mắt loang loáng nước kia, thì vẫn cứ bình tĩnh mà nhìn Hoàng Đế. Triệu Hữu Trí khẽ giọng nhắc: “Thấy Hoàng Đế mà sao vẫn không có chút khuôn phép nào thế?” “Trục Hà kính gặp Hoàng Thượng, chúc Hoàng Thượng vạn phúc kim an.” Hoàng Đế hỏi: “Cô gọi là Trục Hà?” “Vâng.” Hoàng Đế lại hỏi: “Cô là con gái nhà ai?” “Cha của nô tì là nội thị trong bộ Hộ, tên Ngô Tấn.” Hoàng Đế nhớ ra, thê tử của Ngô Tấn họ Mộ, chính là một chi họ xa trong Mộ thị, vốn là con cháu ngoài năm đời, cho nên thời điểm gặp nạn tru di lại được miễn. Hiển nhiên là sẽ giống đến thế, gần như giống hệt Như Sương, chỉ là dựa vào mặt mày vẫn khiến người ta biết được đôi chút. Mà người ở trước mắt, thì chẳng khác nào một cái bóng trong nước, như dải lụa lênh đênh huyền ảo, linh động khắp chốn. Hình như có một cánh tay thời gian, lại kéo chàng trở về rất lâu trước đó. Hoàng Đế sau cùng nói: “Đứng lên đi, để cho trẫm nhìn cô một cái.” Trục Hà thưa vâng, rồi đứng dậy chậm rãi đi về phía Hoàng Đế. Triệu Hữu Trí khẽ khàng lui ra ngoài, phân phó cho bọn tiểu thái giám đứng chực hầu, còn mình thì đi theo dãy hành lang râm mát, vòng thẳng qua ngọn giả sơn, đến điện Thanh Hoa vốn xưa nay là nơi ở của Hoàng quý phi. Nắng ban ngày vẫn đang đốt ác liệt, trước điện có một hàng cây hòe già, hòe xanh như mây, tán rợp một khoảng râm trên mặt đất. Thục yên ắng tĩnh mịch, ngay cả một tiếng ve kêu cũng chẳng thấy, bởi Như Sương đang trong thời kỳ dưỡng bệnh, mệnh cho kẻ hầu người hạ hằng ngày đều phải đi xem xét, thấy ve liền bắt đem đi. Thị Nhi – tâm phúc của Như Sương đang đứng dựa dưới bóng cây hòe, thấy lão, cười hì hì chào một tiếng: “Triệu công công.” Đoạn đưa lão vào trong điện. Như Sương vừa mới thay xiêm y, còn đang chải đầu, tóc mây đen nhánh chảy xuống, buông thả trên vạt váy màu khói rắng. Triệu Hữu Trí khom mình hành lễ: “Nương nương.” Bệnh vừa khỏi, người trong gương sắc mặt nhợt nhạt, tựa như một bóng người bằng bạch ngọc, Như Sương nhìn chính mình trong gương, miệng như đang lầm bầm: “Hoàng Thượng đối với Kính Thân Vương, thật ra rất tốt.” Triệu Hữu Trí cười bồi: “Vạn Tuế gia cũng chỉ có một đứa em trai cùng mẹ này, quả thực rất thương yêu Thập Nhất gia.” Mặt Như Sương không có gì thay đổi, một lúc sau mới cười: “Anh chàng này đúng là ương bướng, cũng làm người ta chịu không nổi.” Triệu Hữu Trí lại không dám tiếp lời, Như Sương hỏi: “Ý của Hoàng Thượng, là muốn giữ Thập Nhất gia ở lại?” Triệu Hữu Trí đáp: “Nô tì cũng không dám đoán bừa, có điều hình như Hoàng Thượng muốn gửi cho Thập Nhất gia dạy dỗ.” Thị Nhi thất lại mái tóc dài cho Như Sương, vắn thành hình một đám mây, dùng trâm châu găm từng cái từng cái vào. Nàng tuy chỉ được phong làm phi tần, song sớm đã có chiều chỉ đặc biệt, vị thế chẳng khác Hoàng quý phi, hưởng một nửa chế độ của Hoàng Hậu. Chuỗi ngọc kết bằng dải tơ kim phượng trên đầu buông trĩu xuống, khẽ rung rinh. Nàng có vẻ đã mệt mỏi: “Người đi đi, nếu mấy ngày Hoàng Thượng có hỏi đến ta, cứ nói ta mệt, đang ngủ.” Triệu Hữu Trí tuân mệnh, vừa lui đến một bên cánh cửa, Như Sương bỗng cười, gọi lão lại: “Nếu mà Hoàng Thượng đã quên hỏi ta, công công hẳn cũng đừng quên đấy.” Triệu Hữu Trí cười cười: “Nương nương đã nói, nô tì tuyệt nhiên không dám trái.” Như Sương vốn được sủng ái nhất trong lục cung, kể từ ngày hôm đó trở về sau, lại chưa hề nhận được chỉ thị. Ngày hôm đó, ở Tú cung tuyển tú nữ, nàng không thể không cố xốc lại tinh thần đến chủ trì. Hoàng Đế đối với chuyện tuyển tú nữ cũng chẳng có hứng thú, cũng không khởi giá đến Tú cung tự mình chọn lựa. Tuyển tú nữ là một lễ lớn, theo lệ thì Hoàng Hậu cùng các phi tần đều phải đến chủ trì, song chiếc ghế Hoàng Hậu còn bỏ trống, cho nên Thục phi Mộ thị hiện đang tạm quản hậu cung. Một đại lễ lớn như thế, ngay cả Tình phi đang mang trọng bệnh cũng phải đến dự, vì vậy mà không khí lại càng thêm phần khách sáo, hai người chung một cái chiếu mà ngồi. Bên dưới lại có một chiếu khác, chính là dành cho Chiêu Nghi họ Ngô vừa được sắc phong. Tình phi bấy lâu nay sống trong bệnh tật, nhan sắc đã sớm tàn phai, nay thấy Ngô Chiêu Nghi, chỉ cảm thấy hào quang tươi đẹp tỏa ra tứ phía, không khỏi chăm chăm nhìn rất lâu. Như Sương lại cười nói: “Tình phi tỷ tỷ cứ nhìn em gái họ Ngô như thế, lại khiến cho cô ấy chề cười hai chị em chúng mình chưa thấy qua cảnh đời.” Tình phi không khỏi thẹn thùng, nói: “Ngô Chiêu Nghi và em có dung mạo giống hệt, chẳng khác nào một cặp song sinh, cho nên ta mới nhất thời để ý đến vậy.” Quả thực là giống hệt sao? Như Sương khẽ nhếch đôi môi anh đào với vẻ hứng thú, nhìn chung dáng vẻ thì giống thật, song Ngô Chiêu Nghi giống như một viên thủy ngân, lấp la lấp lánh không ngừng, mà Như Sương, thì tựa một viên ngọc bằng băng, dù cho có ánh nước, cũng chỉ là nước băng ngưng tụ lạnh ngắt. Như Sương mỉm cười thật tươi, vì là nhân vật chủ trì đại lễ, cho nên nàng vận một bộ xiêm y lông đuôi trĩ đỏ chói, những sợi tua bằng tơ vàng được thêu trên chiếc khăn choàng vai lộng lẫy buông rủ, hoa văn chiếc đuôi phượng kéo thật dài tới thẳng mép váy. Cổ tay áo cũng được điểm hoa văn màu vàng hết sức công phu, bên mép còn thêu một bông hoa rộng đến hai tấc, mười đầu ngón tay búp măng lồ lộ, móng tay sơn bóng màu hồng lại được màu đỏ của chiếc váy đuôi trĩ tôn lên, chẳng khác nào những viên ngọc

lưu ly cực nhạt mà cực trong. Giữa đại diện hun hút đồ sộ mà yên tĩnh, chỉ nghe thấy âm thanh vạt vấy lướt sàn sạt, nội quan dài giọng hô tên họ từng người, cấp bậc của cha anh, từng khuôn mặt như hoa tựa ngọc cứ lần lượt thoáng qua trước mắt, theo nghi thức, hết sức cung kính mà hành lễ. Như Sương cứ một câu lại một câu rôm rả với Tình phi, cũng chẳng buồn để tâm đến việc chọn lựa các cô gái đang lần lượt lướt qua này. Trục Hà có chút ngơ ngác nhìn người thiếu nữ yêu kiều duyên dáng ấy, ngồi ở sâu trong điện cao xa như vậy, tựa như cách mình rất xa rất xa. Vào thời điểm đứng bên cửa cung sâu hút như biển cả, Như Sương khẽ vươn cái chuôi quạt, điều chỉnh cái giá đứng của con chim anh vũ, khéo miệng vẫn ả ả một nụ cười như có như không lúc trước: “Hắn đưa cô đến đây . . . chính cô lại tưởng là một điều tốt?” Con chim anh vũ trong chiếc lồng vàng kêu “kéc” một tiếng, đập đập đôi cánh. Gió nhẹ se sẽ phất mái tóc mai của nàng, trong nháy mắt ấy Trục Hà nhìn cặp mày được vẽ hết sức tinh tế của nàng, cảm giác như nét núi mùa xuân nhân nhật chạy xa xa, hơi hơi nhướng lên. Hiện thời cô đã cao cao tại thượng, từ trên mà nhìn xuống phồn hoa đô hội chốn hồng trần, thế nhưng tất thảy đều cách xa như vậy, giống như thanh âm của chính cô, từng đã xa xôi, mơ hồ, hình như là phát ra từ trong miệng của một người khác: “Vương gia đối với họ Ngô có đại ân, Trục Hà không thể nào vọng ơn bội nghĩa.” Có lẽ phải qua một hồi lâu, mới nghe Như Sương bật cười một tiếng, giọng cười cực khẽ, chỉ như một tiếng thở dài: “Cô gái ngu ngốc . . .” Vành tai của cô bất chợt nóng bừng lên, giống như phát sốt. Ai cũng chưa từng biết tâm tư thực sự nơi đáy lòng cô, thế nhưng tại thời khắc này, cô thật sự cho rằng mình đã bị người ta nhìn thấu. Vị Thục phi nương nương này có một ánh mắt khiến cho kẻ khác không dám nhìn gần, nhưng ngay lúc cô ngược lên, thì đôi mắt ấy đã dịu lại, trở nên tối tăm, giống như than, một khi đã cháy hết những nhiệt huyết cùng ánh sáng, rốt cuộc chỉ còn lại mảnh tro bụi tàn. Cả giọng nói của nàng cũng không mang một chút ấm áp nào: “Vậy thì cô cứ chờ xem.” Hết thảy đều là một màn kịch đã được dàn dựng tỉ mỉ, khai thừa chuyển hợp, xương dọc hay gõ nhịp, ngay cả một bước cũng không thể nhầm. Cô thuận lợi mà vào cung làm Chiêu Nghi Ngô thị, hết sức được ân sủng, ánh mắt Hoàng Đế nhìn cô, bao giờ cũng ấm áp dịu dàng, tựa như rất lâu rất lâu trước kia, cũng đã từng cùng cô kết thành tri kỷ. Chỉ có mình cô là biết rõ, cái bí mật được giấu thật sâu trong đáy lòng kia vẫn luôn tồn tại. Hoàng Đế ngẫu nhiên quay mặt đi, khuôn mặt trông nghiêng hơi cúi, thì cái bí mật trùng trùng kinh người kia sẽ khiến cho tim cô đập nhanh, để rồi sau đó nảy lên trong ngực một cảm giác đau đớn sâu sắc. Vào cung chỉ mới ngắn ngủi mấy ngày, đã nghe nổi lên những lời đồn đãi nho nhỏ. Cô và Thục phi có dung mạo giống nhau đến lạ, chẳng khác nào hai đoá hoa xinh đẹp, đều mang một nét rực rỡ tươi tắn của riêng mình. Nhưng cô không phải là Thục phi, bởi cô gái có địa vị tôn quý nhất hậu cung này cũng giống như một pho tượng ngọc, hoàn mỹ không chút tỳ vết, tinh khiết động lòng người, song lại không có một chút sức sống nào, ngay cả lúc cười rộ lên đáy mắt vẫn ảm đạm vậy, dường như nàng chưa hề mỉm cười. ***** Cuối cùng cũng chọn được tám cô gái, ở lại trong cung một vài năm, hoặc là được đặc chỉ sắc phong làm phi tần, hoặc là ban thưởng cho các vương công đại thần làm thê thiếp, kết cục như thế nào cũng chỉ đành xem vào con đường vận mệnh của các cô. Tình phi nói: “Có thêm người mới, trong cung lại thêm phần náo nhiệt.” Như Sương thì vẫn cứ một bộ dáng như cười như không: “Chị nói phải lắm.” Hoàng Đế kỳ thực cũng không ham nữ sắc, lần tuyển tú nữ này là ý tứ của quần thần. Mà tấu chương thúc giục lập Hoàng Hậu vốn cứ bay lên như tuyết, từ ngày Hoa phi đột tử, Hàm phi bệnh nặng, bỗng nhiên lại đột ngột dừng lại không một tiếng động. Nghe đâu Thái phó Trình Phổ từng đã dựng đứng cả râu tóc, phần nộ mà thê thốt ngay tại bản phủ: “Nếu như Hoàng Thượng cứ khẳng khái lập con yêu nghiệt kia làm Hoàng Hậu, cự thần lập tức đập đầu mà chết ngay tại bậc thềm Thái miếu.” Kể từ đó, các đại thần lại thúc giục Hoàng Đế tuyển tú nữ, ý chừng là muốn chọn ra trong đám tiểu thư khuê các một vị Hoàng Hậu Đại Ngu trong tương lai. Hoàng Đế lại không hề có hứng thú thu nạp mỹ nhân, cuối cùng vẫn cứ để cho “yêu nghiệt” của mình ngồi ngay ngắn ở dưới ngai báu mà hưởng nhận biết bao lễ bái của chúng mỹ nhân khuê các. Tám cô cung nữ được tuyển chọn lần này, mãi cho đến tận đêm Thất tịch(mùng 7 tháng 7) tiếp nhận yến tiệc ban thưởng mới có cơ hội được chứng kiến một khuôn mặt của đấng quân vương. Đêm Thất tịch, trong cung cực kỳ tưng bừng sôi nổi, ngoài lễ “Khất xảo”(cầu Chúc Nữ được khéo tay thêu thùa), theo lệ ở lâu Thanh Sướng còn mở tiệc ban thưởng cho các đấng thân vương, công chúa. Tiệc rượu trong cung, dĩ nhiên là bày đủ các loại sơn hào hải vị, ca múa tưng bừng. Ngày hôm đó Hoàng Đế dường như đặc biệt vui vẻ, còn mệnh cho Ngô Chiêu Nghi gảy đàn sắt(đàn 25 dây), xướng một khúc từ[1] mới, dành được một tràng hưởng ứng nhiệt liệt. Như Sương vốn có tính không kiên nhẫn ngồi lâu, đứng dậy đi ra ngoài. Không ngờ vừa mới bước vào phía sau hậu điện, Trình Viễn đã lặng lặng tiến lên bẩm báo: “Nương nương, cung Thừa Dục phái người đến nói rằng tình trạng của Tình phi nương nương không được tốt, không biết là nương nương có muốn qua thăm?” Tình phi xưa nay thân thể suy nhược, trong một năm thì đã khoảng nửa năm bệnh liệt giường. Giữa hậu điện

cực kỳ yên tĩnh, chỉ nghe lảng máng tiếng ca thổi ngoài điện trước, giống như một khúc nhạc tiên thoát ẩn thoát hiện phiêu diêu truyền đến. Đàn sáo xen lẫn trong tiếng nói cười, náo nhiệt phồn hoa cực điểm. Như Sương nghĩ đến Tình phi lúc này cô quạnh một mình, quả thực đáng thương, nhân tiện nói: “Ta đi thăm chị ấy một cái.” Lập tức Như Sương bước lên xe đi, nội quan cầm theo một cái đèn lồng chữ bát (), vây quanh chiếc xe mà theo. Đông cung nơi Tình phi cư trú cũng rất xa xôi hoang vắng. Lúc này trong cung đều đang mở tiệc vui vẻ, đường đi yên ắng không một bóng người, chỉ nghe tiếng côn trùng vào thu kêu rín rít, làm cho con người cũng cảm nhận được hơi thu đang đến dần. Bên ngoài đông cung lạnh tanh mà ẩm đậm, mấy cung nữ ngồi trực đang thi nhau chơi đùa, hi hi ha ha, hồn nhiên vô sự, thấy có ánh đèn tiến đến, còn tưởng là đến ban thưởng, tết nhất như vậy, theo lệ vẫn thường có tặng phẩm cho cung nữ. Đợi đến lúc nhìn rõ là Thục phi tới, không kịp chuẩn bị, cuống quýt hành lễ không thôi. Như Sương giận muốn phát tác, lại sợ kinh động đến Tình phi, cũng chỉ lườm Trình Viễn một cái. Trình Viễn ngầm hiểu ý, nói: “Xin nương nương cứ yên lòng.” Như Sương biết gã sẽ xử lý chuyện này, bèn tự ý bước vào trong cửa điện, xa xa đã nghe được hương thuốc nồng đặc bay tới. Chỉ thấy lớp lớp màn che, giữa điện cũng chỉ chập hai ngọn đèn, ánh sáng ẩm đậm, càng lộ ra vẻ tịch mịch. Như Sương bước đi khẽ khàng, thấy được Tình phi nằm ngủ trên giường, mờ mờ mịt mịt, hình như là đã ngủ thật rồi. Chỉ có một cung nữ già hầu hạ thuốc men ở bên giường, đang thổi bát thuốc bốc hơi ngùn ngụt mà lệ thì đã rơi nhòa. Cung nữ nọ thấy nàng, vừa mừng vừa sợ, kêu lên một tiếng: “Nương nương.” Rồi nghẹn ngào không nói nên lời. Như Sương hỏi: “Làm thế nào mà đã bệnh thành như vậy, còn không truyền ngự y?” Cung nữ gạt nước mắt, đáp: “Đã muốn truyền rồi, thế nhưng nương nương lại nói, tết nhất thế này, sợ Hoàng Thượng lại tâm tình khờn thoải mái, chỉ nói chính mình thường ngày cũng đã như thế, cứ chịu đựng mà sống qua ngày thôi, cho nên ngăn không cho ai biết.” Như Sương bèn lệnh cho nội quan: “Truyền lời của ta, đến cửa Vĩnh Tế gọi ngự y qua đây.” Lập tức có người nhận mệnh mà đi. Nhìn dưới ánh đèn, thấy đôi lông mày thanh tú của Tình phi khẽ nhíu, sắc mặt tái nhợt không một tia máu, Như Sương bước nhanh tới, sẽ sàng gọi: “Tỷ tỷ.” Tình phi rên lên một tiếng, cũng không biết là có nghe hay không. Qua một hồi lâu, rốt cuộc Tình phi cũng mở mắt, mờ mịt nhìn nàng. Như Sương lại kêu một tiếng: “Tình phi tỷ tỷ.” Tình phi như đã nghe thấy, trên mặt thoáng nở nụ cười, lại hỗn hển. Mãi nửa ngày, mới như lấy lại được chút sức lực, âm thanh nhỏ đến nỗi gần như không nghe thấy gì: “Đúng . . . đúng là Hoàng . . . Hoàng quý phi . . .” Lòng Như Sương nao nao, chỉ cúi xuống mỉm cười, khẽ giọng nói: “Chị cũng quá là hồ đồ đi, bệnh đến mức này mà cũng không cho người ta biết.” Tình phi hơi hơi lắc đầu, đoạn nhắm mắt lại, không còn sức mà trò chuyện nữa. Như Sương vốn tưởng rằng cô ấy đã ngủ thiếp đi, không ngờ cô lại cố gắng mở mắt ra, thanh âm đứt quãng: “Chị sợ là phải đi trước rồi . . . Ngày ấy . . . ngày ấy. . . chị nói với em . . . em hãy quên đi . . .” Trong lòng Như Sương thấy kỳ quái, cúi thấp mình xuống mà nắm lấy tay cô: “Tình phi tỷ tỷ?” Tình phi thở dốc: “Chúng ta cũng từng là chị em một thời gian . . . Lâm Nguyệt . . . Những lời chị nói ngày ấy . . . Em đừng để bụng . . .” Như Sương không biết cô ấy có ý gì, song vẫn nhẹ giọng an ủi: “Chị yên tâm, em đều thấu hiểu cả mà.” Tình phi như thở phào nhẹ nhõm, nỉ non: “Vậy . . . Vậy . . . Được rồi. . .” Từ khóe mắt đã chảy ra một dòng lệ: “Chính là . . . Chính chàng cũng không biết được, thực ra không phải là em . . . Nhưng chị vẫn thật hâm mộ . . .” Như Sương nắm lấy tay cô, mười đầu ngón tay lạnh lẽo, cũng không biết là tay cũng Tình phi lạnh, hay là tay của chính mình đang phát lạnh. Ý thức của Tình phi đã trở nên mơ hồ, lời nói cũng dần mơ hồ. Cuối cùng thì ngự y cũng đến, sau khi bắt mạch, Như Sương cho triệu kiến trên điện, hỏi: “Mấy ngày trước tinh thần vẫn đang khỏe khoắn, sao đột nhiên lại bệnh thành như vậy?” Ngự y đáp: “Bệnh của nương nương đã không phải mới một hai ngày, chỉ dám đại bất kính mà nói, chẳng khác nào một khúc gỗ, bên trong đã sớm mục rỗng cả, cũng may nương nương phúc phận hơn người, chậm rãi điều dưỡng, chung quy cũng có ngày vực được dậy.” Như Sương cũng hiểu rõ ý tứ của gã, việc đã đến nước này, quả thực không còn làm được gì hơn, nhìn thấy Tình phi dùng xong thuốc, nặng nề mà ngủ rồi, mới trở về. Đêm đã khuya, lối đi trong cung cũng đã sớm đầm hơi sương, dưới ánh trăng trông như được rải đầy nước thủy ngân. Lòng dạ Như Sương ngổn ngang trăm mối, nghe tiếng bước chân đi lại của nội quan làm kinh động bầy chim trên cành, soạt một tiếng đã bay lẫn vào trong bóng trăng sâu hút. Bất giác ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy dãy tường trong cung dày đặc, vài gốc ngô đồng cao vượt cả đầu tường, cành lá lưa thưa, phản chiếu lại mảnh trăng lưỡi liềm đêm thu. Khu vực cung điện này có quy mô cực kỳ to lớn, dưới bóng trăng chỉ thấy trùng trùng điệp điệp những xương thú mạ vàng, lạnh lùng gọi lại ánh trăng. Khắp nơi đều vắng vẻ im lìm, ngay cả ngọn đèn dầu nho nhỏ cũng không có, đặc biệt tĩnh mịch thê lương gọi cơn ớn lạnh trong người. Như Sương thấy như vậy liền hỏi: “Đây là nơi nào vậy?” Trình Viễn hộ tống bên xe cũng chỉ ậm ậm ừ ừ, Như Sương hiểu là trong cung cũng có rất nhiều bộ phận cấm kỵ, nhưng tính nết xưa nay cứng đầu không thôi, Trình Viễn chỉ đành thưa: “Bẩm nương

nương, nơi này là cung Cảnh Tú.” Cung Cảnh Tú ? Trong lòng như có một cái gì đó thoáng xẹt qua, ban đầu cũng không thấy đau đớn, nhưng về sau cảm giác không thể nào hiểu nổi, thì ra nơi đây chính là cung Cảnh Tú. Tường cung điện cao cao, ngò đồng thừa thốt, trăng rọi bóng ngò đồng, không ngờ nơi đây vừa hay lại là cung Cảnh Tú. Nàng bảo người hầu: “Dừng kiệu.” Phu khuân kiệu từ từ hạ kiệu xuống, Trình Viễn bước lên đỡ lấy cánh tay nàng, mặt mày đau khổ ừ ừ: “Nương nương, vẫn nên trở về thôi, nửa đêm đường xa, ngộ nhờ bị cảm lạnh, nô tì quả thực là tội đáng muôn chết.” Như Sương lạnh lùng nói: “Người mà nói thêm nửa câu, bản cung lập tức tác thành cho người.” Trình Viễn sợ run, Như Sương quay người ngẩng lên nhìn, chăm chăm ngó vào bên trong cung điện sâu hút đọng đầy ánh trăng. Theo lệ từ các triều đại đã qua, Hoàng quý phi đều được ở trong điện Thanh Hoa, nhưng ngày đầu Lâm Nguyệt vào cung đã ở trong cung Cảnh Tú, về sau mặc dù được sắc phong làm Hoàng quý phi nhưng vẫn không hề chuyển đi. Từ ngày Mộ thị qua đời, Cảnh Tú không còn người nào ở, Hoàng Đế hạ lệnh không cho quét dọn lau chùi gì, cung nữ lại càng không dám tự tiện lảng vảng đến gần, vì vậy nơi đây dần dần trở nên hoang vu tàn phế. Như Sương thấy chiếc khóa bằng đồng trên cửa đã đóng gỉ xanh, tiện miệng nói: “Đem chìa khóa đến đây.” Trình Viễn kinh hãi đến toát mồ hôi lạnh: “Nương nương!” Như Sương nhún đôi mày, Trình Viễn vội vã kêu lên: “Nương nương, đêm khuya rồi, cung này cũng bị niêm phong đã lâu, vẫn nên đợi ngày mai có người đến quét tước dọn dẹp rồi nương nương hãy quay lại thôi.” Như Sương không đáp, Trình Viễn vẫn quỳ rạp ở đó, nói: “Nương nương, nếu như lúc này nương nương muốn vào, nô tì cũng không dám ngăn cản, nhưng thỉnh nương nương hãy nghĩ lại.” Mặt Như Sương không có biểu cảm gì, chỉ nhìn đắm đắm lên mảnh trăng lưỡi liềm trước hiên, vàng sáng ấy trong trẻo mà lạnh lẽo, chiếu lên một dãy viên mái hình mỏ diều hâu nằm im lìm, qua một hồi lâu, từ trong môi mới bật ra hai chữ: “Về thôi.” Trình Viễn chỉ thấy như được đại xá, vội vàng đỡ nàng bước lên kiệu. Gió đêm lành lạnh, lùa qua những tán ngò đồng nghe xào xạc, chiếc đèn lồng trong tay nội quan cũng hốt nhiên lúc sáng lúc tối, chập chờn mờ lung. Ông tay áo Như Sương bị gió thốc lên, trong bóng đêm trông như con bướm cứ chờn vờn vô đôi cánh vĩ đại mà lộng lẫy. Nàng nhớ đến những lời nói vô nghĩa của Tình phi, thực mơ hồ, câu chữ lộn xộn như những mảnh vụn, thế nhưng lại chắp ghép thành cái bí mật ghê gớm nằm sâu trong đáy lòng nàng, chuyện kinh hãi đáng sợ ấy nàng tuyệt không thể lại nhớ đến. Kiệu đi rất nhanh, nàng ngoảnh đầu lại, cung Cảnh Tú đã dần dần chìm trong màn đêm dày đặc, ánh trăng mờ mờ, chạm mót quanh những đường viền liên miên nối tiếp của cung điện, tựa hồ như hình ảnh ngọn núi thu nhỏ, trùng trùng điệp điệp, lắc lư lay động trong tầm mắt. ***** [1] Từ là một thể loại văn học hình thành vào đời Đường, phát triển mạnh ở đời Tống. Từ có số chữ cố định trong bài, câu dài câu ngắn, kết hợp chặt chẽ với âm nhạc.

18. Chương 18: Ai Bảo Gió Thu Chỉ Biết Lạnh

Kính Thân Vương đã hơi có cảm giác say, chàng đang không vui, chỉ có cứ ôm nỗi buồn bực mà uống rượu. Rượu Tửu Kính trong cung đặc mà nhuyển, không giống với cái chất cay mà gắt như mũi dao nhọn của thứ rượu vùng phía Bắc Trường Thành. Tiệc tùng nhạc nhè nhẹ đã lên đến đoạn cao trào, tiếng dây đàn bắt lên cấp bách liên tục vang bên tai, chỉ cảm thấy phiền nhiễu không chịu nổi. Chàng vừa uống hai chén, đã cảm giác men rượu đột ngột xông lên, bèn đứng dậy đi ra. Ra tới hậu điện, mới biết đêm đã lạnh như nước, hơi lạnh thấm vào trong quần áo, ở bên ngoài tấm màn lụa còn trông thấy vài bóng đom đóm lấp lờ, tựa như mấy đốm sáng lướt qua. Chàng nhanh chóng bị tiếng côn trùng kêu chi chút ngoài kia dẫn dắt, bước xuống bậc thềm, chỉ thấy cung điện trùng trùng nối tiếp, đêm tĩnh tựa trong thơ. “Vương gia.” Chàng quay đầu lại, bắt gặp một gã nội quan, chắc khoảng hơn mười tuổi là cùng, cười hi hi hành lễ: “Nô tì kính gặp Thập Nhất gia.” Không đợi chàng trả lời, liền đi đến bên cạnh, Kính Thân Vương vốn đang không muốn gặp tên nội quan nào, cũng không nói gì. Nội quan kia đưa tay đỡ lấy cánh tay chàng, nói: “Đêm khuya gió rét, kính mong Vương gia giữ gìn thân thể.” Kính Thân Vương chợt thấy lòng bàn tay cộm cộm, hình như là đã bị nhét vật gì vào, đang kinh ngạc thì gã nội quan đã thi lễ, khoanh tay rút lui. Kính Thân Vương nhìn chung quanh không một bóng người, lúc này mới đưa tay lên, thì ra trong tay là một tấm khăn đội đầu xếp thành hình vuông rất khéo léo. Nếp gấp của khăn cực tinh tế, phần chóp như ý được gấp cực kỳ rắc rối, mở ra thì trong có một mẫu giấy hoa mai nhạt màu, được bọc ở giữa là một hạt sen. Nương theo ánh đèn chiếu ra từ song cửa sổ hậu điện, đã thấy trên giấy viết “Mưa sa gió táp vỡ nhụy

vàng/Phòng thúy đưa hương cành hợp hoan“ . Nét chữ mềm mại, hình như chính là bút tích của con gái. Tim chàng bỗng thót lên, đập thành thạch, hốt nhiên nghĩ đến người thiếu nữ hái hoa sen trên thuyền hôm ấy, che tay áo cười chúm chím, mắt đẹp ngoài nhìn, quả tim trong ngực chỉ thiếu điều muốn nhảy ra khỏi cuống họng. Quả nhiên bên dưới còn có một dòng chữ cực nhỏ “Vừa gặp quân tử, lòng nào không vui? Đợi chàng nơi đường hẻm Trường Canh, chỉ nguyện lòng chàng thấu lòng ta.” Lòng chàng thì đã ngổn ngang, chỉ không biết cô gái áo xanh kia thân phận ra sao. Thực ra ngày ấy nàng vận trang phục thiếu nữ, nhưng trong cung, cho dù là một cung nữ tầm thường, bản thân là Vương gia, hẹn ước vụng trộm như thế cũng quả thật chẳng còn ra thể thống gì. Gió đêm dịu dàng, cảm giác man mát, hương thơm trên giấy thư kia phảng phất đưa tình, dường như đưa thấu tận tim can con người . Không khỏi nhớ đến cặp mắt nọ, làm thu trong vắt, làm người ta hồn xiêu phách lạc mà tim đập chân run. Lúc này ca thối đã mơ hồ, có tiếng nói cười loáng thoáng truyền ra từ điện trước, phỏng chừng Ngô Chiêu nghỉ lại vừa đàn tấu một khúc, dĩ nhiên cũng dẫn theo một tràng hưởng ứng vang dội . . . náo nhiệt như thế, mà trong đình này lại chỉ có mỗi trăng mờ sao thưa, chính mình cũng chỉ là một cái bóng cô độc, in trên nền gạch bóng sáng ngời. Trong lòng chàng nóng lên, gặp nhau một lần nào có ngại gì! Nghĩ như vậy, lập tức bước xuống bậc thềm. Chung quanh yên ắng không tiếng động, chàng bước rất nhẹ, cửa Thủy Hoa vốn có hai gã nội quan đứng canh, thấy chàng đi ra thì khom mình hành lễ, bị chàng xua xua tay không ngừng. Dáng vẻ thì như là đang bước nhàn tản bộ, lần theo dãy tường cao cao, đi thẳng một mạch về hướng tây. Bất giác đi rất xa, vòng qua một bức tường, đã thấy một cái lối giữa, nơi đây một bên là tường cung cao cao, một bên còn lại chính là cung Trường Canh, cho nên cái lối đi vừa hẹp vừa dài này được gọi là đường hẻm Trường Canh. Bóng đêm thực sự đã dày, chỉ nghe tiếng côn trùng vào thu kêu rín rít, trên trời sao sáng như thủy ngân, ánh sao không ngớt sà xuống bên mái ngói như ánh ngọc lưu ly. Xa xa tuy có một vài đóm đèn, song mọi âm thanh đều bị đình chỉ trong cái tĩnh mịch, không hề nghe nửa tiếng người nói chuyện. Chàng đứng đợi rất lâu, sau cùng thấy một bóng đèn như sao, dần dần bước lại gần, trong lòng cảm thấy vui vẻ. Cầm đèn đến chỉ là một cô gái trẻ tóc mai trái đào, cũng không nói một câu, chỉ gật đầu với chàng một cái ý ra hiệu, đoạn đưa đèn dẫn lối. Chàng theo cô ta đi xuyên qua con hẻm, đi dọc theo tường cung một hồi lâu. Trong bóng tối không phân biệt được phương hướng, chỉ cảm giác vừa băng qua một cánh cửa nách, cuối cùng lại vượt một con đường quanh co, rốt cuộc cũng thấy được mái hiên cung điện trùng trùng, một góc mái cong tà tà như chọc vào màn đêm. Bước qua một cánh cửa hẹp rồi lại ra phía sau một tấm bình phong mà trong phòng vẫn chưa đốt đèn, hình như là một gian phòng nhỏ[1] nằm chéch bên điện. Loại phòng nhỏ này xưa nay là phòng trực đêm của nội quan hoặc cung nữ. Cô gái kia dẫn chàng vào phòng, thi lễ xong liền cầm đèn lặng lẽ thối lui. Nhìn ánh đèn leo lắt những tia cuối cùng cũng dần biến mất đằng sau cánh cửa, trong lòng chàng bỗng nổi lên một nỗi bất an. Chớp mũi đã bắt được một làn hương thoang thoảng kéo đến, đích thị là loại hương đốt trong lò sưởi mà trong cung thường dùng, bên tai lại nghe thấy có tiếng bước chân lộn xộn, rồi có người bước vào trước điện. Nghe âm thanh tà áo quét sàn sàn, dường như là không chỉ có một người. Chàng không khỏi kinh ngạc. Tiếng con gái vừa đi lại vừa trò chuyện, cách hơi xa nên nghe không rõ. Bất chợt loáng thoáng có tiếng gọi “Nương nương” đập vào tai khiến chàng cả kinh, trước mắt bỗng nhiên sáng ngời, thì ra đã có người vén màn đem đèn tiến vào. Một ánh đèn đột nhiên bừng sáng như vậy, chói mắt vô cùng, không thể không đưa tay lên che con mắt, đã nghe thấy có người hốt hoảng kinh hãi mà quát: “Ồ đâu ra một tên điên lớn mặt, lại dám xông bừa vào buồng ngủ của nương nương thế này?” Lòng chàng chợt trùng xuống, chỉ cố hết sức mà mở to hai mắt, mới thấy đèn lồng sáng như tuyết. Cầm đèn là một người ăn mặc trang phục nữ quan, theo ánh sáng còn có thể thấy một vị mỹ nhân yêu kiều, vốn đã dỡ hết trang phục, chỉ khoác một tấm áo choàng trắng muốt, tóc mây chảy dài như ngọc đen nhánh, hơi rối, buông xòa trên mặt đất. Cả người nàng tựa như chạm khắc từ băng ngọc, ẩn hiện ánh hào quang lộng lẫy, Nữ quan cầm đèn đã tiến lên, ý như muốn làm bức ngăn cách. Chàng kinh ngạc đến mức bật thốt lên: “Là cô. . .” Nhưng lập tức phát hiện, mỹ nhân thanh lệ này và cô gái hái hoa sen ngày đó có khí chất hoàn toàn khác nhau. Thiếu nữ hái sen mặc dù dung mạo giống hệt người này, song hành vi cử chỉ lại tựa như bóng hoa chấp chờ, tình nhân ý hạ, mà người trước mắt thì tĩnh lặng như nước hồ sâu, kề cạnh một bên là mảnh rừng băng giá. Trong thoáng chốc chỉ cảm thấy hoang mang, mà bóng hình trước mắt thì như thật như huyền, nhất định không phải là thiếu nữ hái sen rồi! Mỹ nhân thanh lệ ấy khẽ nhún mày, vẫn chưa nói một câu nào, ngoài cửa đã nghe có tiếng vỗ tay, nữ quan thẳng thốt kinh hoàng, chỉ kịp nói: “Nương nương, Hoàng Thượng tới!” Đến mới thực là nhanh, miệng nàng không khỏi nhếch một nét cười lạnh. Hoàng Đế đã vào đến cửa điện, nội quan cầm ngọn đèn sáng rực càng ngày càng gần, một vòng ánh sáng bủa vây quanh Hoàng Đế mà tiến vào hậu điện, mà nội quan dẫn đầu là Triệu Hữu Trí rốt cuộc đã cảm nhận được sự bất thường, nhanh chóng ngừng bước, Hoàng Đế cũng dừng lại. Nhưng vừa bước qua

tầm bình phong, tất thấy đều không có cách nào che giấu được nữa, Hoàng Đế lập tức nghi nghi hoặc hoặc nhìn hai người bọn họ. Dường như là có người thâm hít vào một hơi, sắc mặt Hoàng Đế ở dưới ngọn đèn hình như đã bắt đầu đen lại, cảm thấy không thể nào tin nổi một màn trước mắt, cho nên hỏi: “Người làm sao lại ở chỗ này? Đây là cái chuyện gì?” Kính Thân Vương chỉ buộc quỳ sụp xuống, không thể nói lời nào, Như Sương thì chẳng buồn nhúc nhích, vẫn đứng nơi đó, cười mà như không. “Nói mau!” Hoàng Đế đã giận tím mặt. “Đây là cái chuyện gì?!” Kính Thân Vương đã sớm đỏ mồ hôi lạnh ròng ròng, biết rõ mạng mình hôm nay khó giữ, chỉ có thể liên tục dập đầu, gắng gượng nói: “Thần đệ . . .” Lại không thể thốt ra được chữ nào nữa. Hoàng Đế tức đến phát run, quay ngoắt sang, con mắt tóe lửa nhìn Như Sương. Mà Như Sương thì hờ hững, nói: “Bất luận thần thiếp nói cái gì, Hoàng Thượng đều cũng sẽ không tin. Hôm nay thần thiếp bị người ta hãm hại, cũng không còn lời nào để nói.” Ngực Hoàng Đế phập phồng dữ dội, hô hấp dồn dập. Triệu Hữu Trí thấy tình hình không ổn, chỉ kêu lên: “Hoàng Thượng!” Hoàng Đế đã nổi điên: “Người đâu! Truyền Dịch đình lệnh!” Triệu Hữu Trí lại kêu: “Hoàng Thượng!” Đây là chuyện gièm pha trong cung đình, liên quan đến thể diện, Hoàng Đế mặc dù đang trong cơn thịnh nộ, song vẫn biết là lão đang nhắc nhở bản thân, chuyện như vậy tuyệt không thể để truyền ra ngoài. Mặc kệ xử lý thế nào, vạn vạn lần cũng không thể để cho bên ngoài biết được, bằng không có khác nào đem vua ra làm trò hề cho thiên hạ! Khai triều đã ba trăm năm đến nay, trong cung cấm cũng chưa hề xảy ra một vụ bê bối đến thế. . . Hoàng Đế hung dữ lườm Kính Thân Vương một cái, bỗng muốn giết người, song gần như ngay lập tức dè xuống: “Kính Thân Vương trong tình trạng sau khi say rượu, trước mặt vua đánh mất oai nghi, nói ra những lời ô uế với Hoàng Thượng, phải chịu giam giữ tại Bắc Uyển, từ nay về sau nếu không có chiếu chỉ cấm không được bước qua cửa Uyển nữa bước!” Đây là giới cấm, Triệu Hữu Trí không khỏi thở phào một hơi, nhắc nhở Kính Thân Vương: “Mau mau tạ ơn!” Kính Thân Vương thì còn đang bất động đến cứng đờ ở đó, Hoàng Đế nhìn chàng trừng trừng, giống như chỉ muốn dùng ánh mắt mà xoáy hai cái lỗ trên người chàng. Triệu Hữu Trí nháy mắt ra hiệu, lập tức có nội quan tiến lên, ấn Kính Thân Vương dập đầu một cái, đoạn rời đi. Giữa điện im ắng không một tiếng động, lúc này chỉ nghe thấy âm thanh đồng hồ nước chảy, một giọt rơi xuống đánh tách một cái, qua một hồi lâu, lại tiếp một giọt, nghe như tiếng mưa rơi. Hoàng Đế rút cuộc mở miệng nói: “Thục phi Mộ thị tố tiết không đoan, ngay hôm nay tước bỏ phong vị, phế làm thường dân, giam cầm trong cung Vĩnh Thanh. Con người đen nặng nề của nàng nhìn chàng, vẫn bình lặng như nước, Hoàng Đế cả giận nói: “Còn không mau lui ra ngoài!” Nội quan lúc này mới lấy dũng khí tiến lên kéo nàng, nàng thản nhiên nói: “Ta tự mình đi được!” Nàng vẫn mặc bộ đồ ngủ, chân trần bước theo nội quan xuống bậc thềm, đi thẳng không buồn ngoảnh lại. Sáng sớm hôm sau Dự Thân Vương mới biết được tin tức, trong cung cấm vốn bị giấu kín đến giọt nước cũng không lọt. Chàng chỉ biết Kính Thân Vương sau khi uống rượu thất lễ, va chạm với Hoàng Đế, cho nên bị giáng chức, vì vậy bèn nhân trước lúc lâm triều một mình thỉnh gặp, ý muốn cầu tình giúp Kính Thân Vương. Nhưng đứng đợi hầu ngoài cửa Nghi Môn rất lâu, vẫn chưa được triệu kiến, đến tận đầu giờ Thìn, Hoàng Đế vẫn không chịu cho khởi triều. Đợi thêm một lát, mới nghe Tiểu Hoàng Môn truyền chỉ lâm triều, lúc này mới hay thì ra tối hôm qua Tình phi lâm bệnh qua đời. Tình phi đã bao năm nay mắc bệnh trầm kha, cho nên chuyện chết vì bệnh cũng không khiến người ta bất ngờ, theo lệ cũ trong cung thì sẽ hạ chiếu chỉ xuống cho bộ Lễ, mệnh làm lễ truy phong Thụy hiệu(danh hiệu sau khi chết), việc này cũng đều đã trong dự liệu. Một điều kỳ lạ chính là, buổi chiều lại có thêm một ý chỉ, khiển trách Thục phi Mộ thị tố tiết không đoan, “Mặc dù cai quản lục cung, lại còn nảy sinh lòng ghen tỵ”, đối với một Tình phi bệnh lâu năm đã “Không thể quan tâm được nhiều hơn” lại còn động tí là “làm ra vẻ bề trên”, cho nên phế truất phong vị, giáng làm thường dân, giam cầm trong cung Vĩnh Thanh. Cái này thì quả thực là vượt xa dự đoán, bởi Hoàng Đế yêu quý Như Sương, chiều chuộng còn vượt ngoài quy chế, vì chuyện phong phi mà tranh chấp cùng quần thần, làm Trình Phổ tức giận mà đổ bệnh một thời gian. Có ai ngờ một Tình phi lâu nay thất sủng, lại có thể vì cô mà phế truất Thục phi Mộ thị, thực đúng là một cử chỉ khiến người khác bất ngờ. Cũng vì đó mà không quá mấy ngày, từ triều đình đến dân chúng lần lượt nổi lên những lời đồn đại, truyền nhau rằng, Tình phi chết chính là do Thục phi Mộ thị hãm hại, cho nên Hoàng Đế cuối cùng đã đem nhốt vị “phi tần hồ ly tinh” họ Mộ vào lãnh cung. ***** Mới đầu Dự Thân Vương cũng không để ý đến mấy lời đồn đại này lắm, xưa nay người ta vốn tỏ vẻ khinh thường với Thục phi Mộ thị, cho nên vui sướng khi thấy người gặp họa, mượn chuyện Tình phi mà thêu dệt đủ điều bịa đặt. Không ngờ qua một vài ngày nữa, nội dung đồn đại lại dần thay đổi, ai ai cũng nói Thục phi bị phế chính là vì tư thông với Định Vĩnh – em trai cùng mẹ của Hoàng Đế, mà Tình phi lại phá hỏng cuộc hội ngộ của hai người, cho nên bị Thục phi họ Mộ sai kẻ đi đầu độc hòng giết người diệt khẩu, Hoàng Đế nổi trận lôi đình đã phế truất Thục phi, giam lỏng Kính Thân Vương. Một khoảng thời gian, giữa phường buôn phố chợ bàn tán như đã từng

tận lãm, mượn bữa trà dư tửu hậu, lại càng khó cho nhau nghe thêm mười phần sinh động. Luôn luôn có khoảng dăm ba người tụ tập lại, đợi hầu bàn mang trà đến, còn chưa trò chuyện được mấy chữ, rồi cuộc vẫn là hoặc chủ hoặc khách sẽ có người lôi ra cái chuyện “Thiên hạ đệ nhất nực cười” này ra. Lại là Kinh Thân Vương cùng Thục phi bí mật ước hẹn như thế nào, Tình phi tự mình đưa hoa lại vô tình bắt gặp hai người ra sao, Thục phi then quá hóa giận ra sao, rồi cử nội quan tâm phúc bí mật bỏ độc vào cháo hại Tình phi như thế nào, mà Hoàng Đế thăm hỏi Tình phi lúc lâm chung, cuối cùng biết được chân tướng thì nổi giận đùng đùng suốt đêm tuyên triệu Dịch đình lệnh (bộ phận xét xử) Đầy đủ tình tiết tỉ mỉ như thế tai nghe mắt thấy, chuyện bẽ bối trong cung đình đến bậc này dĩ nhiên sẽ làm cho người ta hiểu kỳ không thôi, người nói thì nước miếng bay vèo vèo, người nghe thì tấm tắc lấy làm hay. Dự Thân Vương phải hơn tháng sau mới biết được ngọn nguồn, bởi vì thân phận của chàng tôn quý, hơn nữa lại có quan hệ cực kỳ thân thiết với Hoàng Đế, cho nên không ai dám đề cập đến chuyện này trước mặt chàng. Nhưng cuối cùng thì miệng lưỡi thế gian như nước sôi lửa bỏng, quả thực giấu giếm không được. Dự Thân Vương bấy giờ mới biết bên ngoài lại có mấy kiểu “Chuyện châm biếm” như thế, không khỏi lấy làm buồn lòng. Vốn còn đang đợt lũ mùa thu trên sông Mãn, vỡ đê cũng không ít hơn bốn chục địa điểm, ba châu mười lăm huyện cùng hàng vạn khoảnh (khoảng 6 6667hecta/1 khoảnh) ruộng phì nhiêu đều chìm ngập trong biển nước, mấy vạn dân tị nạn trôi dạt khắp nơi, rày đây mai đó, thậm chí còn phát sinh cả dịch bệnh, luôn phải cấp bách điều động lương thực cùng thuốc men đi cứu trợ thiên tai. Mà cuối thu thì ngựa béo, bộ phận quân Kỷ Nhĩ Mậu lại thừa dịp xuống nam, quấy nhiễu vùng quan ải Định Lan. Nguyên là hằng năm vào những ngày này đều có quân du thủ du thực đến xâm phạm, quân phòng thủ nhất thời sơ suất, lại để cho gián điệp trà trộn vào trong quan ải Định Lan, hơn mười gián điệp nửa đêm khuya khoắt đồng loạt phóng hỏa, quân dân toàn thành ồ ra dập lửa không kịp, trong một đêm rồi cuộc cả thành Định Lan bị đốt cho xơ xác tiêu điều. Quan ải Định Lan chính là vùng cửa khẩu tây bắc được triều đình chú trọng nhất, gặp biến cố bất ngờ, tức tốc điều động quân đội đóng ở Hạc châu và Phồn châu lên bắc viện trợ, kịch chiến cùng kỵ binh của Kỷ Nhĩ Mậu đã lâu ngày, thế nhưng vẫn không thể nào phân chia cao thấp. Mất thấy đã không thể không điều tiếp bắc doanh đi cứu viện, cái gọi ‘loạn trong giặc ngoài’ chính là đây, ngay cả cuộc đi săn thú mùa thu theo lệ của Hoàng Đế cũng đều phải hoãn chưa biết đến khi nào. Mà Dự Thân Vương thân là tổng đương việc lớn quốc gia thì đã mấy ngày qua chưa hề chớp mắt, lại nghe thế gian đồn đãi mấy “chuyện châm biếm” như vậy, lập tức cảm thấy đầu váng mắt hoa, gắng gượng bám lấy bàn mà đứng lên, chỉ nói: “Thay thường phục.” Về mặt đã trở lại như thường. “Đi Thượng Uyển.” Nguyên là bệnh dịch tràn lan, Hoàng Đế mấy ngày qua bị nhiễm gió lạnh, cho nên đã di giá đi Thượng Uyển dưỡng bệnh. Nội quan đại thần đều không hộ tống theo, cũng may ngựa phi như bay chỉ nửa ngày là đến nơi, xa xa đã trông thấy một hàng cây phong đỏ rực màu lửa, như bốc cháy cả một góc trời, thấp thoáng sắc đen ngọc lưu ly liên tục nhô lên hạ xuống, quả là một cảnh sắc thiên thu say đắm lòng người đất Thượng Uyển. Tây Trường kinh khí hậu ôn hòa, hơi thu đậm đà trong màu lá phong đỏ chính vào đúng tháng chín, song, loại Hỏa Phong của Thượng Uyển thì khác hẳn các giống cây bình thường, mới tháng bảy mà lá đã đỏ như thiêu, cho nên mới nói: phong Thượng Uyển chính là một thắng cảnh kỳ quan, xưa nay vốn là nguồn cảm hứng cho biết bao thi từ ca phú của các bậc nho gia lão học. Tinh thần của Hoàng Đế cũng không tồi, chỉ có vóc dáng hơi hao gầy, khoác tấm áo kép ngồi trên đài Thính Ba, nhìn xem bọn tiểu thái giám đang dựng giàn hoa cúc, đứng hầu phía sau vẫn là hái giám ban Ti Lễ Triệu Hữu Trí. Thấy Trình Viên dẫn Dự Thân Vương tiến vào, Hoàng Đế có vẻ rất hào hứng: “Nghe nói đệ đang khùng hoảng ngập đầu, làm thế nào còn có thời gian rảnh rỗi mà đến thăm ta?” Dự Thân Vương chỉ hành lễ mà không lên tiếng, Hoàng Đế mệnh cho Trình Viên đỡ dậy, cười nói: “Nhìn xem đệ gầy đến mức này, quả thực làm trầm đầu lòng quá. Có chút việc nhỏ, cứ giao cho bọn đây tở làm là được rồi, phải biết tự chăm sóc bản thân chứ.” Dự Thân Vương lúc này mới nói: “Thần đệ có một yêu cầu hơi quá đáng, nhưng vẫn thỉnh Hoàng Thượng y chuẩn.” Hoàng Đế hỏi: “Chuyện gì?” “Bắc doanh đang gấp rút đi tiếp viện quan ải Định Lan, thế nhưng lại chưa có người cầm quân, thần đệ thỉnh Hoàng Thượng đặc xá tội lỗi cho Thập Nhất đệ, để đệ ấy dẫn binh mà đi.” Hoàng Đế thoáng biến sắc, nhưng trong nháy mắt đã cười: “Võ tướng cả triều đình, tại sao lại chỉ muốn mình nó đi?” “Thập Nhất đệ tuy là phạm lỗi lớn, nhưng vẫn là anh em cùng một mẹ sinh ra với Hoàng Thượng, mong Hoàng Thượng xét tình Hiếu Di Hoàng thái hậu, bỏ qua cho cậu ta một lần này.” Hoàng Đế không đáp, trong phút chốc cả gian nhà thủy tạ (nhà xây trên mặt nước) trở nên yên ắng, chỉ nghe bên dưới đầm sen cuối mùa ngẫu nhiên “tách” một tiếng, chắc hẳn là một chú ếch còn chậm chạp chưa kịp bần ngủ đông vừa nhảy vào trong nước. Hoàng Đế nhìn gợn sóng đang dần dần lan rộng đến xuất thần: “Có bộ phận nào gây khó dễ, đệ cứ nói.” Một “chuyện châm biếm” thiên hạ như thế, làm sao mà đem ra nói cho Hoàng Thượng nghe? Dự Thân Vương vẫn im lặng nhún mày, có vẻ lập lờ: “Kỳ thực là tính tình Thập Nhất đệ

vốn giải đãi, Hoàng Thượng cũng biết người ngoài . . . Huống hồ xử lý Thập Nhất đệ như vậy, không tránh khỏi bên ngoài có điều bàn tán.” Hoàng Đế hỏi: “Bàn tán cái gì?” Dự Thân Vương thấy giấu giếm không được nữa, vả lại trong triều đình, chỉ e ngoài bản thân mình ra, cũng tuyệt không có hoàng thân quốc thích nào dám báo cáo lại với Hoàng Thượng, vì vậy bèn đem những lời đồn đãi tấu lại một cách giản lược nhất. Chàng đã cố tránh nặng tìm nhẹ, làm như nói bằng quơ, vậy mà vẫn khiến Hoàng Đế tức giận đến phát run lên, đứng phắt dậy, bước xuống khỏi ghế ngồi, đi đi lại lại hai vòng quanh nhà thủy tạ. Dự Thân Vương thấy chàng nóng nảy, vội hỏi: “Tứ ca, chuyện này nhất định là xuất phát từ bọn tiểu nhân có dụng tâm sâu kín, cố tình đi gieo rắc làm vậy bản danh dự cao quý của Tứ ca, xin người đừng để trong lòng. Thần đã mệnh cho binh mã cửu thành âm thầm bí mật điều tra, tìm cách ngừng mọi lời đồn đãi lại.” Hoàng Đế tuy giận dữ mà lại cười: “Hay, hay lắm.” Chàng ngược mắt, nhìn về phía một mảnh hồ hiu quanh với những đóa sen đã tàn: “Làm cho người ta truyền đại những lời như vậy, quả thực là thông minh đấy. Muốn dùng cách này mà bức ta phải thả Định Vịnh, khôi phục lại vương tước, đoạn sẽ giao phó trọng trách cho nó, hoặc sẽ phải giao nộp binh quyền, đổi lại trong dân gian sẽ không còn bàn tán về chuyện anh em ta có hiềm khích? Hừ, đáng tiếc, trẫm sẽ không để cho hấn được toại nguyện.” “Lão Thắt, đệ về kinh trước đi.” Khóe miệng Hoàng Đế khẽ nhếch: “Về phần ai lãnh binh đi Định Lan, trẫm sẽ tìm được một người tốt hơn . . . Duệ Thân Vương Định Trạm thừa nhỏ tính thông binh pháp, võ nghệ dũng mãnh, hấn nên để cậu ta lĩnh quân bắc doanh đi chi viện cho Định Lan đi.” “Tứ ca.” Hoàng Đế khẽ cười lạnh: “Hấn đã cho rằng ta sẽ không dễ dàng giao binh quyền vào trong tay hấn, cho nên mới nghĩ xuống tay với Định Vịnh, hay thay một kế “Dương đông kích tây” này. Ha, cho rằng trẫm không dám sao, trẫm mới cho hấn biết thế nào là “gậy ông đập lưng ông”. Bắc doanh chính là do một tay Dự Thân Vương khéo tổ chức dạy dỗ mà nên, toàn bộ binh tốt sĩ quan, hết thảy đều trung thành đáng tin nhiệm, vả lại vùng tây bắc đều là sa mạc hoang vu, triều đình chỉ cần nhanh chóng cung cấp lương thảo, nhất định đại quân sẽ không xảy ra biến cố gì. Nghe những lời kia của Hoàng Đế, trong lòng Dự Thân Vương cũng đã thông hiểu mấy phần. Hoàng Đế hơi hơi nheo con mắt, vẻ mặt như thờ ơ: “Về phần Định Vịnh, muốn thả liền thả đi, đồng thời sẽ cho nó đeo thêm tội ban sai, cùng đại quân của Duệ Thân Vương đi trưng thu lương thực.” Trưng thu lương thực là một loại khổ sai chẳng khác nào khoai nóng bỏng tay. Vì lũ quét hoành hành mà mùa vụ ở Lương Châu vốn có tiếng “Gặt hái thành thực, thiên hạ sung túc”, năm nay đột nhiên lại gặp tai họa bất ngờ ít có, rốt cuộc đến một hạt thóc cũng không thu được. Dân tị nạn ào ào đổ lên bắc, sống lang thang bất định, dọc đường chết vì bệnh tật nhiều vô kể, còn đem ôn dịch mà lây lan đến cả những châu quận khác ở phía bắc. Các châu ở đất bắc vội vàng thi hành công tác phòng chống dịch bệnh, lại còn phải kiêm thêm việc phân phối lương thực đến vùng phía nam hồng cứu trợ thiên tai, quan lại cùng bách tính đều khốn khổ không sao kể xiết. Mà tình hình chiến sự nơi quan ải Định Lan ngày càng căng thẳng, đại quân sắp tới sẽ tạm rút, trưng thu thuế ruộng cấp bách lửa xém lông mày, lại càng như trăm cân còn đổ thêm cân. Kính Thân Vương thì tính tình vốn cầu thả lại cục cằn, điều cậu ta đi trưng thu lương thực, chỉ e cậu chàng sẽ làm mất lòng cho bằng hết toàn bộ đại quan tướng soái nơi biên cương mới thôi. Qua một hồi trao đổi bàn bạc, Dự Thân Vương hành lễ cáo lui, Hoàng Đế bỗng gọi chàng lại: “Lão Thắt.” Dự Thân Vương dừng bước, Hoàng Đế lại ngừng một chút, mới từ đôi môi mỏng nặn ra một câu: “Cung Vĩnh Thanh, đệ gia tăng thêm người chú ý, đừng để cho nàng chết mất.” Nhờ mà Như Sương bị phế làm thường dân mà còn gặp chuyện gì ngoài ý muốn, rồi lại bị đồn đãi ra ngoài, chắc chắn lần này sẽ là một truyền thuyết cho rằng Hoàng Đế ghen quá hóa giận mà “giết người diệt khẩu”, cái này có lẽ cũng sẽ là một kế hoạch về sau của Duệ Thân Vương, cho nên Hoàng Đế mới cố ý dấn dò như vậy. Dự Thân Vương đáp: “Thần đệ tuân chỉ.” ***** [1] Nguyên bản “vũ phòng”: hai dãy nhà làm ở hai bên, nhà giữa gọi là vũ

19. Chương 19: Khúc Văng Xin Đừng Dắt Hơi Thu

Sắc trời đã tối, song Dự Thân Vương vẫn lên đường suốt đêm, tức tốc trở về kinh thành. Vệ sĩ hộ tống giờ cao bó đuốc sáng rực, tiếng bước chân nghe âm âm. Mảnh trăng non cong cong như chiếc lưỡi liềm ai bỏ quên trên cánh rừng sao, ánh trăng như nước, chiếu vào trên áo mũ binh giáp, trong trẻo lung linh như ngầm chứa đựng cả hơi băng. Mà trong rừng, cây cỏ đều vương những hạt sương đêm, gió mùa thu thổi

qua mặt thứ hơi lạnh lạnh. Trì Tấn Nhiên cười ngựa đi sau Dự Thân Vương bị gió lùa cho rét run cầm cập, chỉ thấy Dự Thân Vương vẫn phi ngựa như tên bắn, gió thốc tấm áo choàng trên vai chàng bay phấp phới như lá cờ. Ngọn đuốc trên tay quân hầu cũng bị thổi cứ kêu phần phật, ánh lửa chiếu lên khuôn mặt của Dự Thân Vương, tranh sáng tranh tối. “Vương gia!” Trì Tấn Nhiên thấy thân hình của chàng bỗng nhiên lệch sang một bên, không khỏi cả kinh kêu một tiếng. Dự Thân Vương theo phản xạ ghì dây cương lại, dừng thẳng thân hình, có vẻ áy náy: “Xém chút nữa thì ngã luôn rồi.” Trì Tấn Nhiên nói: “Vương gia đã quá mệt mỏi, sau khi trở lại kinh thành cần phải nghỉ ngơi một chút mới được.” Dự Thân Vương mạnh mẽ xốc lại tinh thần, đón nhận cái gió mùa thu căm căm một cách nghiêm nghị, cổ mở to con mắt trĩu nặng, giọng nói vang vang: “Trở về kinh lại càng nhiều việc, chỉ e càng không có thời gian mà nghỉ ngơi nữa.” Trì Tấn Nhiên không nhịn được nói: “Vương gia, việc có lúc nào xong được, tội gì mà phải hành xác mình như thế . . .” Dự Thân Vương đáp: “Ăn lộc của vua, trung tâm báo quốc, cúc cung tận tụy. Ta mà chết đi, thì người vẫn còn phải đọc sách nhiều năm nữa, còn chưa biết sách thánh hiền đã đọc đến đâu rồi đó?” Trì Tấn Nhiên cười hì hì: “Ăn lộc của vua, trung tâm báo quốc, đạo lý này đương nhiên ta hiểu mà. Nhưng mà ngài cũng phải ăn ngon ngủ ngon, thì mới hoàn thành nhiệm vụ của Hoàng Đế giao được, chứ không đói bụng, hoặc ngủ thiếu, thì ý chí không ăn thua, rồi mọi việc sẽ thành hồng hổng hết cả.” Dự Thân Vương rút cuộc cũng bật cười, Trì Tấn Nhiên lại nói: “Vương gia thân mang trọng trách, cho nên lại càng phải chăm lo cho chính mình.” Dự Thân Vương đáp: “Người thật đúng là lời thôi rông dài quá đi.” Chàng ngẩng đầu lên nhìn ánh trăng đầy trời như sương, chỉ cảm thấy lạnh lẽo thấu xương. Hơn mười kỵ mã bảo vệ xung quanh, trong tiếng bước chân rầm rầm vẫn nghe thấy côn trùng kêu ri ri bên bụi cỏ, hơi thu càng đượm. Không nhịn được huýt sáo một tiếng dài, cao giọng ngâm: “Tám trăm dặm hàng quân chia thịt, Năm mươi dặm, đàn bầy biên thành, Mùa thu, bãi điểm binh. Ngựa chiến “Địch Lư” phi khoáng, Cung giương, sét nổi, giạt mình. . .” (Phá trận tử – Tân Khí Tật – dịch: thivien.net) Giọng ngâm đến đoạn này thì không khỏi thấp xuống. “Đền đáp ơn vua lo việc lớn Dành cho thân thể được thơm danh . . .” Một câu cuối cùng, lại như một tiếng thở than não ruột. Lúc vào đến thành thì ngày đã rạng, Dự Thân Vương trở lại trước phủ, trong phủ sớm đã có quan viên đứng đợi sẵn chờ hầu. Đợi đến lúc xử lý xong đồng công văn, thì cũng đã qua giờ Ngọ rồi, chỉ cảm thấy bụng đói như bị đốt, bảy giờ mới truyền dọn bữa trưa. Còn chưa ăn xong, ngoài cửa đã thông báo có thị lang của bộ Hộ và bộ Công đến thăm viếng. Hai người kia vốn là vì việc cứu trợ thiên tai mà đến, bộ Hộ quản lý thóc gạo của ba mươi hai châu trong cả nước, xem xét lương thực còn lại bao nhiêu, thiếu bao nhiêu, còn có viện trợ cho xuất chinh bao nhiêu; mà bộ Công thì quản lý vận tải, mỗi ngày chuyên chở xuống phía nam bao nhiêu, nơi nào điều động nơi nào chuyển đi, đều là mấy chuyện vặt vãnh mà vẫn phải bận lòng. Xong cuộc bàn bạc thì bóng chiều đã ngã về tây, Dự Thân Vương tự mình đưa tiễn hai vị thị lang ra tận ngoài hiên, hai người nói: “Không dám! Thỉnh Vương gia dừng bước.” Đoạn chấp tay làm lễ. Dự Thân Vương nhìn theo bóng bọn họ, lúc vừa quay lại thì bắt gặp gã nội quan chuyên hầu hạ theo mình tên Đa Thuận, nhớ tới lúc sáng sớm có sai gã vào cung nghe ngóng tình hình gần đây của phe phi Mộ thị, bèn hỏi: “Làm thế nào mà bây giờ mới quay về?” Đa Thuận vội vàng bước lên đỡ khuỷu tay chàng, trở vào trong điện rồi mới bày vẻ mặt đau khổ nói: “Vương gia lại bắt bẻ nô tì rồi . . . Ngài nghĩ xem, cung Vĩnh Thanh là một nơi như vậy, loại người như nô tì làm sao có thể tùy tiện vào đấy được. Phải cho người quen tìm đủ phương pháp, khó khăn lắm mới nhìn đến được khuôn mặt của Thục phi, à không, họ Mộ.” Dự Thân Vương đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi, cau mày bảo gã: “Chọn chuyện gì quan trọng thì nói mau mau đi.” “Vâng.” Đa Thuận lo lắng mà nói. “Theo như nô tì thấy, nô tì cũng đành lớn mật . . . chỉ e họ Mộ kia sống không được bao lâu nữa.” Dự Thân Vương đang bưng tách trà không khỏi thoáng chưng lại, một lúc sau mới nhấp một ngụm, lạnh nhạt nói: “Như thế nào?” Đa Thuận thưa: “Nghe nói vừa vào cung Vĩnh Thanh liền bị bệnh, đến nay đã một tháng rồi, nô tì thấy bệnh rất nặng, nằm liệt giường chẳng còn biết gì, lại không có ai biết đến, đã thế còn không chịu để thầy thuốc xem mạch, có lẽ là gắng gượng cho qua ngày mà thôi.” Dự Thân Vương còn đang trầm mặc, Đa Thuận đột nhiên nói: “Vương gia, nếu không . . .” Dự Thân Vương ngẩng đầu lên: “Việc này giao cho người làm, cần phải lo liệu một chút, tìm cách mời thầy thuốc, cũng nên trông nom nhiều hơn. Nếu như có chuyện gì, cứ chạy về báo cho ta.” Đa Thuận không nghĩ chính mình hóa ra đã hiểu sai, cảm thấy bất ngờ: “Vương gia, việc này thực ra là không hợp với quy định trong cung cho lắm, hơn nữa . . .” Dự Thân Vương nói: “Bảo người đi thì cứ đi, nếu như cần phí tổn, cứ đi thẳng đến phòng thu chi mà lấy.” Đa Thuận chỉ đành khoanh tay đáp: “Vâng.” Đa Thuận theo mệnh lệnh của chàng, đã sắp xếp ột người vào trong cung Vĩnh Thanh, lặng lẽ thỉnh lương y hỏi mua thuốc. Tình trạng của Như Sương thì lại tốt một ngày, xấu một ngày, cuối cùng là vẫn chẳng đỡ hơn được tí nào. Dự Thân Vương theo lời dặn của Hoàng Đế, còn đang trăm công ngàn việc nhưng vẫn cho gọi Tể Xuân Vinh vào phủ, tự mình hỏi han một lần. Vị Tể Xuân Vinh kia tuy là mất tay vào bạc

nhất quốc gia, song cũng chẳng phải thần tiên, chỉ thành thành thật thật mà bám tấu với Dự Thân Vương: “Thần đã cố hết sức, nhưng nường nường . . .” Nói tới đây, vội vội vàng vàng sửa lại: “Thứ nhân họ Mộ . . . Từ lần để non trước, khí huyết đều hư tổn, căn bản là đã suy sụp, về sau tuy là có tăng cường điều dưỡng, rốt cuộc vẫn chưa có chuyển biến. Thần tài hèn học ít . . .” Dự Thân Vương nói: “Thôi, ta đã biết.” Đoạn chuyển hướng câu chuyện, hỏi lão về tình hình bệnh dịch. Dịch bệnh đã không còn là chuyện ngày một ngày hai nữa rồi, lũ lụt ở Giang Nam, người dân chạy nạn lánh tránh lên bắc, không hợp khí hậu, dọc đường rất nhiều người mắc bệnh. Ban đầu là sốt nhẹ tiêu chảy, qua mấy ba ngày thì phát sốt nhiệt độ tăng cao, thuốc men đều không hiệu quả, ngã dừn ra đường, sau cùng cũng biến thành dịch. Dần dần từ nam ra bắc, bệnh theo dân tị nạn mà lây lan, tuy rằng quan dân các tỉnh đều cực lực phòng hộ, nhưng thế đi của dịch chứng ào ạt, trước đó không lâu toàn bộ quận Trần An phía nam của Quân châu đều đã mắc bệnh, mà Quân châu cách Tây Trường kinh, chẳng qua cũng chỉ trăm dặm mà thôi. Dự Thân Vương hết sức lo lắng, bởi vì dân cư Tây Trường kinh đông đúc, lại là chốn hoàng thành, một khi bệnh dịch lan vào, hậu quả khó mà gánh nổi. Tể Xuân Vinh nói: “Thế tới của dịch chứng cực hung mãnh, kế sách hiện giờ, chỉ có thể là đóng cửa Tây Trường kinh, trừ quân cấp báo ngoại thành, còn lại những người khác ra vào đều phải chờ. Sau đó thì thiết lập một nhà tình thương, gom lại toàn bộ những người dân bị bệnh, nhất định phải cách ly bọn họ với người thường. Thần còn có một kế sách này, trong thành chọn ra Hạnh Lâm đường, Diệu Xuân đường, Tổ Văn quán, Thiên Kim đường đi đầu, cùng hơn ba mươi nhà cất chứa và phân phát thuốc thang lớn nữa, Vương gia cũng nên ra lệnh cho phường hội, trong thời gian này phải liên lạc chuẩn bị sẵn thuốc men phòng bệnh truyền nhiễm.” Với cái đầu tiên thì Dự Thân Vương khẽ lắc: “Đóng cửa thành tuyệt đối không được.” Về kế sách thứ hai, xem ra có vẻ khả quan, cho nên lập tức bố trí lập một nhà tình thương ở phía ngoại thành thừa thớt, phàm là dân lưu lạc đều đưa đến đó để điều dưỡng, tiếp đó lại liên hệ hơn mười nhà chứa thuốc lớn khác nhanh chóng đi phân phát thuốc men cho cả thành, ngăn ngừa dịch bệnh lan truyền. Quả nhiên, trong kinh thành đã bắt đầu có người phát bệnh, khởi đầu cũng mới khoảng mấy ba trường hợp, tức khắc sai người đưa đến nhà tình thương. Nhưng người bệnh biết rõ đến nhà tình thương thì cũng chỉ còn đường chết, không khỏi gào thét giãy giụa, ngay cả người nhà bệnh nhân cũng giấu giếm không đi báo. Mùa thu, Tây Trường kinh mưa nhiều, mưa đổ ào ào không dứt, cư dân ở phía đông kinh thành đều nghèo, dân tị nạn chạy cả vào trong kinh thành nương nhờ nơi bạn bè thân thích. Một gian chòi dựng tạm lùn tịt, thường thường rác rưởi cặn bã giăng đầy trên đất, nước mưa tuôn xuống, ô ứ chảy ra khắp mọi góc ngách. Tuy là ăn nước giếng, song khí hậu Tây Trường kinh khô khan, đào giếng phải hơn mười trượng, thậm chí còn phải sâu hơn nữa mới có nước ngọt, nhà nghèo thì đào không nổi giếng sâu, bèn đào một miệng giếng nông rồi gạn mà ăn, mấy ngày mưa liên miên, nước giếng đã sớm ô nhiễm, vì thế một nhà bệnh, lập tức lây sang cả mười nhà. Cứ như vậy, dịch bệnh ruốt cuộc từ từ mà lan ra, thậm chí còn có vài hộ gia đình đồng loạt mà chết bệnh ngay giữa đường. Tây Trường kinh bấy giờ chẳng khác nào cái lồng ôn dịch đáng sợ, mọi người ai nấy đều bất an không thôi. Những ngày này mưa như trút nước, Dự Thân Vương ở trong phủ nghe tiếng mưa rào rào, không khỏi thở dài. Đứng dậy tiện tay đẩy cửa sổ nhìn ra, chỉ thấy trời tối đen như mực, tựa như trên trời đã bị chọc một lỗ thủng, mưa cứ thế mà ào ào dội thẳng xuống. Trong phòng lớn tuy được lát gạch xanh, nhưng đã phủ một tầng hơi nước mỏng, mưa kia rơi xuống mặt đất, bọt nước nảy lên, trông chẳng khác nào trong nồi nước sôi. Chàng lo lắng cho đại cuộc, trong lòng cũng như đang tuôn mưa, cảm thấy không thể nào yên ổn. Hoàng Đế mấy ngày trước đã muốn trở về, bị chàng một mực ngăn cản lại . . . Bởi vì trong thành ôn dịch tràn lan, nghĩ Hoàng Đế vẫn tốt nhất là ở lại Thượng Uyển an toàn hơn. Mà trong thành liên lạc đường như đã bị cắt đứt hoàn toàn, bách tính ngay cả cưới hỏi hay tang lễ đều bị cấm chỉ, ai cũng không được qua lại với nhau, mỗi nhà đều phải khép chặt cửa, trên cửa còn treo một túi cỏ thơm, gọi là “Phòng dịch”. Trong lúc đó, quan lại đồng liêu, nếu không có công việc quan trọng cũng không được đi lui đi tới, nghị triều tạm thời hoãn lại. Hoàng Đế vốn không ở trong kinh, cho nên quần thần mỗi ngày đều hội thảo trong phủ Dự Thân Vương, cùng bàn luận những chính sự quan trọng. Trình Phổ đã cao tuổi, lo lắng cũng không được nhiều nữa, nhưng phía nam cứu nạn, phía bắc động binh, việc to việc nhỏ, tất tần tật Dự Thân Vương cũng đều phải hỏi han. Chuyện này cũng thôi không bàn nữa, quan trọng nhất lúc bấy giờ chính là tiền, bạc trong ngân quỹ quốc gia cứ liên tục chảy ra như nước, vậy mà vẫn không duy trì được cục diện. “Không bột đổ gột nên hồ.” Thị lang bộ Hộ là Lý Tự thở dài. “Vương gia cũng biết, sớm đã là thu không đủ chi, năm ngoái tuy có thu nhập được một khoản lớn, nhưng chi phí cho công trình thủy lợi cùng quân đội đều không ít, còn có xây lăng tẩm cùng việc đào mương ở Định châu, bốn cái thì đã khốn đốn vì ba cái, làm sao mà có thể ổn thỏa cho hết được.” Khoản thu năm ngoái kỳ thực là từ tài sản của Mộ thị. Họ Mộ trăm năm danh gia vọng tộc, có ruộng lúa phì nhiêu, đất đai bạt ngàn, nhà cửa, vàng bạc, phải nói là đếm không xuể, đổi ra bạc cũng được hơn hai

trăm bốn mươi vạn lượng, khiến cho triều đình cả năm qua cũng được sung túc. Dự Thân Vương cảm nhận khí thu mát mẻ từ vạt áo, bên ngoài mưa vẫn rào rào, không khỏi nhàn nhàn. Từ cửa ải cũng nhận được tin báo không hay. Tướng Bùi Tĩnh phòng giữ Hạc châu thống lĩnh viện binh, đã kịch liệt giao chiến cùng quân Kỷ Nhĩ Mậu dưới chân núi Mẫn Nguyệt đã mấy ngày, Bùi Tĩnh thì thua chạy te tua, hai vạn nhân mã mà tổn thất chỉ còn lại khoảng năm nghìn, không những không giải vây được cho ải Định Lan, ngược lại chính mình còn bị vây bên bờ Hắc Thủy. Thị lang của bộ Binh lo lắng bồn chồn, nói: “Bùi Tĩnh đã trấn giữ biên ải hơn mười năm, cũng đã giao tranh cùng Kỷ Nhĩ Mậu bao năm, không ngờ lần này lại lâm vào tình cảnh như thế. Tay chủ soái bên Kỷ Nhĩ Mậu, quả thực là không thể khinh thường.” Tướng soái cầm đầu cuộc xuất chinh phía nam này của Kỷ Nhĩ Mậu, trước giờ còn chưa có danh vị gì, thế nhưng lại được người của Kỷ Nhĩ Mậu tung hô là “Thần nhĩ trạch kim”, tức là “Thần ánh sáng”. Vóc dáng cũng chẳng hề cao lớn dũng mãnh, thậm chí còn gầy yếu nhỏ thó hơn cả người thường. Tuy nhiên, chưa có ai từng được thấy bộ mặt thật của người này, lúc ra trận luôn mang mặt nạ bằng vàng, điêu khắc trên đó rất dữ tợn, cười tuấn mã, nắm thương dài, toàn thân giáp sắt sáng ngời, phản chiếu ánh mặt trời như ngày chính ngọ, quả thực ẩn hiện khí chất thần linh oai nghiêm. Cách dùng binh của hắn cực kỳ xuất quỷ nhập thần, mấy tháng nay giao chiến cùng Thiên triều, vậy mà vẫn bách chiến bách thắng, chỉ trong vòng một khoảng thời gian ngắn đã khiến cho ba quân nơi biên ải kiêng sợ. Thám tử được phái đi thăm dò đã trở về, báo rằng người này chính là con tư sinh của Đại hãn Kỷ Nhĩ Mậu Tra Kha Nhĩ với nữ phù thủy Oman, năm nay mới mười sáu, ngoại hình xinh đẹp như con gái, cho nên mới phải mang mặt nạ vàng mà xuất trận, hòng trợ oai. Lời đồn đãi cũng không kém phần ly kỳ, rằng người này thực ra cũng không phải là con riêng của Tra Kha Nhĩ, mà thực sự là một vị công chúa nhỏ tuổi nhất của đại hãn, vốn thuở nhỏ đã sùng võ hiếu chiến, tinh thông binh pháp. Cho nên lần này Kỷ Nhĩ Mậu tiến đánh phía nam, Tra Kha Nhĩ rút cuộc phải giao phó cho con gái mình làm chủ soái. Kỳ thực theo tục lệ của Kỷ Nhĩ Mậu, con gái và con trai xưa nay vẫn bình đẳng, nếu như thật có chuyện này, thì cũng không phải bất ngờ cho lắm. Tổng chỉ huy quân đội bắc doanh là Duệ Thân Vương, lúc nhận được điệp báo như vậy, chỉ ngửa mặt lên trời mà cười sảng sặc: “Hay lắm, đợi đến lúc đại quân của ta bắt được cô công chúa nhỏ này, cũng hi vọng hai bên sẽ có mối nhân duyên tốt đẹp.” Tên người hầu đứng một bên soạn công văn lúc nghe xong thì cũng không tỏ thái độ gì, song ngay tối hôm đó lại gửi một bức mật thư cấp báo cho Dự Thân Vương tường thuật lại sự tình, giọng điệu vô cùng rầu rĩ: “Ý tứ bừa bãi, mồm miệng chót nhả, biểu lộ ra cũng chỉ là cái loại vô tích sự đến phát khùng.” Dự Thân Vương đối với việc Hoàng Đế phái Duệ Thân Vương thống lĩnh quân đội cũng cực không vừa lòng, bởi Duệ Thân Vương còn chưa từng một lần ra trận, cậy tài khinh người, chỉ sợ quân đánh chiến thắng không phải dễ. Mà Hoàng Đế thì thờ ơ nói: “Thắng thì thôi, mà không thắng thì vừa hay trăm sẽ hỏi tội hắn.” (À, anh gian xảo quá ^^) Nhưng quan ải Định Lan vùng tây bắc chính là điểm chủ chốt, nếu mất Định Lan, sáu châu ở vùng tây bắc nhất định sẽ rơi vào thế hung hiểm, kỵ binh của Kỷ Nhĩ Mậu có thể lập tức tiến xuống nam, dễ dàng đánh bại Trung Nguyên. Dự Thân Vương nói: “Tới lúc đó, chỉ e sẽ thành liên lụy đến cả đại sự thiên hạ.” Hoàng Đế khẽ nheo con mắt, giống như cười: “Nếu như liên lụy cả đại sự thiên hạ, vậy thì trước mặt tổ tiên xă tắc, giết một Thân vương, chung quy cũng thành xong chuyện.” Đây là lần đầu tiên Dự Thân Vương nghe được một chữ “giết” phun ra từ trong miệng Hoàng Đế, nhẹ nhàng băng quơ, lại làm cho đáy lòng người ta phát lạnh. Nhưng chàng xưa nay kính yêu Hoàng Đế, cho nên từ đó về sau cũng không còn đề cập tới. Mà Duệ Thân Vương dẫn đại quân, lại không ngừng sai người trở về thúc dục lương thảo dồi dào thết đãi tiệc tùng, dọc đường lại còn quấy nhiễu dân chúng địa phương, làm các quan địa phương chạy theo cung phụng cũng không kịp, bèn đồng loạt gửi tham tấu lên. Mà Hoàng Đế thì xưa nay dung túng cho người anh em này, phàm có điều tấu, lập tức không phê chuẩn. Trong thời gian ngắn, cả bộ Binh, bộ Lại, bộ Hộ đều vì vị Vương gia kiêu ngạo ngang bướng này mà phải một bản, trái một bản, tấu chương cứ như tuyết bay lên vèo vèo, khổ không nói hết. Đây vẫn chưa phải là chuyện khiến cho Dự Thân Vương đau đầu nhất, mà việc phòng bệnh ngừa dịch mới chính là đại sự khẩn cấp đến độ cháy sém lông mày. Bởi vì ôn dịch hoành hành, cả một kinh đô lúc bấy giờ tựa như một tòa thành trống, không khí trầm mặc đe dọa. Cổng thành thì sớm đã cấm tiệt xuất ra nhập vào, các cửa hiệu đều đóng cửa tịch trữ, tuy là quân đội mỗi ngày đều đi tuần, nhưng lòng dân vẫn kinh hoàng lo sợ không thôi. Mấy ngày sau, chuyện tình mà Dự Thân Vương cánh cánh nhất cuối cùng cũng đã phát sinh, trong cung đã có người bị nhiễm dịch chứng. Tuy là Hoàng Đế không ở trong cung, nội quan bị bệnh chết cũng đã được đưa đi hỏa táng ở ngoại thành, nhưng chưa quá một ngày, đã lại có một cung nữ mắc bệnh, biểu hiện của bệnh không giống với dịch chứng, Dự Thân Vương tức khắc ra lệnh phàm là cung nữ nếu bị bệnh đều phải đưa đến chùa Đại Phật Tự trong núi Tây Giác ở ngoại thành, tuyệt đối cách ly. Mà chính Dự Thân Vương cũng đã ngã bệnh, thoạt đầu chỉ nghĩ là do làm việc quá sức mà ra, về sau mới thấy sốt nhẹ mà mãi không lui, mặc dù không

bị tiêu chảy, nhưng vài ngày sau thì thuốc thang châm cứu cũng đã vô hiệu. Trong lòng chàng đã rõ, chỉ sợ bản thân cũng nhiễm dịch rồi, cho nên dứt khoát, một mặt sai người đi thông báo cho Trình Phổ, một mặt sửa soạn một mình di cư đến chùa. Sợ rằng Hoàng Đế sẽ lo lắng, cho nên đành giấu kín. Đa Thuận khổ sở khuyên bảo vô ích, không nhận được ôm lấy chân chàng mà kêu khóc, Dự Thân Vương hỏi: “Người khóc cái gì?” Đa Thuận vừa lau nước mắt vừa nói: “Vương gia đi nơi nào, nô tì đến nơi ấy. Vương gia thuở nhỏ chính là được nô tì bông bế, nô tì đã hầu Vương gia nhiều năm như vậy, từ sáng đến tối một ly cũng không rời, nếu Vương gia mà ruồng bỏ nô tì, nô tì cũng chỉ còn cách lập tức đập đầu vào cột mà chết.” Dự Thân Vương thì đã phát nóng hầm hập, cảm thấy toàn thân đều uể oải, gã này lại còn lôi thôi vương vís, chỉ đành dở khóc dở cười: “Ta đi chừng dăm ba ngày là cùng, đợi hết bệnh rồi sẽ trở lại, người còn bày ra cái vẻ khiếp nhược đó mà làm chi?” Đa Thuận nước mắt nước mũi ròng ròng, nói cái gì cũng không chịu buông tay, Dự Thân Vương bắt đắc dĩ, cũng đành phải để gã theo lên Đại Phật Tự. Ngôi chùa Đại Phật Tự này vốn là nơi Hoàng Đế Nhân Tông tu hành sau khi nhường ngôi (wtf? NHÂN tông? tu hành? trùng hợp chẳng@@), bao năm qua cũng chính là nơi lễ Phật của hoàng gia. Hơn một trăm năm rồi lại được xây cất thêm, đền đài gác Phật đều uy nghi tráng lệ, trong chùa còn có một pho tượng Phật bằng gỗ bạch đàn cực lớn, cao tới tám trượng, đội trời đạp đất, trang trọng uy nghiêm, được người trong thiên hạ xưng là kỳ quan, cũng vậy mà chùa nổi tiếng với tên Đại Phật Tự. Dự Thân Vương đem theo Đa Thuận, người ngựa đơn giản mà ra khỏi thành, đợi đến khi tới được cửa chùa dưới chân núi Tây Giác, đã thấy đài ván chót vót, thêm đá như thang. Lúc đi lên trên, trời hoàng hôn mây mù tỏa khói như sắp mưa, mà điện châu gác Phật nguy nga, khắp nơi trong chùa đều đốt thảo được đưa hương thơm ngát, làn khói trắng mờ mờ ảo ảo lượn lờ trong góc điện, trên mái cong còn treo chuông đồng, lúc này bị gió thổi qua phát ra âm thanh lạnh lốt trong veo, giống như cái khánh. Phương trượng Trí Quang tự mình dẫn theo một chú tiểu sa di đi xuống nghênh đón Dự Thân Vương. Đại Phật Tự vốn mang đậm cảnh sắc mùa thu, có “ba đặc sắc” nổi tiếng của Tây kinh, “ba đặc sắc” đó là chỉ phong rậm, quế thơm, trúc dày của chùa. Phía sau chùa nguyên là có một khoảng rừng trúc, trong bóng xanh ngọc bích, tiếng gió thổi vi vu tinh tế, lá vót nhọn nhỏ, chính giữa rừng trúc còn được đào một khe suối nhỏ uốn lượn, nước cũng trong mát như ngọc bích. Mặc dù lối đi được lát gạch, nhưng mênh mông vẫn là lớp lớp rêu xám, chỉ nghe suối chảy róc rách, âm thanh nghe như tiếng ai nói chuyện bên tai, rì rầm lúc được lúc mất. Mọi người men theo con đường quanh co khúc khuỷu mà đi, qua một cây cầu trúc, mới trúc xanh dày đặc, che cả một mảng tường đá thấp lùn, trông như những lớp tường trùng trùng bao quanh. Dự Thân Vương tuy đã mấy lần tới chùa phụng Phật, thế nhưng chưa hề đi ra đằng sau, lúc này bất gặp một khung cảnh u nhã tĩnh mịch như vậy, không khỏi cảm thấy nổi da gà. “Tây Trường kinh không ngờ còn có một địa phương như thế này, nếu mà ngồi đây đóng cửa tĩnh tọa, hẳn cũng có người đồn ngộ cảnh thiền.” Gió lùa qua lá trúc nghe rào rào như mưa rơi, đại sư Trí Quang mỉm cười nói: “Vương gia quả nhiên là người có thiện duyên.” Xa xa trên cánh cửa thiền viện, chợt thấy một tấm hoành phi, nét chữ cực kỳ tao nhã, chính là ba chữ “Ngôi thanh tĩnh”, hai người kim lòng không đậu bèn nhìn nhau cười. Dự Thân Vương chăm chú nhìn nét chữ trong chốc lát, nói: “Đây giống như là bút tích của Tiên hoàng Thái Vũ Đế?” Đại sư Trí Quang đáp: “Đúng vậy. Tiên hoàng Thái Vũ Đế khi còn là một hoàng tử, nhân việc mẹ đẻ là Kính Tuệ Thái hậu băng hà, chôn cất tại bản chùa này, cho nên Thái Vũ Đế bèn cất am ở đây chịu tang ba năm.” Vì là bút tích của Tiên đế, Dự Thân Vương phải chỉnh đốn lại vạt áo, đoạn mới cung kính bước vào. Lúc vào trong viện, thấy song cửa sổ bằng gỗ sáng bóng, mấy chiếc bàn phản ánh màu xanh, toàn bộ thiền viện đều một sắc xanh biêng biếc, bài trí hết sức đầy đủ mà sạch sẽ. Trong sân còn có đôi hàng cây ngô đồng, lá vàng rơi rải rác trên mặt đất, chất đống bên thềm. Dưới thềm dù được lát gạch, song rêu xám mọc nhiều, trông như những đụn hoa trắng. Mà ngược mắt nhìn lên, chỉ thấy rừng tre như biển, ngửa mặt lên mãi mới thấy lấp ló một góc trời trong vắt xanh biếc màu ngọc lưu ly. Dự Thân Vương bất giác nói: “Ồ đây đọc sách thì thật tuyệt.” Đại sư Trí Quang cười không nói, bảo tiểu sa di đi pha một ấm trà thuốc. Hiểu biết về y học của ông rất khá, đích thân xem mạch giúp Dự Thân Vương, trầm ngâm nói: “Bệnh của Vương gia không giống như dịch chứng.” Dự Thân Vương trả lời: “Đúng là không phải thật, lúc này đại dịch khắp thành, dù sao cũng sẽ phiền hà cho kẻ khác, cho nên ta mới tới đây.” Trí Quang không khỏi chấp tay nói: “Vương gia có lòng đại từ đại bi, nhất định sẽ được báo đáp.” Nơi đây vắng vẻ tịch mịch, bên ngoài bức tường phía tây hốt nhiên vọng lại tiếng con gái khóc tu tu, nghe rất rõ ràng. Dự Thân Vương không khỏi cảm thấy bất ngờ. Đất Phật cửa thiền, làm sao lại có tiếng nỉ non của con gái, huống chi đây ở sâu trong rừng trúc, rêu phủ quanh hiu, càng làm cho người ta tưởng là nghe nhầm. Trí Quang nói: “Nhà khách phía tây có vài vị nữ cư sĩ trong cung đến ở, cũng là vì bị bệnh mà đến. Vốn là Vương gia hôm nay tới đây, cho nên bản tăng bảo người giúp các vị ấy tìm một chỗ nghỉ tạm khác, chắc là vì không muốn di dời, cho nên mới khóc.” Dự Thân Vương lúc này mới nhớ, thì ra là cung nữ

đi đường bệnh đây mà. Nghe người con gái kia khóc thật bi thương, trong lòng cũng không nỡ, nói: “Thôi khỏi, cứ để họ ở chỗ này cũng được.”

20. Chương 20: Khói Nước Thấm Sâu Sâu Lạnh Ngát

Dự Thân Vương thì nói thế, mà Đa Thuận thì lại ra chiều không đồng tình: “Ồ gần như vậy, khí bệnh bay qua thì Vương gia làm thế nào được?” Dự Thân Vương nói: “Ta cũng là bệnh nhân, lại còn đi sợ khí bệnh?” Đa Thuận không dám cãi lại, thấy tiểu sa di bưng trà thuốc đến, vội vàng tiếp lấy đem đi rót, lại đợi cho nguội bớt, đoạn mới đưa mời Dự Thân Vương. Đại sư Trí Quang nói: “Trong chùa cũng chỉ có cơm chay, mỗi ngày sẽ sai đồ đệ đưa tới cho Vương gia, chỉ đành để Vương gia chịu khổ một phen vậy.” Dự Thân Vương đáp: “Nào có thể như vậy, phạm vào cội bồng lai tiên cảnh, quấy nhiễu bậc chân tu đã là cực kỳ không phải rồi.” Vì trời đã về tối, Trí Quang bèn cáo biệt đi trước. Dự Thân Vương tiễn ông ra tận mái hiên, bắt gặp một cảnh chiều hôm mật mờ, làn khói lam bốc lên nghi ngút, rừng trúc sâu thẳm như sóng biếc biển cả. Mà tiếng chuông chùa ngàn năm xa xôi vọng lại bên tai, trong khoảng khắc quả thực bay vút lên khỏi cội hồng trần. Chỉ cảm thấy hơi nước trong trẻo quét qua vạt áo, ngọn gió mát thấm thấu vào tận trong phổi. Thời điểm thấp đèn, quả nhiên có một tiểu sa di bưng cơm nước đến. Thiền phòng sơ sài, đốt một ngọn đèn dầu, dưới ánh đèn lờ mờ nhìn kỹ, cũng chỉ thấy có cơm trắng cùng đậu phụ, ngoài ra còn một đĩa đậu mầm xào cải xanh. Dù chỉ là nước luộc canh suông, song Dự Thân Vương vẫn xới một bát cơm gạo lứt. Ngược lại Đa Thuận thì mặt nhăn mày nhó: “Cơm gì mà nhiều sạn quá, ăn một miếng cơm thì kèm một hạt sạn.” Dự Thân Vương cười nói: “Trong lòng có sạn, trong miệng sẽ có sạn, lòng không có sạn, thì miệng tự nhiên cũng chẳng còn một hạt sạn.” (Oa, anh Thất nói một câu nghe có đạo vị nha^^, like) Đa Thuận nửa cười nửa mỉa: “Vương gia, ngài thì còn có thể an nhàn thoải mái tĩnh tọa như vậy. Nô tì tuy là kẻ ngu dốt vô học, nhưng đã tới Đại Phật Tự cùng các Thái phi nương nương nhiều lần, đã ở trong miếu này thọ trai[1] mấy bữa, chẳng lẽ chưa lần nào được ăn đông cô mộc nhĩ, rau xanh trái ngọt hay sao? Không kể đến nấm hương, nấm rơm, kim châm, vân chi mà ngay cả nấm đầu khỉ, nấm gan bò tía cũng chẳng hiếm. Vậy mà hôm nay chúng ta tới, lại chỉ cho ăn cái thứ này.” Dự Thân Vương nói: “Trong thành giao thông cấm tiệt, giá gạo cứ liên tục tăng lên theo cấp số nhân, tháng trước đại sư Trí Quang đã mở kho phân thóc, cứu tế người nghèo, trong chùa chỉ sợ lương thực cũng không còn nhiều. Người chưa đi ra ngoài, còn chưa biết đó thôi. Bữa nay đã có một chén cơm mà ăn, lại còn chưa biết đủ.” Đa Thuận vâng vâng dạ dạ, hầu hạ Dự Thân Vương ăn cơm, nghe ngoài kia cuồng phong cuốn qua rừng, lá trúc xào xạc, Dự Thân Vương hỏi: “Mưa phải không?” Nói chưa xong, đã nghe ngoài tán ngô đồng tiếng rơi tí tách, quả nhiên là mưa. Mưa gió đêm thu vốn đã điều tàn quạnh quẽ, hưởng chi là chốn chùa hoang sơn vắng. Ánh đèn dầu trong phòng nhỏ như hạt đậu, chiếu qua song cửa sổ, bóng trúc âm u lay động, trên phiến lá ngô đồng giọt rơi tí tách, nhỏ nhất mà liên miên, cái rét đêm thanh càng như thấu vào tận xương cốt. Đa Thuận không khỏi rung mình một cái, lấy áo choàng phủ thêm cho Dự Thân Vương, nói: “Vương gia vẫn nên đi ngủ sớm, ban đêm ở đây lạnh hơn trong phủ nhiều lắm ạ.” Mỗi chiều tối Dự Thân Vương đều bị lên cơn sốt nhẹ, lúc này đứng lên đã cảm thấy trong người nóng hầm hập, biết mình lại phát sốt, toan gạt đầu, chợt nghe có người đẩy cửa viện. Tiếng bước chân bì bõm đã bước vào trong sân, đạp lên thảm lá, âm thanh sần sật giòn vỡ. Đa Thuận quát hỏi: “Ai đó?” “Là nô tì, Trương Duyệt.” Bấy giờ Đa Thuận mới đi ra gian ngoài, vén màn trúc lên nhìn, chỉ thấy một gã nội quan vận đồ đen quỳ ở ngoài thềm: “Thỉnh an Vương gia.” Dự Thân Vương lúc này mới nhớ, Trương Duyệt chính là kẻ đã được bố trí vào trong cung Vĩnh Thanh, bởi vì bệnh dịch hoành hành, toàn bộ người mắc bệnh trong cung đều phải vào chùa, Như Sương cũng chẳng ngoại lệ. Không đợi chàng mở miệng, Đa Thuận đã lớn tiếng trách mắng: “Người không hầu hạ Mộ thị cho tốt, đến đây làm cái gì?” Trương Duyệt dập đầu sát đất, thưa: “Nô tì muốn bẩm báo với Vương gia, nô tì nghe nói hồi chiều Vương gia đến chùa. Họ Mộ dường như không ổn, trong tình thế cấp bách nô tì cũng phải đánh bạo tự tiện đến đây, mong Vương gia thứ tội.” Dự Thân Vương nói: “Thôi miễn, rốt cuộc là chuyện như thế nào?” Trương Duyệt đáp: “Nô tì không dám nói, Mộ thị ở trong nhà khách Tu Hoàng, nô tì cả gan thỉnh Vương gia đưa ra cái quyết định.” Dự Thân Vương biết nhất định là bệnh tình nguy cấp cho nên Trương Duyệt mới liều lĩnh đến đây, chỉ không nghĩ tới Như Sương cũng ở trong nhà khách Tu Hoàng, thực tế chỉ cách mình trong gang tấc. Chàng nhớ lại lời dặn dò của Hoàng

Đế, thoáng lưỡng lự, bảo Đa Thuận: “Xách đèn, bản vương đi xem.” Trương Duyệt đi đằng trước đưa đèn lồng, Đa Thuận cầm ô che cho Dự Thân Vương, dọc theo con đường lát gạch ngập nước thẳng về hướng tây. Đêm đen như sơn, một mẫu đèn lồng nhỏ nhỏ ánh da cam, quầng sáng cũng chỉ chùng trượng, trúc xì xầm như biển, ào ào tứ phía chỉ muốn ập vào ba người. Một đoạn đường ngắn ngủi hơn mười bước, thế nhưng lại như trải dài đằng đẵng chẳng tới. Nhà khách Tu Hoàng vốn là khu viện nằm sâu nhất trong rừng trúc. Gạch lát mòn vẹt, cánh cửa nhỏ sơn đen đã bong tróc từng mảng, nhìn qua thì tưởng khéo léo tinh xảo, đến lúc lại gần mới biết ngay cả bức tranh chạm khắc trên nền sơn cũng đã phai không còn gì. Mà trong sân viện núi đá đan xen, bên bờ đá còn trồng hai gốc mai già cực lớn. Vòng qua vách núi, mới thấy khuôn viên ánh đèn mờ mịt, Trương Duyệt đốt thêm đèn rồi mời Dự Thân Vương vào phòng, vách ngăn chạm trổ, thoang thoang hương thuốc nồng đượm bay ra. Mấy chiếc bàn gỗ trong phòng đều cũ kỹ, theo ánh đèn chỉ thấy nước sơn bạc phủ đầy bụi, càng làm tăng thêm vẻ tịch liêu của căn phòng. Có cung nữ bước ra, Trương Duyệt hỏi: “Mộ thị đã tỉnh chưa? Vương gia đến.” Cung nữ kia luống cuống hành lễ không kịp, Dự Thân Vương nói: “Thôi được rồi.” Cung nữ trở lại vén màn, nhẹ giọng kêu: “Nương nương, nương nương, Thất gia tới.” Người trong cung đều gọi Dự Thân Vương là Thất gia, mà cung nữ này vốn là người hầu hạ cũ của Như Sương, cho nên vẫn cứ kêu nàng hai tiếng “nương nương”. Nếu mà ở trong cung đình lễ pháp nghiêm ngặt, bị người nghe được chắc cũng chỉ có nước chết, song lúc này ở chùa, Dự Thân Vương đối nhân xử thế vốn rộng lượng, chỉ để ý nhìn vào Như Sương đang nằm trong màn. Vẫn là dung mạo như ngọc khi xưa, nay hơi thở yếu ớt, dường như đã thành vô tri vô giác, bèn hỏi: “Tể Xuân Vinh đã đến khám chưa?” Cung nữ thưa: “Tể viện hôm trước phải đi Thượng Uyển, Trương công công thỉnh Hà ngự y đến xem mỗi ngày. Hôm nay vốn phải kê thêm thuốc, chỉ sợ giới nghiêm trong thành . . .” Dự Thân Vương liền mệnh đi lấy toa thuốc đến xem, cũng chỉ có hai vị thuốc, trong đó có một vị là nhân sâm. Do dịch bệnh nổi lên bốn phía, nghe đồn chỉ cần dùng nhân sâm cũng có thể phòng dịch, cho nên trong kinh nhân sâm cực kỳ quý hiếm, có cầm bảo vật mà đi đổi cũng không được. Vì thế bèn lệnh cho Đa Thuận: “Ta nhớ người có mang theo mấy mẫu nhân sâm, trước mang đến đây đi.” Đa Thuận không dám trái ý, chỉ đành đốt đèn về lấy thuốc đưa qua, giao cho Trương Duyệt. Lập tức đi sắc thuốc, cung nữ thối cho nguội bớt, Trương Duyệt lại nâng Như Sương dậy, ý muốn dứt thuốc cho nàng. Mà đôi môi Như Sương thì vẫn mím chặt, cung nữ cầm thìa, song không có cách nào nạy được khớp hàm ra, đã nóng nảy đến cả mồ hôi. Dự Thân Vương nói: “Để ta.” Đi nhanh về phía trước, đoạn ấn vào huyệt Giáp Xa trên gò má nàng. Huyệt Giáp Xa chuyên điều khiển cơ nhai của con người, quả nhiên thấy môi Như Sương khẽ nhếch, cung nữ lập tức dứt thìa thuốc vào, Dự Thân Vương thấy nàng vẫn còn nuốt được nước thuốc, trong lòng cũng hơi yên tâm. Nhìn nàng uống xong thuốc, Đa Thuận thưa: “Vương gia, nương nương bệnh như vậy, đã không còn cách cứu vãn, chỉ có thể trông vào mệnh trời mà thôi. Vương gia vẫn nên về nghỉ ngơi, nương nương nếu có phúc, nhất định ngày mai sẽ tốt lên.” Dự Thân vương vốn cũng đang là bệnh nhân, thấy tình trạng của Như Sương hơi khá lên, đêm nay cũng không có việc gì, mới khẽ thở dài đánh thượt, nói: “Ồi . . . Nhìn vận khí của nàng cũng đã không còn . . .” Cảm giác toàn thân vô lực, trong người càng nóng lên, chỉ đành dựa vào Đa Thuận mà trở về ngủ. Đại sư Trí Quang thông hiểu y dược, mỗi ngày đều qua bắt mạch kê đơn cho Dự Thân Vương, Dự Thân Vương nhân đó thỉnh sư Trí Quang sang khám bệnh giúp Như Sương. Không ngờ sư Trí Quang vừa bắt mạch xong, sắc mặt đã trầm trọng, chậm rãi nói: “Theo như mạch đập của vị cư sĩ này, nhìn qua thì giống như khí – huyết đều hư tổn, song xét cho kỹ càng, lại có chỗ kỳ quái, hình như là đã trúng độc.” Dự Thân Vương bất ngờ: “Trúng độc?” “Nữ cư sĩ này bị tổn thương hai mạch tâm phế, có vẻ quanh năm đều ăn loại thuốc lạnh mà ức, chỉ không biết đích xác là thuốc gì. Xem qua thấy tính được cực mạnh, chỉ sợ độc tính lâu ngày khó mà bài trừ.” Dự Thân Vương bất chợt nhớ lại ngày ấy hộ tống nàng đến hành cung, trên đường bệnh cũ của nàng tái phát, đã từng ăn một viên thuốc, hương thơm mát rất kỳ dị, không khỏi nói: “Ta đã gặp qua loại thuốc viên này một lần, toàn bộ đều màu xanh, to bằng hạt đậu tằm, thơm mát lạ thường, phẳng phất như xạ hương nhưng lại không phải.” Kiến thức về hạnh lâm của đại sư Trí Quang cực kỳ uyên bác, nghe chàng miêu tả như vậy, đã biết: “Không phải là Hàn Chu Hoàn đấy chứ?” Chắp hai tay, thâm tụng câu a di đà phật, đoạn nói: “Tiên sư đã từng gặp trong sách cổ của người xưa ghi chép loại thuốc này, nói chỉ dùng Chu Sa cùng hơn mười loại kỳ dược hợp chế mà thành, mặc dù tạm thời làm cho phế quản thư thái, uống vào tất đỡ ngay tức khắc, thế nhưng dùng lâu thành nghiện, để lại hậu họa cho đời sau, ôi, quả thật là âm độc không thể dùng.” Dự Thân Vương không ngờ thứ thuốc ấy lại có độc tính kinh người như vậy, hỏi: “Có thể giải được chăng?” Trí Quang khoát tay, nói: “Tiên sư còn chưa lần nào tận mắt nhìn thấy loại thuốc ấy, bản tăng lại càng không, thực sự chưa có nửa phần chắc chắn. Có điều có thể nỗ lực một lần này xem sao.” Ông cân nhắc rất lâu, đoạn mới đặt bút kê ra một đơn thuốc. Trong chùa vốn có kho thuốc, Trương Duyệt nhận lệnh đến chỗ sa di trông coi kho để

lấy thuốc. Nhưng nay bệnh dịch hoành hành, dược liệu trong chùa mười phần đã chỉ ra tám chín phần cho bách tính toàn thành, chỉ còn lại một hai phần không đủ dùng. Mà thiếu dược liệu rồi lại không có chỗ mà mua, cho nên mười ngày liên tục cũng không hề đạt được một chút hiệu quả nào. Chính Dự Thân Vương thì cũng đang bệnh, may nhờ có đại sư Trí Quang đến bắt mạch hàng ngày, cho nên mới cảm thấy dần hồi phục, chỉ còn lên cơn sốt mỗi đêm, đến sáng mai thì lại thôi. Hoàng Đế đã biết được tình hình của chàng, lo lắng hết sức, ngày nào cũng cử người đến thăm hỏi. Mặc dù sư Trí Quang đã cho biết là không phải dịch chứng, song Dự Thân Vương lo xa, lúc nào cũng ở sau cửa mà xua sứ giả đi, lại khéo léo thỉnh Hoàng Thượng chớ sai người đến nữa, tránh khỏi bị truyền nhiễm. Bệnh trạng của chàng vẫn cứ dậm chân tại chỗ, trong khi đó Như Sương thì đã bắt đầu có chuyển biến tốt. Ngày hôm ấy Trương Duyệt báo lại: “Cuối cùng nương nương đã tỉnh rồi, mặc dù chỉ trong chốc lát, nhưng dù sao cũng mở được mắt, còn hỏi một câu ‘Đây là đâu?’ , hiển nhiên là đã nhận thức được xung quanh.” Dự Thân Vương cũng yên tâm: “Chăm sóc cho tốt vào.” Thấm thoát mười ngày trôi qua. Dự Thân Vương ở trong chùa, cảm thấy đời người chưa bao giờ thanh tĩnh như vậy. Mỗi ngày, tiếng tụng kinh vang lên trong tĩnh mạch, nghe trúc xì xào như mưa, tuy rằng chỉ có cơm cà cháo hoa, nằm sương ăn gió, song lòng dạ lại khoan khoái như được tẩy rửa. Sáng tinh mơ hôm ấy, chân trời vừa rạng, đàn chim trước rừng trúc đã hát ca từng bầy. Chàng chấp tay mà đứng trong sân, lắng nghe chim ca líu lo, trên mặt không khỏi mang theo nét cười. Đa Thuận lặng lẽ từ ngoài tiến vào, bắt gặp một cảnh như vậy, chỉ hận đến mức giấy đành đập: “Ông nội con ơi! Buổi sáng lạnh như thế này, đã không chịu khoác áo choàng còn đứng đầu con gió, quả thực là muốn mạng của nô tì mà.” Dự Thân Vương lúc này lại nổi lên một đợt ho, ho khan hai tiếng, hỏi: “Người vừa đi đâu đấy?” Đa Thuận trả lời: “Nô tì đi thăm Mộ nương nương, nghe Trương Duyệt nói, ngày hôm qua nương nương còn ăn được vài thìa cháo, lại còn trò chuyện được đôi câu, trông đã chẳng khác nào người bình thường, xem ra, tình hình cũng tốt đẹp lên rồi.” Dự Thân Vương không khỏi mỉm cười nói: “Đại sư Trí Quang là cây cao bóng cả trong nước, quả nhiên là có một đôi tay vàng.” Đa Thuận nói: “Cái gì mà bàn tay vàng cơ chứ, Vương gia bệnh lâu như vậy, mỗi ngày ông lão đều hết kê toa này đến toa khác, thế mà bệnh của Vương gia vẫn cứ nhùng nhằng không hết.” Dự Thân Vương nói: “Người thì biết cái gì, thuốc và châm cứu khác nhau, còn phải dựa vào vận khí trời cho, tốt hay không tốt, nào có liên can đến thầy thuốc?” Đa Thuận cười nói: “Kỳ thực ở nơi này, nô tì cảm thấy tinh thần của Vương gia thoải mái hơn rất nhiều so với hồi trong phủ. Trước đây lúc nào cũng chỉ thấy Vương gia cau mày nhăn trán, mà mấy ngày qua lại thường nở nụ cười.” Trong chùa ngày tháng trôi nhanh, nhưng là khoảng thời gian bình dị nhất trong đời, Dự Thân Vương trong cơn bệnh tật lại có thể thông dong tự tại mà ngồi tĩnh tâm. Thi thoảng sư Trí Quang ượn vài cuốn kinh Phật, cũng thông thả mà ngồi đọc. Lúc Đa Thuận sắc thuốc bưng đến, thấy chàng vẫn ngồi miết bên cửa sổ đọc kinh, lại cần nhần cảm cầu: “Khó khăn lắm mới nói là dưỡng bệnh, cũng không chịu nghỉ ngơi một ngày, lại còn hao công phí sức đi đọc sách.” Dự Thân Vương nghe thế, cũng chỉ cười mà thôi. Chiều tối hôm đó Dự Thân Vương vẫn đang ngồi xem kinh sách, chợt nghe có tiếng bước chân dồn dập, chưa kịp đứng dậy, giọng nói hoảng hốt của Trương Duyệt đã vang lên: “Vương gia, Vương gia . . .” Đa Thuận bước ra mắng: “Cái gì mà cứ chuyện bé xé ra to thế?” Trương Duyệt rã rời, nuốt nước bọt đánh ực, nói: “Mộ nương nương đột nhiên lại không tốt, sư Trí Quang không có ở trong chùa, nô tì thật sự rất sợ . . .” Bệnh tình của Như Sương lúc trước đã có chuyển biến tốt, giờ nghe Trương Duyệt kinh hoàng thất thố như vậy, Dự Thân Vương không thể không hỏi: “Như thế nào?” Ai cũng không biết đã xảy ra chuyện gì, đợi khi Dự Thân Vương bước vào nhà khách Tu Hoàng, chỉ thấy cung nữ đứng lộn xộn trốn ở góc phòng, chần chờ, gối nệm đều bị quăng bừa bãi trên đất, mà Như Sương thì đang co lại bên mép giường run cầm cập. Dự Thân Vương thấy môi nàng tím ngắt, hàm răng đánh lách lách, dường như đang rét đến cùng cực. Trương Duyệt đánh bạo nhặt tấm chăn lên đắp lại cho nàng, cả người nàng vẫn còn run bần bật, như con thú nhỏ co quắp thành một đống. Dự Thân Vương đoán hàn độc đang phát tác, mà sư Trí Quang đúng lúc này lại còn đang đi phía đông thành phân kinh phát thuốc cho dân nghèo, không có trong chùa. đành phải buộc lòng nghĩ biện pháp khác, bèn sai người mang tới vài tấm chăn nữa, Như Sương vẫn lạnh đến phát run. Sau cùng đem vài chậu than tới đặt trong phòng, vừa mới bưng chậu than vào, Như Sương đột nhiên bật cười ha hả. Nàng bệnh lâu ngày, người gầy trơ xương, trông càng nhếch nhác gấp bội, lúc này cười để lộ hàm răng trắng nhợt, chẳng khác nào bệnh nhân tâm thần. Thoáng một cái thình lình xô ngã cung nữ, mọi người chưa kịp ngăn, chỉ nghe “cốp” một tiếng, nàng đã đập đầu vào cây cột nhà, một dòng máu tươi lập tức trào ra. Trương Duyệt cùng mọi người ai cũng kinh hoàng đến mặt cắt không còn giọt máu, Dự Thân Vương xông lên trước bịt lại vết thương trên trán nàng, máu phun qua năm kẽ ngón tay, chàng đưa tay lên thăm dò hơi thở của nàng: “Vẫn còn thở.” Trương Duyệt bị dọa cho choáng váng đầu óc, chỉ có Đa Thuận là phản ứng nhanh nhẹn, vội vàng vốc một nắm hương tàn trong lư, chạy đến cố gắng đắp lên

vết rách trên trán Như Sương. Dự Thân Vương lại sai Đa Thuận chạy vào trong kho đem thuốc trị ngoại thương đến đây, Như Sương sớm đã hôn mê bất tỉnh. Trương Duyệt sợ hãi nước mắt nước mũi tùm lum, run rẩy quỳ xuống, nói: “Vương gia ban ơn . . .” Dự Thân Vương nói: “Thôi thôi, ai cũng không ngờ cô ta sẽ tìm chết, đừng tự trách mình quá. Vả lại ta đứng ngay chỗ này mà còn không ngăn nổi, người còn tội tình gì? Mau đứng lên đi.” Trương Duyệt vừa quệt nước mắt vừa nói: “Ban ngày nường nường còn tốt như vậy, ai biết . . .” Dự Thân Vương nhớ lại vẻ mặt thẳng thốt của Như Sương hồi nãy, hình như đã phát điên, chắc hẳn là bị hàn độc dày đặc đến mức đầu óc bất thường, không nên được tiếng thở dài. Đợi đến ngày thứ hai, đại sư Trí Quang trở về chùa, qua xem xét thương thế của Như Sương, đích thân đến nói lại cho Dự Thân Vương: “Trung khí của nữ cư sĩ này đã không đủ, lần này bị ngoại thương rất nặng, vết rách sưng đỏ, lại còn phát nhiệt, sợ là hết sức hung hiểm.” Từ hôm ấy trở đi, Như Sương vẫn mê man mãi không tỉnh. Mỗi ngày đều sốt cao không hạ, liên tục kéo dài đến mấy bữa như vậy, ngay cả thuốc thang đều trị không nổi nữa, cứ trơ mắt nhìn mà vô phương cứu chữa, Trương Duyệt cùng mọi người cũng chỉ đành lặng lẽ chuẩn bị hậu sự. Ai dè qua thêm vài ngày, Như Sương đột nhiên tỉnh lại như một kỳ tích. Trí Quang thật sự bất ngờ, thử kê lại vài toa thuốc, quả nhiên tỉnh dương dần dần hồi phục. Chỉ là Như Sương sau khi mê man tỉnh dậy, như kiểu mất trí nhớ, chỉ nói: “Đây là nơi nào? Các ông mau mau đưa tôi về nhà đi.” Cung nữ thấy nàng như vậy, dè dặt nói: “Nường nường, ngài đang ở đây để dưỡng bệnh. Chờ khỏi bệnh rồi, lập tức sẽ trở về trong cung mà.” Như Sương nói: “Nường nường? Sao cô lại gọi tôi như thế? Bắt ta vào trong cung làm cái gì?” Phát ngôn hồ đồ như vậy, phải nói là tinh thần và trí tuệ hoàn toàn biến mất. Vẫn biết lai lịch của bản thân, thế nhưng năm qua xảy ra đủ thứ biến động, Mộ thị tru di tam tộc, nàng vào cung, phong phi, phế vị . . . dường như đều đã quên sạch. Chỉ biết bản thân là con gái họ Mộ, cho lên thường xuyên tranh cãi âm ỉ, khẳng khái là phải về nhà. Trương Duyệt không dám khinh suất, bẩm báo lại tường tận với Dự Thân Vương, lại thỉnh sư Trí Quang đến khám bệnh một lần nữa. Trí Quang ngồi trò chuyện hỏi han Như Sương cả buổi, sau mới nói lại với Dự Thân Vương rằng: “Vương gia, nường nường bị ngoại thương ở đầu quá nặng, chỉ e là đã mắc chứng thất hồn.” “Chứng thất hồn?” “Sách y dược của tiền triều chép rằng, có một thương dân ở Tế châu là Vương mẫu, đi đón củi thì bị cành cây đập mạnh vào đầu, tuy là tỉnh lại, nhưng toàn bộ ký ức của hơn mười năm trước đều quên hết, chỉ nhớ rõ những chuyện hồi còn bé. Người ta đều gọi là chứng “Thất hồn”. Xem bệnh trạng của chứng thất hồn, so với tình hình hiện nay của nữ cư sĩ, quả thực là giống y hệt.” Dự Thân Vương nghe thế, tuy là chưa bao giờ gặp qua, cũng chỉ hỏi: “Có phương pháp nào chữa trị hay không?” Đại sư Trí Quang nói: “Loại bệnh này bản tăng cũng đã từng thấy, bệnh này không phải về kinh mạch, nếu không có thần lực cực mạnh, chỉ e thuốc thường không linh.” Dự Thân Vương thở dài: “Cái mà gọi thiên mệnh chính là đây.” Đại sư Trí Quang chấp tay niệm Phật: “Kiếp trước gieo nhân, kiếp này gặt quả. Nữ cư sĩ này nghiệp chướng chồng chất, quả báo như vậy, cũng không phải là điều bất hạnh.” Dự Thân Vương nghĩ, việc này hẳn là cần bẩm báo lên Hoàng Đế, mọi tình tiết lớn nhỏ, còn phải do chính mình viết ra, vì vậy trước tiên bèn đến nhà khách Tu Hoàng hỏi thăm. Vừa bước qua cổng viện, chỉ thấy trúc mọc bít bùng, nhìn xuyên qua bóng trúc, Như Sương đang ngồi một mình dưới ô cửa sổ, chống má ngẩn ngơ mà nhìn vách núi. Bệnh của nàng đã dần hồi phục, dung mạo mặc dù không bì kịp vẻ xinh đẹp của ngày xưa, nét tiêu tụy vẫn còn vương trên khuôn mặt, nhưng nhan sắc thanh khiết tinh thuần, vẫn mang dáng dấp một cô thiếu nữ con nhà khuê các. Dự Thân Vương nhớ có đôi dịp gặp Như Sương ở trong cung, đều bị ngăn cách bởi lớp sơn phấn dày dặn, về sau mấy lần khốn đốn vì bệnh tật dày vò, dáng vẻ đã không còn bình thường. Hiện tại nàng áo trắng thuần khiết, cũng giống như bao cô thiếu nữ con nhà danh gia vọng tộc khác, dường như con người đã hoàn toàn thay đổi. Cung nữ bưng thuốc đến, xa xa bắt gặp Dự Thân Vương cùng Đa Thuận bước vào trong sân, vội vàng nói: “Tiểu thư, Dự Thân Vương tới.” Như Sương sau khi tỉnh dậy, chỉ cho người ta gọi mình là “Mộ tiểu thư”, Trương Duyệt cùng mọi người không dám trái ý, sợ chọc nàng tái phát bệnh cũ, cho nên cũng đành gọi một tiếng “Tiểu thư”. Như Sương nghe cung nữ báo lại, ngược mắt nhìn lên, quả nhiên trông thấy ngoài sân trúc xanh rậm rạp, có một người đàn ông mặc áo đen chấp tay mà đứng, tướng mạo khôi ngô, anh tuấn như ngọc. Nàng đứng dậy chỉnh đốn trang phục, cách một khung cửa sổ mà hành lễ, trong giọng nói dường như còn đọng một vẻ sợ sệt: “Kính gặp Vương gia.” Từ sau ngày bị bệnh, giọng nói của nàng đã trở về như cũ, nghe thật trong trẻo mà dịu dàng. Sau đó, nàng theo tập quán như của các thiếu nữ chưa gả, thuận tay đưa chiếc quạt lụa lên che khuất một phần khuôn mặt mình, chỉ lặng yên đứng cúi đầu, điệu bộ kính cẩn như mỗi lần gặp cha hoặc anh trai. Dự Thân vương nhìn nàng hành lễ, phong thái ngưng ngung e ấp như cô thiếu nữ, thấp thoáng đâu đó hình ảnh của viên ngọc quý được nâng niu trong phủ họ Mộ khi xưa, lại nghĩ đến những lời nói của đại sư Trí Quang, ký ức mấy năm gần đây hoàn toàn biến mất, với nàng mà nói, hẳn cũng không phải là một bất hạnh. Trong lòng không nên được thốn thức cảm khái.

21. Chương 21: Khỏi Nước Thấm Sâu Sâu Lạnh Ngát

Dự Thân Vương viết một phong thư thuật lại sơ qua toàn bộ bệnh tình của Như Sương, sai người đem đến Thượng Uyển chỗ Hoàng Đế. Tức thì Hoàng Đế cũng có thư hồi đáp, trong thư không hề đề cập đến Mộ thị, chỉ đơn giản là dặn chàng đường bệnh cho tốt, ngoài ra còn kèm thêm vài tập sổ sách, phê trên là “Cho Dự Thân Vương xem kỹ”. Hóa ra là chuyện Duệ Thân Vương dẫn đại quân, dọc đường quấy nhiễu dân lành, rốt cục vào đầu tháng sáu cũng đã mò được đến Phồn châu, lực lượng đóng quân tại đó. Mà đô đốc Phồn châu là Lý Duyên đến trước đại tướng yết kiến, không biết vì sao lại chọc giận Duệ Thân Vương, bị người của Duệ Vương kéo ra ngoài trường dùng gậy mà đánh cho đến chết. Quân đội đóng giữ nơi Phồn châu thiếu chút nữa thì khởi dậy làm phản, may mắn một vị phó tướng dưới trướng Duệ Vương nhận được điệp báo, bí mật bẩm báo lại. Duệ Thân Vương lập tức mệnh cho ba quân vây chặt, tước hết toàn bộ binh khí của một vạn năm nghìn binh lính trong quân đội đóng giữ tại Phồn châu. Rốt cuộc còn chưa thấy mặt mũi đại quân của Kỷ Nhĩ Mậu ra làm sao, thì đã kịp bắt giữ một nghìn năm trăm binh lính của quân nhà mình làm tù binh một cách gọn lẹ. (bó tay^^) Dự Thân Vương cầm bản tấu chương đọc đi đọc lại mấy lần, mỗi một lần xem, đôi mày lại càng nhíu chặt hơn một phần. Đêm sớm đã khuya, Đa Thuận trở vào mấy lần, song không dám giục chàng đi nghỉ, chỉ có bưng trà rót nước. Sau cùng Dự Thân Vương cũng gấp bản tấu chương, mệnh Đa Thuận tắt đèn, bấy giờ mới đi ngủ. Tuy là nằm xuống, nhưng mấy chuyện chính sự trong triều vẫn còn đang luẩn quẩn trong đầu, lòng dạ ngổn ngang, mãi mà vẫn không ngủ được. Bên tai tiếng mưa gió vẫn bập bùng, chỉ cảm thấy toàn bộ âm thanh đều buồn tẻ, mưa giọt tí tách trên phiến ngô đồng, lạnh lẽo đều hiu. Quả thực người xưa đã từng nói “Đêm dài gió trúc giục canh thu”[1]. Cứ nửa tỉnh nửa mê như vậy, mỗi đêm chàng đều lên cơn sốt nhẹ, lúc này nằm trên giường lại bắt đầu thấy nóng, trong lồng ngực chỉ cảm thấy ngọn lửa đèn dầu chập chờn rung động, rốt cuộc ban đêm vẫn không ngủ nổi. Không ngủ được, nghe gian ngoài âm thanh hít thở đều đều của Đa Thuận thì thoáng ngưng lại, trong tiếng thở còn có tiếng ngáy, biết gã đã ngủ rất say, cũng không muốn làm kinh động, tự khoác thêm một tấm áo, kéo đôi giày, đoạn thông thả bước lại bên cửa sổ, đẩy cánh cửa ra. Không ngờ mưa đã thôi rơi, có ánh trăng cuối tháng rỉ qua tán ngô đồng chảy xuống đất, khắp sân trắng sáng như tuyết đọng, trong trẻo mà lạnh lẽo cả hồn người, trong thoáng chốc vì vậy mà hóa ngẩn ngơ. Đang lúc xuất thần, chợt nghe có tiếng vi vu dịu dặt, dường như sáo mà không hẳn sáo, tựa như tiêu lại chẳng phải tiêu, âm thanh trầm buồn tao nhã, xuyên qua rừng trúc, thấu qua màn trăng mà vắng đến, lần điệu hết sức đơn giản, điệp một lần lại ngắt ba lần. Chàng chăm chú lắng nghe một hồi lâu, mới nghe ra đúng là một khúc nổi danh thuở tiền triều, tên gọi “U hoàng”. “Lẻ loi ngồi tựa khóm u hoàng Đàn ngân một tiếng vẫn còn vang Rừng sâu núi thẳm ai hay biết Vàng trắng tri kỷ sáng ánh vàng.”[2] (Dịch thơ: Đồng Y Lâm) Lời thơ được một danh sĩ tiền triều phổ nhạc, nhất vịnh tam thán, cực kỳ phong nhã. Chàng vẫn thường nghe người ta đàn tấu, không ngờ cải biên lại thành nhạc sáo, cũng u uất rung động lòng người đến vậy. Mà tiếng sáo ngắt quãng, thổi được một lần, lại thổi lại từ đầu. Chàng không kìm lòng được bước ra dưới hàng hiên mà lắng nghe, dưới thềm từng tùm cỏ huyền chen mọc, vương đôi tấm mạng nhện, mà khúc nhạc lại bắt đầu nổi lên. Mảnh trăng tàn trong sân ánh hàng cây ngô đồng, hơi lạnh thấm xương. Chàng lần bước theo tiếng nhạc dẫn lối, càng lúc nghe càng rõ, dường như còn cách không xa lắm. Lúc đi qua cây cầu trúc, trong tiếng suối róc rách lại lắng nghe, có vẻ đã ở ngay trước mặt, vì vậy bèn đi thẳng một mạch. May mà có ánh trăng bàng bạc, chiếu lên dòng suối như thủy ngân, chảy tràn qua cả con đường lát đá. Vòng qua một góc tường thấp tè, chỉ thấy bên tảng đá cạnh bờ suối, có một thiếu nữ áo trắng đang tựa người vào phiến đá mà ngồi. Dưới ánh trăng, thấy nàng áo trắng còn hơn tuyết, tóc mây tỏa xòa trên bờ vai, đen ánh như ngọc, mềm mại buông rủ đến tận gót chân. Khe nước tỏa mù uốn lượn, một làn gió thoảng qua, lá trúc trong rừng lại xào xạc như mưa, thổi bay làn tóc mây trên cánh tay nàng. Lúc bấy giờ mới bắt gặp cánh tay nõn nà như ngọc, mà giữa đôi môi áp một phiến lá trúc mỏng tựa phi thủy, khúc nhạc kia chính là từ phiến lá nàng dùng để thổi mà ra. Cách dòng suối ngóng qua, cũng không rõ tình này cảnh này, như mộng tựa ảo, mà bóng người trước mắt kia, là tiên hay quỷ, là hồ hay yêu. Nàng ở kia khẽ ngược đầu, bắt gặp Dự Thân Vương, đưa tay tuôn mái tóc dài, lúc này mới lộ ra hai gò má nhợt nhạt, không hề điểm một chút hồng hào. Con người đen trầm lặng, loang loáng như làn suối phản chiếu ánh bạc, chỉ khẽ động là sẽ vỡ tan thành ngàn vạn bóng trắng, hào quang lấp lánh không ngừng. Chàng hoảng hốt nói: “Thì ra là cô.” Nàng đứng dậy, bỏ lá trúc khỏi miệng, tiện tay phát một cái, phiến trúc kia liền rơi vào trong dòng nước, nước suối dựa ánh trăng trông như thủy

ngân, uốn lượn chảy về trước. Phiến lá trúc kia, cũng chỉ là nước chảy bèo trôi, xoay tròn theo dòng xoáy, vòng qua những mỏm đá nhấp nhô, chậm rãi trôi qua trước mặt chàng. Lá nhọn mà mỏng mắc vào sườn đá, nhưng chỉ trong chớp mắt, lại bị dòng nước cuốn theo, rồi cuộc cũng dần trôi về phương xa, nhìn theo đã mất hút. Nàng vẫn đứng nguyên nơi đó, tư thái thướt tha yếu điệu tựa nàng tiên, ánh trăng tàn cuối tháng phủ trùm lên thân hình của nàng, hình như còn có đám khói mây chiều rắng lững lờ bay quanh. Sau cùng, nàng thì lễ, trong giọng nói còn ẩn hiện một tia khiếp sợ: “Vương gia.” Dự Thân Vương thấy hơi không được tự nhiên, bảo: “Không cần đa lễ như vậy.” Trong chốc lát không nói lời nào. Dự Thân Vương nghĩ đến thân phận tự thấy xấu hổ, đêm hôm khuya khoắt, cô nam quả nữ với nhau quả thực quá mờ ám, bèn nói: “Đêm khuya gió lạnh, cô bệnh mới dậy, vẫn nên mau chóng trở về đi thôi.” Dứt lời toan quay đi, ai ngờ Như Sương vội vàng kêu lên: “Vương gia.” Chàng dừng bước, Như Sương như cố lấy dũng khí, nói: “Xin hỏi Vương gia, vì sao không cho Như Sương được về nhà?” Ánh trăng thuần sáng, rơi đầy trên mặt đất như thanh sương. Chàng ngẩn ngơ mà nghĩ, thì ra là thế. Thì ra, nàng tên là Như Sương. . . Chàng nói: “Trong thành bệnh dịch đang hoành hành, cho nên mới để cô ở trong chùa tĩnh dưỡng.” “Nhưng mà . . .” Như Sương khẽ nhủ mảy, dưới ánh trăng nhìn lại, hàng lông mày nhàn nhạt như được vẽ một nét phấn xa xa, càng tôn lên một đôi con ngươi như nước: “Qua gần đây ngày rồi, tại sao trong nhà vẫn không có một ai tới thăm tôi?” “Nói là dịch chứng, đương nhiên không tiện sai người đến thăm hỏi.” “Nhưng bà vú cùng Tiểu Hoàn, hai người ấy bất luận thế nào cũng sẽ không bỏ mặc tôi. Mặc kệ tôi có bệnh gì, họ nhất định cũng sẽ theo tôi.” Dự Thân Vương không khỏi im lặng, bởi vì trong con ngươi nàng đã ngấn ngấn bóng sáng chột vờ òa, đã chực khóc rồi: “Vương gia, ngài đừng gạt tôi . . . người trong nhà . . . người trong nhà tôi . . . đều đã chết rồi phải không?” Thấy chàng vẫn lặng im như cũ, nước mắt nàng tuôn rơi lã chã: “Có phải bọn họ đều đã bệnh chết, có phải không? Cho nên mới không cho tôi về, cho nên tôi mới một mình ở nơi này, có phải vậy không?” Dưới bóng trăng chỉ thấy lệ nàng rơi trên vạt áo, lấp lánh những viên trong suốt như ngọc, Dự Thân Vương bỗng nhiên trả lời cực dứt khoát: “Phải.” Hít một hơi, mới tiếp: “Cô đoán không sai, bọn họ đều đã bệnh chết.” Chàng vốn muốn nói họ Mộ đã bị tru di tam tộc, nhưng nghĩ lại Như Sương bệnh mới khỏi, sợ nàng sẽ bị kích thích, cũng không hiểu tại sao, lời nói đã chực tuôn khỏi miệng thì lại thay đổi ý định. Dù là như thế, sắc mặt nàng cũng thoáng chốc tái nhợt đi, trắng chiếu xuống, càng như không còn một chút tia máu. Ngay sau đó, thân mình lay động run rẩy, đã mềm oặt ngã trên đất rồi. Chỉ nghe âm thanh trầm đục vang lên, bọt nước bắn tung tóe khắp nơi, phân nửa người nàng đã ngập trong nước, cứ như một đóa hoa cực nhẹ rơi tôm vào nước, lập tức bị nước suối đánh tan rã rồi. Dự Thân Vương chần chừ trong giây lát, chỉ sợ nàng bị ngạt mà chết, vì thế bèn nhảy vào dòng suối, vươn hai tay bế nàng lên. Nhưng khắp người Như Sương đều đầm nước, lập tức cảm nhận được vật vấy ẩm ướt đã thấm thấu một khoảng man mát trước ngực mình, ngấm vào tận trong tim. Cơ thể nàng rất nhẹ, ôm vào ngực chẳng khác nào một đũa con nít, hai mắt nhắm nghiền, hiển nhiên là đã ngất đi rồi. Dự Thân Vương cứ ôm một cô gái mình mẩy ướt sũng mà đứng như vậy, nhất thời cảm thấy khó xử vô cùng. Suy đi nghĩ lại, vẫn thấy tốt nhất là nên đưa nàng trở lại nhà khách Tu Hoàng, vì thế bèn ôm nàng bước nhanh về phía nhà Tu Hoàng. Bên ngoài, chỉ thấy khoảng sân thanh tĩnh, lặng lẽ không một tiếng động phóng qua tường gạch, nương theo trăng sáng mà phân biệt phương hướng, vòng qua vách núi đá, đi dọc theo đường mòn đến nơi ở của Như Sương. Cánh cửa gian buồng vẫn đang khép hờ, ở gian ngoài, cung nữ nằm trên giường đang ngủ say. Chàng bế người vào phòng ngủ gian trong, ánh trăng rỉ qua khe cửa sổ mà tràn vào, chiếu lên trên hai tấm màn màu bạc đang mắc trước giường, phản xạ ánh hào quang trong trẻo mà lạnh lùng. Chàng đặt Như Sương lên giường, giữ cái chạn đắp cho nàng. Đang tính xoay người, ai ngờ vừa mới nhúc nhích đôi chân, ống tay áo lại bị Như Sương dè người lên. Chàng cố gắng giật nhanh ra, tay dùng sức, thân hơi nghiêng, chẳng biết đụng phải cái gì treo trước giường, chỉ nghe “cách” một tiếng, trong lòng trầm xuống, cung nữ ở gian ngoài đã choàng tỉnh, kêu lên: “Tiểu thư?!” Chàng không thể lên tiếng, cung nữ kia thấy Như Sương không trả lời, sợ có biến cố gì, liền muốn đi vào phòng ngủ kiểm tra. Dự Thân Vương nghe âm thanh cô ta soàn soạt trên đất tìm giày, trong lòng quỳnh lên, mà Như Sương thì như cố tình lại dè lên phân nửa ống tay áo chàng, không giật ra nổi. Phá cửa sổ mà ra thì đã không kịp, nếu bị cung nữ mạo muội tiến vào bắt gặp, thì làm sao cho phải? Nghe cô gái kia đã kéo giày lệt xệt đi lên, tiếng bước chân càng lúc càng gần, không thể nghĩ nhiều, xoay người nhảy thẳng vào giường, kéo tấm chăn lụa qua đắp trên người, tay trái gạt ngang, hai tấm màn bị gió từ tay chàng quạt mạnh, đập dờn bung ra, màn lụa xanh biếc đã lặng lẽ buông xuống. Cung nữ kia cũng đã bước qua tấm bình phong, lại khẽ khàng kêu một tiếng: “Tiểu thư?!” Dự Thân Vương lo lắng bội phần, cách tấm màn thấy cô gái vẫn chưa tiến lên trước, bấy giờ mới hơi yên tâm, ngay lúc đó, thỉnh thoảng nghe ở dưới vành tai có người đang khe khẽ thở dài. Dự Thân Vương không khỏi chần chừ, liếc mắt nhìn xuống, chỉ thấy con ngươi sáng ngời của

Như Sương đang bình tĩnh nhìn mình. Cơ kinh hoàng này không phải chuyện nhỏ, chỉ xem chút nữa nhảy dựng lên phát hoảng, nhưng thân mình vừa mới nhúc nhích, nàng đã vươn hai tay ôm lấy chàng, dù chưa dùng sức, nhưng trong gang tấc ấy, bên mép tóc của nàng tỏa ra hương thơm tinh tế, ngấm vào tận trong phổi, như thể ăn mòn cả xương tủy. Trong nháy mắt toàn bộ sức lực của chàng hoàn toàn biến mất, vừa muốn động mà chẳng thể động. Nàng lại khẽ hít hơi một cái, hỏi: “Như Ý, động tĩnh vừa rồi là cái gì vậy?” Thanh âm lười biếng, làm như vừa mới bừng tỉnh trong giấc mộng. Cung nữ kia đáp: “Không biết có phải là chuột không nữa.” Nàng “ừm” một tiếng không nói gì nữa, có vẻ đã thiêm thiếp ngủ lại. Cung nữ thấy nàng không nói chuyện, cũng tự giác lui ra ngoài. Qua khoảng thời gian chùng tàn một nén nhang, nghe ở gian ngoài tiếng hít thở của cô cung nữ đã đều đều, ngủ say, chàng mới nói: “Cô buông tay.” Thanh âm cổ đeo nén thật nhỏ, chỉ sợ làm người ở gian ngoài tỉnh lại. Hơi thở của nàng như hương lan, pha phả trên mặt chàng, giọng nói cũng lí nhí như muỗi: “Ta cố tình không buông đấy.” Trong giọng điệu còn pha vài phần tinh quái của trẻ con. Trên trán chàng đã toát mồ hôi lạnh, nói: “Cô không muốn sống chẳng, ta sẽ gọi người.” “Nếu lúc này Vương gia kêu lên, toàn bộ những người trong viện này đều sống không nổi. Vương gia xưa nay là đáng hiền vương, tất không muốn liên lụy người người vô tội, lại càng không muốn liên lụy đến danh dự cao quý của Hoàng Thượng. Ta tuy là phế phi, nhưng nếu lan truyền ra bên ngoài, không mặt mũi nhìn người chính là hoàng gia. Huống chi Hoàng Thượng với Vương gia như tay như chân, dĩ nhiên cũng không thể để cho danh dự của Vương gia bị tổn hại.” Trong đầu chàng giống như sấm lền chớp đánh: “Hóa ra hơn một tháng nay, bệnh của cô đều là giả, cái gì mà chứng thất hồn cũng chỉ là giả, đều là cô diễn kịch!” Nàng khẽ cười nhạt một tiếng, nói: “Cái gì là thật, cái gì là giả, trên đời này nào có cái gọi là thực cùng giả rõ ràng như vậy. Nói nó thật, thì nó thật, bảo nó giả, nó cũng sẽ giả.” Một giọt mồ hôi to như hột đậu thoảng trượt qua đầu mày của chàng: “Cô bỏ vào trong lư hương cái gì vậy hả?” “Không có bỏ gì khác, chẳng qua là thêm một chút Chu Linh. Hai ngày nay Vương gia bệnh tật ho lao chung quy là không tốt, cho nên vẫn liên tục uống Xuyên Bối Mẫu. Chu Linh này vốn cũng chỉ là một loại hương liệu hiếm gặp trên thế gian, nhưng nếu mà gặp được Xuyên Bối Mẫu, kỳ diệu thay lại có tác dụng cơ đấy. Ái chà, Vương gia, ngài nóng lắm sao, xem cái trán đầy mồ hôi này . . .” Giọng nói của nàng ngọt như đường mật, vươn ngón tay chậm rãi xoa nhẹ cái trán đầm mồ hôi của chàng. Ánh trăng chiếu vào phòng mờ ảo, trong màn lại càng thêm mông lung, mặc dù nhìn không rõ dung mạo của nàng, song vẫn xinh đẹp vô ngần. Dự Thân Vương chỉ cảm thấy khắp người như bốc cháy, dùng toàn bộ sức lực cuối cùng, thỉnh thoảng “bóp” một tiếng đã tát vào bên má nàng, âm thanh giòn giã vang vang. Như Sương giống như bị cái bạt tai của chàng đánh cho ngã ra, một tay đưa lên ôm má, một tay chống thân mình nửa ngồi nửa dựa chỗ kia, không nói một lời nào. Chỉ nghe cung nữ gian ngoài trở mình, lại chìm sâu vào giấc ngủ. Được tính bắt đầu phát tác, xem ra đã dồn toàn bộ sức lực, song hơi thở vẫn gấp gáp liên tục. Như Sương thong thả nghiêng mình nằm xuống, mềm mại, quăn quít, hôn lên môi chàng. Chàng chỉ thấy đôi môi nàng lạnh lẽo, giống như đuôi cá, bơi qua bơi lại không một tiếng động, mang theo hơi thở thơm mát, chạy trên tấm da thịt nóng bỏng của chàng. Trong đầu óc hỗn loạn của chàng còn một tia lý trí cuối cùng, đưa tay muốn đẩy nàng ra: “Không được . . .” Nhưng lời nói đã bị đôi môi của nàng phủ lên, tay chàng đặt ở bên hông nàng, cách một lớp xiêm y ẩm ẩm mong manh, lòng bàn tay đã chạm vào da thịt trắng nõn mịn màng như phấn, không còn sức mà đẩy ra nữa. Trong lồng ngực cơn dục vọng đã nổi dậy khát khao, mà nụ hôn của nàng khẽ như phiến lá, dán chặt đê mê. Nàng cứ từng nút từng nút một mà cởi bỏ hàng cúc trước vạt áo chàng, luồn tay vào bên trong lớp áo của chàng. Lòng bàn tay nàng lạnh ngắt, dán nơi lồng ngực nóng bỏng của chàng, lập tức tình dục mãnh liệt nổi lên, khó mà ngăn nổi. Rốt cuộc nàng dời môi, nhẹ nhàng cắn nơi đầu vai của chàng một cái, chàng chợt hít sâu một hơi, chỉ cảm thấy toàn thân máu nóng rùng rục sôi trào, đã sắp phá tung huyết mạch, bứt phá da thịt mà phun ra, hóa thành con thú dữ tợn, với hàm răng trắng nhọn như tuyết, tựa hồ chỉ muốn cắn xé hết thấy. Vầng trăng dần ngả về tây, lọt qua song cửa sổ, chảy tràn trên đất như dòng thủy ngân. . . . Sáng sớm hôm sau mưa lại tuôn xối xả, biển trúc rì rào sóng lớn. Ngày cuối thu trời ươm hơi lạnh, Đa Thuận cảm giác ngủ mê man, lúc tỉnh dậy chỉ thấy ngoài cửa sổ trời quang sáng rõ, thăm than, hồng rồi! Đã ngủ quên giờ. Vội vội vàng vàng đứng lên sửa soạn, đi hầu hạ Dự Thân Vương. Ai ngờ mới bước vào gian trong, bỗng ngủ im ắng, vắng tanh không một bóng người. Bên ngoài mưa giọt như dải tơ bạc, Đa Thuận mở ô lần theo con đường nhỏ đi về phía trước, con suối hẹp ngập nước, dòng chảy rất xiết, âm thanh róc rách vang to. Vòng qua một góc tường, rừng trúc càng ngày càng rậm, xa xa đã trông thấy một bóng người đứng bên sườn vách núi đá, trong lòng vui vẻ, bước lên trước giương ô che, kêu một tiếng: “Vương gia.” Dự Thân Vương “ừ” một tiếng, Đa Thuận thấy quần áo của chàng đã ướt sũng, ngay cả tóc cũng nhỏ nước giọt giọt, không biết đã đứng nơi này bao lâu rồi. Vì thế lại bắt đầu lải nhải than vãn: “Vương gia mới khỏe lên được chút, lại không chịu thương chính mình, thời tiết như

vậy, đứng ngay dưới mưa lạnh, còn không phải là muốn hành hạ bản thân hay sao?” Dự Thân Vương có vẻ không kiên nhẫn nghe gã nói dong nói dài, bảo: “Đi về thôi.” Đa Thuận giúp chàng đưa ô, đi vài bước, Dự Thân Vương đột nhiên hỏi: “Hoàng Thượng hôm nay có sai người đến hay không?” Đa Thuận thưa: “Còn sớm lắm mà, Hoàng Thượng nếu có sai người đến, chắc cũng phải sau buổi trưa.” Bởi vì từ Thượng Uyển đến đây, phi ngựa cũng chỉ có hai canh giờ. Dự Thân Vương không nói gì nữa, mãi đến buổi trưa, Đa Thuận mới cảm giác được sự khác thường. Dự Thân Vương sửa xong hết sổ sách, dáng vẻ đã vô cùng mệt mỏi. Đa Thuận rót một chén trà dâng đến, vô tình đụng phải tay chàng, chỉ thấy nóng rực, không khỏi cả kinh nói: “Vương gia, ngài bị làm sao thế?” Dự Thân Vương đáp: “Chỉ là nóng lên mà thôi, nghỉ một chút được rồi.” Tuy là nói như vậy, nhưng uống thuốc vào rồi, thật lâu vẫn không thấy hạ nhiệt, thậm chí liên tục ba bốn ngày sau vẫn không hề thuyên giảm. Bệnh chàng vốn đã dần dần có chuyển biến tốt, chẳng hiểu sao bỗng dưng tái phát trở lại, đã uống một chén thuốc rồi, cũng chẳng thấy hiệu quả là bao, trong lòng Đa Thuận không khỏi sốt sắng. Hoàng hôn ngày hôm đó, mưa lại đổ xuống, chỉ nghe mưa tấp tểp trên lá trúc, sần sật vang lên, hơi thu hiu hắt càng nồng đượm. Đa Thuận đang sắc thuốc dưới mái hiên, chợt thấy cung nữ cầm ô, đỡ Như Sương tiến vào trong sân, vội buông cây quạt, bước lên đón, kêu: “Mộ cô nương.” Như Sương bệnh lâu mới khỏi, Đa Thuận thấy nàng chỉ mặc một bộ áo kép màu mận chín, lấp ló bên dưới sắc váy xanh lơ, viền váy đã bị nước mưa thấm ướt phần nửa, sạch sẽ thuần khiết, toát lên một vẻ gọn gàng tao nhã, chỉ hỏi: “Vương gia vẫn tốt chứ?” Đa Thuận mặt cau mày có, khe khẽ lắc đầu, nói: “Lại vẫn là tình trạng khi trước.” Dẫn Như Sương vào phòng, cách tắm màn hình tắm: “Vương gia, có Mộ cô nương tới.” Dự Thân Vương còn đang nằm nhắm mắt dưỡng thần, Như Sương tự mình xốc màn lên. Đa Thuận vội phủ thêm áo choàng cho Dự Thân Vương, chàng đang bệnh, thiên phòng lại thô sơ, khoác áo ngồi trên giường, sắc mặt thoảng vẻ mệt mỏi. Như Sương tha thướt hành lễ: “Vương gia.” Dự Thân Vương im lặng phất tay, Đa Thuận cũng biết ý lui ra ngoài. Trong phòng yên ắng tĩnh mịch, chỉ nghe tán ngô đồng ngoài hiên soàn soạt mưa rơi, qua một hồi lâu, Dự Thân Vương mới nói: “Rốt cuộc cô muốn thế nào?” Đôi mày thanh tú của nàng khẽ nhíu: “Ta hiểu ý Thất gia, ta làm cho Thất gia yên lòng là được.” Chộp lấy thanh kiếm của Dự Thân Vương trên bàn, “soạt” một tiếng đã tuốt lưỡi, giờ ngang nơi cổ mình. Dự Thân Vương kinh hãi, không ngờ được nàng sẽ có hành động như thế, không kịp nghĩ nhiều, vươn tay muốn đoạt lại kiếm, ai ngờ Như Sương nắm cực chắc, cướp lại không nổi, trơ mắt nhìn thấy mép kiếm đã cách cổ họng nàng không quá nửa tấc. Chàng bật ngón tay trở một cái, vốn đã mang bệnh nặng, hai lần động mạnh như thế cơ hồ đã vắt kiệt sức. Rốt cuộc cũng đẩy được mũi kiếm, “keng” một tiếng kiếm rơi xuống mặt đất. Chàng vừa mới vận hết lực, lúc này hô hấp dồn dập, gặp người mà ho khan, ho đến mức cả thân mình cũng run rẩy. Như Sương thông thả bước lên, vươn tay giống như muốn đỡ chàng, chàng hơi nghiêng thân hông tránh khỏi tay nàng, lại ho đến hắt cả trán, cũng không nói được một lời. Chàng ho đến lực phủ ngũ tạng đều quặn đau, cuối cùng ngưng một hơi, gắng sức gạt tay nàng, giọng nói cực nhỏ, gần như không thể nghe ra: “Người đáng chết không phải nàng, đáng chết là ta.” Một câu chưa hết, bỗng nhiên cảm giác có vị tanh ngọt, không nhịn được phun một ngụm máu tươi. Bên tai mơ hồ nghe tiếng kêu thất thanh của Như Sương, chàng chỉ cảm thấy đất trời chao đảo, đứng không thẳng nữa, cuối cùng cũng rơi vào bóng tối mông lung mà mềm mại. ***** [1]Bài thơ “Ngọc lâu xuân kỳ” của Âu Dương Tu [2] Đây là bài “Trúc lý quán” của Thi Phật Vương Duy^^ Không ngờ ta với mẹ cũng có duyên nha, hồi chưa đọc Trăng lạnh ta đã kết bài này lắm rồi, h lại gặp trong truyện, sướng như điên.

22. Chương 22: Giọt Nước Tích Tận Tầng Mây Thanh Khiết

Chàng sốt cao không hạ, bị bệnh nằm liên tục mấy ngày liền, mê man, khi mộng khi tỉnh. Trong mộng, dường như thanh sương chảy tràn trên mặt đất, trắng lạnh như sương. Dưới ánh trăng, thấy nàng áo trắng còn hơn tuyết, tóc mây lơ đãng trên bờ vai, đen ánh như ngọc, mềm mại buông rủ đến tận gót chân. Khe nước tỏa mù uốn lượn . . . Thành linh, giấc mơ của những ngày ấu thơ lại ùa về, thời tiết rất lạnh, rất lạnh, Tú ca dạy chàng tập viết, cầm chiếc bút, giúp chàng nắn nót từng chữ . . . Nhưng trong điện giống như có vết nứt . . . Lạnh đến nỗi toàn thân chàng đều phát run. . . Chàng tỉnh lại từ trong giấc mơ hỗn loạn, Đa Thuận nói câu gì, chàng cũng nghe không rõ, bởi vì cả người đều nóng ran, lại nặng nề thiêm thiếp mê man. Rất xa rất xa có người đang gọi tên chàng . . . Định Loan . . . Định Loan . . . Hình như là giọng của

phụ hoàng . . . Nhưng phụ hoàng chưa một lần dịu dàng mà gọi tên chàng như thế . . . Nhất định là Tứ ca, hồi còn nhỏ, cứ hễ đến thời khắc trong cung tổ chức tiệc mừng quốc khánh, chàng đều lặng lẽ trốn vào một góc, thui thủi không muốn gặp ai. Tứ ca luôn sai người đi khắp nơi tìm chàng, chàng không chịu lên tiếng trả lời, mà thanh âm kia thì vẫn kiên nhẫn không dứt “Định Loan” . . . Sau cùng chàng bồn chồn tỉnh giấc, mí mắt nặng nề hé mở, ngọn đèn dầu trong phòng nhỏ như hạt đậu, bóng lửa chờn vờn, ngoài cửa sổ, tiếng mưa rả rích rơi, thu lạnh đến thế. Miễn cưỡng mở to hai mắt, thấy dưới quầng sáng mờ lung, hiện ra một khuôn mặt cực kỳ quen thuộc, hoảng hốt cả kinh: “Tứ ca?!” Hoàng Đế là cải trang mà đến, Triệu Hữu Trí đứng ngay đằng sau. Thấy chàng tỉnh lại, Hoàng Đế đưa tay dè chàng nằm xuống, hòa nhã nói: “Nằm đi, đừng động dậy gì cả.” Chàng lại ngơ ngậy muốn đứng lên, Hoàng Đế vận sức vào tay: “Lão Thất!” Kỳ thực toàn thân đã mệt mỏi cùng cực, dùng hết sức vẫn bị Hoàng Đế cản lại, chàng rã rời đổ phịch lên gối: “Tứ ca . . . Sao huynh lại tới đây . . .” “Ta lo lắng lắm, cho nên đến thăm.” Hoàng Đế cười thật đầm ấm, mặt mày vẫn thản nhiên ôn hòa, tựa như vẫn là người anh luôn luôn dốc lòng che chở chàng của mười năm trước. “Đệ làm sao mà bệnh đến mức này?” Ngoài cửa sổ giọt mưa tí tách, gió thoảng qua lá trúc, Dự Thân Vương lẩm bẩm: “Trời mưa . . .” “Phải, trời mưa, ban đêm trời lạnh . . .” Hoàng Đế giúp chàng chỉnh lại chăn cho ngay ngắn, nhẹ nhàng nói: “Bệnh của đệ đều là do quá cật lực mà ra, nghỉ ngơi thoải mái vài ngày, an dưỡng cho khỏe lại.” Trong lòng Dự Thân Vương run lên, kêu một tiếng: “Tứ ca.” Hoàng Đế nắm tay chàng, hỏi: “Chuyện gì?” Chàng muốn nói lại thôi, cuối cùng chỉ nói: “Ý chí của Định Trạng không nhỏ, mọi sự Tứ ca đều phải cẩn trọng.” “Ta biết.” Khóe miệng Hoàng Đế khẽ cong, phảng phất một ý cười lạnh: “Hắn liều mạng dâng nửa giang sơn cho bọn giặc Hồ((thời xưa chỉ các dân tộc phía Bắc và phía Tây Trung Quốc), hắn cũng muốn mưu đồ tạo phản.” “Con người Kỷ Nhĩ Mậu trời sinh tàn bạo xảo hoạt, kỵ binh tung hoành, Thiên triều phải liên tiếp tấn công mới có cơ may thắng.” Dự Thân Vương lại hốt hển một hơi. “Định Trạng chỉ sợ là muốn dẫn sói vào nhà, trọng yếu nhất là hai châu Hoảng, Nhan.” Trấn thủ hai châu Hoảng, Nhan chính là Định quốc đại tướng quân Hoa Lãm, vốn sâu não vì sự cố của Hoa phi đã lâu. Hoàng Đế tuy đã dùng nhiều phương thức hồng xoa dịu, thế nhưng Hoa lão tướng quân dường như đã kiên quyết, thời gian không lâu liền đệ trình một bản tấu xin từ quan về ở ẩn. Hoàng Đế vừa nhớ đến lại thấy nhức đầu, song trước mặt Dự Thân Vương cũng chỉ an ủi: “Hoa Lãm tuy là cao tuổi, song cũng chẳng đến nỗi già mà hồ đồ, chuyện này đều không phải gấp, đệ cứ an tâm mà tĩnh dưỡng là được.” Dự Thân Vương vốn phát nhiệt còn chưa hạ, thần trí uể oải đến cực điểm, gắng gượng nói chuyện cùng Hoàng Đế chốc lát, rốt cuộc lại mơ màng thiếp đi. Vì Hoàng Đế cải trang mà đến, ngoại trừ nội quan, chỉ dẫn theo một cấm vệ quân trong ngự doanh làm hộ giá. Nhìn mưa rơi vội vã đêm thâu, gió thu mang hơi thu đều lạnh đến thấu xương, tiếng mưa lộp bộp trên rừng trúc, càng làm tăng thêm cảm giác quạnh quẽ, cũng không thể không trú lại chùa một đêm. Cũng may Đại Phật Tự từ trước nay đều là nơi lễ Phật của hoàng gia, thiền phòng tăng xá sạch sẽ cũng không thiếu, Trí Quang đại sư đã sớm sai người bố trí ổn thỏa. Triệu Hữu Trí đốc thúc tiểu thái giám đi dọn dẹp giường, lau dọn sạch sẽ, lại tự mình hầu hạ Hoàng Đế thay đổi trang phục. Hoàng Đế không buồn ngủ lắm, ngồi dưới bầu cửa sổ, nghe bên ngoài kia mưa sa gió giạt, tựa hồ thoáng ngẩn ngơ. Triệu Hữu Trí biết chàng lo lắng bệnh tình của Dự Thân Vương, không dám lăm mồm khuyên bảo, chỉ chỉnh cho đèn sáng thêm, nói: “Đã là canh tư, thỉnh Vạn Tuế gia vẫn nên đi ngủ.” Hoàng Đế ừ một tiếng, ngoài kia gió thét mưa gào, rừng trúc lay động trong rả rích, làm người ta cảm giác như sắp nổi lên phong ba bão táp. Chàng ngủ không yên giấc, sáng sớm tinh mơ đã thấy tỉnh, mưa vẫn giọt giọt tí tách rơi quá nửa đêm, đến tận bình minh vẫn còn đọng lại chút dư âm, leng keng có tiếng chuông gió đầu hiên, càng như vọng lại hơi lạnh lắng lòng. Lại nhớ đến bệnh tình của Dự Thân Vương, vừa tỉnh dậy đã sai người đi hỏi, báo rằng Dự Thân Vương vẫn chưa tỉnh. Hoàng Đế lo lắng không thôi, Triệu Hữu Trí thấy vậy khuyên nhủ: “Vạn Tuế gia vẫn nên khởi giá về Thượng Uyển thôi, ở trong chùa này cực kỳ bất tiện, vả lại kinh thành bệnh dịch tràn lan, Hoàng Thượng lại là cải trang đến, khiến lòng Thất gia chỉ có bất an.” Hoàng Đế nhìn mưa ngoài cửa sổ, nói: “Trầm ra ngoài một chút.” Triệu Hữu Trí không biết làm sao, đành phải gọi tiểu thái giám đi lấy ô to bằng giấy dầu, nhắm mắt nhắm mũi mà theo đuôi Hoàng Đế. Hoàng Đế như tùy ý mà đi, dọc theo con đường lát gạch ngập nước hướng về phía nam. Vòng qua rừng trúc, xa xa trông thấy một tòa tháp cổ màu gạch xanh, hình tháp như cây bút, thấp thoáng vài đám đỏ sẫm như lửa. . . chính là hai gốc cây thích đại thụ sau tháp, lá cây đỏ rực như bùng lên. Hoàng Đế chấp tay đứng lặng hồi lâu, ngưng mắt nhìn lá đỏ dưới chân tháp, không biết đang nghĩ gì. Triệu Hữu Trí cũng chẳng dám nhúc nhích, chỉ là cánh tay cầm dù đã vừa tê vừa mỏi, lại không dám lên tiếng. Ngay lúc còn đang không biết làm sao, chợt thấy từ trong rừng trúc một bóng người bước ra, không khỏi lấp bắp kinh hãi. Hoàng Đế hình như cũng đã phát hiện, quay đầu, chỉ thấy người kia áo trắng tóc đen, tay xách một cái làn trúc nho nhỏ, bên trong đựng đầy hoa cúc vàng, càng bước càng gần. Gót sen khoan thai,

dung mạo so với hoa cúc kia lại càng trong trẻo mà lạnh lùng, Hoàng Đế chợt cảm thấy lóa mắt. Nàng bắt gặp Hoàng Đế đứng đó, nghiêng đầu khẽ liếc, bỗng nhiên hé cười, hai lúm đồng tiền lộ lộ. Cũng không cầm quạt, bèn đưa cành hoa cúc lên che mặt, lúng liếng xinh đẹp, lại cúi đầu, đi về phía trước. Hoàng Đế vừa ngạc nhiên vừa nghi hoặc, buột miệng thốt lên: “Chậm đã.” Đôi mắt đen trầm lắng của nàng nhìn chàng, tràn đầy vẻ thắc mắc. Hoàng Đế rót cuộc gọi một tiếng: “Như Sương.” Đầu mày của nàng khẽ nhíu, qua một lúc sau mới then thùng cười. Trong lòng Hoàng Đế chấn động, mà khóe miệng nàng vẫn cười dịu dàng như thế. Vạt áo trắng hơi ẩm, càng làm tăng thêm vẻ mong manh yếu đuối, chỉ có sắc mặt là vẫn điềm đạm bình thản, tựa như rất lâu rất lâu về trước đã từng gặp ở nơi nào. Chàng thẳng thốt nghĩ, chẳng lẽ là nàng? Không, sẽ không là nàng, không thể nào là nàng. Không thể nghĩ nhiều, mà cũng không muốn nghĩ nhiều. Chàng ngược mắt nhìn lên hai bóng cây lá đỏ sau tháp, đoạn thấp giọng thì thào: “Hận mệnh ấy dài, mình quanh quệ, biết hay chẳng.” Nàng cũng thuận miệng ngâm nga: “Lá cành liền nhánh tự bao thuở, chung mưa gió.” Hai câu này xuất từ tập thơ “Đề diệp tập” của Tiên hoàng Thắng Vũ Đế. Hơn mười năm về trước, thuở Hoàng Đế vẫn còn là hoàng tử, vốn thiếu niên tính hay tò mò, từng gặt thái phó (thầy dạy) đọc trộm cuốn từ tập này, bấy giờ thốt nhiên nghe nàng thuận miệng ngâm nga, trong lòng chấn động, dường như tự chất vấn, chỉ ngơ ngẩn nhìn nàng. Mà nàng thì thản nhiên như không, khóe miệng nở một nụ cười nhạt: “Truyền thuyết rằng hai gốc cây thích đại thụ này, chính là do Thắng Vũ Đế tự tay trồng, cảnh sắc mùa thu trong kinh thành, hàng năm vẫn lấy đó làm tiên phong.” Chàng hỏi: “Nàng rót cuộc . . . nàng rót cuộc là ai?” Nàng nhẹ nhàng “ừm” một tiếng, nhưng không trả lời. Lòng bàn tay Triệu Hữu Trí đã sớm thấm đẫm mồ hôi lạnh, lúc này thấy sau lưng cũng hơi lạnh hiu hiu, thì ra ngay cả áo trong cũng đã ướt đẫm. Như Sương như không nghe không thấy, Hoàng Đế nhìn nàng đứng trong mưa, mưa phùn như tơ thấm ướt mái tóc mai của nàng, mà ngón tay thon thon của nàng như ngọc, vờn qua làn tóc, đôi mắt ngược lên, lại cười. Hoàng Đế cũng không nhịn được mỉm cười theo, tiếp lấy ô trong tay Triệu Hữu Trí, vẩy vẩy nàng, nói: “Đến đây, cùng ta đi ngắt lá đỏ.” Như Sương vui vẻ đáp ứng, Triệu Hữu Trí muốn nói gì lại thôi, lại thấy Hoàng Đế xua tay ý bảo lão không cần đi theo, đành phải đứng nguyên chỗ cũ, trơ mắt nhìn Hoàng Đế cầm ô, Như Sương đứng bên cạnh chàng. Hai người sóng vai mà đi, càng lúc càng xa, hơi nước mát dịu như sương, sau cùng đi qua ngọn tháp, đã mất hút. Hai gốc cây thích sau tháp, lá đỏ rực như ngọn lửa bùng cháy, Như Sương chỉ vận trang phục như một nữ nhi khuê các, xiêm y áo lụa đều một màu xanh lơ thuần khiết, đứng dưới lá đỏ, càng toát lên dáng người thướt tha yếu điệu. Nàng ngẩng đầu ngắt một phiến lá, lá cây đỏ sẫm như máu, ghé bên sườn mặt, càng như tôn lên gò má rạn rở ẩn hiện sắc trắng nõn nà. Hoàng Đế nói: “Quả thực chưa từng thấy nàng vận trang phục như thế này.” Miệng nàng khẽ nhếch, thoáng ý cười, Hoàng Đế bắt gặp trên trán nàng có vết thương mới chưa lành, một vết thẹo hồng mờ nhạt, nhớ lại bức thư của Dự Thân Vương, trong ngực lại thoáng động. Như Sương bỗng quay mặt đi, khe khẽ thở dài. Hoàng Đế cũng không hỏi, qua thật lâu, ngưng mắt nhìn giọt mưa rả rích trên tàng lá đỏ, đoạn nói: “Thì ra nàng cũng từng đọc “Đề diệp tập”. Nàng cúi đầu vuốt vuốt mặt lá trong tay, hàng mi thật dài buông xuống, chớp chớp tựa cánh bướm run rẩy, giọng nói cũng rất nhỏ, tựa một tiếng thở dài: “Cũng chưa đọc xong được.” Chàng chợt hỏi: “Nàng có biết tập từ này vì sao gọi là “Đề diệp tập”? Mưa vương trên lá, đọng lại như sương, nàng lau bọt nước trên phiến lá đỏ, ngẩng đầu cười yếu ớt: “Tiên hoàng Thắng Vũ Đế dùng lá đề thơ, nên gọi “Đề diệp tập”. Hoàng Đế nhìn nàng, như thể trước giờ chưa từng biết nàng, khóe miệng khẽ cong, trên mặt cũng không tỏ vẻ gì, chỉ nhìn nàng, hồi lâu sau, mới quay mặt đi, nói: “Lá đỏ này . . . nếu như đề lên trên mặt lá đỏ, quả thực là thích hợp.” Như Sương nhẹ nhàng “ừm” một tiếng, nói: “Người con gái ấy họ Diệp.” Đây là cảm kị trong cung hơn mười năm qua, Hoàng Đế nghe nàng bỗng nhiên đề cập, chỉ thấy tiếng mưa rả rích vang lên, mưa rơi càng lúc càng nặng hạt. Giọng Như Sương thỏ thẻ, như hòa vào trong tiếng mưa: “Bởi vì hận nước thù nhà, bảo nàng phải cư xử như thế nào đây? Dù cho hai trái tim cùng nhịp đập, tình sâu tựa bể, cuối cùng cũng không tránh khỏi đứt áo đoạn tình, bất cần ra đi.” Nửa người nàng đã ở ngoài ô, đầu vai thấm ướt, Hoàng Đế không thể không nắm lấy tay nàng, kéo nàng vào sát mình, chỉ cảm thấy bàn tay nàng lạnh ngắt. Giọng điệu Hàng Đế buồn bã như thở dài: “Ký ức ngày trong Tây Giác này, trúc sâu tựa bể, lá đượm lá tình, mới hay chợt bừng cơn mộng.” Câu mà chàng ngâm chính là lời bạt trong “Đề diệp tập”, hai người đứng dưới tán ô, lặng nhìn hai gốc cây đỏ lạ, trong khoảnh khắc ngôn từ đều tan biến. Hai người đều biết Diệp thị cuối cùng tự vận mà chết, mà Thắng Vũ Đế trị vì suốt hai mươi năm trời không hề bước chân đến Đại Phật Tự nửa bước. Mãi tới về già trọng bệnh, mới hạ lệnh cho người xây dựng một tòa tháp trong chùa, sau đó thân hành tới chùa, tự tay vun trồng hai gốc cây thích bên sườn tháp. Mỗi đợt thu về, hai cây thích đại thụ luôn luôn là báo hiệu trời thu bằng những tàng lá đỏ rực, nhen lên khắp kinh thành Tây Trường một cảnh sắc thiên nhiên thu rực lửa. Bởi vì hai cây lá đỏ nồng đượm, đứng kề bên những hàng phong tựa tựa lại càng nổi bật lên sắc nồng cháy, cho nên được nhân

gian gọi là Huyết Thích. “Chính tại nơi này Diệp thị đã tự kết liễu sinh mạng mình, trong cung vẫn truyền nhau nghe rằng, bởi vì bóng thích được nhuộm máu nàng, cho nên mới mang một màu đỏ kỳ lạ đến thế.” Hoàng Đế ngược mắt nhìn chuông đồng bên góc tháp, tiếng leng keng âm hưởng trong gió: “Xây một tòa tháp như vậy, thì có làm được cái gì?” Bất gặp một đôi con người sáng như sao của Như Sương nhìn mình, thoắt nhiên hứng thú rã rời: “Một lời vô nghĩa như vậy, cũng không nhất thiết phải trả lời.” Mưa bụi điểm lạnh, thoảng hoặc có làn gió vờn qua mặt, Như Sương chỉ nhìn chàng, trong đáy mắt vô thương vô bi, cũng không chút hỉ nộ ái ố, cứ đơn giản là nhìn chàng như vậy. Chàng nhớ lại cơn dông đêm ấy, chớp lằn rạch ngang như xé toạc bầu trời, sấm nổ đùng đùng kéo theo bóng đêm vô cùng vô tận, một mình đứng lặng trên lầu thành, tường thành cao cao bao bọc, hết thấy đều bị bóng tối mịt mờ mông lung nuốt chửng. Chính là như thế, hóa ra, đúng là như thế. Cuộc đời như một bàn cờ, sớm nắng chiều mưa, có ai ngờ trong chốn u minh sáng tối lại đã định sẵn là thế. Chàng qua đã quá mệt mỏi, sự mệt mỏi chồng chất dâng lên từ tận sâu đáy lòng, chàng nhàn nhạt nói: “Cùng trầm về kinh đi thôi, mặc kệ nàng có phải thật sự đã quên hay không, trầm cũng luôn hy vọng nàng sẽ đứng ở bên cạnh mình.” Như Sương vẫn không đáp, đôi con người như nước, loang loáng bóng sáng. Nàng ngoảnh đầu nhìn lá đỏ, trong cơn mưa bụi rả rích kéo dài, hai ngọn cây như hai bó đuốc, thiêu đốt cả tầm mắt con người. ***** Như Sương tựa hồ đã thật sự quên hết toàn bộ sự việc trước kia, sau khi trở về Thượng Uyển, đối với mọi người cũng đều không nhớ gì, cái tính bướng bỉnh kiêu ngạo trước đây đã không còn, hiện giờ trở nên ôn hòa rất nhiều. Triệu Hữu Trí tuy là lo lắng trùng trùng, song Hoàng Đế vẫn lạnh nhạt như trước, cũng không khôi phục lại danh phận cho Như Sương. Nàng ngày ngày vẫn ra vào cung Chính Thanh, có vẻ không giống phi tần, lại mang dáng dấp của một nữ quan. Mọi người trong cung đều xấu hổ không biết xưng hô với nàng ra sao, chỉ đành gọi “Mộ cô nương”, dần dần về sau lại thành “Mộ nương”. Hoàng Đế đối với nàng mặc dù không còn cưng chiều một cách vô cơ như trước, song cũng đặc biệt khác xa so với tất cả trong hậu cung, thường xuyên ở bên bầu bạn. “Chiêu nghi nương nương nếu không so đo, trước mắt yêu nghiệt kia chính là mối tai họa của hậu cung, nương nương thoát tiên không biết, họ Mộ kia ngày xưa bày kế độc cường chết Hoa phi, bức điên Hàm phi, hại chết Tình phi, cứ nhiên về sau bá chủ cả hậu cung, trong đây ai ai mà không biết cô ta chính là một con đàn bà tâm địa rắn rết?” Người nói dần dần nghiêng mình qua, khe khẽ như thì thầm: “Nương nương nếu không thừa dịp chỗ đứng của ả chưa vững, một tay quét sạch, bằng không hậu hoạn về sau e khó lường.” Chiêu nghi Ngô thị nửa ngồi nửa dựa trên lò sưởi, mái đầu nghiêng nghiêng, búi tóc đen nhánh như ngọc lụa thừa lỗ xỏa, cây trâm nam vàng mười hai nhánh gài ngang bím tóc, sợi tua màu hoàng kim được kết tinh xảo thoảng dong đưa, làm ánh lên những đợt sóng màu vàng kim lấp lánh. Nghe người ta trình bày mối nguy cơ có vẻ nguy ngập như thế, cô ta cũng chỉ vươn cánh tay, những ngón tay ngọc ngà thanh thoát che đôi môi anh đào ngáp một cái, vẻ mặt lười biếng: “Rồi sao?” “Rồi sao ư?” Người nói dường như thoảng bất ngờ, chần chừ nói: “Nương nương, ả ta là đồ yêu nghiệt.” “Yêu nghiệt?” Trục Hà như cười như không. “Hình như ta nghe người ta nói, trong cung này cũng thường gọi ta là yêu nghiệt cơ đấy.” Người kia tái mặt, giọng gào kêu lên: “Nương nương . . .” Đôi môi hồng của Trục Hà hé mở, không buồn để ý gọi một tiếng: “Người đâu!” Hai gã nội quan theo gọi mà vào, nàng tiện tay chỉ: “Tên này châm ngòi ly gián, không thể lưu lại, tha ra ngoài cho ta.” Hia gã nội quan lập tức tiến lên bắt người, kẻ kia hoảng hốt kêu lên: “Nương nương! Nương nương ban ơn . . . nương nương . . .” Rốt cuộc cũng bị tha ra ngoài, hình như đã bị nhét cái gì vào miệng, tức khắc đã không còn nghe một âm thanh nào vọng lại. Giấy lát trong điện trở về yên tĩnh, chỉ có cái lư đốt hương là cứ phun ra hết đụn khói này đến đụn khói khác. Trục Hà vươn tay, chậm rãi xoa xoa trên đỉnh lư hương một vòng, hoa văn tinh xảo nhẵn nhụi, trơn mát bàn tay. Nghĩ ngợi thất thần, đoạn kêu: “Huệ nhi, thay quần áo.” Huệ nhi giúp cô đứng lên, cười bồi nói: “Nương nương muốn đi dạo vườn một chút?” “Chúng ta đi thăm Mộ nương một cái.” Huệ nhi nói: “Nương nương, Vương gia dặn dò, chưa được hành động thiếu suy nghĩ.” Trục Hà đáp: “Ta biết chừng mực.” Như Sương là phế phi, còn chưa được phục vị, cho nên cũng chỉ ở nơi một gian vũ phòng, tuy là bày biện sạch sẽ, song giữa phòng cũng chỉ có một cái giường. Trục Hà vừa mở cửa đã bắt gặp Như Sương đang ngồi dưới cửa sổ thêu hoa, cái khung thêu giăng ngang bên khung cửa. Trong phòng cũng không có bao nhiêu chỗ trống, nghe tiếng bước chân, nàng quay đầu lại nhìn. Thấy Trục Hà đang vịn lấy Huệ nhi mà bước vào, Như Sương cũng chưa đứng dậy, lại tiếp tục cúi đầu mà thêu. Trục Hà thấy nàng đag thêu hoa mai, mai đen, tuần những sợi tơ đen lên nền gấm trắng, hai màu đen trắng phân minh, trông như một bức thủy mặc. Tà tà mấy nhánh, phía trên lại treo lơ lửng một diêm trắng lạnh lẽo, sắc trắng kia cũng cực nhạt, thêu dát như bức họa. Phương thức đưa mũi kim cực kỳ linh hoạt, kỳ thực thiếu nữ con nhà thế gia vọng tộc trong kinh thành đều là một tay thêu thùa cực giỏi, mà con gái Mộ gia, đương nhiên sẽ không ngoại lệ. Như Sương vẫn cứ thản nhiên cúi đầu mà thêu, Trục Hà ngồi bên mé giường, làm

ý ra hiệu, Huệ nhi liền đóng cửa lại, chính mình đứng canh bên ngoài. Trong phòng cực im ắng, tựa hồ còn nghe được cả tiếng kim khâu đâm xuyên qua tấm vóc, qua một hồi lâu, Trục Hà mới cười: “Mộ nương thật sự là có một đôi tay khéo léo, chẳng trách Hoàng Thượng thích như thế.” Như Sương mỉm cười: “Chiều nghi hương thời danh vị cao nhất cái hậu cung này, dĩ nhiên Hoàng Đế lại càng yêu thích hơn nữa.” Trục Hà nói: “Thôi, nơi này cũng chẳng có người ngoài, hai người chúng ta hẳn cũng không phải xa lạ đến mức đó chứ?” Như Sương thờ ơ như không, vẫn cúi đầu tiếp tục thêu. “Ngày đó thật ra là Vương gia bày kế hãm hại cô cùng Kính Thân Vương, có điều Kính Thân Vương là em trai cùng một mẹ với Hoàng Thượng, nếu không có chuyện như vậy, động đến hẳn tuyệt không được. Trong lòng cô cũng phải hiểu, không nên oán Vương gia. Huống chi hiện thời cô cũng yên ổn mà ở trong này, Hoàng Đế đối đãi với cô, cũng chưa nẩy sinh hiềm khích gì.” Nhụy hoa rất nhỏ, kim càng nhỏ, một sợi tơ mà xẻ làm bốn phần, nếu không cẩn thận, xé sẽ bị đứt. Như Sương luôn chỉ, hơi hơi dẩu miệng, chăm chú cẩn thận kéo sợi chỉ ra thật nhẹ. “Vương gia muốn tôi truyền đạt một câu, nếu cô chịu sửa lại ý định, Vương gia cũng sẽ như trước, toàn tâm toàn ý hỗ trợ cho cô.” Cuối cùng Như Sương cũng ngẩng đầu lên, lạnh nhạt nói: “Mấy tháng không gặp, Chiều nghi hương quả nhiên khiến người ta phải nhìn với cặp mắt khác xưa.” Con người nàng cực đen, phải gọi là hai tròng mắt sánh nước, phản chiếu bóng Trục Hà toàn thân vận áo gấm hoa mỹ, mà dưới đáy đen thẳm kia tựa như lấp lánh ánh vàng kim chói lóa, khẽ liếc: “Ta không oán Vương gia, càng không oán hận cô.” Trục Hà mỉm cười: “Tôi biết trong lòng cô thấu hiểu.” “Hoàng Thượng kỳ thực là con người thông minh hiếm có, vì tiết kiệm sức mình, thường ưa mượn đao giết người.” Như Sương cúi đầu thêu hoa, sắc mặt điềm tĩnh mà chuyên tâm, tựa như chính mình chỉ đang tự tại mà ngồi trong khuê phòng: “Vương gia hiện thời tuy có binh quyền trong tay, vẫn phải đề phòng cẩn thận từng bước, từng bước, không thể vọng động.” Trong tay Trục Hà nắm một tấm khăn thêu hoa hải đường vàng kim, xoắn chặt nơi đầu ngón tay: “Đại sự đã được thu xếp cả rồi, tuyệt đối không sai sót.” Như Sương ung dung mà thêu từng cánh hoa mai, động tác nhẹ nhàng, dường như kia chẳng phải thêu, mà chính là đang thảo từng nét họa, sắc đen trên tấm vóc tựa như mây khói nhuốm đậm, đáy mắt nàng ẩn hiện một nét cười: “Trên đời này nào có cái chuyện tuyệt đối không sai sót, huống chi, hiện tại nương nương thật sự nhẫn tâm xuống tay sao?” Trục Hà dường như vừa hít một ngụm khí lạnh, chưa kịp nói gì, chợt nghe gian ngoài Huệ nhi ho khan hai tiếng, biết có người đến, lập tức không phát ra một lời nào, chỉ nghe tiếng bước chân lộn xộn, nàng kêu “Huệ nhi”, cũng không thấy ai trả lời. Vừa đẩy cửa ra nhìn, đã thấy nội quan vây quanh Hoàng Đế trong chốc lát đã bước nhanh vào trong viện, không kịp suy nghĩ nhiều, buộc lòng uyển chuyển bái lạy, khéo nở nụ cười thật tươi: “Hoàng Thượng.” Mấy ngày nay nàng chưa gặp Hoàng Đế, sắc mặt Hoàng Đế vẫn hòa ái như vậy, ra ý cho hai bên đợi nàng đứng dậy, đoạn hỏi: “Sao nàng lại tới đây?” “Nô tì đến thăm Mộ cô nương, chỉ sợ một mình sống ở trong này, e thiếu người chăm sóc.” Hoàng Đế cười cười: “Nàng làm việc quả thật chu toàn.” Quay mặt về phía Như Sương: “Không ngờ nàng thật sự trốn trong phòng mà thêu hoa, bất quá trăm chỉ nói đùa một câu, lại làm chuyện phí công như vậy, thời tiết thì lạnh, thân thể nàng không khỏe, đừng để ỉn lại mắc bệnh.” Như Sương nhoẻn miệng cười: “Thần thiếp đã đáp ứng với Hoàng Thượng, huống hồ nhân rồi cả ngày, thêu thùa âu nó cũng để giết thời gian.” Trục Hà nói: “Phương pháp thêu này quả thực nô tì chưa từng gặp qua, thật không nghĩ Mộ cô nương còn có tay nghề cao như vậy, nô tì ngưỡng mộ còn muốn sau này học hỏi đôi điều.” Hoàng Đế nhìn hai người sóng vai mà đứng, dưới song cửa sổ chúm chím cười xinh, tươi đẹp là thế, quả thực chẳng khác nào một cặp song sinh, không kìm được mỉm cười.

23. Chương 23: Điện Ngọc Tinh Thuần Giếng Ngọc Lạnh Lẽo

Đợi đến lúc Dự Thân Vương lành bệnh thì cơn rét đậm rét hại cũng đã kéo đến. Sau mấy trận tuyết lớn, rốt cuộc dịch bệnh trong thành cũng dần dần mai danh ẩn tích trong khí trời giá rét, đại dịch đi qua, ngay cả trong cung cũng trở lại một vẻ tiêu điều cô tịch. Trên đại lộ cấm mệnh mông trắng tấp, chỉ lác đác đôi tiếng bước chân xèn xẹt vang tai, tựa hồ đang đập nát cả cái tỉnh mạch ngút ngàn. Bọn tiểu thái giám đi quét tuyết đã sớm đứng núp ru rú trong góc, bởi vì lạnh, gió cuốn những đám tuyết cuồng lên đập tới tấp vào mặt, đau ê ẩm. Đến cửa Định Hòa thì xuống ngựa, nội quan đã sớm đứng đợi để nghênh đón, thấy chàng thở phào một hơi: “Vương gia, Hoàng Đế đang ở trong noon các phía đông.” Tiểu thái giám xóc mạnh, một uồng hơi ẩm phả vào mặt, thoang thoang hương hoa thơm ngát đan xen, trong noon các bày

ngập hoa cúc và những đóa mai hái sớm, đều là thứ hương thơm ngậy ngất lòng người. Trong phòng ẩm áp, cho nên Hoàng Đế cũng chỉ mặc một tấm áo bào kép, trông qua hình như hao gầy đi đôi phần, khiến người ta cảm giác không có sức sống, thấy chàng tiến vào, lại cười cười, nói: “Lão Lục quả nhiên cũng có chút bản lĩnh đấy.” Trên xấp tấu chương còn điểm lốm đốm màu đen, Dự Thân Vương tiếp lấy, mới biết thì ra là vết máu, đã khô từ lâu, máu đỏ đông lại giờ chuyển sang sắc đen. Nét chữ viết tháu rất cầu thả, hiển nhiên là đã gắng gượng đôi nét cuối cùng trong tình thế hiểm nghèo . . . Dự Thân Vương đọc lướt qua, xem xong, lại giở lại từ đầu, đoạn mới ngâm cứu tỉ mỉ từng câu từng chữ, trầm mặc không lên tiếng, sau cùng thả bản tấu chương trở lại trên bàn. Hoàng Đế nói: “Quân phản loạn đã qua Bàn châu, không lâu sẽ hướng về nam, trước sẽ là sông Mân, Định Trạm . . .” Chàng cười lạnh mấy tiếng: “Ha ha, đến mới thật là mau đó.” Sắc mặt u ám: “Lão Thất, rốt cuộc trẫm đã tính sai một bước rồi. Trẫm cứ nghĩ hắc cầu kết cùng Kỷ Nhĩ Mậu, cùng lắm thì cũng tống cổ bọn giặc Hồ đó về bên ải Định Lan mà thôi, nhưng không ngờ ngay cả tổ tiên hắc cầu cũng bất chấp, cuối cùng còn hứa hẹn sẽ cắt sáu quận phía bắc Định Lan cho quân Kỷ Nhĩ Mậu, hòng mượn binh vay lương mà tác loạn, hắc cầu cũng chẳng sợ bêu danh cho đời.” “Thần đệ có thỉnh cầu” Dự Thân Vương nói: “Thỉnh Hoàng Thượng cho Định Loạn dẫn binh đi nghênh địch, san bằng quân phản loạn.” Hoàng Đế nhú mày. “Quân doanh trong kinh đô ta cũng không thể giao cho ai khác, chỉ có đệ.” Dự Thân Vương nói: “Thần nhất định dốc hết khả năng.” Hoàng Đế lại nói: “Quân đội trong kinh chỉ có mười vạn, mà loạn quân thì còn gấp mấy lần đó, ấy trận này tất hung hiểm khó lường.” Chàng thở dài, trng giọng nói dằng dặc hỏi hận: “Chỉ tại trẫm đã quá khinh suất, một lần dụ răn xuất hàng này lại quá tay, để cho hắc cầu thừa cơ tương kế tựu kế.” Dự Thân Vương chỉ đáp: “Hoàng Thượng không sai, hắc cầu đã sớm ấp ủ âm mưu làm phản, vừa rồi để cho bọn giặc Hồ nhập quan ải, chính hắc cầu cũng là một kẻ tội nhân thiên cổ của Đại Ngụ. Hoàng Đế thay trời hành đạo, ắt thắng là không thể nghi ngờ.” Hoàng Đế gật đầu, đoạn nói: “Chủ soái Kỷ Nhĩ Mậu luôn luôn đeo mặt nạ, trong đó tất có sự kỳ quái. Mọi lần trình thám dò la trở về, cũng không nói được một câu cho đích xác. Trẫm cảm thấy nghi ngờ chồng chất, huống chi ngày nay Định Trạm cùng hắc cầu kết, việc khích lệ tinh thần chiến đấu là không cần phải nói.” Dự Thân Vương đáp: “Thần đệ hiểu.” Nguyên là tình hình nguy cấp, cho nên bộ Lễ phải nhanh chóng chọn một ngày lành gần nhất, làm lễ suất ấn(giao binh quyền), Hoàng Đế thân chinh đưa tiễn ba quân ra tận cổng Thăng Môn, mười vạn binh sĩ trong quân doanh kinh thành rầm rộ xuất phát, kinh đô cùng ngoại ô chật ních hầu như không còn nữa khoảng trống, Dự Thân Vương sợ trong kinh có biến, trước khi đi đã khéo léo khuyên nhủ hết lần này lượt khác, rốt cuộc Hoàng Đế cũng phải cho triệu hồi đứa em ruột Kính Thân Vương, mệnh cho hắc cầu thống lĩnh ngự lâm quân. Kính Thân Vương trải qua một chuyện lần trước đã trở nên lão thành rất nhiều, sau khi phụng chiếu về kinh thì hết sức cẩn trọng, tuân theo lễ lối quy củ rầm rập. Lại kiêm việc lúc bấy giờ chiến tranh đã nổi dậy, lòng bách tính trong kinh thấp thỏm không yên, mọi ngày chàng đều tự mình điều khiển đội tuần tra trong thành. Ngày hôm đó là hai mươi tám tháng chạp, nha môn trong kinh thành đều đóng cửa nghỉ ngơi, trăm họ muôn dân cũng tất bật sắm sửa ăn tết. Tảng sáng hôm ấy tuyết đã rơi, đầu đường cuối phố đều chìm ngập trong bùn tuyết, Kính Thân Vương đi tuần thành trở về, đôi ủng đã sớm ướt sũng. Vừa mới tháo cương ngựa, chợt thấy Từ Trường chậm chậm tiến vào, thân vận một bộ trang phục vải dẫu màu xanh, lúc hành lễ mà đã lạnh đến sắp đóng băng: “Vương gia.” “Sao người đã trở lại rồi?” Kính Thân Vương không kìm được hỏi. “Hôm nay không phải là người trực sao?” Từ Trường đáp: “Hoàng Đế cho truyền Vương gia tiến cung.” Lại tiếp: “Nghe nói có quân cấp bào về, có vẻ không phải tin tốt lành.” Kính Thân Vương đội gió tuyết mà vào cung, Hoàng Đế ung kông ngồi trong phòng ẩm điện Chính Thanh nữa mà đã đứng đợi sẵn ngoài cửa rồi, Kính Thân Vương trông thấy xa xa mưa tuyết lát phát làn bụi,tán ô phấp phới, bức tường loan giá trong mười bước đứng lặng im, nhóm nội quan đầu đội mũ đứng nghiêm nghị xung quanh, trên đầu vai đều đã đọng một tầng tuyết mỏng, cũng chẳng biết Hoàng Đế đứng đó đã bao lâu. Vì thế lập tức bước lên thì lễ, sắc mặt Hoàng Đế vẫn bình thường như cũ, nói: “Đứng lên đi.” Giọng điệu ôn hòa, ánh mắt vẫn đang rơi vào khoảng tuyết bạt ngàn trước cửa điện Chính Thanh, sau một hồi lâu mới nói với Kính Thân Vương: “Bốn mươi vạn loạn quân đã vào đến Phổ Lan.” Mà Dự Thân Vương bất quá cũng chỉ suất lĩnh có mười vạn quân, Kính Thân Vương chỉ thấy trên má lạnh lạnh, hóa ra có một bông tuyết đã nhẹ nhàng vo thành vô tíc đậu trên mặt chàng, chàng đưa tay gạt đi, nói: “Dự Thân Vương dụng binh như thần, tuy là địch mạnh ta yếu, song cũng sẽ không rơi vào thế hạ phong.” *****

Hoàng Đế cười một tiếng: “Khó mà nghe được người khen cậu ta một câu.” Kính Thân Vương đáp: “Thần cũng chỉ ăn ngay nói thật.” Hoàng Đế nói: “Bồi trẫm đi dạo đi, đợt tuyết đẹp như vậy.” Kính Thân Vương đành lĩnh mệnh, Hoàng Đế lệnh cho Triệu Hữu Trí cùng đám nô tì đều đứng yên chỗ cũ, chính mình lững thững đi dọc theo con đường chạy về hướng đông. Kính Thân Vương cầm đầu cầm cổ mà đi sau chàng.

Tuyết rơi càng lúc càng nặng hạt, chỉ lát sau, toàn bộ cung điện xa xa đều biến thành một màn trắng xóa những lầu quỳnh điện ngọc. Hoàng Đế đi một đôi ủng da tuần lộc, giẫm lên vũng tuyết đọng vang lên tiếng lóc tóc, đi một lát, đã đi thẳng đến trước cửa cung Song Thái, Hoàng Đế lúc bấy giờ mới dừng bước, nói: “Định Vính, những năm gần đây trong lòng ngươi hẳn rất oán hận trăm?” Kính Thân Vương còn đang để đầu óc bay bổng đầu đầu, chợt nghe những lời ấy, chỉ thưa: “Thần đệ không dám.” Hoàng Đế thở dài, nói: “Đại Ngu ta khai triều đã hơn ba trăm năm, trải qua hơn mười cuộc phản loạn lớn nhỏ, mỗi lần đều kết thúc bằng máu chảy đầu rơi, nội bộ bất hòa, anh em thanh toán lẫn nhau, ngươi không hiểu.” Kính Thân Vương vẫn lặng thinh. Hoàng Đế lại tiếp: “Những năm gần đây, ta đối xử lạnh nhạt với đệ, thậm chí còn không thân thiết bằng lão Thất, kỳ thực là muốn tốt cho đệ, cũng chính là tốt cho trăm, giữ cho cả hai một đường lui.” Kính Thân Vương lúc này mới ngẩng đầu lên, có vẻ hoang mang nhìn Hoàng Đế. Hoàng Đế mỉm cười, chỉ vào một dãy cửa hang bên cửa Song Thái, đoạn nói: “Đệ còn nhớ hồi còn bé, ta vẫn thường đưa đệ tới đây bắt dế mèn không?” Khi đó Kính Thân Vương cùng lắm mới năm tuổi, Hoàng Đế mới mười hai, mỗi ngày đều phải đi cung Cảnh Thái thỉnh an mẫu phi. Định Thuần lớn hơn, buổi chiều nếu không có giờ học, liền dẫn Định Vính theo ra phía ngoài cửa Song Thái chơi đùa. Khoảng thời gian ấy có lẽ là thời kỳ thân mật nhất của hai anh em, về sau tuổi càng lớn, hai người dần dần trở nên xa lạ, không thể nào còn trở lại như ngày xưa. Lúc này đứng ngay trước cửa điện Song Thái, từng bông tuyết cứ rơi trong thâm lặng, phóng tầm mắt ra xa, những chớp ngọc lưu ly kéo dài bất tận một màu trắng xóa, ngay cả trên đỉnh hang cũng đều phủ một tầng tuyết mỏng manh. Gió thổi khẽ phất vạt áo bào khâm của hai người, một góc trời phía tây cũng nặng trĩu những đụn mây xám xịt, hơi tuyết càng nặng “Mây đen đè lên tường thành như thế muốn phá sập ấy.” Sau cùng Hoàng Đế thở dài đánh thượt, nói: “Tuyết đã rơi dày, chúng ta vào trong uống chén rượu thôi.” Cứ ngày mồng tám tháng chạp Hoàng Đế lại ban thưởng chén rượu chống hàn cho hoàng thân quốc thích. Ngày hôm đó Kính Thân Vương cũng uống hai chén. Tửu lượng của chàng vốn không cao, lại thêm mấy ngày liên tiếp vất vả, vừa mới hồi phủ lập tức đã say ngã chổng vó mà ngủ khì khì, chợt lại bị người hầu đánh thức, báo rằng: “Vương gia, Lý tướng quân sai người đến, nói có việc gấp cầu kiến Vương gia.” Bởi vì đã phong ấn, chỉ có thể là quân lệnh khẩn cấp mới có cách hành xử như thế, trong lòng Kính Thân Vương trùng xuống, chỉ sợ nơi thành Phổ Lan đã có tin chẳng lành, vội vã cho truyền gấp. Đi đến gồm hai người, đều vận áo choàng một màu phẩm xanh, người đi trước vẫn chưa hề cởi mũ trùm đầu, lập tức khom mình thi lễ: “Thỉnh Vương gia cho tả hữu thôi lui cả đi.” Thanh âm the thé, rõ ràng là một gã nội quan. Kính Thân Vương tỏ ý ra hiệu, người hầu hai bên đều lặng lẽ lui ra ngoài. Người đi trước lúc bấy giờ mới lùi lại vài bước, tên còn lại thì chẳng ừ hử một câu, lúc này cởi mũ trùm ra, chỉ thấy một đôi con ngươi lấp lánh sáng quắc, trong trẻo đến rợn rợn chẳng khác nào tuyết trắng ngoài cửa sổ, mà áo choàng dài cũng không thể nào che đậy được vóc người, đích thị là một cô thiếu nữ thanh xuân. Kính Thân Vương không kìm được hít một ngụm khí lạnh, mãi nửa ngày mới nghe cái giọng cứng ngắt của chính mình vang lên, hỏi: “Cô rốt cuộc là người phương nào?” “Tôi là người chốn nào cũng chẳng quan trọng” Cô gái nở một nụ cười yếu ớt mà xinh đẹp. “Tôi biết trong lòng Vương gia vẫn luôn luôn canh cánh mối nghi ngờ, cho nên hôm nay đến xin được giải thích.” Kính Thân Vương thoáng lặng im, bỗng nhiên ngẩng mặt lên nghiêm nghị: “Mặc kệ cô là ai, bây giờ cô phải mau mau mà rời khỏi nơi đây đi, bản vương coi như chưa từng biết cô là được.” Cô gái kia thản nhiên cười, xinh đẹp tựa làn gió xuân phất qua lòng người, giọng nói càng thêm hòa nhã êm tai: “Vương gia lẽ nào thực sự không muốn biết, Hiếu Di Hoàng Thái hậu đã chết như thế nào?” Kính Thân Vương như chấn động toàn thân, ngay cả mặt cũng đã biến sắc, quát lên: “Ngươi thật to gan, chớ có ở đây mà tà thuyết mê hoặc kẻ khác, gây chia rẽ tình thân giữa anh em bọn ta.” Cô gái cười nói: “Té ra Vương gia vốn đã đoán được đôi điều, cũng không phải trước nay hoàn toàn không có nghi ngờ, chỉ là, còn chưa biết tôi định nói gì.” Kính Thân Vương đáp: “Bất kể cô muốn nói gì, dứt khoát đều không phải sự thật.” Cô gái cười cười: “Vương gia cần chi phải tự lừa mình dối người như vậy, cho dù tôi đây là nói hươu nói vượn, hẳn cũng sẽ có một điều gì đó không thể nào giả được.” Lấy từ trong tay áo ra một cuộn lụa vàng, đưa tới trước mặt Kính Thân Vương. Chỉ thấy ngón tay nàng trắng ngần, cầm chặt cái trục bằng ngọc của cuộn sách lụa, màu da trên tay so với sắc ngọc kia dường như chỉ là một: “Vương gia, vật này, ngài có thể thông thả mà xem, là thật là giả, chính ngài sẽ tự nhận ra.” Sắc mặt Kính Thân Vương tái mét, dường như đã biết rõ trong tay nàng là thứ gì, chỉ là không đủ sức mà chia tay ra tiếp, mãi nửa ngày, mới nghiêng rằng nói: “Ta không xem!” ***** Cô gái cười phì một tiếng: “Thường nghe người ta ca ngợi Vương gia, đều nói Vương gia là bậc thiếu niên anh hùng, tài cán gan dạ đều không thua kém Dự Thân Vương. Đáng tiếc hôm nay mới gặp, cũng chỉ là như vậy mà thôi.” Nói đến đây, trong giọng điệu đã hàm chứa sự mỉa mai: “Ngay cả di chiếu của tiên hoàng cũng chẳng dám liếc mắt nhìn một cái, quả thực là uống phỉ cái phận con cháu hoàng tộc Đại Ngu.” Sắc

mặt Kính Thân Vương càng lúc càng tái nhợt: “Đây nhất định là giả mạo chỉ dụ Hoàng Đế, tiên hoàng bạo bệnh mà qua đời, căn bản không thể có di chiếu.” “Đây không phải di chiếu của Mục Tông hoàng đế, mà chính là di chiếu của Hưng Tông hoàng đế.” Hai tròng mắt của nàng loang loáng tinh anh như mặt nước, chăm chú nhìn chàng, tựa hồ là gần lên từng tiếng: “Đương kim Hoàng Đế không ngại bức tử mẹ đẻ của mình là Hiếu Di Hoàng Thái hậu, chẳng qua là muốn cướp đoạt một trang di chiếu này, chẳng lẽ Vương gia ngài, hiện tại ngay cả dũng khí liếc qua một cái cũng không có?” Khóe miệng Kính Thân Vương run run, tuy là cảm thấy giận dữ cùng chê trách, song không thốt nên được một lời. Thành linh vươn tay ra, giật lấy trang chiếu thư. Cố gắng bình tâm lại, cuối cùng chậm chạp mở ra, chỉ thấy nét chữ quen thuộc cứ từng câu từng câu mà hiện ra trước mắt. Bút tích ấy chẳng quá thân quen rồi sao? Vốn chư hoàng tử ngày còn bé đã được tập viết, Hưng Tông hoàng đế đích thân viết những tấm thiếp mẫu, để chúng hoàng tử viết theo. Lúc này một nét bút kia giống như trăm khắc vào tận xương máu, nét chữ tròn đầy phóng khoáng, lại quen thuộc đến nhường ấy. Giọng nói cô gái lạnh lẽo như băng: “Vương gia cần thận mà xem xét, đây không lẽ lại chính giả mạo chỉ dụ Hoàng Đế?” Kính Thân Vương chỉ thấy mấy con chữ trên trang chiếu thư đang nhảy nhót di động, vắn vẹo như muốn thức giấc, có lẽ đây không phải nét chữ, mà là một dòng nước xoáy vĩ đại, phẳng phẳng cuốn trôi hết thảy những vật cản trên đường. Chàng chỉ thấy đầu óc quay cuồng, không tìm được hỏi: “Rốt cuộc cô muốn cái gì?” “Hiện thời không phải là thiếp thân muốn gì, mà chính là Vương gia phải làm như thế nào. Phụng chiếu hay không phụng chiếu. Chả lẽ ngay cả di mệnh của tiên hoàng Vương gia cũng đòi kháng chỉ?” Kính Thân Vương nghiêng chặt hàm, qua hồi lâu mới nói: “Huynh ấy là anh trai ta.” Cô gái phì cười: “Thời điểm Lục gia giao thứ này cho tôi, từng nói ‘Thập Nhất đệ của ta tuy là con người ngay thẳng chính trực, song cũng không thoát khỏi cái lòng dạ nhu nhược của đàn bà’, quả nhiên!” Giọng nói chậm lại: “Vương gia mềm lòng, đáng tiếc người kia thời điểm phái người đầu độc chết mẹ đẻ của mình, chỉ e cũng chưa từng mềm lòng.” Cơ bên mà Kính Thân Vương tựa hồ đang giật giật, hai mắt trợn ngược, vẻ mặt thoảng làm người ta khiếp hãi, sau cùng thanh âm cũng đã trở nên lạnh lẽo u ám đến đáng sợ: “Người nói vậy!” “Nội quan, cung nữ hầu hạ Thái hậu đều đã bị chôn theo, một lễ này vốn cũng hoàn hảo như áo tiên chẳng thấy vết chỉ khâu. Chỉ có mình Tiểu Triệu là người pha thuốc cho Thái Hậu, trước khi chuyện bất hạnh xảy ra thì đã mắc thương hàn, sớm đã nằm liệt giường chờ chết. Không ngờ mệnh gã còn dài, đến nay thê nhưng vẫn còn sống.” Cô quay đầu vẫy vẫy tay, nội quan kia liền chậm chạp tiến lên từng bước, khom người lĩnh mệnh. “Vương gia nếu không tin, có thể hỏi Tiểu Triệu là biết.” Nội quan kia có vẻ kinh hãi, cúi đầu kêu một tiếng “Thập Nhất gia”. Kính Thân Vương chỉ cảm thấy trong lồng ngực như phong ba bão táp đổ bộ, phiền muộn khôn xiết. Nhớ lại buổi chiều hôm nay trước cửa Chính Thanh, hành động lời nói của Hoàng Đế, nhất cử nhất động hình như đều có dụng ý. Anh ta thực sự cần rút lương tâm, hay là cố ý lợi dụng, hồng lửa gạt chính mình cả cuộc đời? Tính chàng vốn thẳng thắn, hôm nay gặp đại sự như thế, chỉ cảm thấy máu nóng phập phồng, thực khó mà kìm nén. Đến nay ngàn cân treo sợi tóc, chính mình thân bất do kỷ đã bị cuốn vào vòng xoáy của mạch nước ngầm, dù thịt nát xương tan cũng chẳng màng, mà hết thảy đều quá đột ngột đến đáng sợ, tay siết chặt bản di chiếu, cũng không biết nên thế nào là phải. Sắc trời dần dần ngả tối, trong phòng chỉ nghe mỗi than cháy trong lò nổ tí tách, cô gái tựa như vô tình vuốt vuốt làn tóc mây, nói: “Thiếp thân hẳn cũng nên đi thôi, nếu mà chậm chạp e cửa cung khóa mất.” Kính Thân Vương rốt cuộc hạ quyết tâm: “Có một chuyện ta muốn hỏi cô . . . ngày ấy ở ngoại thành, người trong xe là cô sao?” Dứt lời nhìn cô gái chăm chăm, hình như là muốn tìm tòi trên khuôn mặt ấy một chút manh mối. Cô gái chỉ cười không đáp, tiện tay rút vài cánh mai cắm trong bình, từ phía xa ném về phía chàng, hoa đáp ngay lồng ngực, trong nháy mắt làn hương thơm ngát lạnh lạnh ddào dạt cõi lòng. Cô gái cười xinh đẹp, thản nhiên mà quay đi, giữa căn phòng hương thơm phảng phất đưa tình, hình như có mà lại như không. Ánh lửa than trong lò nháy sáng, phản chiếu lên mười hai tấm bình phong nhũ vàng vẽ cảnh sơn thủy họa đồ. Núi vàng ngọc bích cùng dòng thác khảm xà cừ trên tấm bình phong lấp lánh sắc màu, gió luồn qua ô cửa giấy kêu phàn phật, chàng chỉ cảm giác chính mình như lạc vào cõi mộng. Tuyết càng rơi càng nặng hạt, đợi đến khi trời tối hẳn, chỉ nghe gió bắc gào thét liên hồi, ngọn tuyết đập vào cửa sổ giấy, sần sật lay động. Tuy có long giường ấm áp, trong phòng vẫn phải để thêm vài chậu đồng đựng than, cho nên trong phòng hơi ẩm ngập tràn. Trục Hà chỉ khoác hờ một tấm áo cấm bào dệt kim như ý thêu hàng trăm đoá sen, tựa vào bên lò sưởi mà chăm chú thêu một tấm hoa văn theo kiểu tân thời. Dáng vẻ cô dạo gần đây luôn luôn uể oải, khi không cũng vui tươi hơn hớn, có lúc lại cúi kinh một cách kỳ quái. Mọi lần phát tác cơn giận, mấy ngày liền ngay cả nội quan thân cận chỉ cần đụng chuyện nhỏ nhỏ cũng đều lôi ra mà đánh, cho nên bọn cung nữ nội quan đều im thin thít không dám động đến cô. Hoàng Đế vốn đi đôi giày tuần lộc, bước đi của chàng lại nhẹ, mãi tận lúc đến ngay bên cạnh, mới nói: “Còn không sợ lạnh cóng hay sao?” Trục Hà như bị giật mình, cung nữ bưng khay trà đứng một

bên đã sớm quỳ xuống, cô lại lười biếng di động, chỉ nói: “Tuyệt lớn như vậy, ngày kéo lê thê, chàng còn tới chỗ thiếp làm gì. Người của thiếp tay chân không đủ linh hoạt, chàng vừa tới, bọn họ đã lập tức cuống quýt cả lên, còn hơi đầu mà đi lo lắng cho thiếp.” Hoàng Đế đưa tay nhắc cằm cô, dưới ánh nến rực rỡ diễm lệ, càng toát lên màu da nõn nà, chàng lại nhéo cô ta một cái: “Nàng hôm nay thật đúng là ngược đời, người trong cung đều mong ngóng trông, chỉ có nàng là chưa gì đã vội vàng vàng tống cổ ta đi.” Trục Hà nghiêng mình dựa vào bên lò xông hương, nửa cười nửa không: “Chàng cũng chỉ là đồ thiếp mà thôi. Hôm nay Mộ nương còn được đi Đại Phật Tự dự lễ tạ thần, thiếp lại chẳng có cái phúc phận kia, héo hắt trong thâm cung này, có đi chơi được chỗ nào.” Hoàng Đế cũng như cười như không: “Nếu nàng muốn đi chơi, vậy chờ đến tết Nguyên Tiêu (>< chúng=” ta=” lên=” xuất=” cung=” đi=” xem=” người=” ta=” đốt=” đèn.=” trực=” hà=” than=” một=” tiếng:=” “lên=” lút=” thì=” có=” cái=” gì=” hay,=” người=” ta=” có=” thể=” quang=” minh=” chính=” đại=” mà=” đi=” lễ=” tạ=” thần,=” thiếp=” thì=” chỉ=” có=” nước=” vụng=” trộm=” mà=” đi=” xem=” cuộc=” vui.=” “hoàng=” đế=” nhìn=” cô=” nắm=” chặt=” cái=” khung=” thêu,=” càng=” siết=” càng=” chặt,=” siết=” đến=” nổi=” gân=” như=” muốn=” xé=” toạc=” ra,=” trông=” có=” vẻ=” đang=” tức=” giận,=” bèn=” nói:=” “nhiều=” ngày=” qua=” nàng=” cứ=” đeo=” cái=” bộ=” dạng=” này,=” không=” phải=” là=” thật=” sự=” ghét=” bỏ=” ta=” đấy=” chứ?=” trực=” hà=” cười=” nhạt:=” “cũng=” không=” dám.=” lại=” tiếp:=” “chính=” chàng=” mới=” chỉ=” thuận=” miệng=” mà=” dỡ=” thiếp=” thôi,=” nguyên=” tiêu=” còn=” lâu=” mới=” tới,=” tính=” đợi=” được=” cho=” đến=” ngày=” đó,=” không=” chừng=” chàng=” lại=” có=” chuyện=” này=” chuyện=” kia,=” vút=” thiếp=” quãng=” một=” xó.=” “hoàng=” đế=” bỗng=” nhiên=” bật=” cười:=” “cũng=” không=” cần=” chờ=” đến=” ngày=” đó,=” tới=” hôm=” nay=” chúng=” ta=” ra=” ngoài=” đi=” dạo=” là=” được.=” trực=” hà=” thoáng=” rùng=” mình,=” hoàng=” đế=” lại=” thúc=” giục:=” “mau=” mau=” đi=” thay=” quần=” áo,=” bên=” ngoài=” lạnh,=” tuyết=” còn=” đang=” rơi,=” phải=” ăn=” mặc=” ấm=” áp=” một=” chút=” mới=” được.=”>

24. Chương 24: Già Cả Biết Đời Phù Du

Mặc dù còn chưa đến giờ giới nghiêm ban đêm, song trời tối, tuyết lại rơi nhiều, đầu đường cuối ngõ vắng vẻ thê lương, đã không còn một bóng người nào đi lại trên phố, chỉ có bánh xe lăn long lóc, nghiền lên những đụn tuyết phát ra tiếng sần sật. Hoàng Đế thể mà vẫn cực kỳ hăng hái: “Đã sớm nghe danh món cháo Tịch Bát[1] của Bạt Hương Các tuyệt hảo, hôm nay chúng ta đi nếm thử.” Bạt Hương Các nằm đầu con ngõ ở mé đông thành, vòng qua một con đường lớn, xa xa đã thấy trước lầu treo hai ngọn đèn lồng đỏ cực lớn, chiếu lên mặt tuyết. Khắp lầu đèn đuốc sáng trưng, tiếng nói cười xôn xao vọng đi rất xa. Nghe thấy tiếng xe, tiểu nhị đã sớm đứng ở cửa chờ đón, buộc dây cương, đoạn bắc ghế ra hầu xuống xe. Hoàng Đế bước xuống, quay người lại vươn tay đến. Trục Hà ngược lại có vẻ ái ngại sự sẵn sàng của chàng, ngập ngừng chốc lát mới trao tay cho chàng, dè dặt cẩn trọng xuống xe. Gã tiểu nhị thể mà lại có mắt sắc, sớm thấy tuy chỉ là xe ngựa du hành bình thường, song con ngựa kéo xe toàn thân đen tuyền một màu, chỉ có bốn cái vó là bạc trắng, cực kỳ đẹp dễ duyên dáng. Lại bất gặp lúc Hoàng Đế duỗi tay ra, bên dưới áo choàng lộ một góc tay áo cẩm bào da thuộc, sắc da chồn đen bóng như satanh, lập tức biết ngay đôi nam nữ này không phải hạng giàu có bình thường, tươi cười nịnh nọt: “Hai vị đại gia, quả thực có lỗi, phòng tốt trên lầu đều đã đầy, nếu hai vị đây có đặt chỗ, trước xin thỉnh xem thể số.” Hoàng Đế nào nghĩ sẽ còn có chuyện như vậy, không khỏi thoáng giật mình, tiểu nhị nhìn sắc mặt của chàng, vội vàng nói tiếp: “Hai vị nếu không phải quân gia tới đặt chỗ, cũng không cần gấp làm gì, phía sau lầu hai vẫn còn một căn gác hết sức chỉnh tề, thanh tĩnh thông thoáng, hơn nữa còn đối diện với vườn mai hậu viện, uống rượu thưởng tuyết quả không còn gì hơn. Chỉ là giá so với phòng tốt bình thường nhỉnh hơn chút, năm lạng bạc.” Hoàng Đế lại thoáng giật mình cái nữa, đoạn nói: “Vậy thì lấy gian đó đi.” Tiểu nhị cười rạng rỡ, “úi chà” một tiếng, cầm đèn lồng đi trước dẫn đường. Cũng không hề bước vào lầu chính, chỉ dọc theo hành lang lát gạch đi thẳng ra phía sau, vòng qua một vách giả sơn. Bước vào cửa tròn, mới thấy một cái lầu nhỏ, mái cong vênh góc, lan can sơn màu son lúc này đã bị tuyết phủ. Dưới hành lang treo một dải bốn chùm đèn thạch anh, làm cả

tòa lầu nhỏ càng bừng sáng như lầu quỳnh điện ngọc. Tiểu nhị dẫn tới nơi lập tức khoanh tay lui ra, lại có một người khác xuất hiện, dẫn bọn họ lên lầu. Tiểu nhị hầu phòng nhanh chóng xốc màn lên, hơi lò sưởi lập tức phủ vào mặt, thoảng thoảng còn có làn hương lững lờ. Quả nhiên bên ngoài cửa sổ có vài gốc hoa mai, hoa đang đến độ nở rộ, đáng tiếc đây là buổi tối. Mông lung có ánh tuyết trong trẻo lạnh lạnh ánh lên, trông không được rõ ràng lắm. Đợi hai người ngồi xuống, dùng khăn tay vắt một làn nước ấm, tắm ướm hoa quả trên đĩa, sau đó lại đổ trà vào pha. Hoàng Đế tùy ý gọi vài món ăn, tiểu nhị thưa: “Khách quan xin chờ chút, đồ ăn lập tức lên ngay.” Nói xong lui ra ngoài, đóng cửa lại. Trong phòng lập tức yên tĩnh, chỉ nghe củi đốt trong chậu than thì thoảng lách tách. Hoàng Đế thấy trong đĩa quả có hạt giẻ phơi, thuận tay nhón lấy một hạt tách ra. Trục Hà bỗng nhiên cảm thấy trong bụng khó chịu, hình như là đói, lại không hẳn đói, chỉ cảm thấy dạ dày như sắp bị phồng, mà trong phòng quá ấm, khiến người ta hơi khó thở. Vì vậy bèn đứng lên tiến lại bên cửa sổ, đẩy cánh cửa ra một ít, gió lập tức lùa vào, thổi cho cái chao đèn trên bàn lắc lư như muốn tắt. Khắp phòng bóng sáng chập chờn Trục Hà thấy ngọn đèn lắc lư sắp tắt, đang định đóng cửa sổ, ai ngờ chàng lại “phù” một cái thổi tắt luôn đèn, lập tức ánh tuyết tỏa đầy phòng, tựa hồ là ánh trăng. Trời đất yên ắng không một động tĩnh, chỉ nghe ngoài cửa sổ âm thanh tuyết rơi nho nhỏ, chỉ chít trên tường những cái bóng mờ mờ xiêu vẹo. Ánh tuyết phản chiếu bóng cảnh mai vào phòng, chạc cây chùm hoa cũng đều in rõ mồn một, hơi lạnh thấm qua da thịt, dường như khắp trời đều một sắc hoa mai. Cô vốn khoác một tấm áo choàng màu xanh lơ bên ngoài áo trong da cáo, hoa mai đầy tường in bóng lên quần áo cô, ngỡ như những cánh hoa tối màu in trên nền trắng. Tay cô vô thức xoa xoa tấm da cáo dài mà mịn, cảm giác âm ẩm lan tỏa nơi ngón tay, nhưng nháy mắt đã tan biến chẳng còn dấu vết, không cách nào mà nắm bắt nổi. Hoàng Đế vẫn ngồi kia, cơ hồ xuất thần, cũng không nói một tiếng. Mọi âm thanh trong trời đất giống như trong phút giây đó đều ngưng đọng, chỉ còn lại gió thổi tuyết bay, hiu hiu như ai khóc. Có lẽ đã qua cả nửa cuộc đời, mới nghe được tiếng bước chân, té ra là tiểu nhị đã bưng đồ ăn đến. “Ai, sao đèn lại bị gió thổi tắt thế nhỉ?” Châm lửa, thấp đèn sáng lại. Tức khắc gian phòng bừng sáng như trước, đồ ăn đều đã được bày lên, đủ loại cơm canh thịt cá trưng đầy một bàn, so với thức ăn trong cung thường ngày khác biệt rất lớn. Trong đó có một món là dưa chuột muối giòn tươi, rất nhỏ, vằn vện to bằng đầu ngón tay, độ dài thì chỉ chừng như cây trâm cài đầu của con gái. Tiểu nhị nói: “Đây là món tử của bản hầu đây, Hoàng Kim Trâm, đừng trông trái dưa leo nhỏ như vậy, chứ giá trị của nó cũng chẳng thua cây trâm báu đâu. Những ngày tuyết lớn này, dùng lò nóng mà ủ mấy tháng trời mới ra được, độc nhất vô nhị trong kinh thành, ngay cả lão Hoàng Đế ở trong cung cũng chưa từng được nếm món này đâu đấy.” Hoàng Đế cười cười, nói với Trục Hà: “Có nghe không kìa, ngay cả Hoàng Đế cũng chưa được ăn đâu đấy.” Trục Hà nếm một miếng, vị chua chua ngọt ngọt giòn tươi rất ngon, không nhịn được ăn liền hai quả, lại thấy tiểu nhị bưng lên một bình rượu Thiệu Hưng vừa hâm nóng, bèn tự tay rót một chén mà uống. Nuốt xuống một ngụm, chỉ cảm thấy vừa lạt vừa cay, không kìm được mấy tiếng ho khan. Hoàng Đế nói: “Nàng đừng uống rượu gấp quá, không tốt cho thân thể.” Không hiểu sao, cô chỉ cảm thấy muốn nổi nóng, buột miệng thốt lên: “Chàng đây là thương thiếp, hay là đang thương người nào đó vậy?” Câu hỏi vừa ra khỏi miệng, chính mình cũng như ngây dại, chỉ thấy Hoàng Đế chậm rãi nở nụ cười, như thể thực sự đã thấu tâm can. Cô rút cuộc thấy chua xót trong lòng, đặt đĩa xuống. Hoàng Đế quay lại gọi tiểu nhị: “Quách sư phụ của các người không có ở đây sao? Đồ ăn này cảm giác như không đúng vị.” Gã tiểu nhị cười nịnh đáp: “Hóa ra quan nhân đây là khách quen, còn biết Hoàng Kim Trâm này chính là món tử của Quách sư phụ . . . Quách sư phụ già đã bị bệnh hơn một năm, hiện thời làm đầu bếp chính là cháu của lão, “tiểu Quách sư phụ” đó.” Nói xong lại rót một chén rượu cho Hoàng Đế, Hoàng Đế cũng không hỏi nhiều, phát tay bảo gã lui ra, bản thân nhấc chén lên mà uống. Hai người ngồi đối diện một bàn lớn bày biện đủ đồ ăn, đều chỉ yên lặng uống rượu. Uống đến cạn, Hoàng Đế cảm thấy hơi men bốc nóng tận vành tai, chợt nói: “Không ngờ nàng cũng sẽ biết uống rượu cơ đấy.” Trong lòng Trục Hà khó chịu, cười cười: “Trên đời này không có chuyện gì là sẽ không, chỉ có chuyện không thể mà thôi.” Hoàng Đế im lặng một lát, đoạn nói: “Suy cho cùng, đúng là trên đời này không có chuyện gì là sẽ không, chỉ có chuyện không thể.” Lại nhấp thêm một chén, tự tay cầm cái bình, lại thấy bình rỗng không, bèn gọi to: “Tiểu nhị, thêm rượu!” Kêu nửa ngày, chẳng hiểu sao vẫn không nghe ai trả lời, chàng bỗng nhiên nổi hứng, cầm đĩa gõ vào cái đĩa, hòa thanh cùng gió tuyết ngoài cửa sổ kia: “Thơ vịnh ý Chung rượu ngàn Tước hầu vương nào đáng phải màng? Lầu ngọc gác vàng lười trở lại Say Lạc Dương mai nở vừa sang.” (Giá cô thiên – Chu Đôn Nho – dịch thơ: Đông Y Lâm) Đoạn ngửa mặt cười sảng khoái, một đôi con ngươi sáng ngời, dưới bóng đèn tựa như đêm thâu chưa vãn, đen thẳm sâu hút khôn lường, lấp lánh hào quang muôn ngả, tựa hồ có vật gì chợt vỡ tan. Trục Hà thoảng run rẩy, nhưng lập tức mỉm cười: “Hoàng Thượng, ngài say rồi.” Chàng chán nản nói: “Phải, đã say.” Ngón tay cô se se mà ẩm áp, nhẹ vuốt trên mặt chàng, chàng bắt lấy tay cô, hơi men ngà ngà:

“Có thai, tại sao không nói cho trầm?” Cô chậm rãi đáp: “Thiếp không dám.” Chàng cũng không hỏi tại sao, trong lòng cô chợt dâng trào một nỗi tuyệt vọng: “Ngay cả đứa con của chính mình cô ta cũng nở lòng nào toan tính, thiếp không đoán được rồi cô ta sẽ còn làm được những chuyện gì.” Đáy mắt Hoàng Đế chợt lóe, sắc mặt kia khiến cô nhìn không rõ lắm, chỉ nói: “Hoàng Thượng, lưu lại Mộ nương thực sự quá nguy hiểm . . .” Bất thành linh chàng vung tay cho cô ta một cái bạt tai, tiếng vang giòn giã, một cái tát khiến cho cô sững sờ kinh ngạc. Chàng nói: “Ta mang ngươi tới đây, ngươi lại còn dám nói ra những lời như vậy!” Cô xoa xoa bên má mình, nửa ngồi nửa quỳ dưới sàn nhà, hình như vẫn không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Hai mắt Hoàng Đế vẫn đỏ, đang nổi cơn thịnh nộ, bỗng nhiên màn cửa có tiếng động, đã nghe một giọng nói quen thuộc vang lên: “Ông nội con, thật khiến nô tì tìm toáng đám.” Người bước vào đây đầu tuyết sương mà không buồn phủ, chính là Triệu hữu Trí. Khuôn mặt béo trắng của lão đã tái mét vì lạnh, ngay cả hành lễ cũng không được chỉnh tề nữa, run lập cập nói: “Vạn Tuế gia, xảy ra chuyện lớn rồi, Dự Thân Vương đã rơi vào mai phục!” Tình hình quân sự tại Phổ Lan hết sức gian nan, Dự Thân Vương lấy ít địch nhiều, chiến đấu gian khổ hơn mười ngày, đợi cho được đến lúc Hoa Lãm ở Nhan châu và Nhạc Thế Vĩnh của Bình châu suất binh đến viện trợ mới bắt đầu siết chặt vòng vây, đâu ai ngờ lúc lâm trận Hoa Lãm thành linh lại quay mũi giáo, hợp lực cùng quân Lý Nhĩ Mậu mà bao vây trở lại Dự Thân Vương. Đội quân của Nhạc Thế Vĩnh không kịp trở tay, lập tức đã bị tiêu diệt gần hết, mà trung quân của Dự Thân Vương thì vừa đánh vừa lui, tại bên bờ sông Mãn Giang lại trúng mai phục, cho đến hôm nay tình thế chưa rõ. Chiến sự chuyển biến rất xấu, Kỳ Nhĩ Mậu chỉ mấy ngày nữa sẽ vượt sông Mãn Giang, mà Duệ Thân Vương tự mình dẫn ba vạn kỵ binh đã đi vòng qua sông, cứ một mạch mà kéo thẳng về kinh đô. Khai triều hơn ba trăm năm qua, ngoài trừ Thừa Càn tám năm làm loạn tứ phủ, kinh đô cũng chưa bao giờ phải chịu một mối đe dọa như thế. Hoàng Đế lại vẫn bình tĩnh phi thường, liên tục ban chiếu cấp bách, sai khiến đội quân Phủ châu cùng Tần châu đóng ở phía bắc. Tuy nhiên quân đóng hai châu cũng chỉ có hơn vạn người, thời gian thì đã quá gấp rút, e chẳng kịp. Quân thần trong triều cực lực khuyên Hoàng Đế nên “tuần thú phía Tây” (ý là bỏ chạy) đi thôi, song Hoàng Đế lại kiên quyết từ chối. “Dù cho chỉ còn một binh một tốt, trăm cũng sẽ không bao giờ chấp hai tay mà dâng kinh đô cho Định Trại.” Đứng đầu tả hữu là lão thần Trình Phổ nước mắt ngang dọc, nằm phục trên mặt đất mà dập đầu: “Vua lo thần nhục, vua nhục thần chết. Chỉ tại thần không có năng lực, cho nên mới có mối họa ngày hôm nay.” “Đứng lên!” Hoàng Đế đã không còn kiên nhẫn, ngửa mặt nhìn ngai vàng ngời báu, ngầm chứa một sự khinh miệt mà điên cuồng: “Trẫm còn chưa chết, các ông sợ cái gì?” Cười gằn một tiếng: “Hắn cho rằng hắn đã nắm chắc phần thắng rồi sao, hãy còn sớm lắm! Trẫm ở chỗ này mà chờ, chờ xem hắn có cái số được bước qua cửa Chính Thanh này nữa bước hay không?” Mùa đông năm ấy rất lạnh, bởi vì tình hình quân sự khẩn cấp, trong cung ngay cả tất niên cũng đều qua quít cho xong, tuyết lớn rơi liên tục mấy ngày đã ngừng, cột trụ trong điện Chính Thanh bị băng đóng quanh một lớp dày, Trình Viễn đốc thúc tiểu thái giám cầm dùi sắt đập vỡ, chợt nghe sau lưng có người nói: “Đừng đập.” Trình Viễn quay nhanh lại nhìn, hóa ra là Chiêu nghi Ngô thị. Lớp băng dày đến một thước, trong nắng sớm mùa đông u tối khúc xạ những ánh hào quang kỳ dị, chiếu lên khuôn mặt trắng như tuyết của Trục Hà. Cô khoác chiếc áo choàng da cáo đen, lớp da cáo đen như mực bao phủ quanh mặt cô, càng làm tăng thêm vẻ tái nhợt đã không còn chút sắc hồng, cô nheo nheo con mắt, phồng chùng là ánh tuyết chói lòa không mở nổi mắt. Toàn bộ màu đỏ của tường hay màu xanh của ngói trong cung đều chìm trong một màu tuyết trắng bao la, một tòa thành trắng xóa một màu tuyết, dường như chỉ là một tòa thành trống. Cô lặng lẽ đứng đó, trong ngàn tuyết trông như một khối ngọc đen nho nhỏ. “Để cho nó đóng ở đó cũng được.” Nghe thấy giọng Hoàng Đế, Trình Viễn và các cung nhân viên vãn cung hạ thân mình, thực ra nhóm hầu hạ thân cận hằng ngày gặp vua cũng không cần hành đại lễ, Hoàng Đế xưa nay lại không kiên nhẫn với cái thứ nghi thức rườm rà này. Trình Viễn cúi đầu, đã thấy đôi giày xanh thêu những hồi hoa vẫn như ý bước qua mặt đường lát gạch. “Mấy ngày nữa thì vào tiết lập xuân rồi mà tuyết còn rơi như vậy.” Trục Hà cũng không lên tiếng, ánh mắt Hoàng Đế dừng nơi nóc đền trắng xóa. Cô bị gió lùa vào cổ họng, không khỏi ho khan vài tiếng, Hoàng Đế bảo: “Nàng đừng đứng ở đầu gió.” Trục Hà vẫn không đáp, qua lúc lâu mới nói: “Thật yên tĩnh.” Hoàng Đế nhìn màn tuyết dày đặc, lạnh nhạt nói: “Yên tĩnh được mấy ngày mà thôi.” Tuyết vẫn rơi triền miên, còn nghe cả âm thanh tuyết bộp bộp, mà ba vạn quân kỵ binh của Duệ Thân Vương thì đã cách phủ Kỳ châu không ngoài trăm dặm, gần đến mức tựa hồ còn nghe cả tiếng vó sắt boong boong. Đó là một ngày Canh Thân, mà đời sau thường gọi là “Canh Thân chi biến”. Nửa đêm thì biến cố bắt đầu xảy ra, Trục Hà vốn đang ngủ, bỗng nghe xa xa mơ hồ có tiếng quát tháo. Từ ngày có chữa, cô ngủ không được sâu, lập tức liền bừng tỉnh, ngồi dậy ôm gối lắng lắng nghe. Tiếng rống kia như gào thét cùng gió bắc, không chỉ có những tiếng gào ngán ngủ, xen lẫn vào đó còn nghe leng keng, rõ ràng là âm thanh của binh khí giao nhau. Lòng cô trùng xuống, lập tức khoác thêm áo,

cung nữ ở gian ngoài cũng đã tỉnh, vội vội vàng vàng tiến đến giúp cô thay quần áo, Ngón tay Trục Hà run run, cô biết ngày này rồi cũng sẽ tới, chỉ không ngờ nó nhanh đến như vậy. Nơi cô ở cách cung Dục Thanh không xa, không kịp truyền kệu, cung nữ đốt đèn bão, cô tự mình cảm ô. Tuyết rơi càng lúc càng nhiều, như một tấm màn trắng, cách ly tầm mắt với toàn bộ cảnh vật bên ngoài, mà ngọn đèn trong tay cung nữ tỏa ánh mờ mịn, chỉ có thể soi được mặt đất ngay dưới chân. Tuyết đọng đã dày, từng dấu chân đều lún sâu, lòng dạ cô cũng ngổn ngang trăm mối, chính mình cũng không biết bản thân đang nghĩ gì, chẳng qua chỉ là bước từng bước nhanh về phía trước. Nửa đường đã thấy có bóng đèn xa xa, trong lòng cô chợt nghĩ, nếu như loạn quân đã xông vào hậu cung, chường mặt ra mà nghênh chiến, chỉ e chết là khó thoát. Đôi tay cung nữ đã run rẩy kịch liệt, phồng chùng sắp cầm không nổi đèn nữa. Cô tiếp lấy ngọn đèn, hỏi: “Ai?”

“Nô tì Trình Viên.” Trình Viên gặp được cô, chùng như thở phào một hơi: “Vạn Tuế gia phái nô tì đi gọi nương nương.” “Loạn quân đã vào thành rồi sao?” Trình Viên lắc lắc đầu, chỉ giục cô ta: “Thnhr nương nương nhanh nhanh chút.” Vừa nói, vừa đi ngay lên trước dẫn đường. “Nương nương cẩn thận dưới chân.” Trọng điện Dục Thanh hoàn toàn yên tĩnh, Hoàng Đế đã thay áo giáp. Tối bây giờ Trục Hà chưa bao giờ thấy chàng mặc giáp, áo giáp hoàng kim càng tôn lên màu son cấm bảo, dẹt những dải hoa văn rồng vàng, ngọc lưu ly giắt một bên, càng toát lên vẻ cao lớn vững chãi. Chính vì cao, Trục Hà lại cảm thấy quá xa, xa lạ như chưa từng quen biết. Hoàng Đế tiếp nhận ngự cung trong tay quan Chưởng Cung, quay đầu bắt gặp cô, cũng không buông cung, lập tức bước đến trước mặt, nói: “Ta mệnh Trình Viên dẫn đường, hộ tống nàng đi Thượng Uyển trước.” “Định Vính kia hẳn là đã muốn đòi mạng trẫm.” Giọng Hoàng Đế bình tĩnh, như thể đang nói một chuyện chẳng liên quan đến mình: “Bình mã kinh thành đều nằm trong tay hãn, vậy mà hãn vẫn án binh bất động. Trước mắt loạn quân đã vào thành, chỉ sợ quân doanh tinh nhuệ còn lại cũng chống đỡ không nổi hai giờ.” Chàng cười cười: “Anh em cùng cha cùng mẹ, bao nhiêu năm qua, trẫm đã hao tổn hết tâm trí mà lo cho hãn, không ngờ cuối cùng vẫn có một ngày hôm nay.” “Kính Thân Vương? Trục Hà lắp bắp: “Làm sao có thể?” (có thể hay ko ko phải mậy biết sớm nhất à?>< hoàng=“ đế=“ như=“ mím=“ cười=“ “trên=“ đời=“ này=“ không=“ có=“ chuyện=“ gì=“ là=“ sẽ=“ không=“ chỉ=“ có=“ chuyện=“ không=“ thể=“ mà=“ thôi.=“ trực=“ hà=“ trâm=“ mặc=“ một=“ lát,=“ mới=“ nói:=“ “thiếp=“ không=“ đi.=“ hoàng=“ đế=“ cau=“ mày,=“ quay=“ lại=“ gọi:=“ “trình=“ viên!=“ “có=“ nô=“ tì.=“ bóng=“ đèn=“ tranh=“ sáng=“ tranh=“ tối,=“ chiếu=“ trên=“ mặt=“ trình=“ viên,=“ vẫn=“ luôn=“ luôn=“ là=“ vẽ=“ mặt=“ kính=“ cần=“ ấy.=“ “đưa=“ cô=“ ấy=“ đi.=“ chỉ=“ chỉ=“ trực=“ hà.=“ “nếu=“ như=“ nửa=“ đường=“ ngô=“ chiêu=“ nghi=“ có=“ gặp=“ bắt=“ trặc=“ gì,=“ người=“ cũng=“ không=“ cần=“ tới=“ gặp=“ trẫm.=“ “nô=“ tì=“ tuân=“ chỉ=“ trình=“ viên=“ dập=“ đầu=“ một=“ cái,=“ trực=“ ha=“ ngăn=“ mặt=“ lên:=“ “thần=“ thiếp=“ không=“ đi,=“ thần=“ thiếp=“ sẽ=“ ở=“ trong=“ này.=“ hoàng=“ đế=“ cũng=“ chẳng=“ buồn=“ để=“ ý=“ đến=“ cô=“ ta=“ nữa,=“ mệnh=“ cho=“ quan=“ chưởng=“ cung=“ xách=“ bao=“ tên=“ đoạn=“ đi=“ ra,=“ ống=“ tay=“ áo=“ chốt=“ căng,=“ thì=“ ra=“ trực=“ hà=“ đã=“ bắt=“ lấy=“ tay=“ chàng,=“ nhìn=“ chàng=“ bằng=“ đôi=“ con=“ người=“ đen=“ thắm,=“ không=“ buông=“ tay.=“ hoàng=“ đế=“ thấy=“ mềm=“ lòng,=“ cũng=“ nắm=“ lấy=“ tay=“ cô,=“ bồng=“ nhiên=“ có=“ dòng=“ lệ=“ ẩm=“ áp,=“ rơi=“ trên=“ mu=“ bàn=“ tay.=“ cho=“ tới=“ bây=“ giờ=“ hoàng=“ đế=“ chưa=“ một=“ lần=“ nào=“ thấy=“ cô=“ khóc=“ .=“ .=“ .=“ khỏe=“ miêng=“ chàng=“ hình=“ như=“ thoáng=“ cười,=“ dùng=“ sức,=“ gỡ=“ ngón=“ tay=“ cô=“ ta=“ ra,=“ từ=“ từ=“ chút=“ từ=“ từ=“ dứt=“ khoát=“ mà=“ gỡ=“ ra.=“ “honagf=“ thượng=“ .=“ .=“ .=“ có=“ rơi=“ lệ=“ đầy=“ mặt,=“ ghen=“ ngào.=“ đầu=“ ngón=“ tay=“ chàng=“ lạnh=“ lẽo,=“ có=“ có=“ lẽ=“ luôn=“ luôn=“ lạnh=“ lẽo=“ như=“ vậy,=“ lau=“ nước=“ mắt=“ cho=“ cô=“ “đừng=“ nói=“ gì=“ nữa,=“ đi=“ nhanh=“ đi.=“ “bệ=“ hạ!=“ hoàng=“ đế=“ đã=“ chạy=“ ra=“ ngoài=“ cửa=“ điện,=“ từ=“ xa=“ chỉ=“ ngoái=“ nhìn=“ cô=“ một=“ cái,=“ trình=“ viên=“ tiến=“ lên=“ đỡ=“ cô=“ ta:=“ “nương=“ nương,=“ nô=“ tì=“ phải=“ hầu=“ nương=“ nương=“ ra=“ cung,=“ chậm=“ chạp=“ chỉ=“ e=“ không=“ kịp=“ mất.=“ đó=“ là=“ một=“ đêm=“ hỗn=“ loạn=“ không=“ thể=“ tả,=“ đành=“ đành=“ như=“ cả=“ một=“ cuộc=“ đời.=“ lúc=“ duệ=“ thân=“ vương=“ rốt=“ cuộc=“ ghìm=“ ngựa=“ đứng=“ giữa=“ cung=“ điện,=“ màn=“ tuyết=“ mờ=“ lung=“ trái=“ từ=“ trên=“ trời=“ xuống,=“ khí=“ thể=“ bao=“ la=“ trùm=“ ngập=“ khắp=“ chốn=“ hoàng=“ thành,=“ hết=“ thấy=“ đều=“ chìm=“ trong=“ ánh=“ tuyết=“ lạnh=“ lẽo.=“ hơn=“ hai=“ mươi=“ năm=“ qua,=“ cả=“ một=“ quãng=“ đời=“ đã=“ qua,=“ y=“ cũng=“ chưa=“ giờ=“ cảm=“ nhân=“ một=“ bầu=“ không=“ khí=“ tình=“ mich=“ đến=“

thế=" nơi=" hoàng=" thành,=" đường=" như=" mọi=" người=" đều=" đã=" ra=" đi=" trong=" bóng=" chiều=" chạng=" vạng,=" chỉ=" có=" ánh=" đèn=" nhiều=" như=" vậy,=" làm=" bình=" lên=" bóng=" dáng=" cung=" đình,=" mà=" ánh=" sáng=" kia=" cũng=" thật=" lạnh=" lẻo,=" trong=" gió=" tuyết=" vẫn=" phê=" diêu=" không=" ngừng,="
 *****=" [1]nguyên=" là=" cháo=" lập=" bát(thực=" ra=" tịch=" hay=" lập=" đều=" dc,=" tịch=" nghe=" hay=" hay^)==" dùng=" nếp,=" đậu,=" và=" các=" loại=" quả=" khô=" như=" táo,=" hạt=" dẻ,=" hạt=" sen...nấu=" thành,=" bắt=" nguồn=" từ=" phật=" giáo,=" tương=" truyền=" thích=" ca=" mâu=" ni=" đặc=" đạo=" vào=" ngày=" này(lập=" bát=" là=" mồng=" tám=" tháng=" chạp=" đó^),=" nên=" chùa=" chiến=" nấu=" cháo=" cúng=" phật,=" về=" sau=" trong=" dân=" gian=" lưu=" truyền=" mãi=" thành=" tục=" lệ=">

25. Chương 25: Kiểm Lướt Đêm Hàn Ánh Tuyết Bạc

Chàng bỗng thở dài một hơi. Đường như một mũi tên nhọn đã lao đi xuyên qua tấm màn u tịch, âm thanh hò hét dâng lên như đợt thủy triều, ngay lập tức vang vọng cả đất trời. Gió tuyết thét gào, tiếng kêu la, tiếng binh khí va chạm nhau, tiếng mũi tên bật khỏi dây cung, khiến giáp kêu loảng xoảng, tiếng mũi đao bén ngót trảm thấu da thịt vào xương, tiếng máu tươi bắn tung tóe. . . Sôi trào như biển cả, chôn vùi con người ta trong tiếng gầm long trời lở đất của biển cả, chôn vùi hết thấy hoàng thành trong một cuộc tàn sát này đây. Tấm giáp bạc của quân doanh tinh nhuệ phản chiếu cả hơi lạnh của tuyết, đây là quân đội do chính Hoàng Đế thống lĩnh, ngoại trừ mỗi năm hai mùa xuân thu đều được huấn luyện trong kinh đô, chưa một lần nào được nếm qua cái cảm giác lâm trận giết địch, lại càng chưa một lần trải qua một cuộc chiến tranh quyết tử đầm máu như vậy. Thế những mỗi một binh sĩ trong quân tinh nhuệ, ngay cả khi quân địch mấy lần giáp vào mình, vẫn cứ anh dũng mà xông lên không có gì can nỏi. Bóng tuyết trắng thắm đậm phản chiếu lên tia sáng lạnh lẽo của những chùm binh khí giao nhau. Lốp lốp khiến giáp bằng bạc ngã xuống, lại lốp lốp khiến giáp sáng rực từ phía sau xông lên. Đạo quân của Duệ Thân Vương khí chất nhẵn nại, vẫn cứ quyết hạ từng lớp từng lớp giáp bạc kia mà sáp vào. Xác chết hai quân đều chất cao như núi, quân doanh tinh nhuệ sau cùng phải bắt buộc lui về mười trượng. . . . Lúc bấy giờ, mọi người ai nấy đều cố hít sâu một hơi, chợt nghe tiếng hô “Vạn Tuế” dội lên như thủy triều. . . . thì ra Hoàng Đế thân đứng nơi bậc thềm son cao cao phía trên, dựa cung mà đứng, vẻ mặt lạnh lùng nghiêm nghị dường như ánh lên bóng tuyết lạnh, áo khoác chồn tía bị gió thổi tung bay, để lộ hoàng bào gấm lụa bên trong. Đường như một nguồn khích lệ cực lớn ào qua, quân doanh lập tức phấn chấn tinh thần, dừng mãnh cùng ồ lên phản công ào ạt. Lưỡi đao bén ngót nặng nề đâm thủng áo giáp khiến sắt, thọc vào trong da thịt, âm thanh kia cơ hồ chọc thủng màng tai con người. Thế mà quân tinh nhuệ từ đầu đến cuối vẫn không hề rối loạn trận pháp, ngay cả lúc cục diện càng ngày càng mong manh, cuối cùng đã dần thành bức tường chắn ngang giữa quân địch cùng cửa điện Chính Thanh, ngăn cản tầm cỡ sắc đen đang phản phật trong gió tuyết bên người Duệ Thân Vương không cho tiến lên nửa bước. “Vương gia?” Giọng nói trong trẻo của kẻ đứng bên người vang lên ý dò hỏi. Duệ Thân Vương khe khẽ gật đầu. Người nọ lập tức rút trong người một mũi tên kêu (tên bắn ra có tiếng), chỉ nghe một tiếng vút ngắn ngủi, trong màn âm thanh chém giết rung trời, vẫn bén nhọn xuyên vào lỗ tai. Ánh lửa phụt một tiếng bùng sáng, chói lóa như chọc mù con mắt của mọi người, hàng ngàn hàng vạn đốm lửa rơi ào ào như một trận mưa sao băng, lại giống như hàng hà sa số những con châu chấu sắc vàng chóc bay tủa cả lên. Những vệt cháy cắt xé màn đêm đen thẳm, nổ rộ trên không trung vô số những đóa hoa cực lớn màu vàng, chỉ nghe ùng ùng như sấm rền vang dội quả đất, con rồng lửa vĩ đại đã uốn éo rùng rục bốc lên. Trong thoáng chốc quân tinh nhuệ đã bị bốn năm con rồng lửa chia tách, giáp bạc trong ngọn lửa bùng bùng kia cháy bỏng biến thành một cục hình tàn khốc, rất nhiều người đã phải rống lên bi thảm. Sau đó lại càng nhiều người trong rừng lửa hùng hổ tiến vào, lạng lẹ mà xông về trước, rồi cuộc nường vào lửa cháy mà vạch chém mở đường máu. Hơn mười kỵ binh nhanh như chớp luồn theo kẽ hở đó mà qua, quân tinh nhuệ nhanh chóng liềm mạng khép lại trận thể, trận chém giết lại một lần nữa nổi dậy. Ngày vẫn chưa rạng, đêm dài đen như mực, chỉ nghe gió bắc gào thét, Duệ Thân Vương nghĩ, tuyết lớn như vậy, chẳng lẽ chỉ vẩn vẩn trong một đêm nay? Khắp ngoài cửa điện Chính Thanh đều đầm

máu tươi, dòng máu đỏ thắm ngấm vào trong bãi tuyết đọng, xác chết ngổn ngang, máu ám hòa tuyết lạnh, hóa thành một vũng nước tuyết đỏ màu máu, sau đó đông lại thành lớp váng băng. Trên bậc tam cấp dính đầy những lớp váng nhầy nhụa như thế, giẫm chân lên chẳng khác nào đạp vào một lớp keo, đóng chặt lấy đế giày. Mùi máu tanh lợm xông thẳng vào trong họng, làm người ta chỉ muốn ói mửa. Chàng vẫn từng bước từng bước một, nhanh nhẹn tiến thẳng lên bậc thêm, mà tòa cung điện nguy nga hùng vĩ nhất chốn hoàng thành, đang từng khắc từng khắc một, bị chàng giẫm ở dưới chân. Một mũi tên bắn lên từ sau lưng bay đến, “vút” một tiếng sượt qua bên tai chàng, cong cong giắt ngay trên cánh cửa nửa đóng nửa mở trước mặt. Cửa chính điện, mười sáu phiến gỗ đàn hương sơn son thếp vàng với chín con rồng xoay đầu vào nhau. Có một vài phiến đã bị long ra, trông như hàm răng khuyết của một con mãnh thú hung tợn, bất kỳ lúc nào cũng có thể há miệng ngoạm lấy người ta. Trong cửa điện, nền nhà lát gạch vàng, chỉ chít những mũi tên lạc rơi chổng chắt, như thể dùng tên vũ mà rải thành một con đường, còn chàng, cứ từng bước từng bước một đạp lên cái lối đi đầy tên ấy mà vào. Hoàng Đế chỉ bị một vết thương nhẹ, do trúng tên, ngay trên cánh tay trái, cũng chẳng buồn băng bó, cứ để ứa máu tùy ý giọt xuống từng giọt trên nền gạch vàng. Rất nhẹ, “tích” một tiếng, tựa như đồng hồ rỉ nước. Triệu Hữu Trí quỳ một bên, phỏng chừng đã phát khóc lên rồi. Nhìn thấy Duệ Thân Vương tiến đến, bọn thị vệ xông ồ lên, che chắn trước mặt Hoàng Đế, mà mười tướng đi sát bên người Duệ Thân Vương, cũng lăm lăm lá chắn, bảo hộ cho Duệ Thân Vương. Duệ Thân Vương thản nhiên như không, đưa tay gạt máu bắn tung tóe trên mặt, cách nhiều người như thế, khoe miệng Hoàng Đế khê cong lên, tựa hồ nở một nụ cười. Ngàn vạn người ở ngoài kia vẫn liều mạng chém giết, hò hét, đầu đá, gục chết, mà trong đại điện ánh nến vẫn chập chờn lay động, dường như là cả một thế giới ngăn cách hoàn toàn với cảnh máu me bên ngoài. Hoàng Đế cười nhẹ: “Người tới quá là nhanh.” Duệ Thân Vương đáp: “Ta đã lỡ một lần, dĩ nhiên lần này không thể sai.” Hai người đều thoáng trầm mặc, Hoàng Đế lạnh lùng đối mặt Duệ Thân Vương: “Trẫm biết, người chờ một ngày này đã lâu.” “Người cũng đợi một ngày này đã lâu.” Trong giọng điệu của Duệ Thân Vương không giấu sự mỉa mai: “Rất lâu trước kia, người đã lo nghĩ làm sao một kiếm mà giết ta.” Hoàng Đế bất ngờ cười vang, rút soạt thanh kiếm: “Tới đi!” Lưỡi kiếm loang loáng như nước hồ thu, phản chiếu bóng đèn giữa điện, giống như rồng cuộn lóe lửa, ánh lên giữa mù sương rét lạnh. Đường kiếm vẽ ra nửa vòng tròn, đầu lông mày thấp thoáng một vẻ ngạo nghễ. Người hầu chung quanh đều từ từ lùi tản ra sau, Duệ Thân Vương cũng chậm rãi tuốt gươm. Từ thời Thái tổ Hoàng Đế dùng vó ngựa cung tên mà giành được thiên hạ, các chư hoàng tử đều đã tập cưỡi ngựa bắn cung ngay từ tuổi ấu, cùng ngồi tại điện Văn Hoa mà nghe thái phó giảng giải kinh điển, ngoài ra mỗi vị hoàng tử cũng đều có một vị sư phụ dạy cưỡi ngựa bắn cung riêng của mình. Dựng nước hơn ba trăm năm nay, luôn luôn có hoàng tử lĩnh binh ra trận, lưu danh với sử sách, dĩ nhiên là nhờ công dũng mãnh chinh chiến giết giặc. Các triều đại đi qua trong chiến tranh liên miên không dứt, cũng bởi Đại Ngu từ trước nay trọng võ khinh văn, phàm là hoàng tử, không một ai mà không tập võ. Sau hơn mười chiêu, hơi thở của Hoàng Đế dần trở nên nặng nề, trường kiếm trong tay cũng lỏng lẻo, dù sao thì trên tay vốn đã có thương tích. Mà đường kiếm của Duệ Thân Vương thì thư thái linh hoạt, không sốt ruột cũng chẳng nóng nảy, có vẻ như thiên về công ít mà thủ nhiều. Triệu Hữu Trí hoảng loạn tâm thần, chỉ thấy dưới ánh nến, bóng hai người thoát xoay thoát chuyển, mũi kiếm đâm ra rút về, lập lòe chớp nhoáng, vạt áo bị gió cuộn tốc lên, phát phơ ánh đèn tranh sáng tranh tối. Thình lình một tiếng quát khê vang lên, đèn đuốc bị kinh phong bạt mạnh, đồng loạt trở nên lù bù, mấy cây nến gần đó trong nháy mắt tắt lụi. Trong lòng Triệu Hữu Trí chợt thót lên, quả nhiên, ngực trái của Hoàng Đế đã bị Duệ Thân Vương đâm một kiếm, máu tươi chậm rãi trườn theo hoa văn dệt trên cẩm bào, song rốt cuộc Hoàng Đế vẫn đứng thẳng thân mình. Bọn thị vệ về đăm đăm nhìn chàng, chỉ sợ chàng bị thương nặng. Duệ Thân Vương hạ kiếm xuống, môi bạc thoáng nhếch: “Một kiếm này, là vì Lâm Nguyệt.” Toàn thân Hoàng Đế chấn động, giọng nói chợt đượm vẻ châm biếm: “Người đừng có mà nhắc đến nàng . . . người không xứng đáng được nhắc đến nàng.” “Sao ta không thể chứ?” Duệ Thân Vương cười khẩy: “Người có biết vì sao nàng đồng ý gả cho người không?” “Trẫm biết . . . trẫm vẫn luôn biết, là vì người.” Trong khoảnh khắc ấy, dưới ánh nến, con người của chàng như bị phủ một tầng hơi mỏng, nhìn không rõ lắm. “Nhưng đến cuối cùng, nàng cũng chưa từng phụ ta, chỉ có ta nợ nàng.” Giọng nói của chàng bỗng trở nên thật dịu dàng: “Nhưng hết thấy những gì giữa ta với nàng, người vĩnh viễn sẽ không thể biết.” Duệ Thân Vương chưa bao giờ trông thấy vẻ mặt chàng như vậy, bất giác hơi kinh ngạc. “Năm đó, lần đầu tiên ở Bọn Hương Các ta gặp nàng, chính là một buổi tối tuyết rơi đầy . . .” Chàng ngừng đầu, nhìn lên ô cửa sổ giấy phản chiếu ánh lửa, bờ môi không kìm được khê mỉm cười: “Đêm đó đêm Nguyên Tiêu, đèn đuốc sáng rực cả trời đen, người trong cả thành ai cũng kéo nhau đi xem đốt đèn, chỉ có mình nàng ngồi một mình nơi góc ấy uống rượu cùng hoa mai, tuy nàng giả nam trang, nhưng ta liếc mắt một cái cũng nhận ra nàng là con gái. Tiểu thư khuê các,

thế nhưng lại giả con trai ngồi trong quán mà nhắm rượu, vì thế ta cố tình tiến đến bắt chuyện. Mặc dù nàng còn nhỏ, song cách ăn nói phóng khoáng, cùng ta bàn chuyện trên trời dưới đất, trong câu chữ đều trí tuệ nho nhã, không hề thua kém một đấng mày râu. Từ giây phút ấy, ta mới biết được, thì ra trên đời còn có một người con gái như vậy, có thể cùng mình tri âm tri kỷ. Mà hai canh giờ ngắn ngủi ấy được ở cùng nàng, càng làm cho ta khăng định, cái gì là tâm đầu ý hợp, lòng thấu hiểu lòng. Ta vui, đều vì nàng mà vui, nàng vui, ta cũng thấy vui. Trên đời này sẽ không còn ai hiểu lòng ta như nàng đã từng, chỉ là, trên đời này cũng đã không còn có nàng.” Trong mắt chàng vô bi vô hỷ, nhìn Duệ Thân Vương: “Sau này ta biết nàng là con gái họ Mộ, mà Mộ đại tướng quân dĩ nhiên không muốn gả con gái cưng làm vợ lẽ cho ta. Ta đã quỳ xuống mà cầu xin phụ hoàng, nhiều năm như vậy, đó là lần đầu tiên ta vì việc riêng mà cầu phụ hoàng, chung quy cũng được toại nguyện. Có thể lấy được nàng, chính là hạnh phúc của cả đời ta, cho dù mới đầu nàng vì người mà gả cho ta, nhưng đến cuối cùng nàng vẫn đem trái tim mình trao cho ta. Mà thiên hạ giàu có của trăm, từ ngày nàng tạ thế, mới biết cái gì gọi là mất đi, không ai có thể thay thế nàng.” Duệ Thân Vương lại tỏ vẻ thờ ơ như chẳng buồn để ý, trong điện yên ắng nghe được cả tiếng gió vù vù bên ngoài. Ở cửa sổ vốn được dùng giấy bông mà căng kín, song có một cánh bị mũi tên lạc bắn thủng vài lỗ. Trong điện thấp mấy ngọn đèn lớn, hốt nhiên có trận gió lùa qua khe thủng tràn vào, một ngọn đèn lớn chập chờn, cuối cùng tắt ngấm, làn khói xanh lừng lững tản ra. Một nửa khuôn mặt gã ẩn trong bóng tối, tựa như cũng đã mất hút, thấy không rõ. Qua rất lâu sau, gã mới nói: “Là người hại chết nàng.” Trong mắt hun hút lóe lên tia lạnh cắt người. “Người là Hoàng Đế, vạn vật trong thiên hạ với người đều là “ta cần ta cứ lấy”! Người luôn miệng nói cái quái gì mà tâm đầu ý hợp, ngay cả nàng người cũng không tha!” “Trẫm không thể không làm. Nếu người không cầu kết với Mộ thị, nếu người không buộc trẫm bắt đắc dĩ phải ra tay trước một bước, Lâm Nguyệt sẽ không chết.” Chàng cười lạnh: “Năm đó người chấp hai tay dâng Lâm Nguyệt cho ta, là có cái ý đồ gì đây?” Mũi kiếm nhọn chợt lóe sáng, đường kiếm của Duệ Thân Vương hung hăng đâm tới, Hoàng Đế giơ kiếm lên đỡ, “keng!” một tiếng hai mũi kiếm giao nhau. Hơi thở của Hoàng Đế bắt đầu hỗn hển: “Người chưa từng mất đi, trước giờ người chưa từng biết cảm giác mất mát nó như thế nào. Thế nhưng ta đã quá rõ, ta hiểu rất sâu sắc, cho nên trẫm từng thề tuyệt đối sẽ không để cho bản thân phải mất đi bất kỳ cái gì. Người bức bách trẫm, trẫm tuyệt đối sẽ không bao giờ để cho người toại nguyện.” “Bởi vậy người mới cướp ngôi!” Do dùng sức, nơi mu bàn tay Duệ Thân Vương đã hằn gân xanh, song giọng nói vẫn rõ ràng bình tĩnh: “Phụ hoàng vốn có di chiếu, nếu như tiên đế không có con nối dõi, sẽ cho ta được kế thừa ngôi vị.” Hoàng Đế vận sức vào cổ tay, cuối cùng đã hất văng thanh kiếm của Duệ Thân Vương, chàng ngửa mặt cười âm lên: “Di chiếu ? Té ra người đúng là đã dùng cái thứ đó mà thuyết phục lão Thập Nhất mở cửa thành đây.” Đôi lông mày của chàng khẽ nhíu: “Hao phí công sức tìm tòi bao lâu, thì ra đúng là vẫn còn nằm trong tay người. Hai năm qua, quả thực người giả trang rất khéo.” Duệ Thân Vương cười gằn: “Người không ngại đầu độc chết mẹ đẻ của chính mình, lại kê biên tài sản cả nhà họ Mộ, chính là vì một thứ này đây. Đáng tiếc người tính chẳng bằng trời tính, nó đã sớm bị Mộ đại tướng quân đưa ra vùng quan ngoại, Mộ Duẩn thoát được một mạng mà đi thu hồi di chiếu, công bố cho toàn thiên hạ người là cái đồ loạn thần tặc tử cướp ngôi vàng!” “Loạn thần tặc tử?” Hoàng Đế cười khê: “Người là con trai phụ hoàng, ta cũng là con trai phụ hoàng, vì sao người được làm Hoàng Đế, còn trẫm đây lại cướp ngôi? Trẫm muốn giành lại toàn bộ thiên hạ này, trẫm sẽ cho người sáng mắt ra, cho phụ hoàng trên kia cũng sáng mắt ra - hôm nay người khởi binh làm loạn, chính người mới là cái đồ loạn thần tặc tử!” Hoàng Đế nheo nheo con mắt: “Theo luật thì tử hình lại cái chắc, nhưng trẫm còn muốn chậm rãi mà lăng trì cho người đỡ chết đỡ sống.” Duệ Thân Vương cười ha ha: “Hôm nay giết người, chính ta mới là bậc để vương trời chọn, mà người cũng chỉ là loại phản tặc cướp ngôi mà thôi!” Đường kiếm vạch xéo, hướng thẳng phía ngực Hoàng Đế mà đâm, Hoàng Đế giơ kiếm, song Duệ Thân Vương biến chiêu cực nhanh, mũi kiếm xé gió, Hoàng Đế rút cuộc trong mình mang thương tích, chống đỡ hơi chậm, một kiếm của Duệ Thân Vương đã trùng trùng đâm vào trên vai phải của Hoàng Đế, mọi người ai nấy đều thót một hơi. Trong hỗn loạn còn nghe cả tiếng hít vào gấp gáp của phụ nữ, Duệ Thân Vương xoay tay, “soạt” một cái đã cắt phăng dây rèm. Cô gái mặc váy hoa đứng sau rèm phồng chùng là bị bất ngờ không kịp đề phòng, một đôi con người đen kịt nhìn gã, lại không chút sợ hãi. Con người ấy trong vắt tựa đáy hồ ngàn thước, lạnh lẽo chẳng khác nào tuyết rơi ngoài kia. Duệ Thân Vương chỉ đơn giản một kiếm là có thể lấy được mạng nàng, thế nhưng lại bị luồng hơi lạnh trong mắt nàng áp đảo, lưỡi kiếm thoáng tri trệ một giây, mà khoảnh khắc trì hoãn ấy, nàng đã vọt nhanh đến trước mặt Hoàng Đế. Hoàng Đế cho là nàng vì quá kinh hoàng sợ sệt, bèn chìa cánh tay còn lại chưa hề bị thương, muốn ôm lấy nàng. Mà đôi tay nàng cũng thoáng giơ lên, tựa như cánh bướm, vạt áo lông điều thật dài lướt nền gạch sáng bóng như gương, tựa như dải ràng chiều cuộn cuộn nơi phía chân trời, nhanh nhẹn nhào vào trong ngực chàng. . . . “Phập!” Một âm thanh nhỏ đến mức gần

như không nghe thấy khe khẽ vang lên, Hoàng Đế như chưa hề có cảm giác gì, cánh tay vẫn choàng lấy vai nàng, sau một hồi lâu, thanh kiếm trên tay chàng mới “keng” một tiếng rơi trên mặt đất. Nàng chậm rãi trượt xuống từ trong lòng chàng, nửa ngồi nửa quỳ trên đất. Máu ồ ộc phun ra. Nàng ngửa mặt nhìn chàng, toàn bộ thị vệ đều đã bị biến cố bất thành linh dọa cho điếng người, ngay cả Duệ Thân Vương cùng với đám thân vệ cũng đều ngây phỗng nơi đó. Hoàng Đế lão đảo về trước, gắng sức nhổ phắt thanh đoản kiếm nơi ngực mình, máu tươi bắn trên quần áo nàng, trên mặt, trên tóc . . . Chàng nhìn chuôi đoản kiếm chạm trở hoa văn thép vàng, máu vẫn tràn qua kẽ ngón tay . . . Chàng chỉ nhìn đăm đăm hai chữ “Ngàn xa”, dường như nhìn thấy một điều gì đáng sợ nhất trên đời, khó mà tin, nhưng lại không thể không tin. “Sống chết ngàn xa Cùng người thề nguyện” Làm sao sẽ là nàng? Chàng vết chút hơi tàn cuối cùng, mới có thể phát ra âm thanh: “Là nàng?” Nàng vươn hai tay bao lấy mình, chậm rãi, cẩn trọng, dán khuôn mình lên vạt áo của chàng. Máu theo tấm áo khoác của chàng mà trượt xuống, chảy lên mặt nàng. Dòng máu nóng hổi, hình như chính là nước mắt, làm sao có thể, nàng đã không còn nước mắt. Trong giọng nói đượm một nỗi bi ai lạnh lẽo khó nói thành lời, nhưng dịu dàng tựa hồ hết thảy đều chưa từng phát sinh: “Là ta, ta vẫn luôn luôn chờ, nhưng không chờ được chàng.” Chàng vươn tay đến, dường như muốn chạm vào khuôn mặt nàng, vết máu vẫn nhuốm lên hơn phân nửa hai gò má của nàng, thế nhưng dung nhan nàng vẫn thuần khiết như vậy, vẫn như bóng hình trong trí nhớ của chàng. Nàng nắm chặt tay chàng, tựa như sẽ không bao giờ có thể buông ra nữa. Nàng nói: “Ngày đó ta sinh ra, ánh trăng rơi đầy mặt đất tựa thanh sương, cho nên tên của ta là Như Sương.” Miệng chàng khẽ cong lên, hình như là muốn cười, lại tác động đến miệng vết thương, càng làm áu phun mạnh ra. . . Giữ thật chặt, sẽ không bao giờ có thể buông ra nữa, thật dịu dàng mà gọi tên nàng: “Như Sương . . .” Chàng lại siết thanh đoản kiếm, máu loang cả lên hàng chữ trên chuôi kiếm. “Sống chết ngàn xa” Sống chết ngàn xa, cùng người thề nguyện . . . Nước mắt nàng rớt cuộc cùng ào ạt tuôn rơi, hòa trong máu và nước mắt, tầm nhìn của nàng cũng mơ hồ một khoảng, lại không thể thốt nên lời nào nữa, cho đến hôm nay, tất thảy cũng đều thành uổng phí. Chàng tựa hồ muốn nói gì, lại không thể nói được, chỉ đơn giản là cầm lấy tay nàng, siết lấy tay nàng thật chặt, có một giọt nước mắt thật lớn, chậm rãi trào ra nơi khóe mắt. Chàng cứ ngỡ bản thân sẽ không bao giờ còn khóc, mà giọt lệ kia chảy dài, vương trên mái tóc đen của nàng. Chàng từ từ buông lỏng ngón tay, nàng muốn bắt lấy cái gì mà vô ích, chỉ kịp níu lấy góc áo chàng. Chàng nặng nề mà chậm chạp ngưỡng mặt, ngưỡng mặt thế rồi ngã xuống, ngã vào trong vũng máu. Triệu Hữu Trí gầm lên một tiếng ngăn ngửi tuyệt vọng, nhặt thanh kiếm trên mặt đất của Hoàng Đế, điên cuồng hướng về sau lưng Như Sương mà đâm. Như Sương vẫn nằm sấp nơi đó, không tránh không né, mắt thấy một kiếm của lão nhất định sẽ đâm xuyên qua người Như Sương, chỉ nghe “phập” một tiếng. Chính là một gã thân vệ đứng bên Duệ Thân Vương giương cung bắn, một mũi chuẩn xác đã xuyên thấu sau lưng lão. Lão đổ phịch người trên nền gạch, co giật liên hồi, trong chốc lát thì tắt thở. Như Sương vẫn phủ phục ở đấy, không hề nhúc nhích, trong điện im ắng như tờ, chỉ nghe bên ngoài tiếng gào thét, tiếng chém giết đan xen vang vọng. Duệ Thân Vương nhìn Như Sương gục trên vũng máu, nàng vẫn nắm chặt góc áo của Hoàng Đế, như một con thú nhỏ, cuộn mình nơi ấy, hay chẳng cũng chỉ như một bức tượng gỗ bất lực, không chút sức sống dầm mình trong vũng máu đỏ. Trên mặt Hoàng Đế vẫn cực kỳ sạch sẽ, dường như chàng chỉ đang say ngủ mà thôi, nàng cũng chưa hề phát ra một âm thanh nào. Phía sau lưng bọn họ, chính là lớp lớp màn bạc vây quanh kim loan bảo tọa. Cửu ngũ chí tôn, đỉnh cao huy hoàng, thêm son thắm đỏ, mà gã đang từng bước từng bước tiến lên. Chiếc ngai vàng kia giống như cực cao cực xa, còn gã thì vẫn từng bước từng bước, hướng về nó mà đi đến. Cuối cùng đã đứng trên vạt người, bảo tọa cửu long vàng ngọc này đây, tựa như tháp thờ thần linh. Y chậm rãi quay người, hướng mặt về phía nam, hàng ngàn hàng vạn đóm lửa ngoài kia cũng đều biến ảo thành biển lửa mông lung, tràn ngập một màn sáng ấm áp. Mọi người trong điện đều đã quỳ xuống, rốt cuộc có một người hô lên: “Vạn tuế!” Lập tức kéo theo những tiếng tung hô nối tiếp: “Vạn tuế, vạn vạn tuế!” Càng lúc càng nhiều người dập đầu ở dưới, mấy tên nội quan, người hầu chưa chịu quỳ lạy tức khắc bị lôi ra chém sạch. Từ nay về sau, thiên hạ phục tùng, ngự cực bốn bề. Trong lòng y dâng lên một sự thỏa mãn phi thường, phải nói là sáng khoái không có ngôn từ diễn đạt, cúi nhìn về đầu mút xa xa kia. Sẽ không, sẽ không còn một kẻ nào có thể nổi loạn, không còn một kẻ nào có thể đoạt đi, hôm nay, hết thảy đều đã là của y.

26. Chương 26: Phong Sương Tuyết Nguyệt Ai Còn Nhớ

Trong điện tràn ngập mùi máu tanh lợm, mà bên ngoài cuộc chiến vẫn kịch liệt như trước, thi thoảng còn có vài ba mũi tên lạc bay vào điện, bởi vì khoảng cách quá xa, lựa thưa không đích, rơi xuống trên nền gạch. Duệ Thân Vương chẳng buồn bận tâm, chỉ chỉ vào xác Hoàng Đế: “Đem ném ngoài điện đi, xem bọn chúng còn liều mạng làm cái quái gì?” Lập tức có người tiến đến lôi Như Sương ra, nàng vẫn nắm khư khư góc áo Hoàng Đế, người đó liền rút đao, đang định chém luôn một nhát, nàng đã thông thả đứng lên, giọng nói lạnh lùng như băng giá: “Lục gia, ngài chẳng lẽ không thừa dịp này mà trốn đi hay sao?” Duệ Thân Vương kinh ngạc, chợt cười âm lên: “Sao ta phải trốn cơ chứ?” Nàng rút cuộc xoay người nhìn thẳng vào gã, trâm cài ánh ngọc màu tím lấp lánh đong đưa, sần sật một bên mái tóc. Con người nàng cũng loang loáng, dường như còn mang một nét xinh đẹp quyến rũ khó tả: “Thập Nhất gia thật đúng là chẳng thông minh chút nào, Lục gia chậm chạp không công thành, chẳng phải là còn kiêng kỵ ngòi bút của sử gia gắn cho hai chữ “giết anh” hay sao? Thập Nhất gia trở mặt một lần này, Lục gia chỉ cần thừa dịp mà tấn công vào thành, ai cũng sẽ không biết Bệ Hạ chết như thế nào, đến lúc đó chỉ có Thập Nhất gia là gở đầu ra mà gánh tội ác “giết anh” tày trời, còn Lục gia thì cứ ngồi rung đùi mà hưởng “ngư ông đắc lợi”. Chỉ là, Lục gia không cảm thấy, hết thấy này đây đều quá thuận lợi rồi hay sao? “Bọ ngựa bắt ve sầu, chim sẻ rình sau lưng”, chính là một chiêu tuyệt sát xưa nay vốn có của Hoàng Thượng.” Nàng chậm rãi gằn từng câu từng chữ: “Dự Thân Vương giả bại mà đi, anh ta căn bản chẳng hề trúng mai phục, mà chỉ là dẫn xuất đại đội binh, chậm rãi mà dần thành một lớp giáp sắt bao vây toàn kinh đô này. Cứ cho là Lục gia có ba vạn quân tinh nhuệ, hay là Thập Nhất gia có toàn quyền điều khiển binh mã cứu thành, rốt cuộc cũng chỉ là cá nằm trong chậu mà thôi. Bởi vì hai vị Vương gia đều là anh em của Hoàng Thượng, nếu như không có tội lớn mưu phản gì, quả thực chẳng có cách nào nhỏ có tận gốc, trừ khử tính mạng của các người. Khả năng nhẫn nại của Hoàng Đế người thường sánh không kịp, liều lĩnh một phen, cũng chỉ chờ cho đến ngày này.” Như Sương cười lạnh nhạt, nói: “Hiện thời chỉ e Dự Thân Vương đã vào đến thành rồi, Lục gia nếu còn muốn giữ cái mạng, mau mau mà đào tẩu đi thôi.” Duệ Thân Vương đột nhiên ngửa mặt cười vang, cười một hồi lâu, mới nói: “Chỉ bằng cô sao? Ăn vãi nói suông mà đòi ta tin rằng Dự Thân Vương có thể khiển binh hùng tướng hậu bao vây kinh đô? Hoàng Đế nếu đã sớm bố trí một chiêu như vậy, làm thế nào còn có ta ngồi chỗ này?” “Lục gia có thể không tin” Như Sương chậm rãi nói. “Kính Thân Vương sẽ không bao giờ giết Hoàng Thượng, lòng dạ cậu ta vốn mềm yếu, dù có di chiếu của tiên hoàng trong tay, bắt quá cũng chỉ muốn ép Hoàng Thượng thoái vị mà thôi. Đây chính là một bước mạo hiểm của Hoàng Thượng, bố trí một tử địa ngầm về sau, tự lấy thân mình làm mồi nhử, hồng dụ Lục gia ngài một thân một mình mà thuận tiện tiến lên. Lục gia vốn giết không nổi Hoàng Thượng, bởi không đợi ngài tiến vào cung, đại quân của Dự Vương đã sớm vây siết ba vạn kỵ binh tinh nhuệ của ngài đến một giọt nước cũng không rỉ. Hoàng Thượng quả thực tính toán không sai, chỉ là bỏ sót một điểm . . . đó là em trai của ta, Mộ Duẫn.” Đáy mắt Duệ Thân Vương lóe lên ánh nhìn khó đoán, phỏng chừng là đã chợt hiểu ra cái gì: “Té ra cậu ta chính là thủ lĩnh quân Kỷ Nhĩ Mậu? Làm khó cho cậu ta phải mang cái mặt nạ giả thần giả quỷ rồi.” Tiếng cười Như Sương khê như tiếng thở than: “Phải, cho nên Dự Thân Vương mới bị trì trệ việc vào thành, là bởi một vạn kỵ binh Kỷ Nhĩ Mậu còn đang cuốn chân anh ta. Dự Thân Vương vốn dụng binh như thần, có lẽ lúc này đã thoát khỏi vướng víu của em tôi, chẳng mấy chốc mà vào đến cung này.” Như thế là muốn chứng minh cho lời của nàng, ngoài cửa Chính Thanh thình lình dậy lên một trận hò hét như thủy triều tới tấp, tiếng kèn loa vang vọng chốn mù sương, ngay cả băng tuyết tựa hồ đều bị thứ âm thanh nền nã này chấn động, tiếp đó là chuỗi âm thanh nặng nề mà vang vang xa xa . . . chính là đại đội quân binh của Dự Thân Vương đang dùng khúc gỗ cực lớn mà phá cửa điện Chính Thanh. Duệ Thân Vương giật nảy lên, phỏng chừng muốn bước xuống khỏi thềm son, nhưng chợt đứng khựng lại. Sau cùng, gã hung tợn hỏi: “Người làm tất cả là vì cái gì chứ?” Như Sương vẫn điềm tĩnh mà đứng nơi đó: “Còn các người thì sao? Các người làm tất cả, lại là vì cái gì?” Duệ Thân Vương thở phì phò, mà Như Sương ngược lại nở nụ cười: “Lục gia, nếu nói hôm nay hết thấy này đây đều chỉ vì Lục tử, hẳn ngài cũng sẽ không tin. Ngài vì ngôi vị Hoàng Đế, bán đứng Lục tử, bán đứng họ Mộ. Lục gia, đây là báo ứng. Trời không làm, vậy ta làm.” “Đồ điên!” “Các người mới là đồ điên, bọn đàn ông các người đấy.” Nàng cười, chỉ về xa xa: “Vị cái vị trí này, điều gì cũng làm được, cái gì cũng bỏ được. Người đem Lục tử dâng cho Hoàng Đế, người đem người mình yêu nhất dâng cho kẻ thù, chỉ bởi vì tham vọng đế vương. Lục tử chết rồi, người lại đưa ta vào cung, hao tâm tốn sức, biến bọn ta thành quân cờ, biến bọn ta thành thứ đồ chơi mà tặng cho người. Được lắm, vậy ta đây thay Lục tử đem vị trí này tặng cho người, nhưng người không có cái số mà ngồi lên được nữa khấc. Hết thấy giờ này ngày này đều là báo ứng! Báo ứng!” Tiếng cười sắc nhọn của nàng lớn vồn giữa gian điện, chợt chôn vùi trong tiếng nổ âm ầm

đỉnh tai. Cửa điện Chính Thanh cuối cùng cũng đã bị phá, âm thanh như thủy triều ào ào dội vang, long trời lở đất. Nàng đứng ở ngay giữa điện châu, dáng điệu thướt tha, mong manh yếu đuối như thể bất cứ lúc nào cũng có thể bị thứ âm thanh sóng cuộc triều dâng kia nuốt gọn. Lần đầu tiên gã nhìn thẳng vào người con gái này, mà nàng, chỉ lẳng lặng đứng yên nơi đó, như một mỏm đá nhô lên giữa dòng chảy xiết, mặc cho sóng cả nước trào, vẫn sừng sững bất động. Dục Thân Vương cười lạnh một tiếng: “Người tưởng lấy đó mà nhục mạ ta sao, làm gì có dễ dàng như vậy!” Gã ngạo nghễ nói: “Ta là con yêu của Hưng Tông, có lẽ nào chịu chết trong tay cái thứ con tạp Hối Hột đó!” Giơ kiếm cửa một nhát ngang cổ, rút cuộc hơi thở tắc nghẹn giữa cuống họng, gã ngã ngồi trên bảo tọa, nặng nề gục đầu xuống. Máu trườn xuống theo thêm son, nhuộm sắc son càng thêm đỏ tươi diễm lệ. Như Sương lẳng lặng đứng đó, trời đất chỉ còn lại khoảng không yên ắng tịch mịch, như một thời hồng hoang[1] vẫn còn chưa khai. Ánh tuyết chiếu lên cửa sổ giấy, làn ban mai sáng ảm, rút cuộc càng ngày càng tỏ, phương đông hào quang rạng ửng, tuyết lớn rơi liên miên cả một đêm, cuối cùng đợi hừng đông thức giấc thì cũng đã ngừng. Dục Thân Vương sau bình minh mới tiến quân vào được thành, một hồi chiến đấu kịch liệt, máu của quân địch đã thấm ướt cả chiến bào của chàng, mà trong lòng chàng nóng như lửa đốt, chỉ thúc ngựa chạy lồng như điên. Cổng Vĩnh Môn, cổng Thái Thanh, cổng Chính Thanh, cung điện nguy nga xán lạn cứ lần lượt hiện hiện trước mắt. Tiếng vó ngựa dồn dập, cả một hoàng thành trống trải tựa như một tòa không thành. Tuyết đã ngừng, chung quanh đều là một màn trắng xóa bạt ngàn, tuyết nhiều như chỉ muốn giấu vào lòng hết thấy, đỉnh ngói vàng lưu ly cũng đều đóng lớp tuyết dày. Trước cửa điện Chính Thanh to như vậy, ngay cả khoảng tuyết đọng mênh mông trên đường cũng đều bị nhuộm một màu đỏ thắm, vô số tử thi đều bị chôn vùi phân nửa trong tuyết, bầu không khí sắc mùi máu tanh tươi khiến người ta tởm lợm muốn nôn mửa. Chỉ trong vòng một đêm mà toàn bộ chốn hoàng thành phồn hoa nhất thế gian như biến thành cõi Tu La địa ngục trong kinh Phật, thậm chí còn kinh khủng tàn bạo hơn nữa. Mấy hải cốt gãy xương đông cứng vì cái lạnh băng giá, bị vó ngựa phi nước đại đạp cho vỡ vụn, kêu lên rảng rác. Dục Thân Vương gần như nhảy phốc xuống lưng ngựa, chạy thẳng một mạch vào bên trong điện Chính Thanh. Thêm son cẩm thạch đóng một tầng băng mỏng đỏ hồng, ẩn hiện lồ lộ bên dưới những hoa văn vân rồng, khắp nơi đều là xác chết nội quan ngổn ngang chất đống. Cả một tòa đại điện mà chẳng khác nào dưới chín tầng địa ngục, lặng ngắt như tờ. “Hoàng Thượng! Tứ ca!” Chàng tựa hồ lao đảo nhào vào cung Chính Thanh, trong điện không một bóng người, kim loan bảo tọa như cũng phủ một tầng tro bụi mỏng, ghế tựa sơn son thếp vàng đều trở nên u ám và ảm đạm, hun hút lòng điện sâu thẳm vẫn nghe vọng lại âm thanh của chàng: “Tứ ca . . . Tứ ca . . .” Giữa điện vẫn lớn vồn mùi máu tanh lợm, xác chết trong điện chất càng nhiều, bởi vì mặt đất khô ảm, máu thậm chí còn không đông đặc, cả một tòa cung điện như chìm trong biển máu, ngập đến tận mắt cá chân. Chàng bắt gặp Triệu Hữu Trí há miệng ngồi xoài chỗ kia, giữa ngực cắm xuyên một mũi tên dài, đã chết cứng từ lâu. Dục Thân Vương chỉ cảm thấy trời đất quay cuồng, giống như phát điên mà tìm kiếm: “Tứ ca!” Phía sau lớp lớp màn bạc, hình như có bóng người, chàng thỉnh linh khựng lại ở đó, theo phản xạ chụp thanh trường kiếm bên hông. Bọn thị vệ đi theo cũng túm tụm vây quanh, làm tấm màn bạc bọc cho chàng. Vô số thương dài tên nhọn, nhắm sẵn sàng vào bóng người chậm chạp bước ra từ sau lớp màn. Nàng vận một bộ đồ hoa, làn váy uốn lượn, giống như đang lội qua một biển máu, sắc mặt tái nhợt đến kinh người, dường như phải gượng hết sức mới có thể nhích nổi bước chân, mà một đôi giày vải điều đen vàng đã sớm bị ngấm máu tươi ướt rượt. “Cảm tạ trời đất . . .” Nàng nói se se: “Cuối cùng thì Vương gia đã tới.” Sau đó thân thể mềm oặt, ngã xuống. . . . Nàng nằm mơ một giấc mộng thật dài. Mộng về Nguyên Tiêu năm ấy, nàng mười bốn tuổi, đàn bà con gái trong nhà đều đi ngoài phía đông thành xem đốt đèn, mà nàng vì phạm vào gia giới, bị cha phạt không cho đi xem. Bị nhốt trong nhà như vậy rất bức bối, bên ngoài thì khói lửa đầy trời, khắp thành đều nườm nượp người đi xem đèn, nàng lập tức chịu không nổi, rút cuộc cùng Tiểu Hoàn gạt bà vú, thay đổi trang phục con trai mà chuồn ra phủ. Đó là lần đầu tiên nàng ra phủ một mình, tới đầu con phố thì đã bị lạc mất Tiểu Hoàn, song chẳng hề cảm thấy sợ hãi. Tình cờ mà bước vào một quán rượu thật to, tên là Bàn Hương Các. Vốn đã không còn chỗ, nhưng nàng đưa cho hầu phòng mười lạng bạc, lập tức hầu phòng cũng tìm được cách: “Trên lầu hai hậu viện còn có một căn gác cực chính tề, vốn đã được một quý nhân trên phủ bao cả tháng, mà hôm nay vương công đại thần đều hầu Hoàng Thượng đi xem đèn, tất sẽ không đến, vậy thì cứ im im tạm nhường cho cậu vậy.” Gian các chính tề kia, thực sự là một căn gác nhả yên tĩnh nhất trong Bàn Hương Các. Đối diện với sân sau trồng mấy gốc mai hồng, ở đầu gác còn ngóng ra được xa xa phía đông thành đèn hoa rực rỡ, vô số những đường cung lửa bay lả tả khắp bầu trời như sao sa, cắt xé màn đêm tịch mịch. “Đêm đông gió thoảng ngàn hoa đưa Bay lác đác, sao như mưa Ngựa quý, xe trở, phố ngát hương Tiêu phượng thanh thanh Ngọc Hồ lấp lánh Đêm này cá lượn rồng bay . . .” (Thanh ngọc án – Tân Khí Tật – dịch thơ: Đông Y Lâm) Từ cửa cổ nhân, đã ngâm nga cả ngàn lần, mà thời khắc này, mới

biết ý thơ kiều diễm phồn hoa kéo đến tận nơi đây, mà nàng lần đầu tiên uống rượu, trong hơi men ngà ngà không nhận được gỗ chiếc đũa vào bình[2], cao giọng mà ngâm. “Mây ngai, tuyết liễu, dải tơ vàng Cười nói hương đưa thoảng dịu dàng Tìm nàng chốn ấy trăm nghìn độ Quay nhìn thẳng thốt Người chỉ có một Đèn tàn dựa bóng ngóng trông.” Ngoài màn hồng có giọng người cất lên tiếp lời, con tim nàng nhảy thích một cái, hầu phòng đã vén tấm màn hồng, một công tử anh tuấn khôi ngô, ăn vận trang nhã thông dong bước vào. Mây kiêu mắt sáng, toàn thân toát lên vẻ phong lưu văn nhã như ngọc, một đôi con ngươi đen thẳm hun hút tựa bóng đêm, khiến cho người ta đắm đuối. Đó là lần đầu tiên trong đời nàng trò chuyện cùng một người xa lạ khác giới, không hiểu vì sao vẫn trấn tĩnh đến ngạc nhiên, có lẽ vì nàng ăn mặc đồ con trai, có lẽ vì lời nói của chàng đậm đà thú vị, có lẽ vì đôi mắt với tròng ngươi đen nhánh sáng ngời của chàng. Ngày đó, bọn họ nói với nhau rất nhiều chuyện, nàng kể những mẩu chuyện lý thú ngày thơ ấu cho chàng, chàng lắng nghe với một tấm chân tình nồng nhiệt. Nàng độ rượu với chàng, cuộc kể nào bói không ra thì từ liền bị phạt rượu, nàng chưa bao giờ gặp được một người đàn ông nào học vấn uyên thâm như chàng, bất luận là cổ sự điển tích ra sao, chàng đều có thể thuận miệng mà giảng giải hết sức tự nhiên. Bọn họ trò chuyện rất lâu, thỉnh thoảng trong phòng tối sầm như mực, mới biết té ra đèn cầy đã cháy hết. Tức khắc ánh tuyết lạnh thanh khiết tràn ngập căn phòng, tựa tựa ánh trăng. Trời đất lúc bấy giờ yên ắng không một tiếng động, chỉ có tuyết rơi ngoài cửa sổ rất khẽ, mà khắp mảng tường chẳng đầy những bóng hình đan xen, chính là tuyết trắng phản chiếu ánh mai vào phòng, chập chập dài hoa đều in lên rõ mồn một, hương lạnh ngấm vào tận xương, dường như đầy trời một sắc hoa mai. “Thơ vịnh Chung rượu ngàn Tước hầu vương nào đáng phải màng? Lầu ngọc gác vàng lười trở lại Say Lạc Dương mai nở vừa sang.” Chàng hướng xa xa mở miệng, ngay đây hoa mai đầy trời ngập đất, cúi đầu nỉ non. Say Lạc Dương mai nở vừa sang . . . Một ngày ấy nàng mới biết được, thì ra trên đời còn có người, có thể cùng mình kết bầu tri kỷ, thì ra trên đời còn có người, cùng nàng tâm đầu ý hợp, vui cùng nàng vui, lòng thấu hiểu lòng. Trước lúc chia tay, chàng rút cuộc hỏi: “Dám hỏi, quý danh của cô nương là gì?” Là quá đường đột, là kinh ngạc vô cùng, là khiếp đảm, hơn cả là niềm sung sướng hỗn loạn. Thì ra, chàng đã sớm biết, nàng là con gái. Trong nháy mắt đó nàng đã hiểu, đã hiểu ý tứ của chàng. Chàng sẽ đến hỏi cưới nàng, chàng hỏi tên nàng, bởi vì chàng muốn đến tận cửa cầu thân. Trong khúc từ sách cổ đều từng xưng như vậy, tài tử giai nhân, vừa gặp đã yêu. Nàng mới mười bốn tuổi, trong trái tim dần dần như một chú nai con, nện lên thành thích. Nàng chưa từng nghĩ sẽ có một cuộc hội ngộ với con người như vậy, tuổi nàng còn quá nhỏ, nàng chưa từng nghĩ, sẽ sớm gặp được một người như vậy. Rút cuộc đời mình, thì ra còn có nhân duyên gặp gỡ một người như vậy. Giọng nàng lí nhí như muỗi, chung quy vẫn nói cho chàng: “Ta họ Mộ.” Mộ thị trăm năm danh gia vọng tộc, trong họ rất nhiều người làm quan tại triều, sợ chàng đoán nhầm, lại bổ sung thêm một câu: “Tên húy của thân sinh ta, gọi Thượng Đại Hạ Quân.” Sau cùng xấu hổ nói ra tên tự của chính mình, bởi vì quá ngượng ngùng, cho nên thanh âm càng như muỗi, nhỏ đến nỗi gần như chẳng nghe thấy gì: “Ngày đó ta sinh ra, ánh trăng chảy tràn trên đất tựa thanh sương, cho nên tên của ta . . . tên của ta . . .” Chỉ một câu nhẹ nhàng như vậy, trong mắt chàng đã bừng sáng rực, nom như vầng hào quang xán lạn phi thường: “Ta đã biết.” Chợt, chàng rút thanh đoản kiếm bên người tặng cho nàng. Thanh đoản kiếm này hết sức tinh xảo, trên chuôi kiếm khảm những viên ngọc minh châu, ngay chính giữa bề mặt khắc bốn chữ triện (1 kiểu viết chữ Hán) thép vàng : “Sống chết ngàn xa”, lật qua mặt kia lại thêm bốn chữ “Cùng người thề nguyện”. Sống chết ngàn xa, cùng người thề nguyện, nắm tay trọn kiếp, bên nhau đến già. Nàng xấu hổ đến mức đỏ bừng cả mặt, vội vàng quay đi. Qua đến đầu đường ngoảnh nhìn lại, vẫn thấy chàng đứng lặng dưới ngọn đèn Bạn Hương Các, y phục trang nhã, tuấn tú như ngọc, nhìn nàng, miệng nở nụ cười. Nàng không dám nhìn nữa, chỉ vội vã bước về đằng trước, đầy trời những hạt tuyết li ti, lả tả bay xuống tới tấp. Nàng đi rất nhanh, trái tim cũng đập cực kỳ gấp gáp, khuôn mặt nóng bừng, trong lòng cũng ấm áp. Bởi vì biết chàng sẽ đến, nhất định sẽ đến. Ngay mùa xuân năm ấy, Lục tỷ được gả cho Tứ hoàng tử Định Thuần làm trắc phi. Mới đầu cha rất không vừa lòng, nhưng nghe nói Tứ hoàng tử tại điện Dục Thanh quỳ trọn nửa ngày, Hoàng Đế chung quy cũng đã đáp ứng, mà cha lại không thể không chấp thuận. Cho nên cả nhà đều nói, Tứ hoàng tử một lòng si mê như thế, nhất định sẽ không bạc đãi Lục tỷ. Năm thứ hai cũng có người tới cửa cầu hôn nàng, mà nàng trốn sau tấm bình phong lén nhìn ra, chẳng phải chàng. Mẹ cũng từng hỏi qua ý của nàng, nàng chỉ cúi đầu quay mặt vách tường không nói, đến lúc mẹ sốt ruột, mới thưa: “Mẹ, con còn nhỏ . . .” Mẹ biết rõ là nàng không vừa lòng, hơn nữa nàng cũng chỉ mới mười lăm, cũng thôi, sau cố tìm một lý do mà khéo léo từ chối đám hỏi kia. Nàng rút cuộc vẫn không thể đợi được chàng, mãi đến sau cùng, tru di tam tộc, một đêm ấy cửa nát nhà tan, nàng cũng không thể nào đợi được chàng. Nàng chưa từng hỏi tên của chàng, nàng không biết tên chàng. Nàng nào biết, Định Thuần. Mà chàng, cũng chẳng biết tên nàng. Chàng không biết, nàng là Như Sương, ánh trăng thanh thuần, khắp trời như sương. Chàng chỉ cho rằng,

ánh trăng chảy tràn trên đất, chính là lâm nguyệt. Lục tỷ của nàng, tên tự là Lâm Nguyệt. Nàng chưa bao giờ nghĩ tới, sẽ xảy ra một sự hiểu lầm như vậy, để rồi đánh mất. Nàng luôn chờ, cứ ngỡ rằng sẽ đợi được chàng, cho đến tận ngày tru di tam tộc, thời điểm ở trong ngục giam, nàng vẫn từng nghĩ, không biết cuộc đời này, có hay không cơ hội gặp lại chàng. Nàng luôn cho rằng, chàng thực sự sẽ đến, nhất định sẽ đến, bởi vì nàng hiểu, chàng thật lòng hứa hẹn, chàng sẽ đến. . . . Nàng cũng không biết thì ra là chàng, mà chàng lại càng không biết thì ra chính là nàng. ~ HẾT

~***** [1]Thời hồng hoang: thời kỳ đất trời chưa hình thành như truyền thuyết Nữ Oa vá trời^^ [2] “Kêu nửa ngày, chẳng hiểu sao vẫn không nghe ai trả lời, chàng bỗng nhiên nổi hứng, cầm dũa gõ vào cái đĩa, hòa thanh cùng gió tuyết ngoài cửa sổ kia Đoạn ngửa mặt cười sảng khoái, một đôi con người sáng ngời, dưới bóng đèn tựa như đêm thâu chưa vãn, đen thẳm sâu hút khôn lường, lấp lánh hào quang muôn ngả, tựa hồ có vật gì chợt vỡ tan” (Chương 24) TT hic thì ra là anh nhớ đến ngày đầu tiên gặp chị đây mà, ký ức đẹp như thế . . .

27. Chương 27: Ngoại Truyện

Hết thấy pháp hữu vi Như giấc mộng hão huyền Như sương hay chớp điện Quán chiếu thể liền thôi . . .” (Bài kệ Lục Như trong kinh Kim Cương-Phật-dịch:Đông Y Lâm) Một làn khói nhẹ chờn vờn lửa vào trong điện sâu, tiếng đọc kinh rì rầm, một vài câu chữ ngẫu nhiên vượt tấm màn mà truyền ra. Trên mặt đất, hoa văn song cửa sổ dài hẹp in lên như những con chữ không đầu không cuối, nền gạch đen trong suốt như gương, những hoa văn góc cạnh cũng như chỉ muốn trôi lên. Nhóm nội quan im hơi lặng tiếng đến cực điểm, chỉ nghe đàn hương thấp thoáng xa xôi, phảng phất đâu đây bóng dáng chùa am thâm tịch. “Vương gia, thỉnh bên này.” Vương Tùng – vị tân thái giám chấp bút ban Ti Lễ cung kính khom mình, có vẻ hết sức ân cần: “Thái Hậu đang làm công khóa(giờ tụng niệm) trong Phật Đường, Vương gia cứ khoan thai mà ngồi đây, nô tì sẽ kêu người đi bẩm trình Thái Hậu.” “Dự Thân Vương gật đầu, hỏi: “Hoàng Thượng đâu?” Hoàng Thượng vừa mới ngủ ạ. Ôi chao, vị tiểu chủ nhân này quả thực khó chiều, lần qua quật lại mãi làm mấy bà vú cũng vất vả mồ hôi, sau cũng vẫn phải nhờ cậy đến Thái Hậu, mới dỗ được ngủ. Cái cổ họng bé xíu kia mà khóc đúng là vang dội, lão thái phó cũng đã nói, tương lai Vạn Tuế gia chúng ta nhất định sẽ là một vị đế vương uy phong lẫm liệt, kinh chấn thiên hạ.” Mới ngồi chốc lát, đã nghe có âm thanh vang lên từ trong màn sổ, rồi tiếng áo váy lướt sần sạt, một làn hương khí đậm nhạt quen thuộc đột ngột bay tới. Chàng đứng dậy hành lễ: “Thần kính gặp Thái hậu.” “Vương gia không cần đa lễ, mời ngồi.” Cánh tấm màn, cũng nghe có một giọng nói dịu dàng. Chàng thân là Nhiếp chính Vương, cư cách cao quý, mà vị Thái hậu trẻ tuổi này thường ngày cũng không nhân lễ của chàng, thậm chí thái độ còn vô cùng khách sáo. Nhóm nội quan đều lui cả ra ngoài, chàng đem toàn bộ từng việc từng việc một của buổi nghị triều hôm nay mà tấu lên, cách mệnh, chỉ thấp thoáng thấy nàng thân vận đồ tang trắng thuần một màu, lại không khỏi cụp mắt xuống. Bởi vì tiên đế băng hà còn chưa qua một năm, cho nên cả hoàng cung đều mang tang phục. Mà cái bóng trắng thuần kia, chẳng khác nào một đóa hoa đỏ quỳên bên rèm, không dính chút son phấn bụi trần, nhưng lại rực rỡ nở trong tầm mắt. Một vài sự kiện triều chính đã tấu xong, có một khoảng lặng ngắn ngủi, nàng chợt hỏi: “Sao hôm nay ngài đến muộn thế?” Chàng hơi chần chừ: “Hôm nay phải cùng mấy vị nội thần bàn bạc công trình thủy lợi . . .” Một câu còn chưa nói xong, bỗng thấy nàng tha thướt đứng dậy, vươn cánh tay trắng nõn mà vạch tấm màn lên. Chàng không nói gì, chỉ đứng lên, im lặng lùi về sau mấy bước. Nàng chậm chậm đi tới trước mặt chàng, đột nhiên nở nụ cười xinh đẹp: “Lệ Nhi khóc cả nửa ngày, vừa mới ngủ, ngài không muốn nhìn nó một cái sao?” Tiểu Hoàng Đế vừa mới đầy tháng ở trong oán các phía đông, đang say giấc trong nôi, tã lót bao bọc thể nhưng lại là loại vải bố trong dân gian, chính là do Như Sương tự mình mệnh nội quan lặng lẽ đến hỏi mấy gia đình nghèo khó xin về, sau khi đưa vào cung thì chưng qua ba lần phơi ba lần, sau đó lại tự tay thêu một cái đường mối ghép, trông chẳng khác nào mấy thứ đồ sơ sinh rẻ tiền trong thiên hạ. Chỉ khác một điều là, bên ngoài cái tã lót dân gian ấy lại được đắp một chiếc mền gấm dệt kim tuyến hoa văn rồng vàng nho nhỏ, đây là vật dụng của Hoàng Đế, trong thiên hạ nào có tôn quý được đến thế. Ước chừng là ầm quá, khuôn mặt nhỏ nhắn của em bé đỏ bừng, chàng bắt tri bắt giác nở một nụ cười, vươn tay muốn kiểm tra

khôn mặt đứa bé xem thế nào, lại sợ tay mình lạnh, làm nó giật mình tỉnh giấc. Như Sương đứng ở bên người chàng, khẽ giọng nói: “Thật là nhẫn tâm . . . tới nông nỗi ngày hôm nay rồi, vậy mà còn không chịu lo liệu tính toán gì cho hai mẹ con ta cả.” Bộ dạng chàng dường như là sợ hãi cả kinh, từ từ đứng dậy, nhìn nàng. Nàng bật cười: “Đừng nhìn ta như vậy, Ngô Chiêu Nghi ngày hôm trước hạ sinh con trai, chàng lại phải người tráo một đứa con gái sơ sinh rồi đưa ra cung, chuyện như vậy, lừa gạt kẻ khác còn được, chẳng nhẽ còn đòi giấu giếm cả ta?” Chàng nhún mày song có vẻ nhẫn nhịn: “Đó là con của Tứ ca.” “Giữ nó lại, chính là mầm họa.” “Không được!” Chàng chợt đột phát: “Ta không thể!” Giọng nói hơi to, kinh động đến thân hình sơ sinh trong nôi giật thót một cái, bỗng “oa” một tiếng khóc òa lên. Nàng ôm lấy đứa bé, một mặt vừa vỗ về, một mặt trừng mắt nhìn chàng: “Vì Lệ Nhi, không thể giữ lại cái mầm họa kia được.” “Không được!” Sắc mặt chàng đã âm u đáng sợ: “Mộ Như Sương, nếu cô dám làm cái chuyện đó, từ đây về sau, chúng ta ân đoạn nghĩa tuyệt. Cô buông rèm chấp chính một ngày, ta liền không bước vào triều nửa bước.” Như Sương cười phì, dần dần cũng đỡ đứa bé ngủ lại, bấy giờ mới khẽ quở trách: “Nhìn cái dáng vẻ của chàng kia, chẳng khác nào muốn ăn thịt người ta. Động tí là lại cứ cáu kỉnh giận giữ, thật nhẫn tâm. Chàng nếu mà quả gánh trách nhiệm, cả cái triều đình to như vậy, ngàn lời vạn chữ, bảo người ta một thân đàn bà con gái làm sao bây giờ? Lệ Nhi vừa mới đầy tháng, thật sự chàng một chút cũng không thương nó sao?” Cúi xuống hôn nhẹ lên mặt đứa bé, chợt nói: “Kìa! Chàng xem, là Lệ Nhi đang cười đó.” Quả thực đang cười, trẻ sơ sinh vừa tròn tháng, ngủ mơ vô tư vô lự cười ngây ngô, tựa hồ có thể làm tan chảy toàn bộ băng tuyết trên đời, một nụ cười khiến cho lòng người ta mềm nhũn. Như Sương nhu hòa nói: “Ta biết chàng không đành lòng, nhưng đứa bé kia thực sự không thể giữ, có nó thì không có Lệ Nhi, mà có Lệ Nhi thì không thể có nó. Dù chúng ta chịu nhiều khổ sở nữa cũng được.” Lời nàng nhỏ nhẹ như tiếng thì thầm: “Lệ Nhi còn nhỏ, làm sao không thể vì nó mà lo liệu tính toán?” Dự Thân Vương chỉ cảm thấy một nỗi phiền chán không hiểu nổi: “Việc này ngày khác nói sau.” Như Sương cũng chẳng thúc ép gì nữa, cười lại hỏi: “Hôm nay dùng cơm trưa tại đây nhé? Ta kêu phòng bếp làm món, trời lạnh, bụng đói cưỡi ngựa về, trên triều hân còn một đồng người chờ chàng thương nghị, tất lại không ăn cơm nổi, sau nữa lại đói cho đau dạ dày mà xem.” Dự Thân Vương vốn chẳng muốn ở lại cung Từ Ninh này lâu quá: “Thái Hậu nếu không có chuyện gì nữa, thần thỉnh cáo lui trước.” Bèn đứng dậy dợm bước đi, nhưng nàng đã một tay ôm đứa nhỏ, một tay lại kéo ống tay áo chàng, chỉ nói: “Lệ Nhi, con bảo hoàng thúc ở lại cùng hai mẹ con ta ăn bữa cơm đi. Ôi, rốt cuộc mệnh con sao khổ thế, cha con còn nhẫn tâm như vậy, vứt bỏ hai người chúng ta một xó thôi.” Dự Thân Vương trông nàng diễm đam đáng yêu, trong ánh mắt còn lấp lánh ngấn lệ, xem chừng đã sắp phát khóc thật rồi, Cuối cùng cũng không thể nào cưỡng lại nổi cái giọng nũng nịu êm ái của nàng, chỉ đành ở lại. Lúc chàng ra khỏi cung, canh giờ đã tới muộn, vào động ngày ngắn, lúc trở lại trong phủ thì đã đến lúc phải thắp đèn. Ngoài phủ như thường lệ ngựa xe động nghet, tên tả quan Tây Qua cứ từng chiếc từng chiếc một chạy qua chạy lại sắp xếp con ngõ chật ních kiệu quan, xe ngựa, xa xa thấy đầu ngựa nghi ngợm của Nhiếp chính Vương, trong ngõ nhỏ lại không khỏi loạn bát nháo một hồi. Ngu vệ canh cửa đã nhanh chóng bước ra nghênh đón. Dự Thân Vương xuống ngựa, nội quan đang xách đèn bên cửa thấy chàng, vội vàng khoanh tay cung kính nép một bên. Chiếc đèn lồng đan lớn vừa mới thắp, vốn đang là quốc tang, ánh nến sáng trưng chiếu rọi cả dưới đế đèn có một hàng chữ màu lam đậm mà nhỏ “Sắc tạo phủ Nhiếp chính Vương “. Còn một cây đèn khác thì chưa đốt, trong bóng tối vừa buông, bóng đèn trắng như tuyết thoảng lay động trong gió, tựa như con người của một con quái thú, lập lòe chớp tắt không rõ. Xử lý xong xuôi mấy công vụ gấp rút, gã tổng quản ngó quanh thấy đã trống vắng mới bấm báo: “Vương gia, Trì quản hạt đã trở về.” Nguyên có công trong cuộc san bằng phản loạn, một Trì Tấn Nhiên năm nay tuổi mới đôi mươi đã được phong làm quản hạt, lúc này chỉ mang thường phục, tiến vào hành lễ với Dự Thân Vương. Dự Thân Vương phát tay, a hoàn nội quan vừa đứng đây gian đã lập tức lui sạch. “Vú nuôi này, là người từ nhỏ đã nuôi nấng anh em thuộc hạ lớn lên, cho nên một bên thì không dám hé môi, đảm bảo đáng tin cậy. Vấn đề là hiện thời còn chưa tìm được nơi nào tốt, chắc phải từ từ mà tìm cách.” Trong giọng nói Dự Thân Vương còn đượm vài phần mệt mỏi: “Không cần, cứ để đứa bé sơ sinh đó ở lại trong phủ này đi.” Trì Tấn Nhiên lấy làm kinh hãi: “Ở lại trong phủ . . .?” “Ở trong phủ!” Dự Thân Vương nhanh chóng đưa ra quyết định: “Người đi nói cho nhóm trợ lý, thay ta viết một tờ thông cáo bẩm trình cho phủ Tông Nhân, nói là ta thu nhận một đứa con nuôi . . . để cho phủ Tông Nhân nhớ mà ghi chép vào trong gia phả.” Trì Tấn Nhiên không ngờ chàng sẽ có ý định như thế, lưỡng lự nói: “Chỉ sợ trong cung . . .” Dự Thân Vương nói: “Cô ta không dám, chỉ cần để đứa bé ở bên người ta, cô ta sẽ không dám, cô ta hiện thời vẫn còn kiêng kỵ địa phận của ta, nhất thời, cô ta còn chưa dám manh động.” Trì Tấn Nhiên lo nghĩ, tuy là thấy không ổn lắm, nhưng tình thế bức bách trước mắt, qau thực không còn thượng sách. Vì thế trầm mặc chốc lát, lại hỏi: “Nếu muốn

ghi trong phả hệ, vậy Vương gia cần đặt cho nó một cái tên, để ghi vào trong tờ trình nữa.” Theo quy chế thì hoàng tử bấy giờ đều phải đặt tên ứng với bộ “mộc” (木), vì vậy tiểu Hoàng Đế mới gọi “Lệ” (立)[1], đó là thành quả dày công chọn lựa ba tháng của bộ Lễ, từ trong sách cổ mà lọc ra hơn mười con chữ, tiếp đó trình lên cho Nhiếp chính Vương cùng Thái Hậu coi qua, Thái Hậu lại tự tay khoanh vào chữ “Lệ” này. Từ đó về sau, trong thiên hạ, phàm là gặp chữ ấy đều phải khuyết bút kiêng kỵ thành kính, trong vạn dân đều không được phép gọi thẳng, bởi đây là tên tự của Hoàng Đế. Mà đứa bé trong phủ này, tuy là sống sót qua trăm cay nghìn đắng, cho dù thân là thế tử của Nhiếp chính Vương, cũng không được đặt tên theo bộ “mộc”, bằng không, chính là vượt quá giới hạn, bởi dòng dõi hoàng thân quốc thích chỉ có thể lấy theo bộ “nhật” (日). “Vậy gọi là “Diệu” (逸) đi.” Dự Thân Vương nhanh chóng quyết định. “Trong “nhật” có “diệu”. [2] Chàng ngẩng đầu lên, nhìn đêm tối mịt mù bên ngoài cửa sổ, như thở dài một tiếng: “Đêm dù dài, cũng luôn luôn sẽ đến thời điểm hừng đông.” ***** [1] Lệ đây là trong “cây đường lệ” chứ không phải là nước mắt đâu nha, mà vốn có một cuộc tranh cãi nảy lửa giữa phiên âm “đệ” và “lệ” nhưng mình thấy chữ lệ nghe sang hơn^^. [2] Ý Dự Thân Vương muốn nói “trong mặt trời thì có hào quang.”

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/trang-lanh-nhu-suong>